

Số: 45 /2013/TT-BTNMT

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2013

**THÔNG TƯ**

**Ban hành Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội  
phục vụ công tác thành lập bản đồ tỉnh Sơn La**

*Căn cứ Nghị định số 12/2002/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2002 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ;*

*Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;*

*Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ tỉnh Sơn La.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ tỉnh Sơn La.

**Điều 2.** Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 02 năm 2014.

**Điều 3.** Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Nội vụ và Sở TN&MT tỉnh Sơn La;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị trực thuộc Bộ TN&MT, Cổng thông tin điện tử Bộ TN&MT;
- Công báo, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Lưu: VT, PC, ĐDBĐVN.

*162* *Nguyễn Linh Ngọc*

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Linh Ngọc**

**DANH MỤC ĐỊA DANH**  
**DÂN CƯ, SƠN VĂN, THỦY VĂN, KINH TẾ - XÃ HỘI PHỤC VỤ**  
**CÔNG TÁC THÀNH LẬP BẢN ĐỒ TỈNH SƠN LA**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 45 /2013/TT-BTNMT  
ngày 16 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

**Phần I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

1. Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ tỉnh Sơn La được chuẩn hóa từ địa danh thống kê trên bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:25.000 và 1:50.000 Hệ VN-2000.

2. Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ tỉnh Sơn La được sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt của các đơn vị hành chính cấp huyện gồm thành phố Sơn La và các huyện, trong đó:

a) Cột “Địa danh” là các địa danh đã được chuẩn hóa.

b) Cột “Nhóm đối tượng” là ký hiệu các nhóm địa danh; trong đó: DC là nhóm địa danh dân cư; SV là nhóm địa danh sơn văn; TV là nhóm địa danh thủy văn; KX là nhóm địa danh kinh tế - xã hội.

c) Cột “Tên ĐVHC cấp xã” là tên đơn vị hành chính cấp xã, trong đó: P. là chữ viết tắt của “phường”, TT. là chữ viết tắt của “thị trấn”.

d) Cột “Tên ĐVHC cấp huyện” là tên đơn vị hành chính cấp huyện, trong đó: TP. là chữ viết tắt của “thành phố”, H. là chữ viết tắt của “huyện”.

đ) Cột “Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng” là tọa độ vị trí tương đối của đối tượng địa lý tương ứng với địa danh trong cột “Địa danh”, nếu đối tượng địa lý được thể hiện trên bản đồ bằng ký hiệu dạng điểm, dạng vùng thì giá trị tọa độ tương ứng theo cột “Tọa độ trung tâm”, nếu đối tượng địa lý được thể hiện trên bản đồ bằng ký hiệu dạng đường thì giá trị tọa độ tương ứng theo 2 cột “Tọa độ điểm đầu” và “Tọa độ điểm cuối”.

e) Cột “Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình” là ký hiệu mảnh bản đồ địa hình tỷ lệ 1:25.000 và 1:50.000 sử dụng để thống kê địa danh.

g) Trường hợp địa danh mới được bổ sung vào Danh mục và chưa có trên bản đồ địa hình quy định tại mục 1 Phần này thì phải thể hiện đầy đủ địa danh, nhóm đối tượng, tên ĐVHC cấp xã, tên ĐVHC cấp huyện.

**Phần II**  
**DANH MỤC ĐỊA DANH DÂN CƯ, SƠN VĂN, THỦY VĂN,**  
**KINH TẾ - XÃ HỘI PHỤC VỤ CÔNG TÁC THÀNH LẬP**  
**BẢN ĐỒ TỈNH SƠN LA**

Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ tỉnh Sơn La gồm địa danh của các đơn vị hành chính cấp huyện được thống kê trong bảng sau:

| <b>STT</b> | <b>Đơn vị hành chính cấp huyện</b> | <b>Trang</b> |
|------------|------------------------------------|--------------|
| 1          | Thành phố Sơn La                   | 3            |
| 2          | Huyện Bắc Yên                      | 9            |
| 3          | Huyện Mai Sơn                      | 19           |
| 4          | Huyện Mộc Châu                     | 41           |
| 5          | Huyện Mường La                     | 52           |
| 6          | Huyện Phù Yên                      | 64           |
| 7          | Huyện Quỳnh Nhai                   | 81           |
| 8          | Huyện Sông Mã                      | 91           |
| 9          | Huyện Sốp Cộp                      | 111          |
| 10         | Huyện Thuận Châu                   | 120          |
| 11         | Huyện Vân Hồ                       | 148          |
| 12         | Huyện Yên Châu                     | 156          |

| Địa danh        | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                 |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                 |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| tổ 3            | DC             | P. Chiềng An    | TP. Sơn La         | 21° 20' 49"                           | 103° 54' 52"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| tổ 5            | DC             | P. Chiềng An    | TP. Sơn La         | 21° 21' 07"                           | 103° 54' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Bó          | DC             | P. Chiềng An    | TP. Sơn La         | 21° 21' 34"                           | 103° 53' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Bó Cón      | DC             | P. Chiềng An    | TP. Sơn La         | 21° 20' 43"                           | 103° 55' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Bó Phứa     | DC             | P. Chiềng An    | TP. Sơn La         | 21° 20' 23"                           | 103° 55' 58"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Bôm Huốt    | SV             | P. Chiềng An    | TP. Sơn La         | 21° 21' 08"                           | 103° 55' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Cá          | DC             | P. Chiềng An    | TP. Sơn La         | 21° 21' 38"                           | 103° 54' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Cọ          | DC             | P. Chiềng An    | TP. Sơn La         | 21° 20' 42"                           | 103° 54' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Hải         | DC             | P. Chiềng An    | TP. Sơn La         | 21° 21' 29"                           | 103° 54' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Hin         | DC             | P. Chiềng An    | TP. Sơn La         | 21° 20' 19"                           | 103° 53' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Lả Sắng     | DC             | P. Chiềng An    | TP. Sơn La         | 21° 21' 26"                           | 103° 52' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| suối Nậm La     | TV             | P. Chiềng An    | TP. Sơn La         |                                       |                             | 21° 20' 35"               | 103° 54' 37"                | 21° 21' 53"               | 103° 54' 33"                | F-48-64-B                       |
| hang Tát Tông   | SV             | P. Chiềng An    | TP. Sơn La         | 21° 21' 20"                           | 103° 54' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Thẩm Cọng   | SV             | P. Chiềng An    | TP. Sơn La         | 21° 21' 53"                           | 103° 54' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| quốc lộ 6       | KX             | P. Chiềng Cọ    | TP. Sơn La         |                                       |                             | 21° 20' 58"               | 103° 51' 53"                | 21° 20' 06"               | 103° 52' 30"                | F-48-64-B                       |
| cụm Bôm Huốt    | DC             | P. Chiềng Cọ    | TP. Sơn La         | 21° 20' 51"                           | 103° 51' 00"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| cụm Bống Phiêng | DC             | P. Chiềng Cọ    | TP. Sơn La         | 21° 18' 33"                           | 103° 52' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| pu Cút          | SV             | P. Chiềng Cọ    | TP. Sơn La         | 21° 20' 14"                           | 103° 50' 09"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Đán Hùn     | SV             | P. Chiềng Cọ    | TP. Sơn La         | 21° 18' 39"                           | 103° 52' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Dầu         | DC             | P. Chiềng Cọ    | TP. Sơn La         | 21° 17' 52"                           | 103° 49' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Hóm         | DC             | P. Chiềng Cọ    | TP. Sơn La         | 21° 19' 39"                           | 103° 51' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Hựa         | DC             | P. Chiềng Cọ    | TP. Sơn La         | 21° 17' 44"                           | 103° 50' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Hùn         | DC             | P. Chiềng Cọ    | TP. Sơn La         | 21° 18' 04"                           | 103° 52' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Kham Pôm    | SV             | P. Chiềng Cọ    | TP. Sơn La         | 21° 19' 56"                           | 103° 51' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Muống       | DC             | P. Chiềng Cọ    | TP. Sơn La         | 21° 18' 15"                           | 103° 50' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Ngoại       | DC             | P. Chiềng Cọ    | TP. Sơn La         | 21° 19' 05"                           | 103° 50' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| suối Ôt Giầu    | TV             | P. Chiềng Cọ    | TP. Sơn La         |                                       |                             | 21° 17' 59"               | 103° 48' 59"                | 21° 18' 19"               | 103° 51' 17"                | F-48-64-B                       |
| bản Ôt Luông    | DC             | P. Chiềng Cọ    | TP. Sơn La         | 21° 17' 38"                           | 103° 50' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Ôt Nội      | DC             | P. Chiềng Cọ    | TP. Sơn La         | 21° 18' 08"                           | 103° 50' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| Pá Có           | DC             | P. Chiềng Cọ    | TP. Sơn La         | 21° 19' 52"                           | 103° 51' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| pu Pằng         | SV             | P. Chiềng Cọ    | TP. Sơn La         | 21° 18' 04"                           | 103° 49' 59"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| Phiêng Khoang   | DC             | P. Chiềng Cọ    | TP. Sơn La         | 21° 20' 14"                           | 103° 51' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| đèo Sơn La      | SV             | P. Chiềng Cọ    | TP. Sơn La         | 21° 20' 06"                           | 103° 52' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |

| Địa danh        | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                 |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                 |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| núi Ten Pu Hỉnh | SV             | P. Chiềng Cọ    | TP. Sơn La         | 21° 17' 43"                           | 103° 48' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Tre Yếm     | SV             | P. Chiềng Cọ    | TP. Sơn La         | 21° 19' 16"                           | 103° 52' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| pu Xam Xấu      | SV             | P. Chiềng Cọ    | TP. Sơn La         | 21° 17' 03"                           | 103° 50' 26"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| tiểu khu 1      | DC             | P. Chiềng Cơi   | TP. Sơn La         | 21° 18' 41"                           | 103° 54' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| tiểu khu 2      | DC             | P. Chiềng Cơi   | TP. Sơn La         | 21° 18' 50"                           | 103° 54' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| tiểu khu 3      | DC             | P. Chiềng Cơi   | TP. Sơn La         | 21° 18' 39"                           | 103° 55' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| tiểu khu 4      | DC             | P. Chiềng Cơi   | TP. Sơn La         | 21° 18' 18"                           | 103° 55' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| tổ 6            | DC             | P. Chiềng Cơi   | TP. Sơn La         | 21° 18' 09"                           | 103° 55' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| tổ 7            | DC             | P. Chiềng Cơi   | TP. Sơn La         | 21° 19' 04"                           | 103° 54' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| tổ 8            | DC             | P. Chiềng Cơi   | TP. Sơn La         | 21° 19' 32"                           | 103° 54' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Buồn        | DC             | P. Chiềng Cơi   | TP. Sơn La         | 21° 19' 14"                           | 103° 55' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Coóng Nọi   | DC             | P. Chiềng Cơi   | TP. Sơn La         | 21° 19' 13"                           | 103° 53' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Là          | DC             | P. Chiềng Cơi   | TP. Sơn La         | 21° 18' 41"                           | 103° 54' 38"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Mê Ban      | DC             | P. Chiềng Cơi   | TP. Sơn La         | 21° 19' 15"                           | 103° 54' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Nà Cọ       | DC             | P. Chiềng Cơi   | TP. Sơn La         | 21° 19' 38"                           | 103° 53' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Pốt Luông   | DC             | P. Chiềng Cơi   | TP. Sơn La         | 21° 19' 01"                           | 103° 54' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| tổ 1            | DC             | P. Chiềng Lễ    | TP. Sơn La         | 21° 20' 29"                           | 103° 54' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| tổ 2            | DC             | P. Chiềng Lễ    | TP. Sơn La         | 21° 20' 39"                           | 103° 54' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| tổ 4            | DC             | P. Chiềng Lễ    | TP. Sơn La         | 21° 21' 02"                           | 103° 54' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| tổ 6            | DC             | P. Chiềng Lễ    | TP. Sơn La         | 21° 21' 21"                           | 103° 54' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| tổ 7            | DC             | P. Chiềng Lễ    | TP. Sơn La         | 21° 20' 15"                           | 103° 54' 14"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| tổ 10           | DC             | P. Chiềng Lễ    | TP. Sơn La         | 21° 20' 07"                           | 103° 54' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Lầu         | DC             | P. Chiềng Lễ    | TP. Sơn La         | 21° 20' 19"                           | 103° 54' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| hồ Noong Luông  | TV             | P. Chiềng Lễ    | TP. Sơn La         | 21° 21' 29"                           | 103° 54' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| tổ 1            | DC             | P. Chiềng Sinh  | TP. Sơn La         | 21° 17' 40"                           | 103° 56' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| tổ 2            | DC             | P. Chiềng Sinh  | TP. Sơn La         | 21° 17' 17"                           | 103° 57' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| tổ 3            | DC             | P. Chiềng Sinh  | TP. Sơn La         | 21° 17' 05"                           | 103° 58' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| tổ 4            | DC             | P. Chiềng Sinh  | TP. Sơn La         | 21° 17' 02"                           | 103° 58' 21"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| tổ 5            | DC             | P. Chiềng Sinh  | TP. Sơn La         | 21° 16' 42"                           | 103° 58' 26"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| tổ 6            | DC             | P. Chiềng Sinh  | TP. Sơn La         | 21° 16' 06"                           | 103° 58' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| quốc lộ 6       | KX             | P. Chiềng Sinh  | TP. Sơn La         |                                       |                             | 21° 16' 02"               | 103° 58' 30"                | 21° 15' 25"               | 103° 59' 31"                | F-48-64-B                       |
| bản Ban         | DC             | P. Chiềng Sinh  | TP. Sơn La         | 21° 16' 49"                           | 103° 58' 09"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Bé Nậm      | SV             | P. Chiềng Sinh  | TP. Sơn La         | 21° 15' 39"                           | 103° 58' 47"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |

| Địa danh                    | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                             |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                             |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| núi Bó Bả                   | SV             | P. Chiềng Sinh  | TP. Sơn La         | 21° 17' 20"                           | 103° 56' 14"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Cang                    | DC             | P. Chiềng Sinh  | TP. Sơn La         | 21° 16' 29"                           | 103° 59' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| Nhà máy Xi măng Chiềng Sinh | KX             | P. Chiềng Sinh  | TP. Sơn La         | 21° 17' 29"                           | 103° 58' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Có                      | DC             | P. Chiềng Sinh  | TP. Sơn La         | 21° 17' 00"                           | 103° 57' 59"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Co Că                   | SV             | P. Chiềng Sinh  | TP. Sơn La         | 21° 16' 43"                           | 103° 57' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Giở                     | DC             | P. Chiềng Sinh  | TP. Sơn La         | 21° 17' 52"                           | 103° 57' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Hay Phiêng              | DC             | P. Chiềng Sinh  | TP. Sơn La         | 21° 17' 52"                           | 103° 58' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Hợ                      | DC             | P. Chiềng Sinh  | TP. Sơn La         | 21° 17' 48"                           | 103° 57' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| suối Hong Bông              | TV             | P. Chiềng Sinh  | TP. Sơn La         |                                       |                             | 21° 16' 08"               | 103° 58' 17"                | 21° 15' 25"               | 103° 59' 42"                | F-48-64-B                       |
| núi Inh Hêm                 | SV             | P. Chiềng Sinh  | TP. Sơn La         | 21° 17' 08"                           | 103° 56' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Lay                     | DC             | P. Chiềng Sinh  | TP. Sơn La         | 21° 16' 33"                           | 103° 58' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Mạy                     | DC             | P. Chiềng Sinh  | TP. Sơn La         | 21° 17' 14"                           | 103° 58' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Nà Cạn                  | DC             | P. Chiềng Sinh  | TP. Sơn La         | 21° 18' 07"                           | 103° 56' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Ngu Lườn                | SV             | P. Chiềng Sinh  | TP. Sơn La         | 21° 17' 39"                           | 103° 56' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Nong La                 | DC             | P. Chiềng Sinh  | TP. Sơn La         | 21° 15' 38"                           | 103° 59' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Noong Đức               | DC             | P. Chiềng Sinh  | TP. Sơn La         | 21° 16' 55"                           | 103° 56' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Phung                   | DC             | P. Chiềng Sinh  | TP. Sơn La         | 21° 17' 27"                           | 103° 58' 00"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Pom Tấu                 | SV             | P. Chiềng Sinh  | TP. Sơn La         | 21° 18' 36"                           | 103° 58' 09"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Pu Mựt                  | SV             | P. Chiềng Sinh  | TP. Sơn La         | 21° 16' 28"                           | 103° 57' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Pùa                     | DC             | P. Chiềng Sinh  | TP. Sơn La         | 21° 18' 02"                           | 103° 57' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Săng                    | DC             | P. Chiềng Sinh  | TP. Sơn La         | 21° 16' 08"                           | 103° 59' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Thăm                    | DC             | P. Chiềng Sinh  | TP. Sơn La         | 21° 17' 06"                           | 103° 59' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| tổ 1                        | DC             | P. Quyết Tâm    | TP. Sơn La         | 21° 18' 07"                           | 103° 56' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| tổ 4                        | DC             | P. Quyết Tâm    | TP. Sơn La         | 21° 18' 11"                           | 103° 55' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| tổ 7                        | DC             | P. Quyết Tâm    | TP. Sơn La         | 21° 18' 33"                           | 103° 55' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| tổ 9                        | DC             | P. Quyết Tâm    | TP. Sơn La         | 21° 18' 52"                           | 103° 55' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| tổ 10                       | DC             | P. Quyết Tâm    | TP. Sơn La         | 21° 19' 08"                           | 103° 55' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| tổ 11                       | DC             | P. Quyết Tâm    | TP. Sơn La         | 21° 19' 19"                           | 103° 55' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| tổ 2                        | DC             | P. Quyết Thắng  | TP. Sơn La         | 21° 19' 27"                           | 103° 55' 14"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| tổ 4                        | DC             | P. Quyết Thắng  | TP. Sơn La         | 21° 19' 28"                           | 103° 54' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| tổ 5                        | DC             | P. Quyết Thắng  | TP. Sơn La         | 21° 19' 36"                           | 103° 54' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| tổ 6                        | DC             | P. Quyết Thắng  | TP. Sơn La         | 21° 19' 40"                           | 103° 55' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| tổ 9                        | DC             | P. Quyết Thắng  | TP. Sơn La         | 21° 19' 59"                           | 103° 55' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |

| Địa danh            | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|---------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                     |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                     |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| tổ 10               | DC             | P. Quyết Thắng  | TP. Sơn La         | 21° 19' 48"                           | 103° 55' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| tổ 12               | DC             | P. Quyết Thắng  | TP. Sơn La         | 21° 19' 39"                           | 103° 55' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| tổ 13               | DC             | P. Quyết Thắng  | TP. Sơn La         | 21° 19' 47"                           | 103° 55' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| tổ 14               | DC             | P. Quyết Thắng  | TP. Sơn La         | 21° 19' 54"                           | 103° 55' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| tổ 3                | DC             | P. Tô Hiệu      | TP. Sơn La         | 21° 20' 12"                           | 103° 54' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| tổ 4                | DC             | P. Tô Hiệu      | TP. Sơn La         | 21° 19' 43"                           | 103° 54' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| tổ 5                | DC             | P. Tô Hiệu      | TP. Sơn La         | 21° 19' 58"                           | 103° 54' 38"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| tổ 6                | DC             | P. Tô Hiệu      | TP. Sơn La         | 21° 20' 08"                           | 103° 54' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| tổ 9                | DC             | P. Tô Hiệu      | TP. Sơn La         | 21° 19' 53"                           | 103° 54' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Hèo             | DC             | P. Tô Hiệu      | TP. Sơn La         | 21° 20' 04"                           | 103° 54' 40"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Bôm Bai         | SV             | xã Chiềng Đen   | TP. Sơn La         | 21° 21' 48"                           | 103° 49' 39"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Bôm Khựa        | SV             | xã Chiềng Đen   | TP. Sơn La         | 21° 21' 36"                           | 103° 51' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Bôm Nam         | DC             | xã Chiềng Đen   | TP. Sơn La         | 21° 24' 26"                           | 103° 51' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Bôm Quang Thầu  | SV             | xã Chiềng Đen   | TP. Sơn La         | 21° 21' 36"                           | 103° 50' 49"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Chiềng Xết      | SV             | xã Chiềng Đen   | TP. Sơn La         | 21° 23' 44"                           | 103° 48' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Chút My         | SV             | xã Chiềng Đen   | TP. Sơn La         | 21° 22' 17"                           | 103° 49' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Giáng           | DC             | xã Chiềng Đen   | TP. Sơn La         | 21° 25' 35"                           | 103° 52' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Kéo Bóng        | SV             | xã Chiềng Đen   | TP. Sơn La         | 21° 21' 42"                           | 103° 48' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Lốm Tòng        | DC             | xã Chiềng Đen   | TP. Sơn La         | 21° 24' 23"                           | 103° 49' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Nam             | DC             | xã Chiềng Đen   | TP. Sơn La         | 21° 23' 35"                           | 103° 51' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Nong Bay        | DC             | xã Chiềng Đen   | TP. Sơn La         | 21° 22' 05"                           | 103° 49' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Pá Púa          | SV             | xã Chiềng Đen   | TP. Sơn La         | 21° 25' 43"                           | 103° 53' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Păng            | DC             | xã Chiềng Đen   | TP. Sơn La         | 21° 22' 58"                           | 103° 49' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Phiêng Nghè     | DC             | xã Chiềng Đen   | TP. Sơn La         | 21° 23' 21"                           | 103° 52' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Phiêng Niệu     | DC             | xã Chiềng Đen   | TP. Sơn La         | 21° 23' 16"                           | 103° 50' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Phiêng Tam      | DC             | xã Chiềng Đen   | TP. Sơn La         | 21° 21' 15"                           | 103° 51' 37"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Pom Cá Lá       | SV             | xã Chiềng Đen   | TP. Sơn La         | 21° 26' 05"                           | 103° 52' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Pom Mây Min     | SV             | xã Chiềng Đen   | TP. Sơn La         | 21° 25' 51"                           | 103° 52' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Pú Púa          | SV             | xã Chiềng Đen   | TP. Sơn La         | 21° 25' 46"                           | 103° 53' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Sư Khẩu Săn Ten | SV             | xã Chiềng Đen   | TP. Sơn La         | 21° 26' 29"                           | 103° 50' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Tam             | DC             | xã Chiềng Đen   | TP. Sơn La         | 21° 22' 03"                           | 103° 50' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Táp Cáy         | SV             | xã Chiềng Đen   | TP. Sơn La         | 21° 23' 51"                           | 103° 51' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Tô Lọ           | DC             | xã Chiềng Đen   | TP. Sơn La         | 21° 22' 28"                           | 103° 49' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |

| Địa danh               | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|------------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                        |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                        |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| phố Bai Luông          | SV             | xã Chiềng Ngần  | TP. Sơn La         | 21° 21' 13"                           | 103° 58' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Cá Láp             | DC             | xã Chiềng Ngần  | TP. Sơn La         | 21° 17' 42"                           | 103° 59' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| pu Cá Láp              | SV             | xã Chiềng Ngần  | TP. Sơn La         | 21° 17' 34"                           | 103° 59' 59"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Co Pục             | DC             | xã Chiềng Ngần  | TP. Sơn La         | 21° 19' 38"                           | 103° 56' 52"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Dữn                | DC             | xã Chiềng Ngần  | TP. Sơn La         | 21° 18' 25"                           | 103° 56' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Híp                | DC             | xã Chiềng Ngần  | TP. Sơn La         | 21° 19' 23"                           | 103° 57' 08"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Hua Ngùa           | SV             | xã Chiềng Ngần  | TP. Sơn La         | 21° 21' 28"                           | 103° 59' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Huổi Đụng          | SV             | xã Chiềng Ngần  | TP. Sơn La         | 21° 15' 04"                           | 104° 00' 38"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Kềm                | DC             | xã Chiềng Ngần  | TP. Sơn La         | 21° 17' 02"                           | 103° 59' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Keo Ngụ Đuôm       | SV             | xã Chiềng Ngần  | TP. Sơn La         | 21° 18' 55"                           | 103° 57' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Khoang             | DC             | xã Chiềng Ngần  | TP. Sơn La         | 21° 18' 54"                           | 103° 56' 49"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Lán Kia            | SV             | xã Chiềng Ngần  | TP. Sơn La         | 21° 16' 30"                           | 104° 00' 47"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Muông              | DC             | xã Chiềng Ngần  | TP. Sơn La         | 21° 15' 58"                           | 104° 00' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Nà Lo              | DC             | xã Chiềng Ngần  | TP. Sơn La         | 21° 15' 22"                           | 104° 01' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Nà Ngùa            | DC             | xã Chiềng Ngần  | TP. Sơn La         | 21° 18' 20"                           | 103° 58' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Noong La           | DC             | xã Chiềng Ngần  | TP. Sơn La         | 21° 19' 41"                           | 103° 57' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| hồ Noong La            | TV             | xã Chiềng Ngần  | TP. Sơn La         | 21° 19' 36"                           | 103° 57' 39"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Ổ                  | DC             | xã Chiềng Ngần  | TP. Sơn La         | 21° 16' 44"                           | 103° 59' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Pát                | DC             | xã Chiềng Ngần  | TP. Sơn La         | 21° 20' 05"                           | 103° 58' 12"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Phố Hát            | SV             | xã Chiềng Ngần  | TP. Sơn La         | 21° 17' 47"                           | 104° 00' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Phưong             | DC             | xã Chiềng Ngần  | TP. Sơn La         | 21° 18' 52"                           | 103° 58' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Púng               | DC             | xã Chiềng Ngần  | TP. Sơn La         | 21° 20' 44"                           | 103° 58' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| pom Tênh Hươn Noong La | SV             | xã Chiềng Ngần  | TP. Sơn La         | 21° 15' 20"                           | 104° 00' 26"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Ái                 | DC             | xã Chiềng Xôm   | TP. Sơn La         | 21° 23' 59"                           | 103° 55' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| cầu Bản Ái             | KX             | xã Chiềng Xôm   | TP. Sơn La         | 21° 24' 01"                           | 103° 55' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Bôm Xuân           | SV             | xã Chiềng Xôm   | TP. Sơn La         | 21° 22' 31"                           | 103° 53' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| đèo Cao Pha            | SV             | xã Chiềng Xôm   | TP. Sơn La         | 21° 24' 13"                           | 103° 56' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Có                 | DC             | xã Chiềng Xôm   | TP. Sơn La         | 21° 22' 39"                           | 103° 54' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| phố Co Cầm             | SV             | xã Chiềng Xôm   | TP. Sơn La         | 21° 24' 58"                           | 103° 56' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Dữn                | DC             | xã Chiềng Xôm   | TP. Sơn La         | 21° 22' 57"                           | 103° 53' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Hủa Bó             | SV             | xã Chiềng Xôm   | TP. Sơn La         | 21° 23' 16"                           | 103° 53' 14"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Hụm                | DC             | xã Chiềng Xôm   | TP. Sơn La         | 21° 22' 57"                           | 103° 54' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Là Mường           | DC             | xã Chiềng Xôm   | TP. Sơn La         | 21° 23' 32"                           | 103° 54' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |

| Địa danh                 | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|--------------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                          |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                          |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| bản Mòn                  | DC             | xã Chiềng Xôm   | TP. Sơn La         | 21° 22' 47"                           | 103° 54' 00"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| suối Nậm La              | TV             | xã Chiềng Xôm   | TP. Sơn La         |                                       |                             | 21° 23' 03"               | 103° 54' 50"                | 21° 23' 36"               | 103° 56' 05"                | F-48-64-B                       |
| núi Pá Sơn Tấu           | SV             | xã Chiềng Xôm   | TP. Sơn La         | 21° 25' 24"                           | 103° 55' 59"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Panh                 | DC             | xã Chiềng Xôm   | TP. Sơn La         | 21° 22' 48"                           | 103° 54' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Phiêng Hay           | DC             | xã Chiềng Xôm   | TP. Sơn La         | 21° 24' 09"                           | 103° 55' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Phiêng Ngựa          | DC             | xã Chiềng Xôm   | TP. Sơn La         | 21° 22' 13"                           | 103° 54' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| pu Pu Hai                | SV             | xã Chiềng Xôm   | TP. Sơn La         | 21° 21' 40"                           | 103° 55' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Róc Két              | SV             | xã Chiềng Xôm   | TP. Sơn La         | 21° 24' 12"                           | 103° 53' 52"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Săng                 | DC             | xã Chiềng Xôm   | TP. Sơn La         | 21° 24' 17"                           | 103° 56' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Thảm Hiểm Giữa       | SV             | xã Chiềng Xôm   | TP. Sơn La         | 21° 24' 21"                           | 103° 57' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Thè                  | DC             | xã Chiềng Xôm   | TP. Sơn La         | 21° 22' 59"                           | 103° 53' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Tơ Tằm               | SV             | xã Chiềng Xôm   | TP. Sơn La         | 21° 23' 39"                           | 103° 56' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Tông                 | DC             | xã Chiềng Xôm   | TP. Sơn La         | 21° 22' 24"                           | 103° 55' 07"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| cầu Tông Panh            | KX             | xã Chiềng Xôm   | TP. Sơn La         | 21° 22' 31"                           | 103° 54' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| pu Xam Sầu               | SV             | xã Chiềng Xôm   | TP. Sơn La         | 21° 21' 05"                           | 103° 56' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| hợp tác xã 1             | DC             | xã Hua La       | TP. Sơn La         | 21° 17' 24"                           | 103° 55' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| phủ Bền Xưa              | SV             | xã Hua La       | TP. Sơn La         | 21° 16' 33"                           | 103° 50' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Bó Cầm               | DC             | xã Hua La       | TP. Sơn La         | 21° 17' 19"                           | 103° 52' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Bồng Hịa             | SV             | xã Hua La       | TP. Sơn La         | 21° 17' 51"                           | 103° 55' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| nậm Chanh                | TV             | xã Hua La       | TP. Sơn La         |                                       |                             | 21° 15' 06"               | 103° 52' 11"                | 21° 16' 08"               | 103° 52' 34"                | F-48-64-B                       |
| bản Co Phung             | DC             | xã Hua La       | TP. Sơn La         | 21° 16' 20"                           | 103° 52' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Hịa                  | DC             | xã Hua La       | TP. Sơn La         | 21° 17' 41"                           | 103° 55' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| hợp tác xã Hoàng Văn Thụ | DC             | xã Hua La       | TP. Sơn La         | 21° 17' 11"                           | 103° 55' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| pu Khả Quai              | SV             | xã Hua La       | TP. Sơn La         | 21° 15' 27"                           | 103° 53' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Kham                 | DC             | xã Hua La       | TP. Sơn La         | 21° 17' 59"                           | 103° 54' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| nậm La                   | TV             | xã Hua La       | TP. Sơn La         |                                       |                             | 21° 16' 08"               | 103° 52' 34"                | 21° 18' 37"               | 103° 54' 27"                | F-48-64-B                       |
| bản Lụa                  | DC             | xã Hua La       | TP. Sơn La         | 21° 18' 36"                           | 103° 53' 24"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Lun                  | DC             | xã Hua La       | TP. Sơn La         | 21° 16' 07"                           | 103° 52' 49"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Mông                 | DC             | xã Hua La       | TP. Sơn La         | 21° 17' 30"                           | 103° 53' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Nam                  | DC             | xã Hua La       | TP. Sơn La         | 21° 16' 43"                           | 103° 55' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Nẹ Nưa               | DC             | xã Hua La       | TP. Sơn La         | 21° 16' 07"                           | 103° 54' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Nẹ Tở                | DC             | xã Hua La       | TP. Sơn La         | 21° 16' 19"                           | 103° 53' 49"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Pọng                 | DC             | xã Hua La       | TP. Sơn La         | 21° 18' 27"                           | 103° 54' 11"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |

| Địa danh          | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                   |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                   |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| bản Púa Nhọt      | DC             | xã Hua La       | TP. Sơn La         | 21° 16' 04"                           | 103° 52' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Púng          | DC             | xã Hua La       | TP. Sơn La         | 21° 16' 35"                           | 103° 53' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản San           | DC             | xã Hua La       | TP. Sơn La         | 21° 15' 13"                           | 103° 52' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Sàng          | DC             | xã Hua La       | TP. Sơn La         | 21° 18' 10"                           | 103° 53' 59"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| tiểu khu 1        | DC             | TT. Bắc Yên     | H. Bắc Yên         | 21° 14' 46"                           | 104° 25' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| tiểu khu 2        | DC             | TT. Bắc Yên     | H. Bắc Yên         | 21° 14' 48"                           | 104° 25' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| tiểu khu 3        | DC             | TT. Bắc Yên     | H. Bắc Yên         | 21° 14' 58"                           | 104° 25' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| tiểu khu 4        | DC             | TT. Bắc Yên     | H. Bắc Yên         | 21° 14' 37"                           | 104° 25' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| đồi 12 ly 7       | SV             | TT. Bắc Yên     | H. Bắc Yên         | 21° 14' 04"                           | 104° 25' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| suối Bạ           | TV             | TT. Bắc Yên     | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 14' 22"               | 104° 27' 08"                | 21° 14' 03"               | 104° 26' 55"                | F-48-65-D                       |
| suối Hí           | TV             | TT. Bắc Yên     | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 13' 30"               | 104° 25' 46"                | 21° 13' 32"               | 104° 26' 08"                | F-48-65-D                       |
| bản Mới           | DC             | TT. Bắc Yên     | H. Bắc Yên         | 21° 13' 57"                           | 104° 25' 47"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Phiên Ban 1   | DC             | TT. Bắc Yên     | H. Bắc Yên         | 21° 14' 55"                           | 104° 26' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Phiên Ban 3   | DC             | TT. Bắc Yên     | H. Bắc Yên         | 21° 14' 50"                           | 104° 26' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Văn Ban       | DC             | TT. Bắc Yên     | H. Bắc Yên         | 21° 14' 43"                           | 104° 27' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| đồi Vững Trâu Đằm | SV             | TT. Bắc Yên     | H. Bắc Yên         | 21° 13' 53"                           | 104° 25' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Co Muồng      | DC             | xã Chiềng Sại   | H. Bắc Yên         | 21° 04' 11"                           | 104° 29' 08"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| sông Đà           | TV             | xã Chiềng Sại   | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 07' 57"               | 104° 27' 22"                | 21° 03' 16"               | 104° 34' 10"                | F-48-65-D,<br>F-48-66-C-c       |
| suối En           | TV             | xã Chiềng Sại   | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 04' 44"               | 104° 27' 30"                | 21° 03' 55"               | 104° 29' 51"                | F-48-65-D                       |
| suối Hom          | TV             | xã Chiềng Sại   | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 02' 53"               | 104° 30' 15"                | 21° 03' 47"               | 104° 29' 58"                | F-48-65-D,<br>F-48-66-C-c       |
| bản Lái Ngài      | DC             | xã Chiềng Sại   | H. Bắc Yên         | 21° 04' 04"                           | 104° 30' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C-c                     |
| suối Làng         | TV             | xã Chiềng Sại   | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 04' 59"               | 104° 29' 12"                | 21° 04' 28"               | 104° 30' 08"                | F-48-65-D,<br>F-48-66-C-c       |
| bản Mồm Bò        | DC             | xã Chiềng Sại   | H. Bắc Yên         | 21° 03' 56"                           | 104° 32' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C-c                     |
| suối Mồm Bò       | TV             | xã Chiềng Sại   | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 02' 48"               | 104° 31' 37"                | 21° 03' 51"               | 104° 32' 30"                | F-48-65-C-c                     |
| núi Muồng         | SV             | xã Chiềng Sại   | H. Bắc Yên         | 21° 04' 04"                           | 104° 27' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| suối Muồng        | TV             | xã Chiềng Sại   | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 03' 47"               | 104° 27' 47"                | 21° 04' 26"               | 104° 28' 16"                | F-48-65-D                       |
| bản Nà Dòn        | DC             | xã Chiềng Sại   | H. Bắc Yên         | 21° 04' 50"                           | 104° 30' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C-c                     |
| bản Nặm Lin       | DC             | xã Chiềng Sại   | H. Bắc Yên         | 21° 02' 15"                           | 104° 30' 00"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C-c                     |
| suối Pi           | TV             | xã Chiềng Sại   | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 03' 37"               | 104° 28' 24"                | 21° 03' 49"               | 104° 29' 30"                | F-48-65-D                       |
| đồi Quế           | SV             | xã Chiềng Sại   | H. Bắc Yên         | 21° 03' 43"                           | 104° 31' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C-c                     |

| Địa danh        | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                 |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                 |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| bản Suối Ngang  | DC             | xã Chiềng Sại   | H. Bắc Yên         | 21° 02' 18"                           | 104° 31' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C-c                     |
| bản Suối Púng   | DC             | xã Chiềng Sại   | H. Bắc Yên         | 21° 01' 18"                           | 104° 31' 47"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C-c                     |
| suối Tăng       | TV             | xã Chiềng Sại   | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 05' 44"               | 104° 28' 42"                | 21° 06' 19"               | 104° 29' 30"                | F-48-65-D                       |
| bản Tăng Mường  | DC             | xã Chiềng Sại   | H. Bắc Yên         | 21° 06' 16"                           | 104° 29' 40"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| suối Tào        | TV             | xã Chiềng Sại   | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 05' 31"               | 104° 29' 44"                | 21° 05' 58"               | 104° 30' 22"                | F-48-65-D,<br>F-48-66-C-c       |
| núi Thấu Po     | SV             | xã Chiềng Sại   | H. Bắc Yên         | 21° 03' 59"                           | 104° 28' 21"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| suối Bó Khú     | TV             | xã Chim Vàn     | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 15' 55"               | 104° 20' 48"                | 21° 14' 53"               | 104° 20' 30"                | F-48-65-B,<br>F-48-65           |
| suối Cải        | TV             | xã Chim Vàn     | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 14' 50"               | 104° 21' 20"                | 21° 13' 21"               | 104° 19' 00"                | F-48-65-D                       |
| bản Cải A       | DC             | xã Chim Vàn     | H. Bắc Yên         | 21° 14' 50"                           | 104° 21' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Cải B       | DC             | xã Chim Vàn     | H. Bắc Yên         | 21° 13' 36"                           | 104° 18' 58"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Chim Hạ     | DC             | xã Chim Vàn     | H. Bắc Yên         | 21° 16' 04"                           | 104° 18' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-B                       |
| bản Chim Thượng | DC             | xã Chim Vàn     | H. Bắc Yên         | 21° 17' 02"                           | 104° 16' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-B                       |
| núi Cồn Hốt     | SV             | xã Chim Vàn     | H. Bắc Yên         | 21° 16' 48"                           | 104° 17' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-B                       |
| sông Đà         | TV             | xã Chim Vàn     | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 17' 24"               | 104° 13' 01"                | 21° 13' 08"               | 104° 20' 28"                | F-48-65-A,<br>F-48-65-D         |
| suối Đắc Mặn    | TV             | xã Chim Vàn     | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 15' 35"               | 104° 21' 15"                | 21° 14' 48"               | 104° 20' 58"                | F-48-65-B,<br>F-48-65-D         |
| núi Hìn Tra     | SV             | xã Chim Vàn     | H. Bắc Yên         | 21° 18' 03"                           | 104° 15' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-B                       |
| Lan Hào         | SV             | xã Chim Vàn     | H. Bắc Yên         | 21° 17' 07"                           | 104° 18' 21"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-B                       |
| suối Lốt        | TV             | xã Chim Vàn     | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 14' 10"               | 104° 21' 05"                | 21° 14' 06"               | 104° 20' 23"                | F-48-65-D                       |
| bản Nà Phán     | DC             | xã Chim Vàn     | H. Bắc Yên         | 21° 17' 03"                           | 104° 15' 51"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-B                       |
| San Luông       | SV             | xã Chim Vàn     | H. Bắc Yên         | 21° 14' 52"                           | 104° 19' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-B<br>F-48-65-D          |
| bản Suối Đay    | DC             | xã Chim Vàn     | H. Bắc Yên         | 21° 14' 26"                           | 104° 21' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Suối Lẹ     | DC             | xã Chim Vàn     | H. Bắc Yên         | 21° 15' 54"                           | 104° 20' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-B                       |
| suối Tống       | TV             | xã Chim Vàn     | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 14' 29"               | 104° 19' 24"                | 21° 14' 20"               | 104° 20' 17"                | F-48-65-D                       |
| suối Tù         | TV             | xã Chim Vàn     | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 15' 40"               | 104° 19' 44"                | 21° 15' 58"               | 104° 18' 48"                | F-48-65-B                       |
| bản Vàn         | DC             | xã Chim Vàn     | H. Bắc Yên         | 21° 15' 20"                           | 104° 16' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-B                       |
| suối Vàn        | TV             | xã Chim Vàn     | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 16' 24"               | 104° 19' 11"                | 21° 14' 51"               | 104° 16' 57"                | F-48-65-B                       |
| suối Điệp       | TV             | xã Hang Chú     | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 19' 53"               | 104° 15' 57"                | 21° 18' 21"               | 104° 16' 33"                | F-48-65-B                       |
| bản Hang Chú    | DC             | xã Hang Chú     | H. Bắc Yên         | 21° 21' 28"                           | 104° 19' 39"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-B                       |

| Địa danh            | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|---------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                     |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                     |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| núi Hang Chú        | SV             | xã Hang Chú     | H. Bắc Yên         | 21° 19' 40"                           | 104° 16' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-B                       |
| suối Hang Chú       | TV             | xã Hang Chú     | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 22' 46"               | 104° 19' 51"                | 21° 20' 52"               | 104° 20' 58"                | F-48-65-B                       |
| núi Hang Cờ         | SV             | xã Hang Chú     | H. Bắc Yên         | 21° 20' 58"                           | 104° 18' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-B                       |
| suối Lường          | TV             | xã Hang Chú     | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 23' 24"               | 104° 13' 49"                | 21° 22' 35"               | 104° 12' 28"                | F-48-65-A                       |
| bản Nậm Lọng        | DC             | xã Hang Chú     | H. Bắc Yên         | 21° 22' 46"                           | 104° 14' 07"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| suối Nậm Lọng       | TV             | xã Hang Chú     | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 24' 05"               | 104° 16' 51"                | 21° 23' 29"               | 104° 14' 43"                | F-48-65-B,<br>F-48-65-A         |
| suối Pa Cư Sáng     | TV             | xã Hang Chú     | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 21' 50"               | 104° 18' 26"                | 21° 19' 53"               | 104° 18' 30"                | F-48-65-B                       |
| bản Pa Cư Sáng A    | DC             | xã Hang Chú     | H. Bắc Yên         | 21° 22' 13"                           | 104° 18' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-B                       |
| bản Pá Đồng         | DC             | xã Hang Chú     | H. Bắc Yên         | 21° 22' 26"                           | 104° 19' 11"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-B                       |
| bản Pá Hốc          | DC             | xã Hang Chú     | H. Bắc Yên         | 21° 20' 29"                           | 104° 16' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-B                       |
| núi Pá Hốc          | SV             | xã Hang Chú     | H. Bắc Yên         | 21° 21' 31"                           | 104° 15' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-B                       |
| bản Phênh Hồ        | DC             | xã Hang Chú     | H. Bắc Yên         | 21° 22' 05"                           | 104° 21' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-B                       |
| bản Suối Lệnh A     | DC             | xã Hang Chú     | H. Bắc Yên         | 21° 19' 39"                           | 104° 15' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Suối Lệnh B     | DC             | xã Hang Chú     | H. Bắc Yên         | 21° 18' 16"                           | 104° 15' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-B                       |
| bản Suối Lệnh C     | DC             | xã Hang Chú     | H. Bắc Yên         | 21° 19' 37"                           | 104° 15' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-B                       |
| suối Bẹ             | TV             | xã Háng Đồng    | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 20' 36"               | 104° 33' 18"                | 21° 16' 06"               | 104° 32' 23"                | F-48-66-A-a,<br>F-48-66-A-c     |
| bản Chổng Tra       | DC             | xã Háng Đồng    | H. Bắc Yên         | 21° 18' 33"                           | 104° 27' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-B                       |
| suối Chổng Tra      | TV             | xã Háng Đồng    | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 18' 09"               | 104° 27' 20"                | 21° 17' 36"               | 104° 27' 21"                | F-48-65-B                       |
| suối Chu Vàng       | TV             | xã Háng Đồng    | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 22' 01"               | 104° 29' 54"                | 21° 23' 02"               | 104° 32' 34"                | F-48-66-A-c,<br>F-48-66-A-a     |
| suối Chùa Tủa Trắng | TV             | xã Háng Đồng    | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 21' 31"               | 104° 30' 56"                | 21° 20' 26"               | 104° 32' 35"                | F-48-66-A-c                     |
| bản Háng Bla        | DC             | xã Háng Đồng    | H. Bắc Yên         | 21° 18' 41"                           | 104° 25' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-B                       |
| suối Háng Đồng      | TV             | xã Háng Đồng    | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 19' 36"               | 104° 28' 22"                | 21° 16' 06"               | 104° 32' 23"                | F-48-65-B,<br>F-48-66-A-c       |
| bản Háng Đồng A     | DC             | xã Háng Đồng    | H. Bắc Yên         | 21° 18' 26"                           | 104° 29' 12"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-B                       |
| bản Háng Đồng B     | DC             | xã Háng Đồng    | H. Bắc Yên         | 21° 17' 57"                           | 104° 30' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-c                     |
| núi Háng Đồng B     | SV             | xã Háng Đồng    | H. Bắc Yên         | 21° 19' 28"                           | 104° 29' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-B                       |
| bản Háng Đồng C     | DC             | xã Háng Đồng    | H. Bắc Yên         | 21° 17' 35"                           | 104° 30' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-c                     |
| bản Làng Sáng       | DC             | xã Háng Đồng    | H. Bắc Yên         | 21° 21' 29"                           | 104° 32' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-c                     |
| suối Làng Sáng Nhỏ  | TV             | xã Háng Đồng    | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 20' 35"               | 104° 31' 08"                | 21° 20' 35"               | 104° 33' 19"                | F-48-66-A-c                     |
| phủ Lông Mê         | SV             | xã Háng Đồng    | H. Bắc Yên         | 21° 22' 44"                           | 104° 30' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-a                     |

| Địa danh       | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình           |
|----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------|
|                |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                           |
|                |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                           |
| suối Păng Đu   | TV             | xã Hàng Đồng    | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 24' 12"               | 104° 31' 12"                | 21° 23' 56"               | 104° 32' 18"                | F-48-66-A-a                               |
| suối Tới Trung | TV             | xã Hàng Đồng    | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 21' 55"               | 104° 32' 05"                | 21° 21' 54"               | 104° 33' 38"                | F-48-66-A-c                               |
| hang A Phủ     | SV             | xã Hồng Ngài    | H. Bắc Yên         | 21° 11' 44"                           | 104° 26' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                                 |
| suối Cang      | TV             | xã Hồng Ngài    | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 11' 31"               | 104° 26' 35"                | 21° 12' 44"               | 104° 28' 24"                | F-48-65-D                                 |
| suối Cóc       | TV             | xã Hồng Ngài    | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 10' 04"               | 104° 28' 29"                | 21° 10' 14"               | 104° 30' 15"                | F-48-65-D,<br>F-48-66-C-a                 |
| bản Đung       | DC             | xã Hồng Ngài    | H. Bắc Yên         | 21° 12' 11"                           | 104° 29' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                                 |
| bản Giàng      | DC             | xã Hồng Ngài    | H. Bắc Yên         | 21° 11' 30"                           | 104° 30' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-a                               |
| suối Hàng Bang | TV             | xã Hồng Ngài    | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 10' 42"               | 104° 28' 59"                | 21° 10' 23"               | 104° 30' 16"                | F-48-65-D,<br>F-48-66-C-a                 |
| suối Háo       | TV             | xã Hồng Ngài    | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 11' 09"               | 104° 28' 19"                | 21° 12' 08"               | 104° 29' 43"                | F-48-65-D                                 |
| bản Hồng Ngài  | DC             | xã Hồng Ngài    | H. Bắc Yên         | 21° 12' 11"                           | 104° 26' 24"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                                 |
| núi Hồng Ngài  | SV             | xã Hồng Ngài    | H. Bắc Yên         | 21° 11' 52"                           | 104° 26' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                                 |
| bản Lung Tang  | DC             | xã Hồng Ngài    | H. Bắc Yên         | 21° 07' 39"                           | 104° 30' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-a                               |
| bản Mới        | DC             | xã Hồng Ngài    | H. Bắc Yên         | 21° 13' 10"                           | 104° 25' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                                 |
| suối Sập       | TV             | xã Hồng Ngài    | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 12' 23"               | 104° 29' 01"                | 21° 06' 30"               | 104° 31' 16"                | F-48-65-D                                 |
| bản Suối Chặn  | DC             | xã Hồng Ngài    | H. Bắc Yên         | 21° 10' 28"                           | 104° 28' 21"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                                 |
| bản Suối Háo   | DC             | xã Hồng Ngài    | H. Bắc Yên         | 21° 10' 54"                           | 104° 27' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                                 |
| bản Suối Ténh  | DC             | xã Hồng Ngài    | H. Bắc Yên         | 21° 08' 59"                           | 104° 29' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                                 |
| suối Ténh      | TV             | xã Hồng Ngài    | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 08' 18"               | 104° 30' 02"                | 21° 07' 25"               | 104° 31' 48"                | F-48-65-D,<br>F-48-66-C-a,<br>F-48-66-C-c |
| quốc lộ 37     | KX             | xã Hua Nhàn     | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 11' 35"               | 104° 15' 23"                | 21° 11' 14"               | 104° 13' 31"                | F-48-65-C,<br>F-48-65-D                   |
| bản Cây Khè A  | DC             | xã Hua Nhàn     | H. Bắc Yên         | 21° 10' 35"                           | 104° 14' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                                 |
| bản Cây Khè B  | DC             | xã Hua Nhàn     | H. Bắc Yên         | 21° 11' 04"                           | 104° 14' 49"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                                 |
| suối Chẹn      | TV             | xã Hua Nhàn     | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 12' 20"               | 104° 14' 28"                | 21° 12' 09"               | 104° 15' 00"                | F-48-65-C,<br>F-48-65-D                   |
| huổi Chiên     | TV             | xã Hua Nhàn     | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 06' 55"               | 104° 22' 21"                | 21° 07' 52"               | 104° 21' 24"                | F-48-65-D                                 |
| núi Him Phon   | SV             | xã Hua Nhàn     | H. Bắc Yên         | 21° 12' 40"                           | 104° 14' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                                 |
| bản Hua Nhàn   | DC             | xã Hua Nhàn     | H. Bắc Yên         | 21° 07' 59"                           | 104° 18' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                                 |
| bản Kéo Bó A   | DC             | xã Hua Nhàn     | H. Bắc Yên         | 21° 11' 12"                           | 104° 13' 40"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                                 |
| bản Kéo Bó B   | DC             | xã Hua Nhàn     | H. Bắc Yên         | 21° 11' 41"                           | 104° 13' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                                 |

| Địa danh       | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| huỗi Khê       | TV             | xã Hua Nhàn     | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 10' 33"               | 104° 14' 22"                | 21° 11' 37"               | 104° 15' 24"                | F-48-65-C,<br>F-48-65-D         |
| bản Khồm Khia  | DC             | xã Hua Nhàn     | H. Bắc Yên         | 21° 08' 49"                           | 104° 20' 11"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| phủ Mang       | SV             | xã Hua Nhàn     | H. Bắc Yên         | 21° 07' 17"                           | 104° 23' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| phủ Mộc        | SV             | xã Hua Nhàn     | H. Bắc Yên         | 21° 08' 25"                           | 104° 23' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| suối Mới       | TV             | xã Hua Nhàn     | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 07' 33"               | 104° 22' 59"                | 21° 07' 09"               | 104° 24' 02"                | F-48-65-D                       |
| huỗi Mọi       | TV             | xã Hua Nhàn     | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 06' 42"               | 104° 22' 09"                | 21° 05' 45"               | 104° 23' 04"                | F-48-65-D                       |
| bản Mòn        | DC             | xã Hua Nhàn     | H. Bắc Yên         | 21° 11' 30"                           | 104° 13' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Nóng Lạnh  | DC             | xã Hua Nhàn     | H. Bắc Yên         | 21° 08' 46"                           | 104° 17' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Q Á        | DC             | xã Hua Nhàn     | H. Bắc Yên         | 21° 08' 36"                           | 104° 17' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Pà Khồm    | DC             | xã Hua Nhàn     | H. Bắc Yên         | 21° 06' 10"                           | 104° 22' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| suối Sập Việt  | TV             | xã Hua Nhàn     | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 05' 26"               | 104° 22' 46"                | 21° 06' 41"               | 104° 24' 03"                | F-48-65-D                       |
| bản Suối Sát   | DC             | xã Hua Nhàn     | H. Bắc Yên         | 21° 08' 22"                           | 104° 22' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Thón B     | DC             | xã Hua Nhàn     | H. Bắc Yên         | 21° 10' 08"                           | 104° 15' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| suối Cao       | TV             | xã Làng Chếu    | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 16' 49"               | 104° 24' 03"                | 21° 15' 59"               | 104° 23' 51"                | F-48-65-B                       |
| bản Cáo A      | DC             | xã Làng Chếu    | H. Bắc Yên         | 21° 17' 10"                           | 104° 23' 58"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-B                       |
| bản Cáo B      | DC             | xã Làng Chếu    | H. Bắc Yên         | 21° 18' 12"                           | 104° 23' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-B                       |
| bản Chếu A     | DC             | xã Làng Chếu    | H. Bắc Yên         | 21° 17' 35"                           | 104° 21' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-B                       |
| bản Chếu B     | DC             | xã Làng Chếu    | H. Bắc Yên         | 21° 17' 27"                           | 104° 20' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-B                       |
| suối Đàn       | TV             | xã Làng Chếu    | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 16' 22"               | 104° 23' 33"                | 21° 15' 15"               | 104° 23' 43"                | F-48-65-B                       |
| suối Đồi Lộng  | TV             | xã Làng Chếu    | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 17' 12"               | 104° 22' 15"                | 21° 15' 14"               | 104° 22' 11"                | F-48-65-B                       |
| bản Hàng A     | DC             | xã Làng Chếu    | H. Bắc Yên         | 21° 17' 58"                           | 104° 23' 08"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-B                       |
| bản Hàng B     | DC             | xã Làng Chếu    | H. Bắc Yên         | 21° 17' 32"                           | 104° 23' 09"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-B                       |
| bản Hàng C     | DC             | xã Làng Chếu    | H. Bắc Yên         | 21° 17' 50"                           | 104° 22' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-B                       |
| núi Khe Cải    | SV             | xã Làng Chếu    | H. Bắc Yên         | 21° 17' 01"                           | 104° 24' 58"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-B                       |
| núi Làng Chếu  | SV             | xã Làng Chếu    | H. Bắc Yên         | 21° 17' 46"                           | 104° 21' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-B                       |
| bản Păng Khúa  | DC             | xã Làng Chếu    | H. Bắc Yên         | 21° 16' 08"                           | 104° 22' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-B                       |
| suối Păng Khúa | TV             | xã Làng Chếu    | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 16' 37"               | 104° 22' 58"                | 21° 15' 14"               | 104° 22' 11"                | F-48-65-B                       |
| bản Suối Lộng  | DC             | xã Làng Chếu    | H. Bắc Yên         | 21° 16' 50"                           | 104° 21' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-B                       |
| suối Viên      | TV             | xã Làng Chếu    | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 16' 40"               | 104° 20' 48"                | 21° 16' 25"               | 104° 19' 11"                | F-48-65-B                       |
| suối Xim Vàng  | TV             | xã Làng Chếu    | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 18' 58"               | 104° 24' 07"                | 21° 16' 25"               | 104° 19' 11"                | F-48-65-B                       |
| quốc lộ 37     | KX             | xã Mường Khoa   | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 12' 59"               | 104° 20' 17"                | 21° 11' 48"               | 104° 15' 06"                | F-48-65-C,<br>F-48-65-D         |

| Địa danh          | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                   |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                   |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| chợ Bản Khoa      | KX             | xã Mường Khoa   | H. Bắc Yên         | 21° 12' 11"                           | 104° 19' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| núi Cáu           | SV             | xã Mường Khoa   | H. Bắc Yên         | 21° 12' 03"                           | 104° 21' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Chạng         | DC             | xã Mường Khoa   | H. Bắc Yên         | 21° 10' 37"                           | 104° 20' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| suối Chẹn         | TV             | xã Mường Khoa   | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 12' 09"               | 104° 15' 00"                | 21° 11' 37"               | 104° 16' 13"                | F-48-65-C,<br>F-48-65-D         |
| bản Chẹn A        | DC             | xã Mường Khoa   | H. Bắc Yên         | 21° 11' 31"                           | 104° 16' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Chẹn B        | DC             | xã Mường Khoa   | H. Bắc Yên         | 21° 11' 50"                           | 104° 15' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| núi Co Lương      | SV             | xã Mường Khoa   | H. Bắc Yên         | 21° 12' 27"                           | 104° 16' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| núi Co Trai       | SV             | xã Mường Khoa   | H. Bắc Yên         | 21° 10' 31"                           | 104° 19' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| suối Cóc          | TV             | xã Mường Khoa   | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 12' 26"               | 104° 18' 10"                | 21° 11' 40"               | 104° 18' 20"                | F-48-65-D                       |
| suối Cốc Lin      | TV             | xã Mường Khoa   | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 10' 03"               | 104° 15' 01"                | 21° 11' 47"               | 104° 15' 55"                | F-48-65-D                       |
| sông Đà           | TV             | xã Mường Khoa   | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 14' 27"               | 104° 17' 23"                | 21° 13' 10"               | 104° 20' 16"                | F-48-65-D                       |
| suối Đăm          | TV             | xã Mường Khoa   | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 11' 41"               | 104° 21' 10"                | 21° 11' 45"               | 104° 19' 58"                | F-48-65-D                       |
| núi Đen Đin       | SV             | xã Mường Khoa   | H. Bắc Yên         | 21° 13' 56"                           | 104° 16' 47"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| núi Huổi Phấn Hừa | SV             | xã Mường Khoa   | H. Bắc Yên         | 21° 11' 07"                           | 104° 17' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Khằng         | DC             | xã Mường Khoa   | H. Bắc Yên         | 21° 13' 47"                           | 104° 17' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| suối Khằng        | TV             | xã Mường Khoa   | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 13' 31"               | 104° 17' 02"                | 21° 13' 49"               | 104° 17' 27"                | F-48-65-D                       |
| núi Khĩ           | SV             | xã Mường Khoa   | H. Bắc Yên         | 21° 12' 53"                           | 104° 16' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Khoa          | DC             | xã Mường Khoa   | H. Bắc Yên         | 21° 12' 08"                           | 104° 19' 09"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| suối Khọc         | TV             | xã Mường Khoa   | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 12' 33"               | 104° 17' 30"                | 21° 13' 20"               | 104° 18' 00"                | F-48-65-D                       |
| bản Khọc A        | DC             | xã Mường Khoa   | H. Bắc Yên         | 21° 13' 19"                           | 104° 18' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Khọc B        | DC             | xã Mường Khoa   | H. Bắc Yên         | 21° 12' 36"                           | 104° 17' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| huổi Muồng        | TV             | xã Mường Khoa   | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 10' 00"               | 104° 18' 13"                | 21° 11' 34"               | 104° 18' 16"                | F-48-65-D                       |
| núi Pá Khôm       | SV             | xã Mường Khoa   | H. Bắc Yên         | 21° 11' 34"                           | 104° 20' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Pá Nó A       | DC             | xã Mường Khoa   | H. Bắc Yên         | 21° 12' 55"                           | 104° 15' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Pá Nó B       | DC             | xã Mường Khoa   | H. Bắc Yên         | 21° 13' 16"                           | 104° 15' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| huổi Phá          | TV             | xã Mường Khoa   | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 10' 05"               | 104° 16' 50"                | 21° 11' 11"               | 104° 17' 12"                | F-48-65-D                       |
| suối Phiêng Pót   | TV             | xã Mường Khoa   | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 12' 07"               | 104° 17' 15"                | 21° 11' 48"               | 104° 17' 39"                | F-48-65-D                       |
| bản Phở           | DC             | xã Mường Khoa   | H. Bắc Yên         | 21° 12' 43"                           | 104° 19' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| núi Phu Luông     | SV             | xã Mường Khoa   | H. Bắc Yên         | 21° 12' 58"                           | 104° 18' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Phúc          | DC             | xã Mường Khoa   | H. Bắc Yên         | 21° 11' 38"                           | 104° 19' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Pót           | DC             | xã Mường Khoa   | H. Bắc Yên         | 21° 11' 48"                           | 104° 17' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| núi Pu Hề         | SV             | xã Mường Khoa   | H. Bắc Yên         | 21° 11' 07"                           | 104° 18' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |

| Địa danh         | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                  |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                  |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| huỗi Sén         | TV             | xã Mường Khoa   | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 12' 06"               | 104° 16' 11"                | 21° 11' 37"               | 104° 16' 13"                | F-48-65-D                       |
| suối Sơ          | TV             | xã Mường Khoa   | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 12' 53"               | 104° 18' 11"                | 21° 13' 20"               | 104° 18' 04"                | F-48-65-D                       |
| núi Thà Lin      | SV             | xã Mường Khoa   | H. Bắc Yên         | 21° 12' 56"                           | 104° 15' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| huỗi Thón        | TV             | xã Mường Khoa   | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 10' 16"               | 104° 15' 54"                | 21° 11' 19"               | 104° 16' 35"                | F-48-65-D                       |
| suối Ai          | TV             | xã Pắc Ngà      | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 21' 04"               | 104° 12' 47"                | 21° 20' 07"               | 104° 11' 34"                | F-48-65-A                       |
| bản Ảng          | DC             | xã Pắc Ngà      | H. Bắc Yên         | 21° 19' 19"                           | 104° 13' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Bưóc         | DC             | xã Pắc Ngà      | H. Bắc Yên         | 21° 19' 57"                           | 104° 12' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| sông Đà          | TV             | xã Pắc Ngà      | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 21' 50"               | 104° 10' 11"                | 21° 17' 24"               | 104° 13' 01"                | F-48-65-A                       |
| suối Đông Sừa    | TV             | xã Pắc Ngà      | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 21' 38"               | 104° 12' 57"                | 21° 21' 08"               | 104° 11' 21"                | F-48-65-A                       |
| suối E Hành      | TV             | xã Pắc Ngà      | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 20' 11"               | 104° 14' 24"                | 21° 18' 46"               | 104° 13' 47"                | F-48-65-A                       |
| suối Hin Phá     | TV             | xã Pắc Ngà      | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 22' 56"               | 104° 11' 48"                | 21° 21' 53"               | 104° 10' 17"                | F-48-65-A                       |
| núi Huỗi Ngựa    | SV             | xã Pắc Ngà      | H. Bắc Yên         | 21° 21' 51"                           | 104° 11' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| suối Lay         | TV             | xã Pắc Ngà      | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 21' 02"               | 104° 13' 12"                | 21° 18' 34"               | 104° 12' 37"                | F-48-65-A                       |
| suối Lừm         | TV             | xã Pắc Ngà      | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 22' 03"               | 104° 12' 41"                | 21° 19' 50"               | 104° 10' 48"                | F-48-65-A                       |
| bản Lừm Hạ       | DC             | xã Pắc Ngà      | H. Bắc Yên         | 21° 19' 50"                           | 104° 10' 39"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Lừm Thượng A | DC             | xã Pắc Ngà      | H. Bắc Yên         | 21° 21' 31"                           | 104° 11' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Lừm Thượng B | DC             | xã Pắc Ngà      | H. Bắc Yên         | 21° 21' 41"                           | 104° 11' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Lừm Thượng C | DC             | xã Pắc Ngà      | H. Bắc Yên         | 21° 21' 45"                           | 104° 11' 09"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Nà Phai      | DC             | xã Pắc Ngà      | H. Bắc Yên         | 21° 20' 10"                           | 104° 11' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Nà Sài       | DC             | xã Pắc Ngà      | H. Bắc Yên         | 21° 18' 57"                           | 104° 14' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| suối Nà Sài      | TV             | xã Pắc Ngà      | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 19' 24"               | 104° 15' 23"                | 21° 18' 35"               | 104° 12' 35"                | F-48-65-A                       |
| suối Ngà         | TV             | xã Pắc Ngà      | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 21' 06"               | 104° 14' 35"                | 21° 19' 35"               | 104° 12' 40"                | F-48-65-A                       |
| bản Noong Cóc    | DC             | xã Pắc Ngà      | H. Bắc Yên         | 21° 21' 00"                           | 104° 11' 52"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Pắc Ngà      | DC             | xã Pắc Ngà      | H. Bắc Yên         | 21° 18' 43"                           | 104° 12' 49"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Tả Ủu        | DC             | xã Pắc Ngà      | H. Bắc Yên         | 21° 21' 30"                           | 104° 10' 37"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| đường tỉnh 112   | KX             | xã Phiêng Ban   | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 14' 00"               | 104° 30' 29"                | 21° 14' 23"               | 104° 23' 42"                | F-48-65-D,<br>F-48-66-C-a       |
| suối Ban         | TV             | xã Phiêng Ban   | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 14' 03"               | 104° 26' 55"                | 21° 13' 22"               | 104° 27' 14"                | F-48-65-D                       |
| suối Bé          | TV             | xã Phiêng Ban   | H. Bắc Yên         |                                       |                             | 21° 14' 18"               | 104° 27' 47"                | 21° 14' 06"               | 104° 28' 37"                | F-48-65-D                       |
| núi Bẹ           | SV             | xã Phiêng Ban   | H. Bắc Yên         | 21° 15' 44"                           | 104° 28' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-B                       |
| bản Bựa A        | DC             | xã Phiêng Ban   | H. Bắc Yên         | 21° 15' 52"                           | 104° 27' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-B                       |
| bản Bựa B        | DC             | xã Phiêng Ban   | H. Bắc Yên         | 21° 15' 11"                           | 104° 28' 09"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-B                       |
| bản Cang         | DC             | xã Phiêng Ban   | H. Bắc Yên         | 21° 12' 46"                           | 104° 28' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |

| Địa danh         | Nhóm<br>đối<br>tượng | Tên<br>ĐVHC<br>cấp xã | Tên<br>ĐVHC<br>cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu<br>mảnh bản đồ<br>địa hình |
|------------------|----------------------|-----------------------|--------------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------------|
|                  |                      |                       |                          | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                       |
|                  |                      |                       |                          | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                       |
| suối Cành        | TV                   | xã Phiêng Ban         | H. Bắc Yên               |                                       |                             | 21° 13' 11"               | 104° 28' 24"                | 21° 12' 57"               | 104° 28' 14"                | F-48-65-D                             |
| bản Cao Đa 1     | DC                   | xã Phiêng Ban         | H. Bắc Yên               | 21° 14' 36"                           | 104° 24' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                             |
| bản Cao Đa 2     | DC                   | xã Phiêng Ban         | H. Bắc Yên               | 21° 14' 42"                           | 104° 23' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                             |
| suối Co Họ       | TV                   | xã Phiêng Ban         | H. Bắc Yên               |                                       |                             | 21° 14' 18"               | 104° 30' 07"                | 21° 13' 59"               | 104° 30' 14"                | F-48-66-C-a                           |
| suối Co Lắc      | TV                   | xã Phiêng Ban         | H. Bắc Yên               |                                       |                             | 21° 13' 15"               | 104° 28' 39"                | 21° 12' 45"               | 104° 28' 30"                | F-48-65-D                             |
| bản Hí           | DC                   | xã Phiêng Ban         | H. Bắc Yên               | 21° 13' 07"                           | 104° 27' 51"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                             |
| suối Kén         | TV                   | xã Phiêng Ban         | H. Bắc Yên               |                                       |                             | 21° 14' 51"               | 104° 23' 08"                | 21° 14' 37"               | 104° 23' 34"                | F-48-65-D                             |
| suối Khe Cải     | TV                   | xã Phiêng Ban         | H. Bắc Yên               |                                       |                             | 21° 16' 07"               | 104° 24' 35"                | 21° 15' 39"               | 104° 23' 53"                | F-48-65-D                             |
| bản Lào Lay      | DC                   | xã Phiêng Ban         | H. Bắc Yên               | 21° 14' 30"                           | 104° 28' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                             |
| suối Lìn         | TV                   | xã Phiêng Ban         | H. Bắc Yên               |                                       |                             | 21° 13' 31"               | 104° 27' 45"                | 21° 13' 06"               | 104° 27' 41"                | F-48-65-D                             |
| suối Lượng       | TV                   | xã Phiêng Ban         | H. Bắc Yên               |                                       |                             | 21° 14' 27"               | 104° 24' 36"                | 21° 14' 17"               | 104° 23' 51"                | F-48-65-D                             |
| bản Mòn          | DC                   | xã Phiêng Ban         | H. Bắc Yên               | 21° 13' 54"                           | 104° 29' 37"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                             |
| pu Ngân          | SV                   | xã Phiêng Ban         | H. Bắc Yên               | 21° 15' 29"                           | 104° 28' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-B                             |
| suối Ông         | TV                   | xã Phiêng Ban         | H. Bắc Yên               |                                       |                             | 21° 15' 59"               | 104° 25' 18"                | 21° 14' 41"               | 104° 25' 04"                | F-48-65-D                             |
| đồi Ông Chổng    | SV                   | xã Phiêng Ban         | H. Bắc Yên               | 21° 13' 55"                           | 104° 26' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                             |
| suối Pao         | TV                   | xã Phiêng Ban         | H. Bắc Yên               |                                       |                             | 21° 14' 21"               | 104° 29' 37"                | 21° 13' 54"               | 104° 29' 32"                | F-48-65-D                             |
| đèo Phiêng Ban   | SV                   | xã Phiêng Ban         | H. Bắc Yên               | 21° 14' 32"                           | 104° 27' 38"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                             |
| bản Phiêng Ban A | DC                   | xã Phiêng Ban         | H. Bắc Yên               | 21° 15' 46"                           | 104° 26' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-B                             |
| bản Phiêng Ban B | DC                   | xã Phiêng Ban         | H. Bắc Yên               | 21° 15' 45"                           | 104° 25' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-B                             |
| bản Pu Nhi       | DC                   | xã Phiêng Ban         | H. Bắc Yên               | 21° 13' 51"                           | 104° 27' 40"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                             |
| núi Pu Nhi       | SV                   | xã Phiêng Ban         | H. Bắc Yên               | 21° 13' 54"                           | 104° 28' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                             |
| suối Pu Nhi      | TV                   | xã Phiêng Ban         | H. Bắc Yên               |                                       |                             | 21° 13' 36"               | 104° 28' 50"                | 21° 13' 10"               | 104° 29' 21"                | F-48-65-D                             |
| bản Rừng Tre     | DC                   | xã Phiêng Ban         | H. Bắc Yên               | 21° 14' 31"                           | 104° 27' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                             |
| cầu Suối Sập     | KX                   | xã Phiêng Ban         | H. Bắc Yên               | 21° 14' 00"                           | 104° 30' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-a                           |
| bản Suối Thán    | DC                   | xã Phiêng Ban         | H. Bắc Yên               | 21° 14' 50"                           | 104° 28' 47"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                             |
| bản Suối Ún      | DC                   | xã Phiêng Ban         | H. Bắc Yên               | 21° 14' 44"                           | 104° 29' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                             |
| suối Tắc Tẹ      | TV                   | xã Phiêng Ban         | H. Bắc Yên               |                                       |                             | 21° 13' 56"               | 104° 26' 17"                | 21° 13' 32"               | 104° 26' 18"                | F-48-65-D                             |
| suối Tao         | TV                   | xã Phiêng Ban         | H. Bắc Yên               |                                       |                             | 21° 14' 22"               | 104° 25' 25"                | 21° 14' 27"               | 104° 24' 36"                | F-48-65-D                             |
| suối Thán        | TV                   | xã Phiêng Ban         | H. Bắc Yên               |                                       |                             | 21° 15' 12"               | 104° 29' 35"                | 21° 13' 58"               | 104° 29' 09"                | F-48-65-D                             |
| suối Thanh       | TV                   | xã Phiêng Ban         | H. Bắc Yên               |                                       |                             | 21° 13' 08"               | 104° 28' 50"                | 21° 12' 40"               | 104° 28' 44"                | F-48-65-D                             |
| suối Trạm Po     | TV                   | xã Phiêng Ban         | H. Bắc Yên               |                                       |                             | 21° 14' 53"               | 104° 22' 30"                | 21° 14' 51"               | 104° 23' 08"                | F-48-65-D                             |
| suối Trám Pọ     | TV                   | xã Phiêng Ban         | H. Bắc Yên               |                                       |                             | 21° 15' 02"               | 104° 28' 19"                | 21° 14' 06"               | 104° 28' 37"                | F-48-65-D                             |
| suối Ún          | TV                   | xã Phiêng Ban         | H. Bắc Yên               |                                       |                             | 21° 14' 48"               | 104° 29' 48"                | 21° 13' 48"               | 104° 29' 40"                | F-48-65-D                             |

| Địa danh        | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                          |                        |                          |                        |                          | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|---------------------------------|
|                 |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                          | Tọa độ điểm đầu        |                          | Tọa độ điểm cuối       |                          |                                 |
|                 |                |                 |                    | Vĩ độ (độ, phút, giây)                | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) |                                 |
| đường tỉnh 113  | KX             | xã Phiêng Côn   | H. Bắc Yên         |                                       |                          | 21° 14' 23"            | 104° 23' 42"             | 21° 12' 30"            | 104° 22' 18"             | F-48-65-D                       |
| bản Chanh       | DC             | xã Phiêng Côn   | H. Bắc Yên         | 21° 11' 46"                           | 104° 23' 59"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| suối Chanh      | TV             | xã Phiêng Côn   | H. Bắc Yên         |                                       |                          | 21° 11' 26"            | 104° 26' 15"             | 21° 11' 42"            | 104° 23' 12"             | F-48-65-D                       |
| cửa Chanh       | TV             | xã Phiêng Côn   | H. Bắc Yên         | 21° 11' 46"                           | 104° 23' 20"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| sông Đà         | TV             | xã Phiêng Côn   | H. Bắc Yên         |                                       |                          | 21° 13' 08"            | 104° 20' 28"             | 21° 05' 53"            | 104° 30' 45"             | F-48-65-D, F-48-66-C-c          |
| bản En          | DC             | xã Phiêng Côn   | H. Bắc Yên         | 21° 04' 58"                           | 104° 26' 54"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| núi Hang Nậm    | SV             | xã Phiêng Côn   | H. Bắc Yên         | 21° 06' 07"                           | 104° 23' 55"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| suối Hồ         | TV             | xã Phiêng Côn   | H. Bắc Yên         |                                       |                          | 21° 04' 29"            | 104° 25' 45"             | 21° 04' 15"            | 104° 26' 49"             | F-48-65-D                       |
| núi Hồng Ngải   | SV             | xã Phiêng Côn   | H. Bắc Yên         | 21° 12' 29"                           | 104° 25' 38"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| suối Lạnh       | TV             | xã Phiêng Côn   | H. Bắc Yên         |                                       |                          | 21° 13' 48"            | 104° 24' 44"             | 21° 14' 07"            | 104° 23' 50"             | F-48-65-D                       |
| bản Liếm Xiên   | DC             | xã Phiêng Côn   | H. Bắc Yên         | 21° 11' 14"                           | 104° 26' 22"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| suối Liếm Xiên  | TV             | xã Phiêng Côn   | H. Bắc Yên         |                                       |                          | 21° 10' 29"            | 104° 26' 51"             | 21° 09' 37"            | 104° 25' 34"             | F-48-65-D                       |
| suối Lộc        | TV             | xã Phiêng Côn   | H. Bắc Yên         |                                       |                          | 21° 13' 36"            | 104° 24' 53"             | 21° 13' 39"            | 104° 23' 46"             | F-48-65-D                       |
| suối Lượng      | TV             | xã Phiêng Côn   | H. Bắc Yên         |                                       |                          | 21° 13' 50"            | 104° 22' 29"             | 21° 13' 13"            | 104° 23' 16"             | F-48-65-D                       |
| bản Mới A       | DC             | xã Phiêng Côn   | H. Bắc Yên         | 21° 13' 24"                           | 104° 25' 12"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| bản Mong        | DC             | xã Phiêng Côn   | H. Bắc Yên         | 21° 08' 23"                           | 104° 27' 21"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| suối Mong       | TV             | xã Phiêng Côn   | H. Bắc Yên         |                                       |                          | 21° 04' 28"            | 104° 23' 48"             | 21° 05' 28"            | 104° 22' 49"             | F-48-65-D                       |
| bản Ngậm        | DC             | xã Phiêng Côn   | H. Bắc Yên         | 21° 06' 38"                           | 104° 29' 55"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D, F-48-66-C-c          |
| bản Nguồn       | DC             | xã Phiêng Côn   | H. Bắc Yên         | 21° 09' 35"                           | 104° 25' 33"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| suối Nguồn      | TV             | xã Phiêng Côn   | H. Bắc Yên         |                                       |                          | 21° 10' 40"            | 104° 25' 21"             | 21° 09' 55"            | 104° 25' 06"             | F-48-65-D                       |
| bản Nhèm        | DC             | xã Phiêng Côn   | H. Bắc Yên         | 21° 05' 04"                           | 104° 24' 13"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| suối Nhèm       | TV             | xã Phiêng Côn   | H. Bắc Yên         |                                       |                          | 21° 05' 05"            | 104° 24' 23"             | 21° 05' 48"            | 104° 23' 18"             | F-48-65-D                       |
| bản Pe          | DC             | xã Phiêng Côn   | H. Bắc Yên         | 21° 13' 09"                           | 104° 23' 10"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| bản Phù         | DC             | xã Phiêng Côn   | H. Bắc Yên         | 21° 06' 22"                           | 104° 25' 19"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| suối Quốc Ngoài | TV             | xã Phiêng Côn   | H. Bắc Yên         |                                       |                          | 21° 09' 08"            | 104° 28' 29"             | 21° 08' 47"            | 104° 27' 38"             | F-48-65-D                       |
| suối Quốc Trong | TV             | xã Phiêng Côn   | H. Bắc Yên         |                                       |                          | 21° 09' 41"            | 104° 28' 06"             | 21° 08' 53"            | 104° 27' 36"             | F-48-65-D                       |
| suối Song       | TV             | xã Phiêng Côn   | H. Bắc Yên         |                                       |                          | 21° 13' 47"            | 104° 21' 18"             | 21° 12' 58"            | 104° 21' 25"             | F-48-65-D                       |
| bản Suối Chanh  | DC             | xã Phiêng Côn   | H. Bắc Yên         | 21° 11' 54"                           | 104° 26' 04"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| bản Suối Quốc   | DC             | xã Phiêng Côn   | H. Bắc Yên         | 21° 14' 09"                           | 104° 22' 29"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| bản Suối Song   | DC             | xã Phiêng Côn   | H. Bắc Yên         | 21° 13' 51"                           | 104° 21' 33"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| phà Tạ Khoa     | KX             | xã Phiêng Côn   | H. Bắc Yên         | 21° 12' 30"                           | 104° 22' 04"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |

| Địa danh         | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                          |                        |                          |                        |                          | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|---------------------------------|
|                  |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                          | Tọa độ điểm đầu        |                          | Tọa độ điểm cuối       |                          |                                 |
|                  |                |                 |                    | Vĩ độ (độ, phút, giây)                | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) |                                 |
| bản Tăng         | DC             | xã Phiêng Côn   | H. Bắc Yên         | 21° 05' 52"                           | 104° 28' 06"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| núi U Bò         | SV             | xã Phiêng Côn   | H. Bắc Yên         | 21° 12' 44"                           | 104° 25' 12"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| suối Vạng        | TV             | xã Phiêng Côn   | H. Bắc Yên         |                                       |                          | 21° 12' 35"            | 104° 24' 07"             | 21° 12' 44"            | 104° 23' 26"             | F-48-65-D                       |
| suối Bấy         | TV             | xã Tạ Khoa      | H. Bắc Yên         |                                       |                          | 21° 06' 29"            | 104° 27' 01"             | 21° 06' 46"            | 104° 27' 40"             | F-48-65-D                       |
| bản Co Muồng     | DC             | xã Tạ Khoa      | H. Bắc Yên         | 21° 09' 51"                           | 104° 20' 53"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| bản Co My        | DC             | xã Tạ Khoa      | H. Bắc Yên         | 21° 08' 57"                           | 104° 21' 17"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| bản Cong Khẩu    | DC             | xã Tạ Khoa      | H. Bắc Yên         | 21° 07' 50"                           | 104° 18' 56"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| sông Đà          | TV             | xã Tạ Khoa      | H. Bắc Yên         |                                       |                          | 21° 13' 10"            | 104° 20' 16"             | 21° 07' 57"            | 104° 27' 22"             | F-48-65-D                       |
| núi Khảm Cang    | SV             | xã Tạ Khoa      | H. Bắc Yên         | 21° 07' 30"                           | 104° 19' 15"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| suối Lay Mô      | TV             | xã Tạ Khoa      | H. Bắc Yên         |                                       |                          | 21° 08' 47"            | 104° 23' 08"             | 21° 09' 30"            | 104° 22' 46"             | F-48-65-D                       |
| suối Nhận        | TV             | xã Tạ Khoa      | H. Bắc Yên         |                                       |                          | 21° 09' 03"            | 104° 18' 53"             | 21° 09' 31"            | 104° 22' 48"             | F-48-65-D                       |
| bản Nhận Cuông   | DC             | xã Tạ Khoa      | H. Bắc Yên         | 21° 09' 47"                           | 104° 20' 13"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| bản Nhận Nọc     | DC             | xã Tạ Khoa      | H. Bắc Yên         | 21° 09' 47"                           | 104° 23' 03"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| bản Nong Q B     | DC             | xã Tạ Khoa      | H. Bắc Yên         | 21° 10' 30"                           | 104° 21' 41"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| bản Noóng Pát    | DC             | xã Tạ Khoa      | H. Bắc Yên         | 21° 07' 05"                           | 104° 19' 50"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| bản Pá Đông      | DC             | xã Tạ Khoa      | H. Bắc Yên         | 21° 07' 30"                           | 104° 19' 25"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| phụ Sang         | SV             | xã Tạ Khoa      | H. Bắc Yên         | 21° 08' 58"                           | 104° 20' 04"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| bản Sập Việt     | DC             | xã Tạ Khoa      | H. Bắc Yên         | 21° 08' 42"                           | 104° 24' 57"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| suối Sát         | TV             | xã Tạ Khoa      | H. Bắc Yên         |                                       |                          | 21° 08' 17"            | 104° 21' 24"             | 21° 09' 31"            | 104° 22' 48"             | F-48-65-D                       |
| bản Suối Hẹ      | DC             | xã Tạ Khoa      | H. Bắc Yên         | 21° 10' 02"                           | 104° 19' 21"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| bản Tà Đò A      | DC             | xã Tạ Khoa      | H. Bắc Yên         | 21° 11' 34"                           | 104° 21' 42"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| bản Tà Đò B      | DC             | xã Tạ Khoa      | H. Bắc Yên         | 21° 12' 24"                           | 104° 21' 57"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| cầu Tạ Khoa      | KX             | xã Tạ Khoa      | H. Bắc Yên         | 21° 12' 30"                           | 104° 22' 04"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| suối Táo         | TV             | xã Tạ Khoa      | H. Bắc Yên         |                                       |                          | 21° 10' 49"            | 104° 22' 04"             | 21° 10' 31"            | 104° 23' 31"             | F-48-65-D                       |
| suối Tra         | TV             | xã Tạ Khoa      | H. Bắc Yên         |                                       |                          | 21° 07' 19"            | 104° 25' 55"             | 21° 08' 25"            | 104° 25' 08"             | F-48-65-D                       |
| bản Bẹ           | DC             | xã Tà Sùa       | H. Bắc Yên         | 21° 15' 57"                           | 104° 28' 17"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-B                       |
| suối Bẹ          | TV             | xã Tà Sùa       | H. Bắc Yên         |                                       |                          | 21° 16' 59"            | 104° 28' 23"             | 21° 16' 56"            | 104° 29' 17"             | F-48-65-B                       |
| bản Chung Trình  | DC             | xã Tà Sùa       | H. Bắc Yên         | 21° 17' 43"                           | 104° 25' 09"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-B                       |
| suối Chung Trình | TV             | xã Tà Sùa       | H. Bắc Yên         |                                       |                          | 21° 17' 34"            | 104° 25' 10"             | 21° 17' 56"            | 104° 26' 16"             | F-48-65-B                       |
| suối Háng Bla    | TV             | xã Tà Sùa       | H. Bắc Yên         |                                       |                          | 21° 18' 51"            | 104° 25' 48"             | 21° 17' 57"            | 104° 26' 14"             | F-48-65-B                       |
| suối Háng Là     | TV             | xã Tà Sùa       | H. Bắc Yên         |                                       |                          | 21° 17' 07"            | 104° 26' 29"             | 21° 17' 36"            | 104° 27' 01"             | F-48-65-B                       |
| bản Khe Cải      | DC             | xã Tà Sùa       | H. Bắc Yên         | 21° 16' 44"                           | 104° 24' 44"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-B                       |
| bản Mống Vàng    | DC             | xã Tà Sùa       | H. Bắc Yên         | 21° 16' 24"                           | 104° 26' 30"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-B                       |

| Địa danh        | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                          |                        |                          |                        |                          | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|---------------------------------|
|                 |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                          | Tọa độ điểm đầu        |                          | Tọa độ điểm cuối       |                          |                                 |
|                 |                |                 |                    | Vĩ độ (độ, phút, giây)                | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) |                                 |
| bản Tà Sùa A    | DC             | xã Tà Sùa       | H. Bắc Yên         | 21° 16' 53"                           | 104° 25' 30"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-B                       |
| bản Tà Sùa C    | DC             | xã Tà Sùa       | H. Bắc Yên         | 21° 17' 12"                           | 104° 25' 46"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-B                       |
| suối Tà Xùa     | TV             | xã Tà Sùa       | H. Bắc Yên         |                                       |                          | 21° 17' 07"            | 104° 25' 44"             | 21° 17' 56"            | 104° 26' 16"             | F-48-65-B                       |
| suối Trà Lơn    | TV             | xã Tà Sùa       | H. Bắc Yên         |                                       |                          | 21° 15' 21"            | 104° 29' 40"             | 21° 14' 27"            | 104° 30' 41"             | F-48-65-B, F-48-66-C-a          |
| bản Trò A       | DC             | xã Tà Sùa       | H. Bắc Yên         | 21° 15' 30"                           | 104° 29' 50"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-B                       |
| bản Trò B       | DC             | xã Tà Sùa       | H. Bắc Yên         | 21° 15' 36"                           | 104° 28' 48"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-B                       |
| đường mòn 133   | KX             | xã Xím Vàng     | H. Bắc Yên         |                                       |                          | 21° 24' 13"            | 104° 22' 58"             | 21° 20' 13"            | 104° 21' 48"             | F-48-65-B                       |
| suối Chim       | TV             | xã Xím Vàng     | H. Bắc Yên         |                                       |                          | 21° 19' 43"            | 104° 20' 41"             | 21° 17' 25"            | 104° 16' 43"             | F-48-65-B                       |
| bản Cửa Mang    | DC             | xã Xím Vàng     | H. Bắc Yên         | 21° 20' 10"                           | 104° 21' 54"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-B                       |
| núi Giang Tơ    | SV             | xã Xím Vàng     | H. Bắc Yên         | 21° 21' 19"                           | 104° 25' 40"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-B                       |
| bản Háng Gò Bua | DC             | xã Xím Vàng     | H. Bắc Yên         | 21° 19' 58"                           | 104° 22' 31"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-B                       |
| bản Háng Tàu    | DC             | xã Xím Vàng     | H. Bắc Yên         | 21° 19' 55"                           | 104° 21' 45"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-B                       |
| bản Pá Ống A    | DC             | xã Xím Vàng     | H. Bắc Yên         | 21° 17' 59"                           | 104° 18' 21"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-B                       |
| bản Pá Ống B    | DC             | xã Xím Vàng     | H. Bắc Yên         | 21° 18' 39"                           | 104° 19' 02"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-B                       |
| bản Sông Chổng  | DC             | xã Xím Vàng     | H. Bắc Yên         | 21° 19' 14"                           | 104° 24' 29"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-B                       |
| bản Xím Vàng    | DC             | xã Xím Vàng     | H. Bắc Yên         | 21° 19' 45"                           | 104° 22' 43"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-B                       |
| suối Xím Vàng   | TV             | xã Xím Vàng     | H. Bắc Yên         |                                       |                          | 21° 18' 58"            | 104° 24' 07"             | 21° 16' 24"            | 104° 19' 11"             | F-48-65-B                       |
| tiểu khu 1      | DC             | TT. Hát Lót     | H. Mai Sơn         | 21° 11' 06"                           | 104° 06' 56"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-C                       |
| tiểu khu 2      | DC             | TT. Hát Lót     | H. Mai Sơn         | 21° 11' 23"                           | 104° 06' 35"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-C                       |
| tiểu khu 3      | DC             | TT. Hát Lót     | H. Mai Sơn         | 21° 11' 34"                           | 104° 06' 23"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-C                       |
| tiểu khu 4      | DC             | TT. Hát Lót     | H. Mai Sơn         | 21° 11' 43"                           | 104° 06' 04"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-C                       |
| tiểu khu 5      | DC             | TT. Hát Lót     | H. Mai Sơn         | 21° 12' 02"                           | 104° 05' 57"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-C                       |
| tiểu khu 6      | DC             | TT. Hát Lót     | H. Mai Sơn         | 21° 12' 13"                           | 104° 05' 53"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-C                       |
| quốc lộ 6       | KX             | TT. Hát Lót     | H. Mai Sơn         |                                       |                          | 21° 12' 11"            | 104° 04' 14"             | 21° 10' 25"            | 104° 07' 35"             | F-48-65-C                       |
| tiểu khu 7      | DC             | TT. Hát Lót     | H. Mai Sơn         | 21° 12' 01"                           | 104° 05' 44"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-C                       |
| tiểu khu 8      | DC             | TT. Hát Lót     | H. Mai Sơn         | 21° 12' 32"                           | 104° 05' 26"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-C                       |
| tiểu khu 9      | DC             | TT. Hát Lót     | H. Mai Sơn         | 21° 12' 12"                           | 104° 05' 35"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-C                       |
| tiểu khu 10     | DC             | TT. Hát Lót     | H. Mai Sơn         | 21° 12' 34"                           | 104° 05' 09"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-C                       |
| tiểu khu 11     | DC             | TT. Hát Lót     | H. Mai Sơn         | 21° 12' 08"                           | 104° 04' 46"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-C                       |
| tiểu khu 13     | DC             | TT. Hát Lót     | H. Mai Sơn         | 21° 12' 55"                           | 104° 05' 28"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-C                       |
| tiểu khu 14     | DC             | TT. Hát Lót     | H. Mai Sơn         | 21° 12' 48"                           | 104° 05' 33"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-C                       |
| tiểu khu 15     | DC             | TT. Hát Lót     | H. Mai Sơn         | 21° 13' 00"                           | 104° 05' 40"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-C                       |

| Địa danh            | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|---------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                     |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                     |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| tiểu khu 18         | DC             | TT. Hát Lót     | H. Mai Sơn         | 21° 13' 17"                           | 104° 06' 07"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| tiểu khu 19         | DC             | TT. Hát Lót     | H. Mai Sơn         | 21° 12' 15"                           | 104° 06' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| tiểu khu 20         | DC             | TT. Hát Lót     | H. Mai Sơn         | 21° 11' 52"                           | 104° 06' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| tiểu khu 21         | DC             | TT. Hát Lót     | H. Mai Sơn         | 21° 11' 33"                           | 104° 06' 37"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| cầu Hát Lót         | KX             | TT. Hát Lót     | H. Mai Sơn         | 21° 12' 07"                           | 104° 05' 52"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi He              | SV             | TT. Hát Lót     | H. Mai Sơn         | 21° 11' 06"                           | 104° 07' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Kỳ Đài          | SV             | TT. Hát Lót     | H. Mai Sơn         | 21° 13' 05"                           | 104° 06' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Múng Bung       | SV             | TT. Hát Lót     | H. Mai Sơn         | 21° 13' 15"                           | 104° 05' 47"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| hợp tác xã 2        | DC             | xã Chiềng Ban   | H. Mai Sơn         | 21° 16' 02"                           | 103° 56' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| hợp tác xã 3        | DC             | xã Chiềng Ban   | H. Mai Sơn         | 21° 15' 48"                           | 103° 57' 09"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| đường tỉnh 105      | KX             | xã Chiềng Ban   | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 13' 57"               | 103° 57' 38"                | 21° 12' 41"               | 103° 57' 44"                | F-48-64-D                       |
| tiểu khu 6-1        | DC             | xã Chiềng Ban   | H. Mai Sơn         | 21° 12' 55"                           | 103° 57' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| pu An Mạ            | SV             | xã Chiềng Ban   | H. Mai Sơn         | 21° 14' 39"                           | 103° 54' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Áng             | DC             | xã Chiềng Ban   | H. Mai Sơn         | 21° 13' 30"                           | 103° 57' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| núi Co Phay         | SV             | xã Chiềng Ban   | H. Mai Sơn         | 21° 14' 44"                           | 103° 57' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Củ 1            | DC             | xã Chiềng Ban   | H. Mai Sơn         | 21° 14' 01"                           | 103° 56' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Củ 2            | DC             | xã Chiềng Ban   | H. Mai Sơn         | 21° 14' 21"                           | 103° 56' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Củ 3            | DC             | xã Chiềng Ban   | H. Mai Sơn         | 21° 14' 09"                           | 103° 56' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Củ 4            | DC             | xã Chiềng Ban   | H. Mai Sơn         | 21° 14' 26"                           | 103° 56' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| huổi Dên            | TV             | xã Chiềng Ban   | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 12' 21"               | 103° 57' 24"                | 21° 12' 09"               | 103° 57' 07"                | F-48-64-D                       |
| núi Đan Đát         | SV             | xã Chiềng Ban   | H. Mai Sơn         | 21° 16' 21"                           | 103° 54' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Hoa Mai         | DC             | xã Chiềng Ban   | H. Mai Sơn         | 21° 14' 22"                           | 103° 57' 12"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Huổi Khoang     | DC             | xã Chiềng Ban   | H. Mai Sơn         | 21° 14' 46"                           | 103° 56' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Kéo             | DC             | xã Chiềng Ban   | H. Mai Sơn         | 21° 13' 36"                           | 103° 56' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| pu Lốm              | SV             | xã Chiềng Ban   | H. Mai Sơn         | 21° 16' 34"                           | 103° 55' 49"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| hợp tác xã Mai Tiên | DC             | xã Chiềng Ban   | H. Mai Sơn         | 21° 15' 45"                           | 103° 56' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Nà Che          | DC             | xã Chiềng Ban   | H. Mai Sơn         | 21° 15' 22"                           | 103° 54' 47"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Nà Mạn          | DC             | xã Chiềng Ban   | H. Mai Sơn         | 21° 14' 36"                           | 103° 55' 47"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Nong Nưa        | DC             | xã Chiềng Ban   | H. Mai Sơn         | 21° 14' 55"                           | 103° 55' 14"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| núi Noọng Xam Kha   | SV             | xã Chiềng Ban   | H. Mai Sơn         | 21° 15' 49"                           | 103° 57' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Ót              | DC             | xã Chiềng Ban   | H. Mai Sơn         | 21° 14' 47"                           | 103° 55' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Pát             | DC             | xã Chiềng Ban   | H. Mai Sơn         | 21° 15' 04"                           | 103° 55' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Phiêng Quài     | DC             | xã Chiềng Ban   | H. Mai Sơn         | 21° 15' 36"                           | 103° 56' 40"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |

| Địa danh            | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|---------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                     |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                     |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| núi Pom Pá          | SV             | xã Chiềng Ban   | H. Mai Sơn         | 21° 14' 24"                           | 103° 57' 37"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| suối Púng Củ        | TV             | xã Chiềng Ban   | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 13' 53"               | 103° 55' 16"                | 21° 13' 48"               | 103° 56' 39"                | F-48-64-D                       |
| suối Púng Ưng       | TV             | xã Chiềng Ban   | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 13' 24"               | 103° 56' 28"                | 21° 13' 35"               | 103° 57' 00"                | F-48-64-D                       |
| bản Sàng            | DC             | xã Chiềng Ban   | H. Mai Sơn         | 21° 15' 13"                           | 103° 55' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| pu Thăm Giắt        | SV             | xã Chiềng Ban   | H. Mai Sơn         | 21° 13' 57"                           | 103° 55' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Thậy            | DC             | xã Chiềng Ban   | H. Mai Sơn         | 21° 13' 04"                           | 103° 57' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Thộ             | DC             | xã Chiềng Ban   | H. Mai Sơn         | 21° 14' 57"                           | 103° 55' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Tin Tộc         | DC             | xã Chiềng Ban   | H. Mai Sơn         | 21° 14' 11"                           | 103° 56' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Tong Chinh      | DC             | xã Chiềng Ban   | H. Mai Sơn         | 21° 16' 09"                           | 103° 55' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Ưng             | DC             | xã Chiềng Ban   | H. Mai Sơn         | 21° 13' 22"                           | 103° 56' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| hợp tác xã Văn Tiên | DC             | xã Chiềng Ban   | H. Mai Sơn         | 21° 15' 16"                           | 103° 56' 58"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| đường tỉnh 109      | KX             | xã Chiềng Chăn  | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 17' 39"               | 104° 05' 59"                | 21° 14' 59"               | 104° 06' 45"                | F-48-65-A,<br>F-48-65-C         |
| núi Bó Cốp Nọi      | SV             | xã Chiềng Chăn  | H. Mai Sơn         | 21° 17' 32"                           | 104° 05' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Bó pháy         | DC             | xã Chiềng Chăn  | H. Mai Sơn         | 21° 16' 54"                           | 104° 06' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Cầu Đường       | DC             | xã Chiềng Chăn  | H. Mai Sơn         | 21° 16' 03"                           | 104° 07' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| đội Cầu Đường       | DC             | xã Chiềng Chăn  | H. Mai Sơn         | 21° 17' 19"                           | 104° 06' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| nậm Chan            | TV             | xã Chiềng Chăn  | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 17' 10"               | 104° 08' 16"                | 21° 18' 58"               | 104° 10' 02"                | F-48-65-A                       |
| bản Chiềng          | DC             | xã Chiềng Chăn  | H. Mai Sơn         | 21° 19' 32"                           | 104° 09' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Chiềng Đen      | DC             | xã Chiềng Chăn  | H. Mai Sơn         | 21° 17' 14"                           | 104° 06' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| núi Co Hen          | SV             | xã Chiềng Chăn  | H. Mai Sơn         | 21° 17' 18"                           | 104° 06' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| núi Co Hiền         | SV             | xã Chiềng Chăn  | H. Mai Sơn         | 21° 15' 43"                           | 104° 06' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| núi Cồn Đông        | SV             | xã Chiềng Chăn  | H. Mai Sơn         | 21° 15' 08"                           | 104° 07' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| sông Đà             | TV             | xã Chiềng Chăn  | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 22' 07"               | 104° 10' 08"                | 21° 18' 52"               | 104° 11' 10"                | F-48-65-A                       |
| bản Kiểng           | DC             | xã Chiềng Chăn  | H. Mai Sơn         | 21° 21' 28"                           | 104° 10' 08"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| suối Léch Phay      | TV             | xã Chiềng Chăn  | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 14' 34"               | 104° 08' 32"                | 21° 17' 01"               | 104° 08' 07"                | F-48-65-A,<br>F-48-65-C         |
| núi Ma Côm          | SV             | xã Chiềng Chăn  | H. Mai Sơn         | 21° 15' 28"                           | 104° 07' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| núi Ma Nọi          | SV             | xã Chiềng Chăn  | H. Mai Sơn         | 21° 15' 09"                           | 104° 06' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Na Hùn          | DC             | xã Chiềng Chăn  | H. Mai Sơn         | 21° 16' 50"                           | 104° 07' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Nà Phường       | DC             | xã Chiềng Chăn  | H. Mai Sơn         | 21° 16' 14"                           | 104° 07' 47"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Năm Luông       | DC             | xã Chiềng Chăn  | H. Mai Sơn         | 21° 17' 37"                           | 104° 09' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| núi Pá Ổ            | SV             | xã Chiềng Chăn  | H. Mai Sơn         | 21° 21' 46"                           | 104° 09' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |

| Địa danh              | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                       |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                       |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| suối Phát             | TV             | xã Chiềng Chăn  | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 18' 39"               | 104° 08' 14"                | 21° 18' 58"               | 104° 10' 02"                | F-48-65-A                       |
| núi Pù Hừa            | SV             | xã Chiềng Chăn  | H. Mai Sơn         | 21° 18' 06"                           | 104° 08' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| núi Pù Lán Lụ         | SV             | xã Chiềng Chăn  | H. Mai Sơn         | 21° 17' 38"                           | 104° 07' 14"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Sài Lương         | DC             | xã Chiềng Chăn  | H. Mai Sơn         | 21° 17' 09"                           | 104° 07' 58"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| huổi Sắn              | TV             | xã Chiềng Chăn  | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 21' 24"               | 104° 08' 44"                | 21° 21' 32"               | 104° 10' 10"                | F-48-65-A                       |
| bản Si                | DC             | xã Chiềng Chăn  | H. Mai Sơn         | 21° 20' 27"                           | 104° 09' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Tà Chan           | DC             | xã Chiềng Chăn  | H. Mai Sơn         | 21° 19' 07"                           | 104° 10' 11"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| núi Thăm Dương        | SV             | xã Chiềng Chăn  | H. Mai Sơn         | 21° 19' 04"                           | 104° 08' 00"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Tong Tái A        | DC             | xã Chiềng Chăn  | H. Mai Sơn         | 21° 15' 32"                           | 104° 09' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Tong Tái B        | DC             | xã Chiềng Chăn  | H. Mai Sơn         | 21° 15' 55"                           | 104° 08' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| Trạm Thủy văn Bản Mây | KX             | xã Chiềng Chung | H. Mai Sơn         | 21° 14' 04"                           | 103° 52' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| núi Búa Quang         | SV             | xã Chiềng Chung | H. Mai Sơn         | 21° 14' 49"                           | 103° 52' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| núi Đồng Bể           | SV             | xã Chiềng Chung | H. Mai Sơn         | 21° 11' 54"                           | 103° 54' 14"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Hạm               | DC             | xã Chiềng Chung | H. Mai Sơn         | 21° 13' 31"                           | 103° 53' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| suối Huổi Ham         | TV             | xã Chiềng Chung | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 12' 32"               | 103° 54' 44"                | 21° 13' 52"               | 103° 52' 50"                | F-48-64-D                       |
| suối Huổi Ít          | TV             | xã Chiềng Chung | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 11' 42"               | 103° 51' 32"                | 21° 12' 37"               | 103° 52' 14"                | F-48-64-D                       |
| suối Huổi Mé          | TV             | xã Chiềng Chung | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 12' 20"               | 103° 50' 36"                | 21° 12' 59"               | 103° 52' 02"                | F-48-64-D                       |
| suối Huổi Nam         | TV             | xã Chiềng Chung | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 10' 34"               | 103° 54' 32"                | 21° 12' 05"               | 103° 54' 43"                | F-48-64-D                       |
| suối Huổi Pờ          | TV             | xã Chiềng Chung | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 10' 15"               | 103° 53' 35"                | 21° 12' 05"               | 103° 54' 43"                | F-48-64-D                       |
| suối Huổi Quài        | TV             | xã Chiềng Chung | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 10' 08"               | 103° 53' 08"                | 21° 11' 41"               | 103° 52' 41"                | F-48-64-D                       |
| bản Ít Hò             | DC             | xã Chiềng Chung | H. Mai Sơn         | 21° 10' 48"                           | 103° 51' 09"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Khoa              | DC             | xã Chiềng Chung | H. Mai Sơn         | 21° 12' 43"                           | 103° 54' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| núi Lán Lanh          | SV             | xã Chiềng Chung | H. Mai Sơn         | 21° 13' 48"                           | 103° 54' 59"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Mây               | DC             | xã Chiềng Chung | H. Mai Sơn         | 21° 13' 51"                           | 103° 53' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Mé                | DC             | xã Chiềng Chung | H. Mai Sơn         | 21° 14' 11"                           | 103° 51' 40"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Men               | DC             | xã Chiềng Chung | H. Mai Sơn         | 21° 12' 20"                           | 103° 54' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Nam               | DC             | xã Chiềng Chung | H. Mai Sơn         | 21° 12' 06"                           | 103° 54' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| suối Nậm Tầu          | TV             | xã Chiềng Chung | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 15' 00"               | 103° 53' 28"                | 21° 13' 52"               | 103° 52' 50"                | F-48-64-D                       |
| bản Nghịu             | DC             | xã Chiềng Chung | H. Mai Sơn         | 21° 12' 32"                           | 103° 54' 59"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Ngòi              | DC             | xã Chiềng Chung | H. Mai Sơn         | 21° 12' 19"                           | 103° 55' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| suối Sam Cũ           | TV             | xã Chiềng Chung | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 13' 51"               | 103° 51' 19"                | 21° 13' 32"               | 103° 52' 20"                | F-48-64-D                       |
| bản Sam Ta            | DC             | xã Chiềng Chung | H. Mai Sơn         | 21° 10' 27"                           | 103° 52' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Ten               | DC             | xã Chiềng Chung | H. Mai Sơn         | 21° 12' 56"                           | 103° 54' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |

| Địa danh        | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                          |                        |                          |                        |                          | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|---------------------------------|
|                 |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                          | Tọa độ điểm đầu        |                          | Tọa độ điểm cuối       |                          |                                 |
|                 |                |                 |                    | Vĩ độ (độ, phút, giây)                | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) |                                 |
| pom Bia         | SV             | xã Chiềng Dong  | H. Mai Sơn         | 21° 11' 57"                           | 103° 57' 22"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-D                       |
| bản Châm Biên   | DC             | xã Chiềng Dong  | H. Mai Sơn         | 21° 11' 57"                           | 103° 56' 39"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-D                       |
| bản Cọ          | DC             | xã Chiềng Dong  | H. Mai Sơn         | 21° 11' 31"                           | 103° 58' 05"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-D                       |
| pom Co Hỉnh     | SV             | xã Chiềng Dong  | H. Mai Sơn         | 21° 11' 57"                           | 103° 57' 57"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-D                       |
| bản Dè          | DC             | xã Chiềng Dong  | H. Mai Sơn         | 21° 11' 06"                           | 103° 57' 51"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-D                       |
| nặm Dong        | TV             | xã Chiềng Dong  | H. Mai Sơn         |                                       |                          | 21° 10' 31"            | 103° 56' 59"             | 21° 12' 04"            | 103° 58' 30"             | F-48-64-D                       |
| suối Hong Liềng | TV             | xã Chiềng Dong  | H. Mai Sơn         |                                       |                          | 21° 10' 04"            | 103° 54' 26"             | 21° 10' 31"            | 103° 56' 59"             | F-48-64-D                       |
| bản Khoáng      | DC             | xã Chiềng Dong  | H. Mai Sơn         | 21° 11' 24"                           | 103° 56' 29"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-D                       |
| bản Liềng       | DC             | xã Chiềng Dong  | H. Mai Sơn         | 21° 10' 44"                           | 103° 56' 51"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-D                       |
| pom Liu         | SV             | xã Chiềng Dong  | H. Mai Sơn         | 21° 12' 07"                           | 103° 58' 14"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-D                       |
| bản Lò Um       | DC             | xã Chiềng Dong  | H. Mai Sơn         | 21° 11' 25"                           | 103° 56' 57"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-D                       |
| huổi Luông      | TV             | xã Chiềng Dong  | H. Mai Sơn         |                                       |                          | 21° 09' 25"            | 103° 56' 27"             | 21° 09' 50"            | 103° 56' 57"             | F-48-64-D                       |
| huổi Mảnh       | TV             | xã Chiềng Dong  | H. Mai Sơn         |                                       |                          | 21° 09' 41"            | 103° 55' 35"             | 21° 10' 13"            | 103° 56' 51"             | F-48-64-D                       |
| bản Nà Khoang   | DC             | xã Chiềng Dong  | H. Mai Sơn         | 21° 10' 27"                           | 103° 57' 06"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-D                       |
| bản Nghịu       | DC             | xã Chiềng Dong  | H. Mai Sơn         | 21° 11' 39"                           | 103° 58' 26"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-D                       |
| suối Pa Păn     | TV             | xã Chiềng Dong  | H. Mai Sơn         |                                       |                          | 21° 09' 11"            | 103° 57' 06"             | 21° 09' 50"            | 103° 56' 57"             | F-48-64-D                       |
| bản Pắc Ngần    | DC             | xã Chiềng Dong  | H. Mai Sơn         | 21° 09' 46"                           | 103° 55' 25"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-D                       |
| bản Pha Đin     | DC             | xã Chiềng Dong  | H. Mai Sơn         | 21° 08' 31"                           | 103° 56' 39"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-D                       |
| quốc lộ 4       | KX             | xã Chiềng Kheo  | H. Mai Sơn         |                                       |                          | 21° 07' 40"            | 104° 00' 06"             | 21° 11' 25"            | 103° 58' 37"             | F-48-64-D, F-48-65-C            |
| bản Buốt        | DC             | xã Chiềng Kheo  | H. Mai Sơn         | 21° 09' 45"                           | 103° 58' 11"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-D                       |
| bản Có          | DC             | xã Chiềng Kheo  | H. Mai Sơn         | 21° 10' 19"                           | 103° 58' 56"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-D                       |
| huổi Hút        | TV             | xã Chiềng Kheo  | H. Mai Sơn         |                                       |                          | 21° 07' 39"            | 103° 59' 37"             | 21° 08' 49"            | 103° 59' 53"             | F-48-64-D                       |
| bản Nà Kéo      | DC             | xã Chiềng Kheo  | H. Mai Sơn         | 21° 11' 24"                           | 103° 59' 04"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-D                       |
| bản Nà Lon      | DC             | xã Chiềng Kheo  | H. Mai Sơn         | 21° 11' 19"                           | 103° 58' 35"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-D                       |
| bản Nà Viên     | DC             | xã Chiềng Kheo  | H. Mai Sơn         | 21° 08' 57"                           | 103° 59' 27"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-D                       |
| núi Pa Xăng     | SV             | xã Chiềng Kheo  | H. Mai Sơn         | 21° 07' 20"                           | 103° 58' 45"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-D                       |
| bản Păng Xăng   | DC             | xã Chiềng Kheo  | H. Mai Sơn         | 21° 07' 49"                           | 103° 58' 32"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-D                       |
| núi Păng Xăng   | SV             | xã Chiềng Kheo  | H. Mai Sơn         | 21° 08' 12"                           | 103° 57' 46"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-D                       |
| pom Phắc Cạn    | SV             | xã Chiềng Kheo  | H. Mai Sơn         | 21° 10' 36"                           | 103° 58' 12"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-D                       |
| bản Tinh        | DC             | xã Chiềng Kheo  | H. Mai Sơn         | 21° 10' 52"                           | 103° 58' 52"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-D                       |
| bản Tô Văn      | DC             | xã Chiềng Kheo  | H. Mai Sơn         | 21° 09' 15"                           | 103° 58' 38"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-D                       |
| bản Búa Bon     | DC             | xã Chiềng Lương | H. Mai Sơn         | 21° 03' 32"                           | 104° 05' 51"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-C                       |

| Địa danh        | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                 |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                 |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| bản Buôm Hầm    | DC             | xã Chiềng Lương | H. Mai Sơn         | 21° 02' 28"                           | 104° 08' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Buôm Khoang | DC             | xã Chiềng Lương | H. Mai Sơn         | 21° 02' 56"                           | 104° 08' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| nậm Cha         | TV             | xã Chiềng Lương | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 04' 56"               | 104° 08' 21"                | 21° 05' 44"               | 104° 09' 15"                | F-48-65-C                       |
| bản Chăn Nuôi   | DC             | xã Chiềng Lương | H. Mai Sơn         | 21° 03' 35"                           | 104° 06' 09"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Chi         | DC             | xã Chiềng Lương | H. Mai Sơn         | 21° 04' 32"                           | 104° 10' 24"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| nậm Chi         | TV             | xã Chiềng Lương | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 01' 48"               | 104° 09' 07"                | 21° 04' 24"               | 104° 10' 23"                | F-48-65-C                       |
| núi Co Hạ       | SV             | xã Chiềng Lương | H. Mai Sơn         | 21° 06' 13"                           | 104° 09' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Co Lương    | SV             | xã Chiềng Lương | H. Mai Sơn         | 21° 04' 36"                           | 104° 10' 38"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| huổi Huổi Tăng  | TV             | xã Chiềng Lương | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 02' 48"               | 104° 07' 31"                | 21° 04' 41"               | 104° 08' 15"                | F-48-65-C                       |
| bản In          | DC             | xã Chiềng Lương | H. Mai Sơn         | 21° 06' 52"                           | 104° 07' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Kéo Kia     | SV             | xã Chiềng Lương | H. Mai Sơn         | 21° 05' 13"                           | 104° 09' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Kéo Lồm     | DC             | xã Chiềng Lương | H. Mai Sơn         | 21° 04' 06"                           | 104° 04' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| huổi La         | TV             | xã Chiềng Lương | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 03' 32"               | 104° 06' 44"                | 21° 04' 56"               | 104° 08' 21"                | F-48-65-C                       |
| bản Lạn         | DC             | xã Chiềng Lương | H. Mai Sơn         | 21° 04' 43"                           | 104° 09' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Lán Lan Tay | SV             | xã Chiềng Lương | H. Mai Sơn         | 21° 08' 12"                           | 104° 04' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Lầu Ôm      | SV             | xã Chiềng Lương | H. Mai Sơn         | 21° 05' 11"                           | 104° 09' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Lù          | DC             | xã Chiềng Lương | H. Mai Sơn         | 21° 06' 57"                           | 104° 06' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| huổi Lù         | TV             | xã Chiềng Lương | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 06' 13"               | 104° 05' 30"                | 21° 07' 04"               | 104° 06' 18"                | F-48-65-C                       |
| huổi Lúc        | TV             | xã Chiềng Lương | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 05' 53"               | 104° 05' 03"                | 21° 06' 13"               | 104° 05' 30"                | F-48-65-C                       |
| bản Lục Sáng    | DC             | xã Chiềng Lương | H. Mai Sơn         | 21° 04' 47"                           | 104° 08' 51"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Ma Náy      | SV             | xã Chiềng Lương | H. Mai Sơn         | 21° 04' 52"                           | 104° 10' 39"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Mật         | DC             | xã Chiềng Lương | H. Mai Sơn         | 21° 06' 29"                           | 104° 08' 07"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Mồn         | DC             | xã Chiềng Lương | H. Mai Sơn         | 21° 05' 20"                           | 104° 07' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| nậm Mồn         | TV             | xã Chiềng Lương | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 04' 50"               | 104° 05' 53"                | 21° 05' 24"               | 104° 08' 04"                | F-48-65-C                       |
| huổi Mương      | TV             | xã Chiềng Lương | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 03' 53"               | 104° 04' 56"                | 21° 04' 50"               | 104° 05' 53"                | F-48-65-C                       |
| bản Nà Cuồng    | DC             | xã Chiềng Lương | H. Mai Sơn         | 21° 06' 59"                           | 104° 08' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Nà Lẩn      | DC             | xã Chiềng Lương | H. Mai Sơn         | 21° 07' 59"                           | 104° 03' 37"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Nà Nhảm     | DC             | xã Chiềng Lương | H. Mai Sơn         | 21° 01' 53"                           | 104° 09' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Nhả Nhung   | SV             | xã Chiềng Lương | H. Mai Sơn         | 21° 08' 29"                           | 104° 03' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Nhung Quoi  | SV             | xã Chiềng Lương | H. Mai Sơn         | 21° 02' 55"                           | 104° 09' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Oi          | DC             | xã Chiềng Lương | H. Mai Sơn         | 21° 06' 01"                           | 104° 04' 49"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Oi          | SV             | xã Chiềng Lương | H. Mai Sơn         | 21° 05' 23"                           | 104° 04' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| huổi Oi         | TV             | xã Chiềng Lương | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 05' 02"               | 104° 04' 08"                | 21° 05' 50"               | 104° 04' 57"                | F-48-65-C                       |

| Địa danh        | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                 |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                 |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| núi Pá Khôm     | SV             | xã Chiềng Lường | H. Mai Sơn         | 21° 08' 00"                           | 104° 05' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Pắc Cờ      | SV             | xã Chiềng Lường | H. Mai Sơn         | 21° 06' 23"                           | 104° 05' 11"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| nậm Pàn         | TV             | xã Chiềng Lường | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 03' 54"               | 104° 11' 05"                | 21° 09' 05"               | 104° 06' 32"                | F-48-65-C                       |
| bản Phú Lương   | DC             | xã Chiềng Lường | H. Mai Sơn         | 21° 03' 57"                           | 104° 10' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Pó          | DC             | xã Chiềng Lường | H. Mai Sơn         | 21° 07' 11"                           | 104° 06' 58"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| nậm Pó          | TV             | xã Chiềng Lường | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 07' 04"               | 104° 06' 18"                | 21° 07' 26"               | 104° 07' 16"                | F-48-65-C                       |
| nậm Sang        | TV             | xã Chiềng Lường | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 05' 24"               | 104° 08' 04"                | 21° 06' 36"               | 104° 08' 11"                | F-48-65-C                       |
| bản Sàng        | DC             | xã Chiềng Lường | H. Mai Sơn         | 21° 05' 36"                           | 104° 08' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Sút         | SV             | xã Chiềng Lường | H. Mai Sơn         | 21° 05' 29"                           | 104° 06' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Tam Nọi     | SV             | xã Chiềng Lường | H. Mai Sơn         | 21° 02' 32"                           | 104° 10' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Tăng        | DC             | xã Chiềng Lường | H. Mai Sơn         | 21° 03' 50"                           | 104° 08' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Thăm Bồng   | SV             | xã Chiềng Lường | H. Mai Sơn         | 21° 02' 11"                           | 104° 08' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Thăm Phẳng  | DC             | xã Chiềng Lường | H. Mai Sơn         | 21° 03' 11"                           | 104° 06' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Thăm Thán   | SV             | xã Chiềng Lường | H. Mai Sơn         | 21° 05' 06"                           | 104° 10' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Thầu Khệt   | SV             | xã Chiềng Lường | H. Mai Sơn         | 21° 06' 41"                           | 104° 08' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| huổi Thín       | TV             | xã Chiềng Lường | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 04' 19"               | 104° 05' 37"                | 21° 04' 50"               | 104° 05' 53"                | F-48-65-C                       |
| bản Tra         | DC             | xã Chiềng Lường | H. Mai Sơn         | 21° 05' 12"                           | 104° 08' 40"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| huổi Tủa        | TV             | xã Chiềng Lường | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 05' 03"               | 104° 04' 36"                | 21° 05' 53"               | 104° 05' 03"                | F-48-65-C                       |
| núi Xan Póm     | SV             | xã Chiềng Lường | H. Mai Sơn         | 21° 05' 28"                           | 104° 09' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Ý Lường     | DC             | xã Chiềng Lường | H. Mai Sơn         | 21° 04' 33"                           | 104° 08' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| huổi Ý Lường    | TV             | xã Chiềng Lường | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 02' 44"               | 104° 07' 19"                | 21° 04' 41"               | 104° 08' 15"                | F-48-65-C                       |
| bản Ban         | DC             | xã Chiềng Mai   | H. Mai Sơn         | 21° 12' 34"                           | 103° 58' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Bon         | DC             | xã Chiềng Mai   | H. Mai Sơn         | 21° 12' 24"                           | 103° 58' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Cây Ton     | DC             | xã Chiềng Mai   | H. Mai Sơn         | 21° 11' 59"                           | 104° 00' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| suối Chiềng Mai | TV             | xã Chiềng Mai   | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 12' 19"               | 103° 58' 32"                | 21° 11' 34"               | 104° 00' 28"                | F-48-64-D,<br>F-48-65-C         |
| bản Co Sâu      | DC             | xã Chiềng Mai   | H. Mai Sơn         | 21° 12' 15"                           | 103° 59' 37"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Cuộm 2      | DC             | xã Chiềng Mai   | H. Mai Sơn         | 21° 12' 09"                           | 103° 59' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Cúp         | DC             | xã Chiềng Mai   | H. Mai Sơn         | 21° 13' 03"                           | 103° 58' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Dăm         | DC             | xã Chiềng Mai   | H. Mai Sơn         | 21° 11' 40"                           | 103° 59' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| núi Đán Sang    | SV             | xã Chiềng Mai   | H. Mai Sơn         | 21° 14' 06"                           | 103° 57' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Hoa Sơn 1   | DC             | xã Chiềng Mai   | H. Mai Sơn         | 21° 11' 55"                           | 103° 59' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Hoa Sơn 2   | DC             | xã Chiềng Mai   | H. Mai Sơn         | 21° 11' 29"                           | 104° 00' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |

| Địa danh        | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                          |                        |                          |                        |                          | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình       |
|-----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|---------------------------------------|
|                 |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                          | Tọa độ điểm đầu        |                          | Tọa độ điểm cuối       |                          |                                       |
|                 |                |                 |                    | Vĩ độ (độ, phút, giây)                | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) |                                       |
| bản Huổi My     | DC             | xã Chiềng Mai   | H. Mai Sơn         | 21° 13' 54"                           | 103° 58' 03"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-D                             |
| bản Lọng Mặn    | DC             | xã Chiềng Mai   | H. Mai Sơn         | 21° 12' 41"                           | 103° 59' 15"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-D                             |
| bản Lọng Và     | DC             | xã Chiềng Mai   | H. Mai Sơn         | 21° 12' 33"                           | 104° 00' 10"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-C                             |
| bản Mé          | DC             | xã Chiềng Mai   | H. Mai Sơn         | 21° 12' 19"                           | 103° 59' 21"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-D                             |
| nậm Mụa         | TV             | xã Chiềng Mai   | H. Mai Sơn         |                                       |                          | 21° 12' 39"            | 103° 57' 46"             | 21° 12' 19"            | 103° 58' 32"             | F-48-64-D                             |
| bản Nà Đốc      | DC             | xã Chiềng Mai   | H. Mai Sơn         | 21° 11' 04"                           | 104° 00' 51"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-C                             |
| bản Nà Dong     | DC             | xã Chiềng Mai   | H. Mai Sơn         | 21° 12' 14"                           | 103° 58' 41"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-D                             |
| tiểu khu Ngã Ba | DC             | xã Chiềng Mai   | H. Mai Sơn         | 21° 12' 37"                           | 103° 58' 20"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-D                             |
| núi Nó Khá      | SV             | xã Chiềng Mai   | H. Mai Sơn         | 21° 13' 16"                           | 103° 58' 57"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-D                             |
| bản Pòn         | DC             | xã Chiềng Mai   | H. Mai Sơn         | 21° 13' 25"                           | 103° 57' 42"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-D                             |
| bản Puồn        | DC             | xã Chiềng Mai   | H. Mai Sơn         | 21° 11' 49"                           | 104° 00' 52"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-C                             |
| bản Tát Ban     | DC             | xã Chiềng Mai   | H. Mai Sơn         | 21° 12' 34"                           | 103° 59' 03"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-D                             |
| bản Thủy Lợi    | DC             | xã Chiềng Mai   | H. Mai Sơn         | 21° 13' 35"                           | 103° 58' 13"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-D                             |
| bản Vực         | DC             | xã Chiềng Mai   | H. Mai Sơn         | 21° 12' 20"                           | 103° 58' 27"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-D                             |
| hợp tác xã 2    | DC             | xã Chiềng Mung  | H. Mai Sơn         | 21° 14' 32"                           | 103° 58' 25"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-D                             |
| hợp tác xã 4    | DC             | xã Chiềng Mung  | H. Mai Sơn         | 21° 15' 10"                           | 103° 58' 20"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-B                             |
| hợp tác xã 6    | DC             | xã Chiềng Mung  | H. Mai Sơn         | 21° 15' 41"                           | 103° 58' 36"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-B                             |
| quốc lộ 6       | KX             | xã Chiềng Mung  | H. Mai Sơn         |                                       |                          | 21° 15' 26"            | 103° 59' 31"             | 21° 12' 48"            | 104° 02' 29"             | F-48-65-A,<br>F-48-64-B,<br>F-48-65-C |
| hợp tác xã 7    | DC             | xã Chiềng Mung  | H. Mai Sơn         | 21° 15' 07"                           | 103° 58' 00"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-B                             |
| đường tỉnh 105  | KX             | xã Chiềng Mung  | H. Mai Sơn         |                                       |                          | 21° 14' 17"            | 103° 57' 49"             | 21° 15' 52"            | 103° 58' 35"             | F-48-64-B,<br>F-48-64-D               |
| bản Ba Vi       | DC             | xã Chiềng Mung  | H. Mai Sơn         | 21° 12' 39"                           | 104° 01' 44"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-C                             |
| suối Bó Hạ      | TV             | xã Chiềng Mung  | H. Mai Sơn         |                                       |                          | 21° 14' 38"            | 103° 58' 39"             | 21° 14' 28"            | 104° 00' 46"             | F-48-64-D,<br>F-48-65-C               |
| bản Bôm Cưa     | DC             | xã Chiềng Mung  | H. Mai Sơn         | 21° 14' 27"                           | 104° 01' 01"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-C                             |
| núi Boong Xung  | SV             | xã Chiềng Mung  | H. Mai Sơn         | 21° 14' 40"                           | 104° 01' 06"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-C                             |
| bản Co Mị       | DC             | xã Chiềng Mung  | H. Mai Sơn         | 21° 14' 04"                           | 103° 59' 37"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-D                             |
| bản Cứ Nhừn     | DC             | xã Chiềng Mung  | H. Mai Sơn         | 21° 11' 57"                           | 104° 02' 04"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-C                             |
| bản Cưởm        | DC             | xã Chiềng Mung  | H. Mai Sơn         | 21° 12' 52"                           | 104° 01' 18"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-C                             |
| bản Đức         | DC             | xã Chiềng Mung  | H. Mai Sơn         | 21° 13' 43"                           | 104° 00' 43"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-C                             |
| bản Hản         | DC             | xã Chiềng Mung  | H. Mai Sơn         | 21° 13' 22"                           | 104° 00' 13"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-C                             |

| Địa danh        | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                 |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                 |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| bản Hời         | DC             | xã Chiềng Mung  | H. Mai Sơn         | 21° 13' 20"                           | 104° 00' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Huổi Đung   | SV             | xã Chiềng Mung  | H. Mai Sơn         | 21° 14' 53"                           | 104° 00' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Kẹ          | DC             | xã Chiềng Mung  | H. Mai Sơn         | 21° 12' 15"                           | 104° 01' 58"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Kéo Hẹ      | SV             | xã Chiềng Mung  | H. Mai Sơn         | 21° 15' 38"                           | 103° 58' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Lan Na Phát | SV             | xã Chiềng Mung  | H. Mai Sơn         | 21° 14' 57"                           | 103° 59' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Lầu         | DC             | xã Chiềng Mung  | H. Mai Sơn         | 21° 13' 07"                           | 104° 00' 59"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Lo          | DC             | xã Chiềng Mung  | H. Mai Sơn         | 21° 13' 23"                           | 104° 00' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Mạt         | DC             | xã Chiềng Mung  | H. Mai Sơn         | 21° 14' 40"                           | 103° 58' 00"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Nà Hạ 1     | DC             | xã Chiềng Mung  | H. Mai Sơn         | 21° 14' 44"                           | 104° 00' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Nà Hạ 2     | DC             | xã Chiềng Mung  | H. Mai Sơn         | 21° 15' 14"                           | 103° 59' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Nà Nội      | DC             | xã Chiềng Mung  | H. Mai Sơn         | 21° 14' 17"                           | 103° 58' 40"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| tiểu khu Nà Sản | DC             | xã Chiềng Mung  | H. Mai Sơn         | 21° 13' 11"                           | 104° 01' 52"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| sân bay Nà Sản  | KX             | xã Chiềng Mung  | H. Mai Sơn         | 21° 13' 00"                           | 104° 01' 49"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Nà Sang     | DC             | xã Chiềng Mung  | H. Mai Sơn         | 21° 13' 03"                           | 104° 01' 08"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Nong Phụ    | DC             | xã Chiềng Mung  | H. Mai Sơn         | 21° 13' 26"                           | 104° 02' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Noong Nái   | DC             | xã Chiềng Mung  | H. Mai Sơn         | 21° 14' 12"                           | 103° 59' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Phát        | DC             | xã Chiềng Mung  | H. Mai Sơn         | 21° 14' 40"                           | 104° 00' 39"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Phiêng Sắng | SV             | xã Chiềng Mung  | H. Mai Sơn         | 21° 14' 42"                           | 104° 00' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Phòng Không | SV             | xã Chiềng Mung  | H. Mai Sơn         | 21° 15' 09"                           | 103° 58' 59"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Xum 1       | DC             | xã Chiềng Mung  | H. Mai Sơn         | 21° 13' 44"                           | 104° 00' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Xum 2       | DC             | xã Chiềng Mung  | H. Mai Sơn         | 21° 14' 12"                           | 103° 59' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Xum 3       | DC             | xã Chiềng Mung  | H. Mai Sơn         | 21° 14' 12"                           | 104° 00' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Bằng Ban    | DC             | xã Chiềng Nơi   | H. Mai Sơn         | 21° 10' 37"                           | 103° 44' 07"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Cho Cong    | DC             | xã Chiềng Nơi   | H. Mai Sơn         | 21° 09' 14"                           | 103° 49' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| suối Cho Cong   | TV             | xã Chiềng Nơi   | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 10' 40"               | 103° 49' 20"                | 21° 09' 13"               | 103° 49' 05"                | F-48-64-D                       |
| bản Co Hỉnh     | DC             | xã Chiềng Nơi   | H. Mai Sơn         | 21° 08' 04"                           | 103° 45' 59"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| huổi Do         | TV             | xã Chiềng Nơi   | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 09' 46"               | 103° 51' 51"                | 21° 08' 19"               | 103° 50' 30"                | F-48-64-D                       |
| núi Đán Đăm     | SV             | xã Chiềng Nơi   | H. Mai Sơn         | 21° 07' 51"                           | 103° 45' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| núi Đông Bai    | SV             | xã Chiềng Nơi   | H. Mai Sơn         | 21° 10' 29"                           | 103° 51' 26"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| núi Đông Ne     | SV             | xã Chiềng Nơi   | H. Mai Sơn         | 21° 08' 07"                           | 103° 48' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Hua Pư      | DC             | xã Chiềng Nơi   | H. Mai Sơn         | 21° 13' 23"                           | 103° 45' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| suối Hua Pư     | TV             | xã Chiềng Nơi   | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 13' 28"               | 103° 45' 51"                | 21° 14' 19"               | 103° 44' 00"                | F-48-64-C,<br>F-48-64-D         |

| Địa danh        | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                 |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                 |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| bản Huổi Do     | DC             | xã Chiềng Nọi   | H. Mai Sơn         | 21° 08' 27"                           | 103° 50' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| pu Huổi Lai     | SV             | xã Chiềng Nọi   | H. Mai Sơn         | 21° 08' 25"                           | 103° 45' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Huổi Sàng   | DC             | xã Chiềng Nọi   | H. Mai Sơn         | 21° 10' 56"                           | 103° 43' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| suối Két        | TV             | xã Chiềng Nọi   | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 07' 47"               | 103° 50' 57"                | 21° 09' 25"               | 103° 48' 23"                | F-48-64-D                       |
| bản Nà Phặng    | DC             | xã Chiềng Nọi   | H. Mai Sơn         | 21° 13' 42"                           | 103° 43' 09"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Nhung Dưới  | DC             | xã Chiềng Nọi   | H. Mai Sơn         | 21° 10' 38"                           | 103° 45' 59"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Nhung Trên  | DC             | xã Chiềng Nọi   | H. Mai Sơn         | 21° 10' 12"                           | 103° 46' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Pá Hóc      | DC             | xã Chiềng Nọi   | H. Mai Sơn         | 21° 11' 34"                           | 103° 48' 38"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Phé         | DC             | xã Chiềng Nọi   | H. Mai Sơn         | 21° 09' 00"                           | 103° 49' 51"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| huổi Phé        | TV             | xã Chiềng Nọi   | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 09' 48"               | 103° 50' 45"                | 21° 08' 41"               | 103° 49' 50"                | F-48-64-D                       |
| bản Phiêng Khá  | DC             | xã Chiềng Nọi   | H. Mai Sơn         | 21° 11' 27"                           | 103° 42' 21"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Phiêng Khôm | DC             | xã Chiềng Nọi   | H. Mai Sơn         | 21° 13' 01"                           | 103° 43' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| nậm Quóet       | TV             | xã Chiềng Nọi   | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 09' 25"               | 103° 48' 23"                | 21° 11' 48"               | 103° 41' 44"                | F-48-64-C,<br>F-48-64-D         |
| núi Sa Lâm      | SV             | xã Chiềng Nọi   | H. Mai Sơn         | 21° 10' 53"                           | 103° 41' 58"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| huổi Sài        | TV             | xã Chiềng Nọi   | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 09' 11"               | 103° 45' 58"                | 21° 10' 28"               | 103° 46' 00"                | F-48-64-D                       |
| bản Sài Khao    | DC             | xã Chiềng Nọi   | H. Mai Sơn         | 21° 11' 40"                           | 103° 44' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| pu Thắm Mạ      | SV             | xã Chiềng Nọi   | H. Mai Sơn         | 21° 12' 06"                           | 103° 49' 14"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| nậm Ty          | TV             | xã Chiềng Nọi   | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 15' 25"               | 103° 44' 42"                | 21° 11' 48"               | 103° 41' 44"                | F-48-64-A,<br>F-48-64-C         |
| pu Xa Nêm       | SV             | xã Chiềng Nọi   | H. Mai Sơn         | 21° 14' 84"                           | 103° 45' 342"               |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| núi Xen Hìn     | SV             | xã Chiềng Nọi   | H. Mai Sơn         | 21° 10' 02"                           | 103° 44' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| đường tỉnh 109  | KX             | xã Chiềng Sung  | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 19' 49"               | 104° 04' 24"                | 21° 17' 39"               | 104° 05' 59"                | F-48-65-A                       |
| bản Bãi Tám     | DC             | xã Chiềng Sung  | H. Mai Sơn         | 21° 17' 05"                           | 104° 04' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Bản Bó      | DC             | xã Chiềng Sung  | H. Mai Sơn         | 21° 18' 27"                           | 104° 06' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Bản Phát    | DC             | xã Chiềng Sung  | H. Mai Sơn         | 21° 18' 37"                           | 104° 07' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Bó Lý       | DC             | xã Chiềng Sung  | H. Mai Sơn         | 21° 21' 26"                           | 104° 02' 26"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Búc A       | DC             | xã Chiềng Sung  | H. Mai Sơn         | 21° 19' 37"                           | 104° 04' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Búc B       | DC             | xã Chiềng Sung  | H. Mai Sơn         | 21° 19' 50"                           | 104° 04' 26"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Cà Nam      | DC             | xã Chiềng Sung  | H. Mai Sơn         | 21° 18' 14"                           | 104° 07' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Cang A      | DC             | xã Chiềng Sung  | H. Mai Sơn         | 21° 19' 58"                           | 104° 04' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Cang B      | DC             | xã Chiềng Sung  | H. Mai Sơn         | 21° 19' 55"                           | 104° 04' 09"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Cao Sơn     | DC             | xã Chiềng Sung  | H. Mai Sơn         | 21° 21' 14"                           | 104° 03' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |

| Địa danh          | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                   |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                   |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| bản Chặm Cặng     | DC             | xã Chiềng Sung  | H. Mai Sơn         | 21° 18' 06"                           | 104° 05' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Co Chai       | DC             | xã Chiềng Sung  | H. Mai Sơn         | 21° 19' 13"                           | 104° 04' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Co Hát        | DC             | xã Chiềng Sung  | H. Mai Sơn         | 21° 21' 41"                           | 104° 01' 58"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Hòa Bình      | DC             | xã Chiềng Sung  | H. Mai Sơn         | 21° 18' 23"                           | 104° 05' 26"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Nà Chạy       | DC             | xã Chiềng Sung  | H. Mai Sơn         | 21° 20' 07"                           | 104° 03' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Nà Lầu        | DC             | xã Chiềng Sung  | H. Mai Sơn         | 21° 20' 52"                           | 104° 02' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Nong Chô      | DC             | xã Chiềng Sung  | H. Mai Sơn         | 21° 18' 33"                           | 104° 05' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Nong Sơn      | DC             | xã Chiềng Sung  | H. Mai Sơn         | 21° 21' 02"                           | 104° 04' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Pá Cu         | DC             | xã Chiềng Sung  | H. Mai Sơn         | 21° 22' 31"                           | 104° 02' 11"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Tà Đứng       | DC             | xã Chiềng Sung  | H. Mai Sơn         | 21° 22' 10"                           | 104° 02' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Tân Lập       | DC             | xã Chiềng Sung  | H. Mai Sơn         | 21° 19' 24"                           | 104° 04' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Thống Nhất    | DC             | xã Chiềng Sung  | H. Mai Sơn         | 21° 18' 37"                           | 104° 06' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| núi Cồn Tăng      | SV             | xã Chiềng Ve    | H. Mai Sơn         | 21° 09' 30"                           | 104° 01' 47"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Đán Na Pông   | SV             | xã Chiềng Ve    | H. Mai Sơn         | 21° 09' 22"                           | 104° 00' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Đông Vai      | DC             | xã Chiềng Ve    | H. Mai Sơn         | 21° 07' 45"                           | 104° 01' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| suối Huổi Hút     | TV             | xã Chiềng Ve    | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 08' 52"               | 103° 59' 54"                | 21° 08' 29"               | 104° 01' 35"                | F-48-64-D,<br>F-48-65-C         |
| suối Huổi Lường   | TV             | xã Chiềng Ve    | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 07' 42"               | 104° 02' 29"                | 21° 08' 00"               | 104° 02' 03"                | F-48-65-C                       |
| bản Khiếng        | DC             | xã Chiềng Ve    | H. Mai Sơn         | 21° 08' 22"                           | 104° 02' 11"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Mạ Con Voi    | SV             | xã Chiềng Ve    | H. Mai Sơn         | 21° 09' 06"                           | 104° 02' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Mè Dưới       | DC             | xã Chiềng Ve    | H. Mai Sơn         | 21° 09' 01"                           | 104° 00' 49"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Mè Trên       | DC             | xã Chiềng Ve    | H. Mai Sơn         | 21° 09' 20"                           | 104° 00' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Pom Khen Công | SV             | xã Chiềng Ve    | H. Mai Sơn         | 21° 10' 47"                           | 104° 00' 11"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Púng          | DC             | xã Chiềng Ve    | H. Mai Sơn         | 21° 10' 25"                           | 104° 00' 08"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Sươn          | DC             | xã Chiềng Ve    | H. Mai Sơn         | 21° 08' 47"                           | 104° 01' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Thăm          | DC             | xã Chiềng Ve    | H. Mai Sơn         | 21° 07' 02"                           | 104° 03' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Thăm Phẳng    | SV             | xã Chiềng Ve    | H. Mai Sơn         | 21° 10' 04"                           | 104° 01' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Thỏ Ló        | SV             | xã Chiềng Ve    | H. Mai Sơn         | 21° 09' 17"                           | 104° 02' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Tô Vương      | DC             | xã Chiềng Ve    | H. Mai Sơn         | 21° 09' 39"                           | 103° 59' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| núi Tư Cúp        | SV             | xã Chiềng Ve    | H. Mai Sơn         | 21° 08' 19"                           | 104° 02' 49"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| tiểu khu 1        | DC             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 07' 55"                           | 104° 09' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| tiểu khu 2        | DC             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 07' 47"                           | 104° 09' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| tiểu khu 3        | DC             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 08' 14"                           | 104° 09' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |

| Địa danh             | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|----------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                      |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                      |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| tiểu khu 4           | DC             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 08' 05"                           | 104° 10' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| quốc lộ 6            | KX             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 10' 25"               | 104° 07' 35"                | 21° 08' 15"               | 104° 12' 02"                | F-48-65-C                       |
| đường tỉnh 37        | KX             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 10' 49"               | 104° 12' 55"                | 21° 08' 24"               | 104° 11' 36"                | F-48-65-C                       |
| đường tỉnh 103       | KX             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 07' 50"               | 104° 09' 32"                | 21° 04' 28"               | 104° 11' 35"                | F-48-65-C                       |
| tiểu khu 3-2         | DC             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 10' 01"                           | 104° 07' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| tiểu khu 26-3        | DC             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 07' 52"                           | 104° 09' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| tiểu khu 19-5        | DC             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 08' 56"                           | 104° 08' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Ba Chi           | SV             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 11' 15"                           | 104° 11' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Bản Cọ           | SV             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 12' 13"                           | 104° 10' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| tiểu khu Bình Minh   | DC             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 07' 11"                           | 104° 10' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| pon Bó Đức           | SV             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 08' 48"                           | 104° 09' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Bó Hạc           | DC             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 05' 14"                           | 104° 11' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Bó Ngọa          | DC             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 07' 22"                           | 104° 11' 37"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Buộc Mú          | SV             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 07' 13"                           | 104° 11' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| đèo Chiềng Đông      | SV             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 08' 22"                           | 104° 11' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Chư Muội         | SV             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 11' 55"                           | 104° 09' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Co Nhôm          | SV             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 10' 46"                           | 104° 07' 58"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Cò Nòi           | DC             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 08' 19"                           | 104° 11' 09"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| hang Đán Tọc         | KX             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 08' 10"                           | 104° 08' 38"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| Nhà máy Đường Sơn La | KX             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 10' 08"                           | 104° 07' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Hiện Kịch        | SV             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 11' 34"                           | 104° 11' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Hìn Kề           | SV             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 06' 37"                           | 104° 09' 08"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Hìn Thuối        | DC             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 06' 04"                           | 104° 10' 59"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Hua Huối         | SV             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 08' 08"                           | 104° 07' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Hua Nong         | DC             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 10' 18"                           | 104° 11' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Hua Tát          | DC             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 09' 06"                           | 104° 11' 12"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| tiểu khu Huổi Dương  | DC             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 10' 58"                           | 104° 11' 49"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Huổi Khấp        | SV             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 07' 52"                           | 104° 08' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| pu Huổi Thuội        | SV             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 06' 20"                           | 104° 09' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Khốp Ma          | SV             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 06' 56"                           | 104° 08' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Khum Đin         | SV             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 08' 44"                           | 104° 11' 51"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Kim Sơn          | DC             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 04' 41"                           | 104° 11' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Lán Cây          | SV             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 07' 26"                           | 104° 08' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |

| Địa danh             | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|----------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                      |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                      |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| núi Lán In           | SV             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 09' 14"                           | 104° 07' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Lầu Đan          | SV             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 06' 46"                           | 104° 08' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Lếch             | DC             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 08' 22"                           | 104° 09' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| khau Lối Nọi         | SV             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 10' 16"                           | 104° 11' 49"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Mai Thuận        | DC             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 05' 59"                           | 104° 10' 08"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Mé Lếch          | DC             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 07' 58"                           | 104° 08' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Mòn              | DC             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 11' 22"                           | 104° 10' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Mu Kít           | DC             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 09' 05"                           | 104° 07' 24"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Nà Cang          | DC             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 08' 42"                           | 104° 09' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Nhạp             | DC             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 08' 41"                           | 104° 08' 37"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Nong Mòn         | DC             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 05' 41"                           | 104° 10' 09"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Nong Te          | DC             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 06' 39"                           | 104° 12' 08"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| huổi Phách           | TV             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 09' 35"               | 104° 07' 24"                | 21° 09' 39"               | 104° 06' 38"                | F-48-65-C                       |
| bản Phiêng Hỳ        | DC             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 10' 56"                           | 104° 09' 08"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Phiêng Nậm       | DC             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 08' 03"                           | 104° 10' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Pù Huốt          | SV             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 11' 02"                           | 104° 08' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| huổi Púng            | TV             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 08' 26"               | 104° 10' 28"                | 21° 08' 15"               | 104° 10' 03"                | F-48-65-C                       |
| huổi Pưng            | TV             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 10' 07"               | 104° 07' 07"                | 21° 09' 05"               | 104° 08' 17"                | F-48-65-C                       |
| huổi Pút             | TV             | xã Cò Núi       | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 10' 17"               | 104° 12' 39"                | 21° 11' 08"               | 104° 11' 44"                | F-48-65-C                       |
| tiểu khu Quyết Thắng | DC             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 06' 37"                           | 104° 10' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Sáy Nhọc         | SV             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 09' 04"                           | 104° 06' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Sọt              | SV             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 10' 56"                           | 104° 08' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Ta Nghè          | SV             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 11' 43"                           | 104° 10' 58"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Tân Quế          | DC             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 10' 48"                           | 104° 11' 00"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Tha Lay          | SV             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 08' 28"                           | 104° 07' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| tiểu khu Thống Nhất  | DC             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 06' 03"                           | 104° 11' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| nông trường Tô Hiệu  | KX             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 07' 33"                           | 104° 10' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Ưng Hắc          | SV             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 11' 52"                           | 104° 10' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Xuân Quế         | DC             | xã Cò Nòi       | H. Mai Sơn         | 21° 10' 37"                           | 104° 11' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| tiểu khu 10          | DC             | xã Hát Lót      | H. Mai Sơn         | 21° 12' 10"                           | 104° 03' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| tiểu khu 12          | DC             | xã Hát Lót      | H. Mai Sơn         | 21° 11' 39"                           | 104° 04' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| đường tỉnh 110       | KX             | xã Hát Lót      | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 14' 41"               | 104° 06' 36"                | 21° 12' 57"               | 104° 09' 25"                | F-48-65-C                       |
| bản 428              | DC             | xã Hát Lót      | H. Mai Sơn         | 21° 10' 40"                           | 104° 05' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |

| Địa danh          | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                   |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                   |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| bản Bả Cù         | DC             | xã Hát Lót      | H. Mai Sơn         | 21° 11' 24"                           | 104° 02' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Bá Pao        | SV             | xã Hát Lót      | H. Mai Sơn         | 21° 13' 22"                           | 104° 05' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| nậm Bàn           | TV             | xã Hát Lót      | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 10' 47"               | 104° 05' 43"                | 21° 11' 49"               | 104° 05' 45"                | F-48-65-C                       |
| núi Bàng Puốc     | SV             | xã Hát Lót      | H. Mai Sơn         | 21° 08' 36"                           | 104° 05' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| yên ngựa Bóng Hòa | SV             | xã Hát Lót      | H. Mai Sơn         | 21° 10' 28"                           | 104° 01' 00"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Bóng Nọt      | SV             | xã Hát Lót      | H. Mai Sơn         | 21° 10' 15"                           | 104° 01' 08"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Chai Ngò      | SV             | xã Hát Lót      | H. Mai Sơn         | 21° 11' 58"                           | 104° 08' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Công Trình    | SV             | xã Hát Lót      | H. Mai Sơn         | 21° 12' 21"                           | 104° 07' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Dồm           | DC             | xã Hát Lót      | H. Mai Sơn         | 21° 10' 16"                           | 104° 06' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Đung Lang     | SV             | xã Hát Lót      | H. Mai Sơn         | 21° 09' 06"                           | 104° 03' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Hìn Mong      | SV             | xã Hát Lót      | H. Mai Sơn         | 21° 14' 08"                           | 104° 08' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Huổi Búng     | DC             | xã Hát Lót      | H. Mai Sơn         | 21° 12' 10"                           | 104° 04' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Huổi Búng     | SV             | xã Hát Lót      | H. Mai Sơn         | 21° 11' 45"                           | 104° 04' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Huổi Ơ        | SV             | xã Hát Lót      | H. Mai Sơn         | 21° 12' 22"                           | 104° 09' 07"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Kéo Cong      | SV             | xã Hát Lót      | H. Mai Sơn         | 21° 08' 15"                           | 104° 04' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| nậm Kiềng         | TV             | xã Hát Lót      | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 08' 58"               | 104° 03' 09"                | 21° 10' 47"               | 104° 05' 43"                | F-48-65-C                       |
| bản Long Khoang   | DC             | xã Hát Lót      | H. Mai Sơn         | 21° 10' 20"                           | 104° 04' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Lót           | DC             | xã Hát Lót      | H. Mai Sơn         | 21° 11' 46"                           | 104° 02' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Mạ Con        | SV             | xã Hát Lót      | H. Mai Sơn         | 21° 08' 30"                           | 104° 05' 21"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Nà Ban        | DC             | xã Hát Lót      | H. Mai Sơn         | 21° 11' 42"                           | 104° 05' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Nà Hạ         | DC             | xã Hát Lót      | H. Mai Sơn         | 21° 10' 25"                           | 104° 03' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Nà Hén        | DC             | xã Hát Lót      | H. Mai Sơn         | 21° 10' 41"                           | 104° 02' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Nà Nghè       | DC             | xã Hát Lót      | H. Mai Sơn         | 21° 11' 12"                           | 104° 02' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| tiểu khu Nà Sản   | DC             | xã Hát Lót      | H. Mai Sơn         | 21° 12' 14"                           | 104° 03' 00"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Nà Sắng       | DC             | xã Hát Lót      | H. Mai Sơn         | 21° 09' 59"                           | 104° 05' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Nà Sy         | DC             | xã Hát Lót      | H. Mai Sơn         | 21° 13' 11"                           | 104° 02' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Nậm Lạ        | DC             | xã Hát Lót      | H. Mai Sơn         | 21° 10' 52"                           | 104° 05' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Nậm Tam       | SV             | xã Hát Lót      | H. Mai Sơn         | 21° 09' 12"                           | 104° 05' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Nong Xôm      | DC             | xã Hát Lót      | H. Mai Sơn         | 21° 11' 22"                           | 104° 03' 37"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Pá Vạ         | SV             | xã Hát Lót      | H. Mai Sơn         | 21° 09' 54"                           | 104° 06' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Pha Đươn      | SV             | xã Hát Lót      | H. Mai Sơn         | 21° 10' 01"                           | 104° 02' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Phiêng Lấp    | DC             | xã Hát Lót      | H. Mai Sơn         | 21° 09' 50"                           | 104° 04' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Phiêng Sây    | DC             | xã Hát Lót      | H. Mai Sơn         | 21° 09' 06"                           | 104° 04' 26"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |

| Địa danh              | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                       |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                       |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| núi Pó Tông           | SV             | xã Hát Lót      | H. Mai Sơn         | 21° 13' 44"                           | 104° 08' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Pú Ngỗ            | DC             | xã Hát Lót      | H. Mai Sơn         | 21° 10' 55"                           | 104° 01' 38"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| phủ Sang              | SV             | xã Hát Lót      | H. Mai Sơn         | 21° 11' 39"                           | 104° 07' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| phủ Sung              | SV             | xã Hát Lót      | H. Mai Sơn         | 21° 11' 51"                           | 104° 06' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| hồ Tiên Phong         | TV             | xã Hát Lót      | H. Mai Sơn         | 21° 12' 36"                           | 104° 03' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| tiểu khu Tiên Phong 1 | DC             | xã Hát Lót      | H. Mai Sơn         | 21° 12' 57"                           | 104° 02' 21"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| tiểu khu Tiên Phong 2 | DC             | xã Hát Lót      | H. Mai Sơn         | 21° 12' 56"                           | 104° 02' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Tô Hiệu           | SV             | xã Hát Lót      | H. Mai Sơn         | 21° 11' 43"                           | 104° 02' 47"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Bằng              | DC             | xã Mường Bằng   | H. Mai Sơn         | 21° 16' 21"                           | 104° 02' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Bó                | DC             | xã Mường Bằng   | H. Mai Sơn         | 21° 15' 18"                           | 104° 02' 11"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| suối Bó Họ            | TV             | xã Mường Bằng   | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 14' 37"               | 104° 01' 37"                | 21° 15' 46"               | 104° 02' 56"                | F-48-65-A,<br>F-48-65-C         |
| bản Cáp               | DC             | xã Mường Bằng   | H. Mai Sơn         | 21° 14' 53"                           | 104° 01' 40"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Chu Văn Thịnh     | DC             | xã Mường Bằng   | H. Mai Sơn         | 21° 16' 13"                           | 104° 02' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| núi Co Muông          | SV             | xã Mường Bằng   | H. Mai Sơn         | 21° 15' 17"                           | 104° 02' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Co Trai           | DC             | xã Mường Bằng   | H. Mai Sơn         | 21° 16' 58"                           | 104° 03' 07"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| núi Đán Đanh          | SV             | xã Mường Bằng   | H. Mai Sơn         | 21° 18' 23"                           | 104° 04' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| núi Đán Xi            | SV             | xã Mường Bằng   | H. Mai Sơn         | 21° 22' 00"                           | 104° 00' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Giản              | DC             | xã Mường Bằng   | H. Mai Sơn         | 21° 17' 16"                           | 104° 03' 47"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Hào               | DC             | xã Mường Bằng   | H. Mai Sơn         | 21° 18' 19"                           | 104° 01' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Hìn Hụm           | DC             | xã Mường Bằng   | H. Mai Sơn         | 21° 19' 00"                           | 104° 02' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| núi Huồi Mỏ           | SV             | xã Mường Bằng   | H. Mai Sơn         | 21° 16' 52"                           | 104° 00' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Ít Có             | DC             | xã Mường Bằng   | H. Mai Sơn         | 21° 20' 24"                           | 104° 01' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| núi Lán Khôn          | SV             | xã Mường Bằng   | H. Mai Sơn         | 21° 19' 58"                           | 103° 59' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Lán Lắm           | SV             | xã Mường Bằng   | H. Mai Sơn         | 21° 14' 44"                           | 104° 02' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Liềng             | DC             | xã Mường Bằng   | H. Mai Sơn         | 21° 16' 45"                           | 104° 01' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Lương             | DC             | xã Mường Bằng   | H. Mai Sơn         | 21° 17' 59"                           | 104° 00' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Mai Châu          | DC             | xã Mường Bằng   | H. Mai Sơn         | 21° 16' 16"                           | 104° 03' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Mạt               | DC             | xã Mường Bằng   | H. Mai Sơn         | 21° 18' 43"                           | 104° 00' 11"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Mé                | DC             | xã Mường Bằng   | H. Mai Sơn         | 21° 17' 28"                           | 104° 01' 09"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Mòi               | DC             | xã Mường Bằng   | H. Mai Sơn         | 21° 17' 11"                           | 104° 00' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Nà Hoi            | DC             | xã Mường Bằng   | H. Mai Sơn         | 21° 17' 43"                           | 104° 02' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Nà Ổ              | DC             | xã Mường Bằng   | H. Mai Sơn         | 21° 17' 11"                           | 104° 02' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |

| Địa danh       | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| suối Nặm Pàn   | TV             | xã Mường Bằng   | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 15' 21"               | 104° 03' 25"                | 21° 21' 26"               | 104° 00' 17"                | F-48-65-A                       |
| bản Nong Bon   | DC             | xã Mường Bằng   | H. Mai Sơn         | 21° 17' 38"                           | 104° 03' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| núi Nong Phăm  | SV             | xã Mường Bằng   | H. Mai Sơn         | 21° 15' 46"                           | 104° 01' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| núi Pha Man    | SV             | xã Mường Bằng   | H. Mai Sơn         | 21° 17' 34"                           | 103° 59' 59"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Phang      | DC             | xã Mường Bằng   | H. Mai Sơn         | 21° 19' 49"                           | 104° 01' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Săng       | DC             | xã Mường Bằng   | H. Mai Sơn         | 21° 15' 05"                           | 104° 01' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Tẩn Pầu    | DC             | xã Mường Bằng   | H. Mai Sơn         | 21° 15' 05"                           | 104° 02' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| núi Tre Xá     | SV             | xã Mường Bằng   | H. Mai Sơn         | 21° 17' 17"                           | 104° 00' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| núi Xen Đình   | SV             | xã Mường Bằng   | H. Mai Sơn         | 21° 19' 13"                           | 103° 59' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Xùm        | DC             | xã Mường Bằng   | H. Mai Sơn         | 21° 19' 26"                           | 104° 01' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| tiểu khu 16    | DC             | xã Mường Bon    | H. Mai Sơn         | 21° 13' 21"                           | 104° 05' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| đường tỉnh 671 | KX             | xã Mường Bon    | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 13' 02"               | 104° 05' 23"                | 21° 14' 14"               | 104° 04' 49"                | F-48-65-C                       |
| núi Bá Pao     | SV             | xã Mường Bon    | H. Mai Sơn         | 21° 15' 59"                           | 104° 06' 00"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Bó Định    | DC             | xã Mường Bon    | H. Mai Sơn         | 21° 13' 55"                           | 104° 03' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Bó Họ      | SV             | xã Mường Bon    | H. Mai Sơn         | 21° 14' 02"                           | 104° 01' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Bỏ Hum     | SV             | xã Mường Bon    | H. Mai Sơn         | 21° 15' 16"                           | 104° 03' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Bon        | DC             | xã Mường Bon    | H. Mai Sơn         | 21° 14' 03"                           | 104° 02' 59"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Cang Chung | SV             | xã Mường Bon    | H. Mai Sơn         | 21° 12' 59"                           | 104° 03' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Chén Hường | SV             | xã Mường Bon    | H. Mai Sơn         | 21° 13' 12"                           | 104° 03' 08"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Co Mươi    | SV             | xã Mường Bon    | H. Mai Sơn         | 21° 12' 35"                           | 104° 04' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Co Ngoa    | SV             | xã Mường Bon    | H. Mai Sơn         | 21° 16' 18"                           | 104° 05' 58"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| núi Đen Đin    | SV             | xã Mường Bon    | H. Mai Sơn         | 21° 13' 36"                           | 104° 02' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Đoàn Kết   | DC             | xã Mường Bon    | H. Mai Sơn         | 21° 14' 47"                           | 104° 02' 52"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| suối Hóm Tát   | TV             | xã Mường Bon    | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 16' 07"               | 104° 04' 55"                | 21° 15' 13"               | 104° 03' 58"                | F-48-65-A                       |
| núi Huổi Ban   | SV             | xã Mường Bon    | H. Mai Sơn         | 21° 13' 56"                           | 104° 02' 14"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Huổi Đư    | SV             | xã Mường Bon    | H. Mai Sơn         | 21° 12' 57"                           | 104° 04' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Huổi Mé    | SV             | xã Mường Bon    | H. Mai Sơn         | 21° 13' 22"                           | 104° 02' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Khinh Cánh | SV             | xã Mường Bon    | H. Mai Sơn         | 21° 15' 13"                           | 104° 04' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| núi Lắc Cờ     | SV             | xã Mường Bon    | H. Mai Sơn         | 21° 13' 49"                           | 104° 01' 52"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Lầm Cút    | DC             | xã Mường Bon    | H. Mai Sơn         | 21° 14' 31"                           | 104° 02' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Mai Tiên   | DC             | xã Mường Bon    | H. Mai Sơn         | 21° 13' 39"                           | 104° 03' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Mé         | DC             | xã Mường Bon    | H. Mai Sơn         | 21° 13' 18"                           | 104° 03' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |

| Địa danh              | Nhóm<br>đối<br>tượng | Tên<br>ĐVHC<br>cấp xã | Tên<br>ĐVHC<br>cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu<br>mảnh bản đồ<br>địa hình |
|-----------------------|----------------------|-----------------------|--------------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------------|
|                       |                      |                       |                          | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                       |
|                       |                      |                       |                          | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                       |
| suối Nà Hường         | TV                   | xã Mường Bon          | H. Mai Sơn               |                                       |                             | 21° 14' 27"               | 104° 06' 14"                | 21° 16' 07"               | 104° 04' 55"                | F-48-65-A,<br>F-48-65-C               |
| bản Nà Viên           | DC                   | xã Mường Bon          | H. Mai Sơn               | 21° 13' 46"                           | 104° 04' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                             |
| bản Ổ                 | DC                   | xã Mường Bon          | H. Mai Sơn               | 21° 14' 32"                           | 104° 03' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                             |
| nậm Pàn               | TV                   | xã Mường Bon          | H. Mai Sơn               |                                       |                             | 21° 12' 57"               | 104° 05' 08"                | 21° 15' 21"               | 104° 03' 25"                | F-48-65-C                             |
| bản Rừng Thông        | DC                   | xã Mường Bon          | H. Mai Sơn               | 21° 15' 33"                           | 104° 05' 12"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                             |
| suối Tà Mường         | TV                   | xã Mường Bon          | H. Mai Sơn               |                                       |                             | 21° 13' 44"               | 104° 02' 06"                | 21° 14' 43"               | 104° 04' 09"                | F-48-65-C                             |
| bản Ta Sinh           | DC                   | xã Mường Bon          | H. Mai Sơn               | 21° 14' 13"                           | 104° 02' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                             |
| bản Tà Xa             | DC                   | xã Mường Bon          | H. Mai Sơn               | 21° 15' 00"                           | 104° 04' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                             |
| phủ Tắc Cờ            | SV                   | xã Mường Bon          | H. Mai Sơn               | 21° 12' 43"                           | 104° 04' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                             |
| bản Tiến Xa           | DC                   | xã Mường Bon          | H. Mai Sơn               | 21° 15' 32"                           | 104° 03' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                             |
| bản Tra               | DC                   | xã Mường Bon          | H. Mai Sơn               | 21° 14' 13"                           | 104° 03' 58"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                             |
| núi U Nỗ              | SV                   | xã Mường Bon          | H. Mai Sơn               | 21° 13' 02"                           | 104° 03' 12"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                             |
| bản Un                | DC                   | xã Mường Bon          | H. Mai Sơn               | 21° 12' 59"                           | 104° 03' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                             |
| bản Xa Cẩn            | DC                   | xã Mường Bon          | H. Mai Sơn               | 21° 13' 25"                           | 104° 04' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                             |
| núi Xăm Luận          | SV                   | xã Mường Bon          | H. Mai Sơn               | 21° 12' 48"                           | 104° 03' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                             |
| núi Yai Nọi           | SV                   | xã Mường Bon          | H. Mai Sơn               | 21° 13' 30"                           | 104° 02' 47"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                             |
| Trạm Thủy văn Bản Đen | KX                   | xã Mường Chanh        | H. Mai Sơn               | 21° 15' 07"                           | 103° 51' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                             |
| bản Bó Luồng          | DC                   | xã Mường Chanh        | H. Mai Sơn               | 21° 14' 34"                           | 103° 50' 59"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                             |
| bản Bông              | DC                   | xã Mường Chanh        | H. Mai Sơn               | 21° 15' 30"                           | 103° 49' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                             |
| bản Cang Mường        | DC                   | xã Mường Chanh        | H. Mai Sơn               | 21° 14' 53"                           | 103° 50' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                             |
| bản Chằm              | DC                   | xã Mường Chanh        | H. Mai Sơn               | 21° 15' 34"                           | 103° 50' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                             |
| nậm Chanh             | TV                   | xã Mường Chanh        | H. Mai Sơn               |                                       |                             | 21° 12' 37"               | 103° 49' 19"                | 21° 15' 06"               | 103° 52' 11"                | F-48-64-D,<br>F-48-64-B               |
| bản Đen               | DC                   | xã Mường Chanh        | H. Mai Sơn               | 21° 14' 45"                           | 103° 51' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                             |
| bản Hịa               | DC                   | xã Mường Chanh        | H. Mai Sơn               | 21° 14' 48"                           | 103° 50' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                             |
| bản Hỏm               | DC                   | xã Mường Chanh        | H. Mai Sơn               | 21° 16' 04"                           | 103° 50' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                             |
| bản Lọng Nặm          | DC                   | xã Mường Chanh        | H. Mai Sơn               | 21° 15' 17"                           | 103° 49' 51"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                             |
| bản Lọng Nghịu        | DC                   | xã Mường Chanh        | H. Mai Sơn               | 21° 14' 11"                           | 103° 51' 40"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                             |
| bản Lọng Trạng        | DC                   | xã Mường Chanh        | H. Mai Sơn               | 21° 14' 53"                           | 103° 50' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                             |
| bản Nà Cà             | DC                   | xã Mường Chanh        | H. Mai Sơn               | 21° 15' 36"                           | 103° 50' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                             |
| bản Nong Ke           | DC                   | xã Mường Chanh        | H. Mai Sơn               | 21° 14' 43"                           | 103° 51' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                             |
| bản Nong Ten          | DC                   | xã Mường Chanh        | H. Mai Sơn               | 21° 14' 40"                           | 103° 50' 38"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                             |

| Địa danh           | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|--------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                    |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                    |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| bản Phúc Lợi       | DC             | xã Mường Chanh  | H. Mai Sơn         | 21° 15' 52"                           | 103° 50' 21"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Pom Săn        | DC             | xã Mường Chanh  | H. Mai Sơn         | 21° 15' 23"                           | 103° 50' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Pon            | DC             | xã Mường Chanh  | H. Mai Sơn         | 21° 15' 15"                           | 103° 51' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| đường tỉnh 110     | KX             | xã Nà Bó        | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 13' 05"               | 104° 06' 37"                | 21° 13' 29"               | 104° 11' 46"                | F-48-65-A,<br>F-48-65-C         |
| tiểu khu 7 Sông Lô | DC             | xã Nà Bó        | H. Mai Sơn         | 21° 13' 42"                           | 104° 06' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| tiểu khu 8 Nà Bó   | DC             | xã Nà Bó        | H. Mai Sơn         | 21° 13' 01"                           | 104° 08' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Cài Nhương     | SV             | xã Nà Bó        | H. Mai Sơn         | 21° 14' 30"                           | 104° 08' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| suối Cắm           | TV             | xã Nà Bó        | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 13' 48"               | 104° 09' 49"                | 21° 13' 32"               | 104° 11' 47"                | F-48-65-C                       |
| bản Cáp Na         | DC             | xã Nà Bó        | H. Mai Sơn         | 21° 14' 31"                           | 104° 10' 14"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| đèo Chẹn           | SV             | xã Nà Bó        | H. Mai Sơn         | 21° 11' 13"                           | 104° 13' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Chồm Xe        | SV             | xã Nà Bó        | H. Mai Sơn         | 21° 12' 42"                           | 104° 10' 07"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Hong Sần       | DC             | xã Nà Bó        | H. Mai Sơn         | 21° 13' 25"                           | 104° 09' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Huổi Cao       | DC             | xã Nà Bó        | H. Mai Sơn         | 21° 14' 47"                           | 104° 10' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| suối Huổi Dăng     | TV             | xã Nà Bó        | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 11' 08"               | 104° 12' 13"                | 21° 11' 33"               | 104° 11' 40"                | F-48-65-C                       |
| bản Huổi Dương     | DC             | xã Nà Bó        | H. Mai Sơn         | 21° 10' 56"                           | 104° 11' 52"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Lạc Ken        | SV             | xã Nà Bó        | H. Mai Sơn         | 21° 11' 33"                           | 104° 13' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Long           | SV             | xã Nà Bó        | H. Mai Sơn         | 21° 13' 00"                           | 104° 09' 51"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Nà Bó          | DC             | xã Nà Bó        | H. Mai Sơn         | 21° 13' 32"                           | 104° 08' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| hồ Nà Bó           | TV             | xã Nà Bó        | H. Mai Sơn         | 21° 13' 13"                           | 104° 08' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Nà Ca          | DC             | xã Nà Bó        | H. Mai Sơn         | 21° 13' 19"                           | 104° 07' 58"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Nà Đuơi        | DC             | xã Nà Bó        | H. Mai Sơn         | 21° 13' 09"                           | 104° 09' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Nà Hường       | DC             | xã Nà Bó        | H. Mai Sơn         | 21° 13' 50"                           | 104° 06' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| suối Nà Hường      | TV             | xã Nà Bó        | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 12' 37"               | 104° 08' 02"                | 21° 14' 27"               | 104° 06' 14"                | F-48-65-C                       |
| bản Nà Pát         | DC             | xã Nà Bó        | H. Mai Sơn         | 21° 12' 55"                           | 104° 07' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| suối Nà Săng       | TV             | xã Nà Bó        | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 09' 06"               | 104° 06' 32"                | 21° 10' 47"               | 104° 05' 43"                | F-48-65-C                       |
| suối Nậm Sần       | TV             | xã Nà Bó        | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 11' 17"               | 104° 11' 45"                | 21° 13' 04"               | 104° 12' 16"                | F-48-65-C                       |
| núi Noi Uất        | SV             | xã Nà Bó        | H. Mai Sơn         | 21° 14' 06"                           | 104° 08' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Pá Đông        | DC             | xã Nà Bó        | H. Mai Sơn         | 21° 13' 03"                           | 104° 10' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Pù Tền         | SV             | xã Nà Bó        | H. Mai Sơn         | 21° 14' 53"                           | 104° 10' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Sần            | DC             | xã Nà Bó        | H. Mai Sơn         | 21° 12' 17"                           | 104° 11' 49"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Thành Công     | DC             | xã Nà Bó        | H. Mai Sơn         | 21° 13' 10"                           | 104° 08' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Tong Tài       | DC             | xã Nà Bó        | H. Mai Sơn         | 21° 15' 28"                           | 104° 09' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |

| Địa danh           | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                          |                        |                          |                        |                          | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|--------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|---------------------------------|
|                    |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                          | Tọa độ điểm đầu        |                          | Tọa độ điểm cuối       |                          |                                 |
|                    |                |                 |                    | Vĩ độ (độ, phút, giây)                | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) |                                 |
| núi Ưng Hạc        | SV             | xã Nà Bó        | H. Mai Sơn         | 21° 12' 41"                           | 104° 10' 57"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-C                       |
| quốc lộ 4G         | KX             | xã Nà Ót        | H. Mai Sơn         |                                       |                          | 21° 07' 40"            | 104° 00' 06"             | 21° 01' 03"            | 103° 58' 46"             | F-48-64-D, F-48-65-C            |
| huổi A Lăng        | TV             | xã Nà Ót        | H. Mai Sơn         |                                       |                          | 21° 05' 00"            | 103° 58' 27"             | 21° 03' 59"            | 103° 58' 15"             | F-48-64-D                       |
| núi Co Cang        | SV             | xã Nà Ót        | H. Mai Sơn         | 21° 05' 18"                           | 103° 56' 24"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-D                       |
| phủ Co Vay         | SV             | xã Nà Ót        | H. Mai Sơn         | 21° 06' 36"                           | 104° 01' 58"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-C                       |
| bản Hát Sét        | DC             | xã Nà Ót        | H. Mai Sơn         | 21° 01' 54"                           | 103° 58' 47"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-D                       |
| bản Hìn Đón        | DC             | xã Nà Ót        | H. Mai Sơn         | 21° 06' 11"                           | 104° 01' 01"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-C                       |
| bản Huổi Kẹt       | DC             | xã Nà Ót        | H. Mai Sơn         | 21° 01' 38"                           | 103° 58' 01"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-D                       |
| núi Huổi Nưong     | SV             | xã Nà Ót        | H. Mai Sơn         | 21° 05' 30"                           | 103° 55' 06"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-D                       |
| huổi Kẹt           | TV             | xã Nà Ót        | H. Mai Sơn         |                                       |                          | 21° 00' 54"            | 103° 57' 38"             | 21° 01' 12"            | 103° 58' 44"             | F-48-64-D                       |
| nậm Lanh           | TV             | xã Nà Ót        | H. Mai Sơn         |                                       |                          | 21° 05' 17"            | 103° 57' 10"             | 21° 04' 16"            | 103° 57' 40"             | F-48-64-D                       |
| nậm Lẹ             | TV             | xã Nà Ót        | H. Mai Sơn         |                                       |                          | 21° 04' 48"            | 104° 00' 32"             | 21° 01' 54"            | 103° 58' 46"             | F-48-64-D, F-48-65-C            |
| huổi Lu Bung       | TV             | xã Nà Ót        | H. Mai Sơn         |                                       |                          | 21° 02' 53"            | 104° 00' 46"             | 21° 02' 54"            | 104° 00' 01"             | F-48-65-C                       |
| bản Lũng Cuông     | DC             | xã Nà Ót        | H. Mai Sơn         | 21° 03' 17"                           | 103° 54' 19"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-D                       |
| bản Nà Hạ          | DC             | xã Nà Ót        | H. Mai Sơn         | 21° 03' 40"                           | 104° 00' 08"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-C                       |
| bản Nà Ót          | DC             | xã Nà Ót        | H. Mai Sơn         | 21° 02' 47"                           | 103° 59' 53"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-D                       |
| bản Nà Un Trong    | DC             | xã Nà Ót        | H. Mai Sơn         | 21° 01' 12"                           | 104° 00' 15"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-C                       |
| bản Nậm Lanh       | DC             | xã Nà Ót        | H. Mai Sơn         | 21° 04' 43"                           | 103° 57' 39"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-D                       |
| bản Ợ Lọ           | DC             | xã Nà Ót        | H. Mai Sơn         | 21° 04' 52"                           | 104° 00' 36"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-C                       |
| núi Ông Thờ        | SV             | xã Nà Ót        | H. Mai Sơn         | 21° 04' 08"                           | 104° 01' 08"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-C                       |
| bản Pá Khoang      | DC             | xã Nà Ót        | H. Mai Sơn         | 21° 07' 00"                           | 103° 59' 51"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-D                       |
| pu Pá Lau          | SV             | xã Nà Ót        | H. Mai Sơn         | 21° 05' 23"                           | 103° 55' 29"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-D                       |
| núi Pá Pau         | SV             | xã Nà Ót        | H. Mai Sơn         | 21° 04' 20"                           | 103° 54' 35"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-D                       |
| pu Pao             | SV             | xã Nà Ót        | H. Mai Sơn         | 21° 08' 31"                           | 103° 55' 36"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-D                       |
| núi Pom Huổi Luông | SV             | xã Nà Ót        | H. Mai Sơn         | 21° 07' 00"                           | 104° 01' 49"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-C                       |
| núi Púng Cọ        | SV             | xã Nà Ót        | H. Mai Sơn         | 21° 05' 36"                           | 103° 58' 06"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-D                       |
| suối Sà Vít        | TV             | xã Nà Ót        | H. Mai Sơn         |                                       |                          | 21° 04' 16"            | 103° 56' 04"             | 21° 03' 49"            | 103° 58' 15"             | F-48-64-D                       |
| bản Sum Hom        | DC             | xã Nà Ót        | H. Mai Sơn         | 21° 05' 56"                           | 103° 59' 38"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-D                       |
| núi Sum Hom        | SV             | xã Nà Ót        | H. Mai Sơn         | 21° 06' 06"                           | 103° 59' 04"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-D                       |
| phủ Sút            | SV             | xã Nà Ót        | H. Mai Sơn         | 21° 01' 47"                           | 104° 00' 30"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-C                       |
| nậm Sút            | TV             | xã Nà Ót        | H. Mai Sơn         |                                       |                          | 21° 02' 11"            | 104° 02' 14"             | 21° 01' 09"            | 104° 00' 12"             | F-48-65-C                       |

| Địa danh               | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|------------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                        |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                        |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| núi Thảm Cọ            | SV             | xã Nà Ốt        | H. Mai Sơn         | 21° 08' 12"                           | 103° 48' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Trạm Cọ            | DC             | xã Nà Ốt        | H. Mai Sơn         | 21° 06' 56"                           | 104° 00' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| huỗi Xà Kia            | TV             | xã Nà Ốt        | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 04' 58"               | 103° 59' 10"                | 21° 03' 35"               | 103° 58' 37"                | F-48-64-D                       |
| bản Xà Kia             | DC             | xã Nà Ốt        | H. Mai Sơn         | 21° 04' 07"                           | 103° 58' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Xà Vịt             | DC             | xã Nà Ốt        | H. Mai Sơn         | 21° 04' 25"                           | 103° 55' 58"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| pu Xám Sầu             | SV             | xã Nà Ốt        | H. Mai Sơn         | 21° 05' 51"                           | 103° 58' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản An Mạ              | DC             | xã Phiêng Cầm   | H. Mai Sơn         | 21° 03' 39"                           | 103° 53' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| núi An Mạ              | SV             | xã Phiêng Cầm   | H. Mai Sơn         | 21° 03' 31"                           | 103° 53' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| huỗi Báo Sao           | TV             | xã Phiêng Cầm   | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 08' 28"               | 103° 55' 18"                | 21° 06' 49"               | 103° 56' 02"                | F-48-64-D                       |
| bản Bon Chỏ            | DC             | xã Phiêng Cầm   | H. Mai Sơn         | 21° 03' 24"                           | 103° 53' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| suối Bon Chỏ           | TV             | xã Phiêng Cầm   | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 03' 04"               | 103° 54' 01"                | 21° 04' 04"               | 103° 53' 52"                | F-48-64-D                       |
| bản Co Muồng           | DC             | xã Phiêng Cầm   | H. Mai Sơn         | 21° 06' 51"                           | 103° 56' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| pu Co Vay              | SV             | xã Phiêng Cầm   | H. Mai Sơn         | 21° 03' 14"                           | 103° 53' 38"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Cũ                 | DC             | xã Phiêng Cầm   | H. Mai Sơn         | 21° 06' 04"                           | 103° 51' 14"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| huỗi Cũ                | TV             | xã Phiêng Cầm   | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 05' 53"               | 103° 51' 09"                | 21° 07' 08"               | 103° 50' 55"                | F-48-64-D                       |
| pu Đông Bai            | SV             | xã Phiêng Cầm   | H. Mai Sơn         | 21° 09' 57"                           | 103° 53' 52"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Hua Nà             | DC             | xã Phiêng Cầm   | H. Mai Sơn         | 21° 07' 34"                           | 103° 52' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| suối Hua Nà            | TV             | xã Phiêng Cầm   | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 08' 25"               | 103° 53' 22"                | 21° 07' 34"               | 103° 51' 30"                | F-48-64-D                       |
| bản Huỗi Nhả           | DC             | xã Phiêng Cầm   | H. Mai Sơn         | 21° 05' 36"                           | 103° 48' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Huỗi Nhả Thái      | DC             | xã Phiêng Cầm   | H. Mai Sơn         | 21° 07' 07"                           | 103° 50' 26"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| pu Huỗi Phĩ            | SV             | xã Phiêng Cầm   | H. Mai Sơn         | 21° 03' 50"                           | 103° 53' 08"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Huỗi Thùng         | DC             | xã Phiêng Cầm   | H. Mai Sơn         | 21° 05' 22"                           | 103° 56' 47"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Huỗi Thườn Hơ Mông | DC             | xã Phiêng Cầm   | H. Mai Sơn         | 21° 07' 16"                           | 103° 53' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| núi Kéo Cưa            | SV             | xã Phiêng Cầm   | H. Mai Sơn         | 21° 07' 00"                           | 103° 59' 07"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| suối Két               | TV             | xã Phiêng Cầm   | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 06' 52"               | 103° 59' 02"                | 21° 07' 34"               | 103° 51' 30"                | F-48-64-D                       |
| huỗi Khĩ Linh          | TV             | xã Phiêng Cầm   | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 07' 19"               | 103° 55' 01"                | 21° 06' 14"               | 103° 55' 08"                | F-48-64-D                       |
| huỗi Khon Kén          | TV             | xã Phiêng Cầm   | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 07' 28"               | 103° 56' 22"                | 21° 05' 59"               | 103° 55' 44"                | F-48-64-D                       |
| bản Là Va              | DC             | xã Phiêng Cầm   | H. Mai Sơn         | 21° 05' 48"                           | 103° 53' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| suối Lọ Mọ             | TV             | xã Phiêng Cầm   | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 04' 04"               | 103° 53' 52"                | 21° 06' 24"               | 103° 53' 51"                | F-48-64-D                       |
| bản Lọng Ban           | DC             | xã Phiêng Cầm   | H. Mai Sơn         | 21° 06' 17"                           | 103° 47' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Lọng Hỏm           | DC             | xã Phiêng Cầm   | H. Mai Sơn         | 21° 03' 47"                           | 103° 52' 09"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Long Nghịu         | DC             | xã Phiêng Cầm   | H. Mai Sơn         | 21° 06' 02"                           | 103° 55' 26"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| núi Long Ngưu          | SV             | xã Phiêng Cầm   | H. Mai Sơn         | 21° 07' 44"                           | 103° 49' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |

| Địa danh          | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                   |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                   |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| huổi Mạt          | TV             | xã Phiêng Cầm   | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 09' 49"               | 103° 52' 24"                | 21° 07' 51"               | 103° 52' 34"                | F-48-64-D                       |
| bản Nậm Pút       | DC             | xã Phiêng Cầm   | H. Mai Sơn         | 21° 04' 09"                           | 103° 50' 49"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| huổi Nhả          | TV             | xã Phiêng Cầm   | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 04' 57"               | 103° 49' 53"                | 21° 07' 04"               | 103° 50' 34"                | F-48-64-D                       |
| huổi Nhạp         | TV             | xã Phiêng Cầm   | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 04' 15"               | 103° 52' 56"                | 21° 05' 52"               | 103° 54' 06"                | F-48-64-D                       |
| bản Nong Nghè     | DC             | xã Phiêng Cầm   | H. Mai Sơn         | 21° 05' 05"                           | 103° 49' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Nong Tàu Mông | DC             | xã Phiêng Cầm   | H. Mai Sơn         | 21° 04' 30"                           | 103° 49' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| núi Pá Pau        | SV             | xã Phiêng Cầm   | H. Mai Sơn         | 21° 08' 13"                           | 103° 52' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Pá Po         | DC             | xã Phiêng Cầm   | H. Mai Sơn         | 21° 03' 45"                           | 103° 51' 40"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Phiêng Mụ     | DC             | xã Phiêng Cầm   | H. Mai Sơn         | 21° 07' 39"                           | 103° 51' 21"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| suối Phiêng Phụ   | TV             | xã Phiêng Cầm   | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 06' 08"               | 103° 48' 23"                | 21° 07' 11"               | 103° 49' 40"                | F-48-64-D                       |
| bản Phiêng Phụ B  | DC             | xã Phiêng Cầm   | H. Mai Sơn         | 21° 06' 01"                           | 103° 48' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Pu Tậu        | DC             | xã Phiêng Cầm   | H. Mai Sơn         | 21° 08' 18"                           | 103° 54' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| huổi Púa          | TV             | xã Phiêng Cầm   | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 03' 56"               | 103° 52' 29"                | 21° 06' 45"               | 103° 53' 03"                | F-48-64-D                       |
| bản Tăng Lương    | DC             | xã Phiêng Cầm   | H. Mai Sơn         | 21° 06' 14"                           | 103° 55' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Thẩm Hưn      | DC             | xã Phiêng Cầm   | H. Mai Sơn         | 21° 05' 30"                           | 103° 54' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| núi Thẩm Xưa      | SV             | xã Phiêng Cầm   | H. Mai Sơn         | 21° 02' 48"                           | 103° 53' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| huổi Thùng        | TV             | xã Phiêng Cầm   | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 07' 27"               | 103° 57' 28"                | 21° 05' 56"               | 103° 57' 26"                | F-48-64-D                       |
| bản Tong Chinh    | DC             | xã Phiêng Cầm   | H. Mai Sơn         | 21° 04' 05"                           | 103° 51' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Xà Liệt       | DC             | xã Phiêng Cầm   | H. Mai Sơn         | 21° 06' 53"                           | 103° 47' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| huổi Xà Liệt      | TV             | xã Phiêng Cầm   | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 06' 59"               | 103° 46' 35"                | 21° 07' 08"               | 103° 50' 55"                | F-48-64-D                       |
| bản Bom Bít       | DC             | xã Phiêng Pắn   | H. Mai Sơn         | 21° 03' 56"                           | 104° 03' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| phụ Cau           | SV             | xã Phiêng Pắn   | H. Mai Sơn         | 21° 00' 34"                           | 104° 05' 08"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Chau Mây      | SV             | xã Phiêng Pắn   | H. Mai Sơn         | 21° 03' 58"                           | 104° 04' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| phụ Chi           | SV             | xã Phiêng Pắn   | H. Mai Sơn         | 21° 00' 41"                           | 104° 01' 07"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Co Hày        | DC             | xã Phiêng Pắn   | H. Mai Sơn         | 21° 04' 32"                           | 104° 02' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Co Hốc        | SV             | xã Phiêng Pắn   | H. Mai Sơn         | 20° 59' 52"                           | 104° 07' 24"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-A                       |
| núi Cô Tong       | SV             | xã Phiêng Pắn   | H. Mai Sơn         | 21° 05' 43"                           | 104° 03' 26"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Đen           | DC             | xã Phiêng Pắn   | H. Mai Sơn         | 20° 58' 41"                           | 104° 06' 49"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-A                       |
| bản Hua Bó        | DC             | xã Phiêng Pắn   | H. Mai Sơn         | 21° 03' 17"                           | 104° 04' 37"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| huổi Hua Pó       | TV             | xã Phiêng Pắn   | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 03' 41"               | 104° 03' 31"                | 21° 02' 55"               | 104° 04' 44"                | F-48-65-C                       |
| phụ Huổi Lót      | SV             | xã Phiêng Pắn   | H. Mai Sơn         | 21° 05' 54"                           | 104° 02' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Kết Hay       | DC             | xã Phiêng Pắn   | H. Mai Sơn         | 21° 04' 34"                           | 104° 03' 00"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Kết Nà        | DC             | xã Phiêng Pắn   | H. Mai Sơn         | 21° 02' 26"                           | 104° 04' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |

| Địa danh          | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                   |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                   |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| huỗi Kết Nà       | TV             | xã Phiêng Pần   | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 02' 24"               | 104° 04' 34"                | 21° 02' 06"               | 104° 04' 18"                | F-48-65-C                       |
| núi Luông         | SV             | xã Phiêng Pần   | H. Mai Sơn         | 21° 04' 36"                           | 104° 01' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Nà Hiến       | DC             | xã Phiêng Pần   | H. Mai Sơn         | 21° 00' 10"                           | 104° 06' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Nà Mòn        | DC             | xã Phiêng Pần   | H. Mai Sơn         | 21° 02' 40"                           | 104° 05' 51"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Nà Phụng Dưới | DC             | xã Phiêng Pần   | H. Mai Sơn         | 21° 01' 23"                           | 104° 04' 00"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Nà Pồng       | DC             | xã Phiêng Pần   | H. Mai Sơn         | 21° 02' 37"                           | 104° 02' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Nhụng Trên    | DC             | xã Phiêng Pần   | H. Mai Sơn         | 21° 01' 39"                           | 104° 04' 11"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Pà Ban        | DC             | xã Phiêng Pần   | H. Mai Sơn         | 21° 03' 15"                           | 104° 03' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| huỗi Pá Hò        | TV             | xã Phiêng Pần   | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 05' 37"               | 104° 02' 15"                | 21° 05' 10"               | 104° 00' 59"                | F-48-65-C                       |
| bản Pá Liêng      | DC             | xã Phiêng Pần   | H. Mai Sơn         | 21° 04' 20"                           | 104° 03' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Pá Nó         | DC             | xã Phiêng Pần   | H. Mai Sơn         | 21° 05' 42"                           | 104° 02' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Pá Po         | DC             | xã Phiêng Pần   | H. Mai Sơn         | 21° 03' 32"                           | 104° 02' 39"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Pá Tong       | DC             | xã Phiêng Pần   | H. Mai Sơn         | 21° 02' 41"                           | 104° 03' 38"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| huỗi Pao          | TV             | xã Phiêng Pần   | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 04' 12"               | 104° 03' 01"                | 21° 04' 34"               | 104° 03' 01"                | F-48-65-C                       |
| bản Pên           | DC             | xã Phiêng Pần   | H. Mai Sơn         | 21° 00' 13"                           | 104° 02' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Phiêng Khàng  | DC             | xã Phiêng Pần   | H. Mai Sơn         | 21° 02' 00"                           | 104° 06' 51"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Púng          | DC             | xã Phiêng Pần   | H. Mai Sơn         | 21° 02' 04"                           | 104° 03' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| huỗi Sờ Dương     | TV             | xã Phiêng Pần   | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 20° 58' 19"               | 104° 03' 11"                | 20° 59' 14"               | 104° 02' 28"                | F-48-77-A                       |
| nậm Sút           | TV             | xã Phiêng Pần   | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 02' 41"               | 104° 02' 30"                | 21° 02' 11"               | 104° 02' 14"                | F-48-65-C                       |
| bản Ta Lúc        | DC             | xã Phiêng Pần   | H. Mai Sơn         | 20° 59' 13"                           | 104° 06' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-A                       |
| suối Ta Lúc       | TV             | xã Phiêng Pần   | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 20° 59' 15"               | 104° 06' 01"                | 20° 58' 24"               | 104° 04' 12"                | F-48-77-A                       |
| bản Ta Vắt        | DC             | xã Phiêng Pần   | H. Mai Sơn         | 21° 01' 26"                           | 104° 05' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| suối Ta Vắt       | TV             | xã Phiêng Pần   | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 00' 45"               | 104° 07' 04"                | 20° 59' 14"               | 104° 02' 28"                | F-48-65-C,<br>F-48-77-A         |
| núi Thẩm Phẳng    | SV             | xã Phiêng Pần   | H. Mai Sơn         | 21° 02' 24"                           | 104° 05' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Thẩm Tau      | DC             | xã Phiêng Pần   | H. Mai Sơn         | 21° 03' 06"                           | 104° 04' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| huỗi Thẩm Tau     | TV             | xã Phiêng Pần   | H. Mai Sơn         |                                       |                             | 21° 03' 94"               | 104° 04' 58"                | 21° 02' 24"               | 104° 04' 34"                | F-48-65-C                       |
| bản Thán          | DC             | xã Phiêng Pần   | H. Mai Sơn         | 21° 00' 35"                           | 104° 04' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| phụ Tùng          | SV             | xã Phiêng Pần   | H. Mai Sơn         | 21° 03' 53"                           | 104° 04' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Vít           | DC             | xã Phiêng Pần   | H. Mai Sơn         | 21° 00' 22"                           | 104° 05' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Xá Au         | SV             | xã Phiêng Pần   | H. Mai Sơn         | 21° 03' 00"                           | 104° 06' 26"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Xà Cành       | DC             | xã Phiêng Pần   | H. Mai Sơn         | 21° 03' 46"                           | 104° 03' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| phụ Xam Xấu       | SV             | xã Phiêng Pần   | H. Mai Sơn         | 21° 01' 04"                           | 104° 02' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |

| Địa danh       | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                          |                        |                          |                        |                          | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|---------------------------------|
|                |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                          | Tọa độ điểm đầu        |                          | Tọa độ điểm cuối       |                          |                                 |
|                |                |                 |                    | Vĩ độ (độ, phút, giây)                | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) |                                 |
| đường tỉnh 110 | KX             | xã Tà Hộc       | H. Mai Sơn         |                                       |                          | 21° 13' 29"            | 104° 11' 46"             | 21° 16' 43"            | 104° 13' 26"             | F-48-65-A, F-48-65-C            |
| bản Bơ         | DC             | xã Tà Hộc       | H. Mai Sơn         | 21° 17' 04"                           | 104° 10' 03"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-A                       |
| suối Cắm       | TV             | xã Tà Hộc       | H. Mai Sơn         |                                       |                          | 21° 13' 32"            | 104° 11' 47"             | 21° 13' 31"            | 104° 12' 26"             | F-48-65-C                       |
| sông Đà        | TV             | xã Tà Hộc       | H. Mai Sơn         |                                       |                          | 21° 18' 52"            | 104° 11' 10"             | 21° 14' 28"            | 104° 17' 24"             | F-48-65-A, F-48-65-B, F-48-65-D |
| núi Hạc        | SV             | xã Tà Hộc       | H. Mai Sơn         | 21° 16' 12"                           | 104° 12' 57"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-A                       |
| huối Hạc       | TV             | xã Tà Hộc       | H. Mai Sơn         |                                       |                          | 21° 15' 49"            | 104° 12' 15"             | 21° 17' 02"            | 104° 12' 46"             | F-48-65-A                       |
| bản Heo        | DC             | xã Tà Hộc       | H. Mai Sơn         | 21° 14' 58"                           | 104° 16' 24"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| bản Hộc        | DC             | xã Tà Hộc       | H. Mai Sơn         | 21° 15' 15"                           | 104° 13' 21"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-A                       |
| dây Huối Luông | SV             | xã Tà Hộc       | H. Mai Sơn         | 21° 11' 55"                           | 104° 13' 23"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-C                       |
| núi Lan Ao     | SV             | xã Tà Hộc       | H. Mai Sơn         | 21° 17' 45"                           | 104° 10' 42"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-A                       |
| bản Luồn       | DC             | xã Tà Hộc       | H. Mai Sơn         | 21° 14' 29"                           | 104° 16' 47"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| bản Mòng       | DC             | xã Tà Hộc       | H. Mai Sơn         | 21° 13' 41"                           | 104° 13' 09"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-C                       |
| suối Nặm Mòng  | TV             | xã Tà Hộc       | H. Mai Sơn         |                                       |                          | 21° 12' 00"            | 104° 12' 41"             | 21° 13' 32"            | 104° 13' 06"             | F-48-65-C                       |
| bản Pá Hốc     | DC             | xã Tà Hộc       | H. Mai Sơn         | 21° 15' 38"                           | 104° 11' 09"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-A                       |
| núi Pá Kẹ      | SV             | xã Tà Hộc       | H. Mai Sơn         | 21° 17' 34"                           | 104° 09' 53"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-A                       |
| bản Pá Nỏ A    | DC             | xã Tà Hộc       | H. Mai Sơn         | 21° 13' 45"                           | 104° 13' 50"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| bản Pơn        | DC             | xã Tà Hộc       | H. Mai Sơn         | 21° 17' 50"                           | 104° 12' 05"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-A                       |
| núi Pu Ho      | SV             | xã Tà Hộc       | H. Mai Sơn         | 21° 16' 51"                           | 104° 09' 11"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-A                       |
| núi Pù Nà      | SV             | xã Tà Hộc       | H. Mai Sơn         | 21° 18' 01"                           | 104° 10' 59"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-A                       |
| bản Pù Tền     | DC             | xã Tà Hộc       | H. Mai Sơn         | 21° 15' 38"                           | 104° 11' 45"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-A                       |
| suối Tà Hộc    | TV             | xã Tà Hộc       | H. Mai Sơn         |                                       |                          | 21° 13' 31"            | 104° 12' 26"             | 21° 16' 40"            | 104° 13' 33"             | F-48-65-A, F-48-65-C            |
| cảng Tà Hộc    | KX             | xã Tà Hộc       | H. Mai Sơn         | 21° 16' 43"                           | 104° 13' 30"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-A                       |
| chợ Tà Hộc     | KX             | xã Tà Hộc       | H. Mai Sơn         | 21° 16' 38"                           | 104° 13' 38"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-A                       |
| suối Tà Pơn    | TV             | xã Tà Hộc       | H. Mai Sơn         |                                       |                          | 21° 17' 20"            | 104° 10' 49"             | 21° 17' 56"            | 104° 12' 09"             | F-48-65-A                       |
| suối Tạ Pung   | TV             | xã Tà Hộc       | H. Mai Sơn         |                                       |                          | 21° 13' 10"            | 104° 15' 43"             | 21° 14' 41"            | 104° 16' 54"             | F-48-65-D                       |
| tiểu khu 2     | DC             | TT. Mộc Châu    | H. Mộc Châu        | 20° 50' 32"                           | 104° 38' 29"             |                        |                          |                        |                          | F-48-78-A                       |
| tiểu khu 4     | DC             | TT. Mộc Châu    | H. Mộc Châu        | 20° 50' 52"                           | 104° 38' 19"             |                        |                          |                        |                          | F-48-78-A                       |
| tiểu khu 5     | DC             | TT. Mộc Châu    | H. Mộc Châu        | 20° 50' 29"                           | 104° 37' 56"             |                        |                          |                        |                          | F-48-78-A                       |
| tiểu khu 6     | DC             | TT. Mộc Châu    | H. Mộc Châu        | 20° 50' 34"                           | 104° 38' 10"             |                        |                          |                        |                          | F-48-78-A                       |

| Địa danh           | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã          | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|--------------------|----------------|--------------------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                    |                |                          |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                    |                |                          |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| tiểu khu 7         | DC             | TT. Mộc Châu             | H. Mộc Châu        | 20° 50' 46"                           | 104° 37' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| tiểu khu 8         | DC             | TT. Mộc Châu             | H. Mộc Châu        | 20° 50' 57"                           | 104° 37' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| tiểu khu 9         | DC             | TT. Mộc Châu             | H. Mộc Châu        | 20° 51' 04"                           | 104° 37' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| tiểu khu 10        | DC             | TT. Mộc Châu             | H. Mộc Châu        | 20° 51' 10"                           | 104° 37' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| tiểu khu 11        | DC             | TT. Mộc Châu             | H. Mộc Châu        | 20° 51' 09"                           | 104° 37' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| tiểu khu 12        | DC             | TT. Mộc Châu             | H. Mộc Châu        | 20° 51' 08"                           | 104° 36' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| tiểu khu 13        | DC             | TT. Mộc Châu             | H. Mộc Châu        | 20° 51' 35"                           | 104° 36' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| tiểu khu 14        | DC             | TT. Mộc Châu             | H. Mộc Châu        | 20° 52' 07"                           | 104° 35' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| tiểu khu Bản Mòn   | DC             | TT. Mộc Châu             | H. Mộc Châu        | 20° 51' 02"                           | 104° 37' 24"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| hang Dơi           | TV             | TT. Mộc Châu             | H. Mộc Châu        | 20° 51' 04"                           | 104° 38' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| tiểu khu 84-85     | DC             | TT. Nông trường Mộc Châu | H. Mộc Châu        | 20° 51' 38"                           | 104° 42' 26"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| tiểu khu Bản Ôn    | DC             | TT. Nông trường Mộc Châu | H. Mộc Châu        | 20° 53' 02"                           | 104° 42' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| tiểu khu Chờ Lồng  | DC             | TT. Nông trường Mộc Châu | H. Mộc Châu        | 20° 52' 41"                           | 104° 41' 14"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| tiểu khu Cờ Đỏ     | DC             | TT. Nông trường Mộc Châu | H. Mộc Châu        | 20° 52' 25"                           | 104° 41' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| núi Cù Quàng Khảm  | SV             | TT. Nông trường Mộc Châu | H. Mộc Châu        | 20° 52' 57"                           | 104° 43' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| tiểu khu Mía Đường | DC             | TT. Nông trường Mộc Châu | H. Mộc Châu        | 20° 53' 11"                           | 104° 40' 52"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| tiểu khu Pa Khen 1 | DC             | TT. Nông trường Mộc Châu | H. Mộc Châu        | 20° 54' 09"                           | 104° 40' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| tiểu khu Pa Khen 3 | DC             | TT. Nông trường Mộc Châu | H. Mộc Châu        | 20° 53' 52"                           | 104° 40' 12"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| núi Păng Chồ Mường | SV             | TT. Nông trường Mộc Châu | H. Mộc Châu        | 20° 54' 11"                           | 104° 42' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| suối Phiêng Cành   | TV             | TT. Nông trường Mộc Châu | H. Mộc Châu        |                                       |                             | 20° 52' 46"               | 104° 39' 45"                | 20° 53' 59"               | 104° 38' 33"                | F-48-78-A                       |
| tiểu khu Tà Loọng  | DC             | TT. Nông trường Mộc Châu | H. Mộc Châu        | 20° 54' 34"                           | 104° 40' 40"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| quốc lộ 6          | KX             | xã Chiềng Hắc            | H. Mộc Châu        |                                       |                             | 20° 52' 38"               | 104° 35' 13"                | 20° 55' 12"               | 104° 28' 39"                | F-48-78-A,<br>F-48-77-B         |
| suối Cà Rào        | TV             | xã Chiềng Hắc            | H. Mộc Châu        |                                       |                             | 20° 52' 53"               | 104° 34' 05"                | 20° 53' 24"               | 104° 33' 18"                | F-48-78-A                       |
| bản Chiềng Păn     | DC             | xã Chiềng Hắc            | H. Mộc Châu        | 20° 54' 17"                           | 104° 29' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| bản Cò Liu         | DC             | xã Chiềng Hắc            | H. Mộc Châu        | 20° 53' 52"                           | 104° 31' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| núi Hang Chướng    | SV             | xã Chiềng Hắc            | H. Mộc Châu        | 20° 52' 34"                           | 104° 33' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| núi Hay Năm        | SV             | xã Chiềng Hắc            | H. Mộc Châu        | 20° 57' 05"                           | 104° 30' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| núi Kéo Lý         | SV             | xã Chiềng Hắc            | H. Mộc Châu        | 20° 52' 16"                           | 104° 33' 40"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |

| Địa danh           | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|--------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                    |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                    |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| núi Khay Chè       | SV             | xã Chiềng Hắc   | H. Mộc Châu        | 20° 56' 18"                           | 104° 33' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| núi Ngựa Ranh Giới | SV             | xã Chiềng Hắc   | H. Mộc Châu        | 20° 57' 03"                           | 104° 30' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Pá Phang       | DC             | xã Chiềng Hắc   | H. Mộc Châu        | 20° 53' 27"                           | 104° 33' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| núi Pha Mon        | SV             | xã Chiềng Hắc   | H. Mộc Châu        | 20° 52' 52"                           | 104° 29' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| suối Phay          | TV             | xã Chiềng Hắc   | H. Mộc Châu        |                                       |                             | 20° 54' 39"               | 104° 28' 26"                | 20° 54' 59"               | 104° 28' 47"                | F-48-77-B                       |
| bản Piềng Lán      | DC             | xã Chiềng Hắc   | H. Mộc Châu        | 20° 53' 09"                           | 104° 33' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| suối Sập           | TV             | xã Chiềng Hắc   | H. Mộc Châu        |                                       |                             | 20° 53' 24"               | 104° 33' 18"                | 20° 55' 10"               | 104° 28' 40"                | F-48-78-A,<br>F-48-77-B         |
| bản Ta Niết        | DC             | xã Chiềng Hắc   | H. Mộc Châu        | 20° 54' 05"                           | 104° 30' 59"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Tà Sồ          | DC             | xã Chiềng Hắc   | H. Mộc Châu        | 20° 56' 36"                           | 104° 33' 14"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Tân Thuật      | DC             | xã Chiềng Hắc   | H. Mộc Châu        | 20° 54' 47"                           | 104° 29' 21"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| bản Tát Ngoăng     | DC             | xã Chiềng Hắc   | H. Mộc Châu        | 20° 53' 07"                           | 104° 34' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Tây Hưng       | DC             | xã Chiềng Hắc   | H. Mộc Châu        | 20° 53' 54"                           | 104° 33' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Tong Hán       | DC             | xã Chiềng Hắc   | H. Mộc Châu        | 20° 53' 34"                           | 104° 32' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Cang           | DC             | xã Chiềng Khừa  | H. Mộc Châu        | 20° 50' 06"                           | 104° 27' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| bản Căng Ty        | DC             | xã Chiềng Khừa  | H. Mộc Châu        | 20° 47' 19"                           | 104° 28' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| suối Co Păm        | TV             | xã Chiềng Khừa  | H. Mộc Châu        |                                       |                             | 20° 50' 53"               | 104° 30' 46"                | 20° 50' 50"               | 104° 32' 08"                | F-48-78-A                       |
| suối Đan           | TV             | xã Chiềng Khừa  | H. Mộc Châu        |                                       |                             | 20° 47' 24"               | 104° 28' 09"                | 20° 49' 02"               | 104° 28' 50"                | F-48-77-B                       |
| núi Đầy Hun        | SV             | xã Chiềng Khừa  | H. Mộc Châu        | 20° 51' 51"                           | 104° 30' 58"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| núi Đin Tách       | SV             | xã Chiềng Khừa  | H. Mộc Châu        | 20° 51' 07"                           | 104° 30' 59"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| suối Đon           | TV             | xã Chiềng Khừa  | H. Mộc Châu        |                                       |                             | 20° 49' 02"               | 104° 28' 50"                | 20° 50' 04"               | 104° 27' 17"                | F-48-77-B                       |
| suối Giảng         | TV             | xã Chiềng Khừa  | H. Mộc Châu        |                                       |                             | 20° 48' 02"               | 104° 25' 17"                | 20° 49' 57"               | 104° 27' 03"                | F-48-77-B                       |
| pu Khem            | SV             | xã Chiềng Khừa  | H. Mộc Châu        | 20° 51' 51"                           | 104° 31' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| suối Khừa          | TV             | xã Chiềng Khừa  | H. Mộc Châu        |                                       |                             | 20° 50' 04"               | 104° 27' 17"                | 20° 50' 58"               | 104° 30' 36"                | F-48-77-B,<br>F-48-78-A         |
| bản Khừa           | DC             | xã Chiềng Khừa  | H. Mộc Châu        | 20° 50' 18"                           | 104° 27' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| suối Khừa          | TV             | xã Chiềng Khừa  | H. Mộc Châu        |                                       |                             | 20° 49' 57"               | 104° 26' 31"                | 20° 49' 57"               | 104° 27' 03"                | F-48-77-B                       |
| pa Mương           | SV             | xã Chiềng Khừa  | H. Mộc Châu        | 20° 52' 17"                           | 104° 30' 26"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Ông Lý         | DC             | xã Chiềng Khừa  | H. Mộc Châu        | 20° 52' 09"                           | 104° 29' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| núi Pạ Chiềng      | SV             | xã Chiềng Khừa  | H. Mộc Châu        | 20° 50' 30"                           | 104° 28' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| núi Pa Trán        | SV             | xã Chiềng Khừa  | H. Mộc Châu        | 20° 49' 57"                           | 104° 31' 58"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| núi Pa Xăng        | SV             | xã Chiềng Khừa  | H. Mộc Châu        | 20° 50' 49"                           | 104° 26' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| bản Phách          | DC             | xã Chiềng Khừa  | H. Mộc Châu        | 20° 50' 03"                           | 104° 26' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |

| Địa danh      | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|---------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|               |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|               |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| suối Sa Lố    | TV             | xã Chiềng Khừa  | H. Mộc Châu        |                                       |                             | 20° 48' 22"               | 104° 28' 06"                | 20° 48' 26"               | 104° 28' 41"                | F-48-77-B                       |
| suối Sắng     | TV             | xã Chiềng Khừa  | H. Mộc Châu        |                                       |                             | 20° 50' 19"               | 104° 25' 27"                | 20° 49' 57"               | 104° 26' 31"                | F-48-77-B                       |
| núi Ten Phách | SV             | xã Chiềng Khừa  | H. Mộc Châu        | 20° 49' 50"                           | 104° 27' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| núi Tiến Pan  | SV             | xã Chiềng Khừa  | H. Mộc Châu        | 20° 53' 06"                           | 104° 28' 24"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| bản Tòng      | DC             | xã Chiềng Khừa  | H. Mộc Châu        | 20° 50' 31"                           | 104° 27' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| bản Trọng     | DC             | xã Chiềng Khừa  | H. Mộc Châu        | 20° 48' 04"                           | 104° 25' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| bản Xa Lú     | DC             | xã Chiềng Khừa  | H. Mộc Châu        | 20° 52' 35"                           | 104° 27' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| núi Xe Tê Pan | SV             | xã Chiềng Khừa  | H. Mộc Châu        | 20° 53' 08"                           | 104° 27' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| tiểu khu 1    | DC             | xã Chiềng Sơn   | H. Mộc Châu        | 20° 46' 17"                           | 104° 35' 24"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| tiểu khu 2    | DC             | xã Chiềng Sơn   | H. Mộc Châu        | 20° 45' 52"                           | 104° 35' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| tiểu khu 3    | DC             | xã Chiềng Sơn   | H. Mộc Châu        | 20° 45' 52"                           | 104° 35' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| tiểu khu 4    | DC             | xã Chiềng Sơn   | H. Mộc Châu        | 20° 45' 35"                           | 104° 36' 00"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| tiểu khu 5    | DC             | xã Chiềng Sơn   | H. Mộc Châu        | 20° 45' 14"                           | 104° 35' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| tiểu khu 6    | DC             | xã Chiềng Sơn   | H. Mộc Châu        | 20° 45' 07"                           | 104° 36' 26"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| tiểu khu 7    | DC             | xã Chiềng Sơn   | H. Mộc Châu        | 20° 44' 52"                           | 104° 36' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-C                       |
| tiểu khu 8    | DC             | xã Chiềng Sơn   | H. Mộc Châu        | 20° 44' 00"                           | 104° 38' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-C                       |
| tiểu khu 9    | DC             | xã Chiềng Sơn   | H. Mộc Châu        | 20° 43' 51"                           | 104° 39' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-C                       |
| tiểu khu 10   | DC             | xã Chiềng Sơn   | H. Mộc Châu        | 20° 46' 15"                           | 104° 35' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| quốc lộ 43    | KX             | xã Chiềng Sơn   | H. Mộc Châu        |                                       |                             | 20° 47' 34"               | 104° 35' 00"                | 20° 45' 57"               | 104° 32' 46"                | F-48-78-A                       |
| tiểu khu 3-2  | DC             | xã Chiềng Sơn   | H. Mộc Châu        | 20° 45' 41"                           | 104° 34' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| tiểu khu 30-4 | DC             | xã Chiềng Sơn   | H. Mộc Châu        | 20° 45' 23"                           | 104° 36' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| tiểu khu 1-5  | DC             | xã Chiềng Sơn   | H. Mộc Châu        | 20° 45' 35"                           | 104° 34' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| tiểu khu 19-5 | DC             | xã Chiềng Sơn   | H. Mộc Châu        | 20° 46' 58"                           | 104° 34' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| tiểu khu 2-9  | DC             | xã Chiềng Sơn   | H. Mộc Châu        | 20° 44' 59"                           | 104° 35' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-C                       |
| núi Cổng Trời | SV             | xã Chiềng Sơn   | H. Mộc Châu        | 20° 45' 34"                           | 104° 37' 58"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Hin Pén   | DC             | xã Chiềng Sơn   | H. Mộc Châu        | 20° 44' 33"                           | 104° 35' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-C                       |
| núi Khu Mền   | SV             | xã Chiềng Sơn   | H. Mộc Châu        | 20° 48' 38"                           | 104° 33' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| dốc Nà Tén    | SV             | xã Chiềng Sơn   | H. Mộc Châu        | 20° 44' 15"                           | 104° 37' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-C                       |
| núi Pa Lay    | SV             | xã Chiềng Sơn   | H. Mộc Châu        | 20° 47' 07"                           | 104° 35' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Pha Luông | DC             | xã Chiềng Sơn   | H. Mộc Châu        | 20° 43' 33"                           | 104° 35' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-C                       |
| núi Pha Luông | SV             | xã Chiềng Sơn   | H. Mộc Châu        | 20° 41' 20"                           | 104° 37' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-C                       |
| suối Quanh    | TV             | xã Chiềng Sơn   | H. Mộc Châu        |                                       |                             | 20° 43' 39"               | 104° 37' 46"                | 20° 43' 39"               | 104° 39' 13"                | F-48-78-C                       |
| suối Sập      | TV             | xã Chiềng Sơn   | H. Mộc Châu        |                                       |                             | 20° 45' 58"               | 104° 32' 46"                | 20° 47' 35"               | 104° 34' 59"                | F-48-78-A                       |

| Địa danh        | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                 |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                 |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| bản Suối Thín   | DC             | xã Chiềng Sơn   | H. Mộc Châu        | 20° 43' 24"                           | 104° 36' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-C                       |
| suối Thín       | TV             | xã Chiềng Sơn   | H. Mộc Châu        |                                       |                             | 20° 41' 13"               | 104° 35' 59"                | 20° 43' 39"               | 104° 37' 46"                | F-48-78-C                       |
| quốc lộ 6       | KX             | xã Đông Sang    | H. Mộc Châu        |                                       |                             | 20° 50' 51"               | 104° 39' 28"                | 20° 50' 46"               | 104° 38' 57"                | F-48-78-A                       |
| tiểu khu 34     | DC             | xã Đông Sang    | H. Mộc Châu        | 20° 49' 40"                           | 104° 37' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Áng 1       | DC             | xã Đông Sang    | H. Mộc Châu        | 20° 49' 23"                           | 104° 37' 24"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Áng 2       | DC             | xã Đông Sang    | H. Mộc Châu        | 20° 49' 32"                           | 104° 37' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Áng 3       | DC             | xã Đông Sang    | H. Mộc Châu        | 20° 49' 41"                           | 104° 37' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Búa         | DC             | xã Đông Sang    | H. Mộc Châu        | 20° 50' 04"                           | 104° 38' 38"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Chấm Cháy   | DC             | xã Đông Sang    | H. Mộc Châu        | 20° 46' 34"                           | 104° 39' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| núi Co Muống    | SV             | xã Đông Sang    | H. Mộc Châu        | 20° 50' 24"                           | 104° 37' 39"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| núi Co Phay     | SV             | xã Đông Sang    | H. Mộc Châu        | 20° 49' 59"                           | 104° 36' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Co Xung     | DC             | xã Đông Sang    | H. Mộc Châu        | 20° 46' 18"                           | 104° 39' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Cóc         | DC             | xã Đông Sang    | H. Mộc Châu        | 20° 45' 54"                           | 104° 39' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| suối Môn        | TV             | xã Đông Sang    | H. Mộc Châu        |                                       |                             | 20° 50' 30"               | 104° 39' 22"                | 20° 49' 48"               | 104° 38' 10"                | F-48-78-A                       |
| bản Pa Phách 1  | DC             | xã Đông Sang    | H. Mộc Châu        | 20° 47' 12"                           | 104° 40' 08"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Pa Phách 2  | DC             | xã Đông Sang    | H. Mộc Châu        | 20° 46' 23"                           | 104° 41' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| núi Phạ Xanh    | SV             | xã Đông Sang    | H. Mộc Châu        | 20° 45' 29"                           | 104° 39' 49"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| núi Pu Huốt     | SV             | xã Đông Sang    | H. Mộc Châu        | 20° 48' 29"                           | 104° 37' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| núi Sơ Linh     | SV             | xã Đông Sang    | H. Mộc Châu        | 20° 46' 14"                           | 104° 41' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Tự Nhiên    | DC             | xã Đông Sang    | H. Mộc Châu        | 20° 50' 01"                           | 104° 38' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| quốc lộ 43      | KX             | xã Hua Păng     | H. Mộc Châu        |                                       |                             | 20° 54' 33"               | 104° 45' 13"                | 20° 52' 29"               | 104° 46' 53"                | F-48-78-B                       |
| núi Ba Hoi      | SV             | xã Hua Păng     | H. Mộc Châu        | 20° 56' 59"                           | 104° 46' 47"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Bó Hiềng    | DC             | xã Hua Păng     | H. Mộc Châu        | 20° 55' 06"                           | 104° 47' 14"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| núi Cây Nhân    | SV             | xã Hua Păng     | H. Mộc Châu        | 20° 52' 18"                           | 104° 46' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Chiềng Cang | DC             | xã Hua Păng     | H. Mộc Châu        | 20° 54' 06"                           | 104° 45' 21"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| suối Đôn        | TV             | xã Hua Păng     | H. Mộc Châu        |                                       |                             | 20° 53' 24"               | 104° 45' 19"                | 20° 54' 34"               | 104° 45' 14"                | F-48-78-B                       |
| suối Giảng      | TV             | xã Hua Păng     | H. Mộc Châu        |                                       |                             | 20° 52' 31"               | 104° 47' 39"                | 20° 55' 43"               | 104° 44' 28"                | F-48-78-B,<br>F-48-78-A         |
| suối Huộc       | TV             | xã Hua Păng     | H. Mộc Châu        |                                       |                             | 20° 56' 08"               | 104° 47' 37"                | 20° 54' 57"               | 104° 45' 08"                | F-48-78-B                       |
| xóm Huổi Hiềng  | DC             | xã Hua Păng     | H. Mộc Châu        | 20° 54' 36"                           | 104° 44' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Km 16       | DC             | xã Hua Păng     | H. Mộc Châu        | 20° 52' 45"                           | 104° 46' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| xóm Lòng Hồ     | DC             | xã Hua Păng     | H. Mộc Châu        | 20° 54' 52"                           | 104° 44' 12"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Nà Bó 1     | DC             | xã Hua Păng     | H. Mộc Châu        | 20° 54' 23"                           | 104° 44' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |

| Địa danh        | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                 |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                 |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| bản Nà Bó 2     | DC             | xã Hua Păng     | H. Mộc Châu        | 20° 54' 49"                           | 104° 44' 00"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Nà Sài      | DC             | xã Hua Păng     | H. Mộc Châu        | 20° 55' 18"                           | 104° 44' 52"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Pa Đì       | DC             | xã Hua Păng     | H. Mộc Châu        | 20° 55' 20"                           | 104° 48' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Pá Láy      | DC             | xã Hua Păng     | H. Mộc Châu        | 20° 54' 47"                           | 104° 45' 11"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| núi Pu Tén      | SV             | xã Hua Păng     | H. Mộc Châu        | 20° 53' 40"                           | 104° 48' 40"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| mỏm Sán Co Pang | SV             | xã Hua Păng     | H. Mộc Châu        | 20° 52' 25"                           | 104° 48' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| núi Si Lì       | SV             | xã Hua Păng     | H. Mộc Châu        | 20° 56' 12"                           | 104° 45' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Sỏi         | DC             | xã Hua Păng     | H. Mộc Châu        | 20° 55' 44"                           | 104° 48' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Suối Ba     | DC             | xã Hua Păng     | H. Mộc Châu        | 20° 53' 35"                           | 104° 46' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Suối Đôn    | DC             | xã Hua Păng     | H. Mộc Châu        | 20° 53' 36"                           | 104° 45' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Suối Ngõa   | DC             | xã Hua Păng     | H. Mộc Châu        | 20° 52' 20"                           | 104° 47' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| suối Vừng       | TV             | xã Hua Păng     | H. Mộc Châu        |                                       |                             | 20° 53' 47"               | 104° 48' 27"                | 20° 55' 20"               | 104° 46' 17"                | F-48-78-B                       |
| quốc lộ 43      | KX             | xã Lóng Sập     | H. Mộc Châu        |                                       |                             | 20° 45' 57"               | 104° 32' 46"                | 20° 43' 55"               | 104° 30' 50"                | F-48-78-A, F-48-78-C            |
| bản A Lá        | DC             | xã Lóng Sập     | H. Mộc Châu        | 20° 44' 52"                           | 104° 29' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-D                       |
| suối A Má       | TV             | xã Lóng Sập     | H. Mộc Châu        |                                       |                             | 20° 47' 19"               | 104° 31' 08"                | 20° 46' 58"               | 104° 33' 56"                | F-48-78-A                       |
| bản A Má 1      | DC             | xã Lóng Sập     | H. Mộc Châu        | 20° 47' 30"                           | 104° 31' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản A Má 2      | DC             | xã Lóng Sập     | H. Mộc Châu        | 20° 47' 23"                           | 104° 32' 11"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| suối Bó Ngong   | TV             | xã Lóng Sập     | H. Mộc Châu        |                                       |                             | 20° 46' 39"               | 104° 31' 21"                | 20° 46' 30"               | 104° 32' 56"                | F-48-78-A                       |
| bản Bó Sập      | DC             | xã Lóng Sập     | H. Mộc Châu        | 20° 44' 30"                           | 104° 31' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-C                       |
| núi Buốc Mụ     | SV             | xã Lóng Sập     | H. Mộc Châu        | 20° 46' 56"                           | 104° 32' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Buốc Quạng  | DC             | xã Lóng Sập     | H. Mộc Châu        | 20° 47' 25"                           | 104° 29' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| bản Cọ Cháy     | DC             | xã Lóng Sập     | H. Mộc Châu        | 20° 45' 53"                           | 104° 30' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| núi Đương Đông  | SV             | xã Lóng Sập     | H. Mộc Châu        | 20° 49' 05"                           | 104° 32' 00"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Hóng Húa    | DC             | xã Lóng Sập     | H. Mộc Châu        | 20° 46' 42"                           | 104° 29' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| suối Hóng Húa   | TV             | xã Lóng Sập     | H. Mộc Châu        |                                       |                             | 20° 47' 08"               | 104° 28' 13"                | 20° 47' 19"               | 104° 31' 08"                | F-48-77-B, F-48-78-A            |
| bản Mường Bó    | DC             | xã Lóng Sập     | H. Mộc Châu        | 20° 46' 53"                           | 104° 32' 11"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Phạ Đoán    | DC             | xã Lóng Sập     | H. Mộc Châu        | 20° 48' 39"                           | 104° 29' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| bản Phạ Nhên    | DC             | xã Lóng Sập     | H. Mộc Châu        | 20° 44' 32"                           | 104° 29' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-D                       |
| bản Phát        | DC             | xã Lóng Sập     | H. Mộc Châu        | 20° 45' 03"                           | 104° 32' 12"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Phiệng Cai  | DC             | xã Lóng Sập     | H. Mộc Châu        | 20° 43' 10"                           | 104° 30' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-C                       |
| bản Pu Nhan     | DC             | xã Lóng Sập     | H. Mộc Châu        | 20° 45' 45"                           | 104° 29' 39"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |

| Địa danh         | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                  |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                  |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| nậm Sập          | TV             | xã Lóng Sập     | H. Mộc Châu        |                                       |                             | 20° 43' 29"               | 104° 32' 48"                | 20° 44' 56"               | 104° 32' 13"                | F-48-78-C                       |
| núi Suối Ôm      | SV             | xã Lóng Sập     | H. Mộc Châu        | 20° 47' 41"                           | 104° 33' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| suối Ưng         | TV             | xã Lóng Sập     | H. Mộc Châu        |                                       |                             | 20° 48' 25"               | 104° 30' 15"                | 20° 48' 08"               | 104° 32' 29"                | F-48-78-A                       |
| tiểu khu 1       | DC             | xã Mường Sang   | H. Mộc Châu        | 20° 49' 35"                           | 104° 35' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| tiểu khu 2       | DC             | xã Mường Sang   | H. Mộc Châu        | 20° 50' 03"                           | 104° 35' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| quốc lộ 6        | KX             | xã Mường Sang   | H. Mộc Châu        |                                       |                             | 20° 52' 20"               | 104° 35' 19"                | 20° 52' 38"               | 104° 35' 13"                | F-48-78-A                       |
| quốc lộ 43       | KX             | xã Mường Sang   | H. Mộc Châu        |                                       |                             | 20° 51' 02"               | 104° 36' 47"                | 20° 47' 34"               | 104° 35' 00"                | F-48-78-A                       |
| bản An Thái      | DC             | xã Mường Sang   | H. Mộc Châu        | 20° 50' 57"                           | 104° 35' 52"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Bãi Sậy      | DC             | xã Mường Sang   | H. Mộc Châu        | 20° 49' 56"                           | 104° 35' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| núi Cọ Bẩn       | SV             | xã Mường Sang   | H. Mộc Châu        | 20° 51' 30"                           | 104° 32' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| núi Hin Cáp      | SV             | xã Mường Sang   | H. Mộc Châu        | 20° 47' 10"                           | 104° 35' 38"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| núi Khụ Mền      | SV             | xã Mường Sang   | H. Mộc Châu        | 20° 48' 21"                           | 104° 34' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Là Ngà 1     | DC             | xã Mường Sang   | H. Mộc Châu        | 20° 50' 19"                           | 104° 36' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Là Ngà 2     | DC             | xã Mường Sang   | H. Mộc Châu        | 20° 50' 11"                           | 104° 35' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Lùn          | DC             | xã Mường Sang   | H. Mộc Châu        | 20° 50' 11"                           | 104° 35' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| núi Mu Náu       | SV             | xã Mường Sang   | H. Mộc Châu        | 20° 52' 04"                           | 104° 38' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| suối Nà Bó       | TV             | xã Mường Sang   | H. Mộc Châu        |                                       |                             | 20° 50' 13"               | 104° 35' 54"                | 20° 49' 24"               | 104° 35' 30"                | F-48-78-A                       |
| bản Nà Bó 1      | DC             | xã Mường Sang   | H. Mộc Châu        | 20° 50' 54"                           | 104° 36' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Nà Bó 2      | DC             | xã Mường Sang   | H. Mộc Châu        | 20° 50' 44"                           | 104° 36' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| núi Nhúng        | SV             | xã Mường Sang   | H. Mộc Châu        | 20° 47' 13"                           | 104° 38' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| núi Pa Kén       | SV             | xã Mường Sang   | H. Mộc Châu        | 20° 51' 51"                           | 104° 34' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| núi Pá Puốc      | SV             | xã Mường Sang   | H. Mộc Châu        | 20° 51' 19"                           | 104° 35' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| núi Pha Ché      | SV             | xã Mường Sang   | H. Mộc Châu        | 20° 46' 10"                           | 104° 37' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| núi Pha Đáng     | SV             | xã Mường Sang   | H. Mộc Châu        | 20° 50' 23"                           | 104° 37' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| núi Sạn Nốc Kéch | SV             | xã Mường Sang   | H. Mộc Châu        | 20° 51' 15"                           | 104° 36' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| suối Sập         | TV             | xã Mường Sang   | H. Mộc Châu        |                                       |                             | 20° 47' 35"               | 104° 34' 59"                | 20° 51' 15"               | 104° 34' 02"                | F-48-78-A                       |
| bản Sò Lườn      | DC             | xã Mường Sang   | H. Mộc Châu        | 20° 47' 36"                           | 104° 36' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Thái Hưng    | DC             | xã Mường Sang   | H. Mộc Châu        | 20° 48' 30"                           | 104° 35' 59"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Vật          | DC             | xã Mường Sang   | H. Mộc Châu        | 20° 49' 12"                           | 104° 35' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| núi Yên Ngựa     | SV             | xã Mường Sang   | H. Mộc Châu        | 20° 55' 19"                           | 104° 34' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| tiểu khu 3       | DC             | xã Nà Mường     | H. Mộc Châu        | 20° 57' 14"                           | 104° 43' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| quốc lộ 37       | KX             | xã Nà Mường     | H. Mộc Châu        |                                       |                             | 20° 59' 35"               | 104° 42' 15"                | 20° 56' 55"               | 104° 43' 09"                | F-48-78-A                       |
| bản Đoàn Kết     | DC             | xã Nà Mường     | H. Mộc Châu        | 20° 57' 45"                           | 104° 44' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |

| Địa danh                   | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|----------------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                            |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                            |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| suối Đôn                   | TV             | xã Nà Mường     | H. Mộc Châu        |                                       |                             | 20° 55' 04"               | 104° 43' 53"                | 20° 55' 56"               | 104° 43' 59"                | F-48-78-A                       |
| suối Giảng                 | TV             | xã Nà Mường     | H. Mộc Châu        |                                       |                             | 20° 55' 43"               | 104° 44' 28"                | 20° 59' 39"               | 104° 42' 49"                | F-48-78-A                       |
| bản Kê Tèo                 | DC             | xã Nà Mường     | H. Mộc Châu        | 20° 57' 39"                           | 104° 42' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| Công ty Lâm nghiệp Mộc Sơn | KX             | xã Nà Mường     | H. Mộc Châu        | 20° 56' 53"                           | 104° 42' 37"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Nà Mường 1             | DC             | xã Nà Mường     | H. Mộc Châu        | 20° 56' 21"                           | 104° 43' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Nà Mường 2             | DC             | xã Nà Mường     | H. Mộc Châu        | 20° 56' 00"                           | 104° 43' 51"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Pa Lay                 | DC             | xã Nà Mường     | H. Mộc Châu        | 20° 56' 38"                           | 104° 42' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Phiềng Toòng           | DC             | xã Nà Mường     | H. Mộc Châu        | 20° 58' 14"                           | 104° 42' 59"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Pưá Pải                | DC             | xã Nà Mường     | H. Mộc Châu        | 20° 55' 45"                           | 104° 43' 58"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Sầm Nặm                | DC             | xã Nà Mường     | H. Mộc Châu        | 20° 59' 08"                           | 104° 42' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Si Lì                  | DC             | xã Nà Mường     | H. Mộc Châu        | 20° 56' 21"                           | 104° 44' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| suối Sỳ Hỷ                 | TV             | xã Nà Mường     | H. Mộc Châu        |                                       |                             | 20° 56' 22"               | 104° 44' 45"                | 20° 55' 59"               | 104° 44' 19"                | F-48-78-A                       |
| bản Tân Ca                 | DC             | xã Nà Mường     | H. Mộc Châu        | 20° 59' 15"                           | 104° 42' 58"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| suối Tếnh                  | TV             | xã Nà Mường     | H. Mộc Châu        |                                       |                             | 20° 58' 38"               | 104° 44' 33"                | 20° 58' 40"               | 104° 43' 05"                | F-48-78-A                       |
| Thống Nhất                 | DC             | xã Nà Mường     | H. Mộc Châu        | 20° 55' 50"                           | 104° 44' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| tiểu khu 32                | DC             | xã Phiềng Luông | H. Mộc Châu        | 20° 50' 31"                           | 104° 39' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| tiểu khu 40                | DC             | xã Phiềng Luông | H. Mộc Châu        | 20° 50' 10"                           | 104° 40' 39"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| quốc lộ 43                 | KX             | xã Phiềng Luông | H. Mộc Châu        |                                       |                             | 20° 49' 22"               | 104° 43' 39"                | 20° 50' 49"               | 104° 47' 07"                | F-48-78-A,<br>F-48-78-B         |
| tiểu khu 64                | DC             | xã Phiềng Luông | H. Mộc Châu        | 20° 48' 59"                           | 104° 43' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| tiểu khu 66                | DC             | xã Phiềng Luông | H. Mộc Châu        | 20° 49' 50"                           | 104° 42' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| tiểu khu 67                | DC             | xã Phiềng Luông | H. Mộc Châu        | 20° 49' 39"                           | 104° 43' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| tiểu khu 68                | DC             | xã Phiềng Luông | H. Mộc Châu        | 20° 49' 47"                           | 104° 42' 47"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| tiểu khu 69                | DC             | xã Phiềng Luông | H. Mộc Châu        | 20° 49' 24"                           | 104° 41' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| tiểu khu 70                | DC             | xã Phiềng Luông | H. Mộc Châu        | 20° 49' 56"                           | 104° 40' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| tiểu khu 77                | DC             | xã Phiềng Luông | H. Mộc Châu        | 20° 50' 46"                           | 104° 40' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| tiểu khu 1-5               | DC             | xã Phiềng Luông | H. Mộc Châu        | 20° 49' 28"                           | 104° 42' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| tiểu khu 19-5              | DC             | xã Phiềng Luông | H. Mộc Châu        | 20° 50' 37"                           | 104° 40' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| tiểu khu 26-7              | DC             | xã Phiềng Luông | H. Mộc Châu        | 20° 50' 28"                           | 104° 42' 58"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| tiểu khu 19-8              | DC             | xã Phiềng Luông | H. Mộc Châu        | 20° 50' 15"                           | 104° 41' 08"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| cầu Bản Muống              | KX             | xã Phiềng Luông | H. Mộc Châu        | 20° 49' 29"                           | 104° 43' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| tiểu khu Bệnh Viện 1       | DC             | xã Phiềng Luông | H. Mộc Châu        | 20° 50' 22"                           | 104° 39' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |

| Địa danh             | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                          |                        |                          |                        |                          | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|----------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|---------------------------------|
|                      |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                          | Tọa độ điểm đầu        |                          | Tọa độ điểm cuối       |                          |                                 |
|                      |                |                 |                    | Vĩ độ (độ, phút, giây)                | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) |                                 |
| tiểu khu Bệnh Viện 2 | DC             | xã Phiêng Luông | H. Mộc Châu        | 20° 50' 24"                           | 104° 40' 19"             |                        |                          |                        |                          | F-48-78-A                       |
| tiểu khu Bó Bun      | DC             | xã Phiêng Luông | H. Mộc Châu        | 20° 50' 07"                           | 104° 39' 38"             |                        |                          |                        |                          | F-48-78-A                       |
| tiểu khu Cấp 3       | DC             | xã Phiêng Luông | H. Mộc Châu        | 20° 49' 49"                           | 104° 40' 55"             |                        |                          |                        |                          | F-48-78-A                       |
| tiểu khu Chè Đen 1   | DC             | xã Phiêng Luông | H. Mộc Châu        | 20° 49' 55"                           | 104° 41' 17"             |                        |                          |                        |                          | F-48-78-A                       |
| tiểu khu Chè Đen 2   | DC             | xã Phiêng Luông | H. Mộc Châu        | 20° 50' 08"                           | 104° 41' 27"             |                        |                          |                        |                          | F-48-78-A                       |
| bản Chiềng Di        | DC             | xã Phiêng Luông | H. Mộc Châu        | 20° 48' 41"                           | 104° 41' 56"             |                        |                          |                        |                          | F-48-78-A                       |
| tiểu khu Hoa Ban     | DC             | xã Phiêng Luông | H. Mộc Châu        | 20° 49' 06"                           | 104° 42' 46"             |                        |                          |                        |                          | F-48-78-A                       |
| tiểu khu Khí Tượng   | DC             | xã Phiêng Luông | H. Mộc Châu        | 20° 50' 01"                           | 104° 40' 47"             |                        |                          |                        |                          | F-48-78-A                       |
| núi Mây Lôi          | SV             | xã Phiêng Luông | H. Mộc Châu        | 20° 52' 00"                           | 104° 45' 07"             |                        |                          |                        |                          | F-48-78-B                       |
| nông trường Mộc Châu | KX             | xã Phiêng Luông | H. Mộc Châu        | 20° 50' 51"                           | 104° 39' 40"             |                        |                          |                        |                          | F-48-78-A                       |
| bản Muống            | DC             | xã Phiêng Luông | H. Mộc Châu        | 20° 49' 19"                           | 104° 44' 25"             |                        |                          |                        |                          | F-48-78-A                       |
| tiểu khu Nhà Nghỉ    | DC             | xã Phiêng Luông | H. Mộc Châu        | 20° 50' 39"                           | 104° 39' 55"             |                        |                          |                        |                          | F-48-78-A                       |
| bản Pa Hốc           | DC             | xã Phiêng Luông | H. Mộc Châu        | 20° 51' 38"                           | 104° 46' 07"             |                        |                          |                        |                          | F-48-78-B                       |
| tiểu khu Phiêng Hạ   | DC             | xã Phiêng Luông | H. Mộc Châu        | 20° 48' 41"                           | 104° 44' 22"             |                        |                          |                        |                          | F-48-78-A                       |
| bản Phiêng Tiến      | DC             | xã Phiêng Luông | H. Mộc Châu        | 20° 48' 46"                           | 104° 43' 56"             |                        |                          |                        |                          | F-48-78-A                       |
| bản Piềng Sàng       | DC             | xã Phiêng Luông | H. Mộc Châu        | 20° 51' 21"                           | 104° 45' 07"             |                        |                          |                        |                          | F-48-78-B                       |
| tiểu khu S 89        | DC             | xã Phiêng Luông | H. Mộc Châu        | 20° 50' 51"                           | 104° 42' 15"             |                        |                          |                        |                          | F-48-78-A                       |
| bản Suối Khem        | DC             | xã Phiêng Luông | H. Mộc Châu        | 20° 50' 43"                           | 104° 45' 58"             |                        |                          |                        |                          | F-48-78-B                       |
| bản Tám Ba           | DC             | xã Phiêng Luông | H. Mộc Châu        | 20° 49' 57"                           | 104° 45' 01"             |                        |                          |                        |                          | F-48-78-B                       |
| tiểu khu Thảo Nguyên | DC             | xã Phiêng Luông | H. Mộc Châu        | 20° 49' 21"                           | 104° 43' 40"             |                        |                          |                        |                          | F-48-78-A                       |
| núi Thôm Pôn         | SV             | xã Phiêng Luông | H. Mộc Châu        | 20° 51' 46"                           | 104° 45' 50"             |                        |                          |                        |                          | F-48-78-B                       |
| núi Thung Quế        | SV             | xã Phiêng Luông | H. Mộc Châu        | 20° 51' 16"                           | 104° 44' 15"             |                        |                          |                        |                          | F-48-78-A                       |
| tiểu khu Tiền Tiến   | DC             | xã Phiêng Luông | H. Mộc Châu        | 20° 49' 10"                           | 104° 41' 44"             |                        |                          |                        |                          | F-48-78-A                       |
| tiểu khu Vườn Đào    | DC             | xã Phiêng Luông | H. Mộc Châu        | 20° 48' 52"                           | 104° 40' 51"             |                        |                          |                        |                          | F-48-78-A                       |
| bản Xồm Lồm          | DC             | xã Phiêng Luông | H. Mộc Châu        | 20° 50' 05"                           | 104° 44' 02"             |                        |                          |                        |                          | F-48-78-A                       |
| tiểu khu Xưởng Sửa   | DC             | xã Phiêng Luông | H. Mộc Châu        | 20° 50' 34"                           | 104° 40' 56"             |                        |                          |                        |                          | F-48-78-A                       |
| quốc lộ 37           | KX             | xã Quy Hướng    | H. Mộc Châu        |                                       |                          | 21° 03' 18"            | 104° 42' 34"             | 20° 59' 35"            | 104° 42' 15"             | F-48-66-C-d, F-48-78-A          |
| bản Bến Trai         | DC             | xã Quy Hướng    | H. Mộc Châu        | 21° 02' 31"                           | 104° 42' 29"             |                        |                          |                        |                          | F-48-66-C-d                     |
| bản Bó Giàng         | DC             | xã Quy Hướng    | H. Mộc Châu        | 21° 01' 15"                           | 104° 44' 40"             |                        |                          |                        |                          | F-48-66-C-d                     |
| bản Bó Hoi           | DC             | xã Quy Hướng    | H. Mộc Châu        | 20° 57' 37"                           | 104° 46' 16"             |                        |                          |                        |                          | F-48-78-B                       |
| bản Chiềng Khoàng    | DC             | xã Quy Hướng    | H. Mộc Châu        | 21° 01' 38"                           | 104° 42' 26"             |                        |                          |                        |                          | F-48-66-C-d                     |

| Địa danh         | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                  |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                  |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| sông Đà          | TV             | xã Quy Hướng    | H. Mộc Châu        |                                       |                             | 21° 02' 57"               | 104° 41' 46"                | 21° 02' 49"               | 104° 45' 47"                | F-48-66-C-d,<br>F-48-66-D-c     |
| bản Đồng Giăng   | DC             | xã Quy Hướng    | H. Mộc Châu        | 21° 02' 51"                           | 104° 44' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-d                     |
| suối Giăng       | TV             | xã Quy Hướng    | H. Mộc Châu        |                                       |                             | 20° 58' 46"               | 104° 44' 20"                | 21° 02' 26"               | 104° 43' 59"                | F-48-78-A,<br>F-48-66-C-d       |
| suối Giăng       | TV             | xã Quy Hướng    | H. Mộc Châu        |                                       |                             | 20° 59' 39"               | 104° 42' 49"                | 21° 02' 26"               | 104° 43' 59"                | F-48-78-A,<br>F-48-66-C-d       |
| suối Mát         | TV             | xã Quy Hướng    | H. Mộc Châu        |                                       |                             | 21° 00' 14"               | 104° 41' 44"                | 21° 00' 52"               | 104° 42' 53"                | F-48-66-C-d                     |
| bản Nà Cung      | DC             | xã Quy Hướng    | H. Mộc Châu        | 21° 01' 01"                           | 104° 44' 51"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-d                     |
| bản Nà Đưa       | DC             | xã Quy Hướng    | H. Mộc Châu        | 21° 01' 00"                           | 104° 45' 09"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-d                     |
| bản Nà Giăng 1   | DC             | xã Quy Hướng    | H. Mộc Châu        | 21° 00' 32"                           | 104° 44' 51"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-d                     |
| bản Nà Quên      | DC             | xã Quy Hướng    | H. Mộc Châu        | 21° 01' 57"                           | 104° 44' 00"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-d                     |
| bản Suối Giăng 1 | DC             | xã Quy Hướng    | H. Mộc Châu        | 21° 00' 00"                           | 104° 42' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-d                     |
| bản Suối Giăng 2 | DC             | xã Quy Hướng    | H. Mộc Châu        | 21° 01' 28"                           | 104° 43' 00"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-d                     |
| núi Tắc Nhắng    | SV             | xã Quy Hướng    | H. Mộc Châu        | 21° 01' 45"                           | 104° 45' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-D-c                     |
| suối Trai        | TV             | xã Quy Hướng    | H. Mộc Châu        |                                       |                             | 21° 02' 04"               | 104° 42' 24"                | 21° 03' 09"               | 104° 42' 18"                | F-48-66-C-d                     |
| phà Vạn Yên      | KX             | xã Quy Hướng    | H. Mộc Châu        | 21° 03' 28"                           | 104° 42' 24"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-d                     |
| bản Vàng Khoài   | DC             | xã Quy Hướng    | H. Mộc Châu        | 21° 00' 25"                           | 104° 42' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-d                     |
| bản C-5          | DC             | xã Tà Lại       | H. Mộc Châu        | 20° 57' 15"                           | 104° 40' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| núi Kè Tèo       | SV             | xã Tà Lại       | H. Mộc Châu        | 20° 59' 14"                           | 104° 41' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Lòng Hồ      | DC             | xã Tà Lại       | H. Mộc Châu        | 20° 57' 01"                           | 104° 41' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| suối Mồ          | TV             | xã Tà Lại       | H. Mộc Châu        |                                       |                             | 20° 56' 44"               | 104° 41' 03"                | 20° 57' 31"               | 104° 41' 42"                | F-48-78-A                       |
| bản Nà Cạn       | DC             | xã Tà Lại       | H. Mộc Châu        | 20° 58' 18"                           | 104° 39' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Nong Cụt     | DC             | xã Tà Lại       | H. Mộc Châu        | 20° 57' 27"                           | 104° 39' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Pải Mồ       | DC             | xã Tà Lại       | H. Mộc Châu        | 20° 58' 05"                           | 104° 39' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Suối Mồ      | DC             | xã Tà Lại       | H. Mộc Châu        | 20° 56' 59"                           | 104° 42' 00"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| suối Tà Lại      | TV             | xã Tà Lại       | H. Mộc Châu        |                                       |                             | 20° 58' 11"               | 104° 39' 12"                | 20° 57' 20"               | 104° 42' 32"                | F-48-78-A                       |
| bản Tà Lọt       | DC             | xã Tà Lại       | H. Mộc Châu        | 20° 58' 07"                           | 104° 40' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Thàng 5      | DC             | xã Tà Lại       | H. Mộc Châu        | 20° 57' 43"                           | 104° 40' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| suối Bưng        | TV             | xã Tân Hợp      | H. Mộc Châu        |                                       |                             | 21° 00' 49"               | 104° 35' 10"                | 21° 02' 48"               | 104° 36' 05"                | F-48-66-C-c                     |
| bản Cà Đặc       | DC             | xã Tân Hợp      | H. Mộc Châu        | 21° 00' 34"                           | 104° 34' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-c                     |
| sông Đà          | TV             | xã Tân Hợp      | H. Mộc Châu        |                                       |                             | 21° 03' 14"               | 104° 34' 05"                | 21° 02' 57"               | 104° 41' 46"                | F-48-66-C-c,<br>F-48-66-C-d     |

| Địa danh          | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                   |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                   |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| suối Hồ           | TV             | xã Tân Hợp      | H. Mộc Châu        |                                       |                             | 21° 03' 19"               | 104° 33' 24"                | 21° 03' 14"               | 104° 34' 05"                | F-48-66-C-c                     |
| bản Lũng Mú       | DC             | xã Tân Hợp      | H. Mộc Châu        | 21° 02' 33"                           | 104° 33' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-c                     |
| suối Lũng Mú      | TV             | xã Tân Hợp      | H. Mộc Châu        |                                       |                             | 21° 02' 20"               | 104° 32' 52"                | 21° 03' 14"               | 104° 34' 05"                | F-48-66-C-c                     |
| bản Nà Mí         | DC             | xã Tân Hợp      | H. Mộc Châu        | 21° 00' 45"                           | 104° 37' 51"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-d                     |
| bản Nà Mường      | DC             | xã Tân Hợp      | H. Mộc Châu        | 21° 00' 11"                           | 104° 36' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-c                     |
| bản Nà Sánh       | DC             | xã Tân Hợp      | H. Mộc Châu        | 20° 59' 37"                           | 104° 37' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Pơ Nang       | DC             | xã Tân Hợp      | H. Mộc Châu        | 21° 01' 50"                           | 104° 35' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-c                     |
| bản Sam Kha       | DC             | xã Tân Hợp      | H. Mộc Châu        | 21° 00' 53"                           | 104° 36' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-c                     |
| bản Sao Tua       | DC             | xã Tân Hợp      | H. Mộc Châu        | 21° 00' 45"                           | 104° 40' 49"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-d                     |
| bản Suối Chanh    | DC             | xã Tân Hợp      | H. Mộc Châu        | 21° 01' 12"                           | 104° 38' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-d                     |
| bản Suối Khoang   | DC             | xã Tân Hợp      | H. Mộc Châu        | 20° 59' 19"                           | 104° 35' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Suối Xáy      | DC             | xã Tân Hợp      | H. Mộc Châu        | 21° 02' 02"                           | 104° 37' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-c                     |
| bản Tầm Phế       | DC             | xã Tân Hợp      | H. Mộc Châu        | 20° 59' 11"                           | 104° 38' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| suối Vua          | TV             | xã Tân Hợp      | H. Mộc Châu        |                                       |                             | 21° 00' 11"               | 104° 39' 38"                | 21° 01' 36"               | 104° 38' 15"                | F-48-66-C-d                     |
| suối Xáy          | TV             | xã Tân Hợp      | H. Mộc Châu        |                                       |                             | 21° 01' 57"               | 104° 36' 52"                | 21° 02' 05"               | 104° 37' 07"                | F-48-66-C-c                     |
| tiểu khu 9        | DC             | xã Tân Lập      | H. Mộc Châu        | 20° 55' 55"                           | 104° 36' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| tiểu khu 12       | DC             | xã Tân Lập      | H. Mộc Châu        | 20° 56' 47"                           | 104° 37' 14"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| tiểu khu 34       | DC             | xã Tân Lập      | H. Mộc Châu        | 20° 54' 26"                           | 104° 38' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Co Phay       | DC             | xã Tân Lập      | H. Mộc Châu        | 20° 58' 55"                           | 104° 35' 37"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Dọi           | DC             | xã Tân Lập      | H. Mộc Châu        | 20° 57' 20"                           | 104° 38' 11"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| núi Hai Cầu Thang | SV             | xã Tân Lập      | H. Mộc Châu        | 20° 58' 32"                           | 104° 31' 21"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Hang Cọp      | DC             | xã Tân Lập      | H. Mộc Châu        | 20° 55' 21"                           | 104° 37' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Hoa 1         | DC             | xã Tân Lập      | H. Mộc Châu        | 20° 56' 33"                           | 104° 37' 47"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Hoa 2         | DC             | xã Tân Lập      | H. Mộc Châu        | 20° 56' 36"                           | 104° 36' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| núi Keo Co Xe     | SV             | xã Tân Lập      | H. Mộc Châu        | 20° 58' 50"                           | 104° 31' 52"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Khe Pông      | DC             | xã Tân Lập      | H. Mộc Châu        | 20° 59' 42"                           | 104° 33' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Lóng Cóc      | DC             | xã Tân Lập      | H. Mộc Châu        | 20° 59' 38"                           | 104° 34' 07"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Nà            | DC             | xã Tân Lập      | H. Mộc Châu        | 20° 59' 51"                           | 104° 33' 49"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Nà Pháy       | DC             | xã Tân Lập      | H. Mộc Châu        | 20° 59' 09"                           | 104° 34' 14"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| núi Ông Bơ        | SV             | xã Tân Lập      | H. Mộc Châu        | 20° 54' 43"                           | 104° 38' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| núi Pha Canh      | SV             | xã Tân Lập      | H. Mộc Châu        | 20° 55' 19"                           | 104° 36' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| suối Phiêng       | TV             | xã Tân Lập      | H. Mộc Châu        |                                       |                             | 20° 55' 04"               | 104° 38' 48"                | 20° 59' 05"               | 104° 35' 20"                | F-48-78-A                       |
| bản Phiêng Cánh   | DC             | xã Tân Lập      | H. Mộc Châu        | 20° 54' 28"                           | 104° 37' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |

| Địa danh          | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                          |                        |                          |                        |                          | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|---------------------------------|
|                   |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                          | Tọa độ điểm đầu        |                          | Tọa độ điểm cuối       |                          |                                 |
|                   |                |                 |                    | Vĩ độ (độ, phút, giây)                | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) |                                 |
| suối Phiêng Cành  | TV             | xã Tân Lập      | H. Mộc Châu        |                                       |                          | 20° 53' 58"            | 104° 37' 59"             | 20° 56' 46"            | 104° 35' 16"             | F-48-78-A                       |
| bản Phiêng Đón    | DC             | xã Tân Lập      | H. Mộc Châu        | 20° 57' 31"                           | 104° 36' 34"             |                        |                          |                        |                          | F-48-78-A                       |
| bản Tà Phênh 1    | DC             | xã Tân Lập      | H. Mộc Châu        | 20° 58' 04"                           | 104° 34' 22"             |                        |                          |                        |                          | F-48-78-A                       |
| bản Tà Phênh 2    | DC             | xã Tân Lập      | H. Mộc Châu        | 20° 58' 14"                           | 104° 33' 55"             |                        |                          |                        |                          | F-48-78-A                       |
| đường tỉnh 106    | KX             | TT. Ít Ong      | H. Mường La        |                                       |                          | 21° 31' 21"            | 104° 01' 24"             | 21° 28' 42"            | 104° 01' 38"             | F-48-53-C                       |
| bản Chiềng Tè     | DC             | TT. Ít Ong      | H. Mường La        | 21° 31' 30"                           | 103° 57' 22"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-D                       |
| bản Co Bay        | DC             | TT. Ít Ong      | H. Mường La        | 21° 31' 05"                           | 104° 00' 39"             |                        |                          |                        |                          | F-48-53-C                       |
| bản Cu Liu        | DC             | TT. Ít Ong      | H. Mường La        | 21° 30' 53"                           | 104° 00' 41"             |                        |                          |                        |                          | F-48-53-C                       |
| sông Đà           | TV             | TT. Ít Ong      | H. Mường La        |                                       |                          | 21° 31' 27"            | 103° 55' 39"             | 21° 26' 55"            | 104° 03' 28"             | F-48-52-D                       |
|                   |                |                 |                    |                                       |                          |                        |                          |                        |                          | F-48-64-B                       |
|                   |                |                 |                    |                                       |                          |                        |                          |                        |                          | F-48-65-A                       |
| bản Hua Ít        | DC             | TT. Ít Ong      | H. Mường La        | 21° 31' 06"                           | 104° 01' 28"             |                        |                          |                        |                          | F-48-53-C                       |
| bản Hua Nà        | DC             | TT. Ít Ong      | H. Mường La        | 21° 31' 01"                           | 103° 58' 04"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-D                       |
| bản Ít Bon        | DC             | TT. Ít Ong      | H. Mường La        | 21° 31' 28"                           | 104° 00' 23"             |                        |                          |                        |                          | F-48-53-C                       |
| bản Nà Lo         | DC             | TT. Ít Ong      | H. Mường La        | 21° 31' 02"                           | 104° 00' 49"             |                        |                          |                        |                          | F-48-53-C                       |
| bản Nà Lốc        | DC             | TT. Ít Ong      | H. Mường La        | 21° 30' 43"                           | 104° 01' 37"             |                        |                          |                        |                          | F-48-53-C                       |
| bản Nà Nong       | DC             | TT. Ít Ong      | H. Mường La        | 21° 30' 44"                           | 104° 01' 10"             |                        |                          |                        |                          | F-48-53-C                       |
| bản Nà Tông       | DC             | TT. Ít Ong      | H. Mường La        | 21° 29' 56"                           | 103° 59' 09"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-B                       |
| nậm Păm           | TV             | TT. Ít Ong      | H. Mường La        |                                       |                          | 21° 31' 14"            | 104° 01' 09"             | 21° 29' 51"            | 104° 00' 35"             | F-48-53-C                       |
|                   |                |                 |                    |                                       |                          |                        |                          |                        |                          | F-48-65-A                       |
| bản Tin           | DC             | TT. Ít Ong      | H. Mường La        | 21° 29' 31"                           | 104° 01' 35"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-A                       |
| suối Tin          | TV             | TT. Ít Ong      | H. Mường La        |                                       |                          | 21° 29' 56"            | 104° 03' 34"             | 21° 28' 49"            | 104° 01' 36"             | F-48-65-A                       |
| suối Háng Tang    | TV             | xã Chiềng Ân    | H. Mường La        |                                       |                          | 21° 29' 06"            | 104° 09' 25"             | 21° 29' 08"            | 104° 10' 39"             | F-48-65-A                       |
| bản Háng Trạng    | DC             | xã Chiềng Ân    | H. Mường La        | 21° 30' 07"                           | 104° 10' 30"             |                        |                          |                        |                          | F-48-53-C                       |
| núi Háng Xi       | SV             | xã Chiềng Ân    | H. Mường La        | 21° 33' 44"                           | 104° 15' 23"             |                        |                          |                        |                          | F-48-53-D                       |
| núi Huổi Chông    | SV             | xã Chiềng Ân    | H. Mường La        | 21° 28' 17"                           | 104° 09' 03"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-A                       |
| bản Nong Bông     | DC             | xã Chiềng Ân    | H. Mường La        | 21° 29' 14"                           | 104° 09' 22"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-A                       |
| bản Nong Hoi Dưới | DC             | xã Chiềng Ân    | H. Mường La        | 21° 28' 57"                           | 104° 09' 31"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-A                       |
| bản Nong Hoi Trên | DC             | xã Chiềng Ân    | H. Mường La        | 21° 29' 09"                           | 104° 09' 22"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-A                       |
| bản Pá Xá Hồng    | DC             | xã Chiềng Ân    | H. Mường La        | 21° 27' 12"                           | 104° 10' 25"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-A                       |
| núi Tà Chì Nhù    | SV             | xã Chiềng Ân    | H. Mường La        | 21° 33' 06"                           | 104° 16' 29"             |                        |                          |                        |                          | F-48-53-D                       |
| bản Tạ Pủ Trử     | DC             | xã Chiềng Ân    | H. Mường La        | 21° 32' 03"                           | 104° 14' 43"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-A                       |
| suối Tích To      | TV             | xã Chiềng Ân    | H. Mường La        |                                       |                          | 21° 29' 11"            | 104° 08' 34"             | 21° 28' 29"            | 104° 10' 58"             | F-48-65-A                       |

| Địa danh         | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                  |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                  |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| nậm Xá           | TV             | xã Chiềng Ân    | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 30' 53"               | 104° 17' 31"                | 21° 26' 37"               | 104° 09' 34"                | F-48-65-A                       |
| bản Xạ Súng      | DC             | xã Chiềng Ân    | H. Mường La        | 21° 30' 48"                           | 104° 11' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| suối Chế Đồng    | TV             | xã Chiềng Công  | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 23' 29"               | 104° 14' 43"                | 21° 23' 24"               | 104° 13' 49"                | F-48-65-A                       |
| bản Chông Dủ Tầu | DC             | xã Chiềng Công  | H. Mường La        | 21° 28' 05"                           | 104° 14' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| núi Co Sủ        | SV             | xã Chiềng Công  | H. Mường La        | 21° 25' 41"                           | 104° 11' 58"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Co Sủ Dưới   | DC             | xã Chiềng Công  | H. Mường La        | 21° 26' 23"                           | 104° 12' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Co Sủ Trên   | DC             | xã Chiềng Công  | H. Mường La        | 21° 26' 02"                           | 104° 11' 52"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| núi Đán Đanh     | SV             | xã Chiềng Công  | H. Mường La        | 21° 23' 43"                           | 104° 11' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Đin Lanh     | DC             | xã Chiềng Công  | H. Mường La        | 21° 26' 21"                           | 104° 11' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Hán Cá Thịnh | DC             | xã Chiềng Công  | H. Mường La        | 21° 29' 57"                           | 104° 14' 08"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| nậm Hồng         | TV             | xã Chiềng Công  | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 25' 47"               | 104° 14' 53"                | 21° 27' 12"               | 104° 10' 28"                | F-48-65-A                       |
| bản Kéo Hòm      | DC             | xã Chiềng Công  | H. Mường La        | 21° 24' 55"                           | 104° 12' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Kho Lao Dưới | DC             | xã Chiềng Công  | H. Mường La        | 21° 28' 19"                           | 104° 11' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Kho Lao Trên | DC             | xã Chiềng Công  | H. Mường La        | 21° 28' 45"                           | 104° 11' 52"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Lọng Bó      | DC             | xã Chiềng Công  | H. Mường La        | 21° 23' 28"                           | 104° 12' 49"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Mạo          | DC             | xã Chiềng Công  | H. Mường La        | 21° 24' 18"                           | 104° 12' 12"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Mới          | DC             | xã Chiềng Công  | H. Mường La        | 21° 27' 05"                           | 104° 13' 47"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Nậm Hồng     | DC             | xã Chiềng Công  | H. Mường La        | 21° 27' 38"                           | 104° 11' 39"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| núi Nán Hun      | SV             | xã Chiềng Công  | H. Mường La        | 21° 22' 51"                           | 104° 12' 08"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Nong Hùn     | DC             | xã Chiềng Công  | H. Mường La        | 21° 26' 32"                           | 104° 10' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Pá Chè       | DC             | xã Chiềng Công  | H. Mường La        | 21° 23' 56"                           | 104° 13' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| suối Tả          | TV             | xã Chiềng Công  | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 24' 17"               | 104° 13' 14"                | 21° 24' 39"               | 104° 10' 33"                | F-48-65-A                       |
| bản Tảo Ván      | DC             | xã Chiềng Công  | H. Mường La        | 21° 26' 01"                           | 104° 13' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| suối Tin Nông    | TV             | xã Chiềng Công  | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 25' 44"               | 104° 12' 51"                | 21° 27' 17"               | 104° 13' 08"                | F-48-65-A                       |
| bản Tóc Tát Dưới | DC             | xã Chiềng Công  | H. Mường La        | 21° 28' 05"                           | 104° 13' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Tóc Tát Trên | DC             | xã Chiềng Công  | H. Mường La        | 21° 28' 41"                           | 104° 12' 47"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| suối Tông Sư     | TV             | xã Chiềng Công  | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 25' 46"               | 104° 13' 26"                | 21° 26' 52"               | 104° 14' 03"                | F-48-65-A                       |
| bản Trung Khùa   | DC             | xã Chiềng Công  | H. Mường La        | 21° 30' 41"                           | 104° 14' 40"                |                           |                             |                           |                             | F-48-53-C                       |
| nậm Xá           | TV             | xã Chiềng Công  | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 30' 53"               | 104° 17' 31"                | 21° 26' 37"               | 104° 09' 34"                | F-48-65-A                       |
| bản Áng          | DC             | xã Chiềng Hoa   | H. Mường La        | 21° 23' 33"                           | 104° 09' 21"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| núi Cáp Mường    | SV             | xã Chiềng Hoa   | H. Mường La        | 21° 27' 29"                           | 104° 06' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| núi Châm Cọ      | SV             | xã Chiềng Hoa   | H. Mường La        | 21° 24' 26"                           | 104° 06' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| suối Chan        | TV             | xã Chiềng Hoa   | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 23' 39"               | 104° 11' 01"                | 21° 23' 07"               | 104° 09' 22"                | F-48-65-A                       |

| Địa danh       | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |           |
|----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|-----------|
|                |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |           |
|                |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |           |
| bản Chông      | DC             | xã Chiềng Hoa   | H. Mường La        | 21° 26' 56"                           | 104° 07' 39"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-65-A |
| sông Đà        | TV             | xã Chiềng Hoa   | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 26' 21"               | 104° 06' 22"                | 21° 21' 50"               | 104° 10' 11"                |                                 | F-48-65-A |
| suối Đán Kỳ    | TV             | xã Chiềng Hoa   | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 28' 09"               | 104° 07' 27"                | 21° 28' 03"               | 104° 07' 01"                |                                 | F-48-65-A |
| bản Hát Hay    | DC             | xã Chiềng Hoa   | H. Mường La        | 21° 24' 34"                           | 104° 07' 34"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-65-A |
| bản Hìn Phá    | DC             | xã Chiềng Hoa   | H. Mường La        | 21° 22' 03"                           | 104° 10' 19"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-65-A |
| suối Hìn Phá   | TV             | xã Chiềng Hoa   | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 22' 56"               | 104° 11' 48"                | 21° 21' 53"               | 104° 10' 17"                |                                 | F-48-65-A |
| huối Hồ        | TV             | xã Chiềng Hoa   | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 24' 07"               | 104° 10' 19"                | 21° 23' 29"               | 104° 09' 11"                |                                 | F-48-65-A |
| núi Huối Luống | SV             | xã Chiềng Hoa   | H. Mường La        | 21° 28' 46"                           | 104° 08' 29"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-65-A |
| bản Huối Pù    | DC             | xã Chiềng Hoa   | H. Mường La        | 21° 23' 33"                           | 104° 08' 02"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-65-A |
| bản Huối Xưa   | DC             | xã Chiềng Hoa   | H. Mường La        | 21° 24' 43"                           | 104° 09' 13"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-65-A |
| bản Lay        | DC             | xã Chiềng Hoa   | H. Mường La        | 21° 25' 49"                           | 104° 08' 32"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-65-A |
| bản Nà Cưa     | DC             | xã Chiềng Hoa   | H. Mường La        | 21° 26' 06"                           | 104° 08' 28"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-65-A |
| bản Nà Lửa     | DC             | xã Chiềng Hoa   | H. Mường La        | 21° 23' 21"                           | 104° 10' 23"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-65-A |
| bản Nà Nghịu   | DC             | xã Chiềng Hoa   | H. Mường La        | 21° 23' 44"                           | 104° 08' 59"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-65-A |
| bản Nà Sáng    | DC             | xã Chiềng Hoa   | H. Mường La        | 21° 23' 02"                           | 104° 09' 31"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-65-A |
| núi Nán Phái   | SV             | xã Chiềng Hoa   | H. Mường La        | 21° 21' 55"                           | 104° 06' 29"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-65-A |
| bản Nong É     | DC             | xã Chiềng Hoa   | H. Mường La        | 21° 23' 17"                           | 104° 05' 44"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-65-A |
| bản Nong Quang | DC             | xã Chiềng Hoa   | H. Mường La        | 21° 24' 53"                           | 104° 09' 16"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-65-A |
| bản Nong Sắn   | DC             | xã Chiềng Hoa   | H. Mường La        | 21° 27' 54"                           | 104° 07' 36"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-65-A |
| bản Pha Xe     | DC             | xã Chiềng Hoa   | H. Mường La        | 21° 23' 41"                           | 104° 10' 24"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-65-A |
| bản Pháy Hươn  | DC             | xã Chiềng Hoa   | H. Mường La        | 21° 22' 46"                           | 104° 10' 57"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-65-A |
| núi Phú Quang  | SV             | xã Chiềng Hoa   | H. Mường La        | 21° 25' 53"                           | 104° 09' 51"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-65-A |
| bản Pía        | DC             | xã Chiềng Hoa   | H. Mường La        | 21° 25' 46"                           | 104° 08' 27"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-65-A |
| nậm Pía        | TV             | xã Chiềng Hoa   | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 25' 57"               | 104° 08' 32"                | 21° 25' 25"               | 104° 07' 23"                |                                 | F-48-65-A |
| suối Sáng      | TV             | xã Chiềng Hoa   | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 26' 42"               | 104° 06' 52"                | 21° 26' 21"               | 104° 06' 22"                |                                 | F-48-65-A |
| bản Tả         | DC             | xã Chiềng Hoa   | H. Mường La        | 21° 24' 20"                           | 104° 08' 27"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-65-A |
| suối Tả        | TV             | xã Chiềng Hoa   | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 24' 39"               | 104° 10' 33"                | 21° 24' 17"               | 104° 07' 42"                |                                 | F-48-65-A |
| bản Tà Lành    | DC             | xã Chiềng Hoa   | H. Mường La        | 21° 23' 52"                           | 104° 07' 19"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-65-A |
| suối Tà Lành   | TV             | xã Chiềng Hoa   | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 22' 58"               | 104° 06' 08"                | 21° 23' 56"               | 104° 07' 29"                |                                 | F-48-65-A |
| bản Cun        | DC             | xã Chiềng Lao   | H. Mường La        | 21° 38' 00"                           | 103° 54' 35"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-52-D |
| pu Hen         | SV             | xã Chiềng Lao   | H. Mường La        | 21° 36' 20"                           | 103° 51' 36"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-52-D |
| suối Huối Chèo | TV             | xã Chiềng Lao   | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 40' 45"               | 103° 49' 51"                | 21° 40' 21"               | 103° 49' 16"                |                                 | F-48-52-D |
| núi Huối Chiêu | SV             | xã Chiềng Lao   | H. Mường La        | 21° 41' 28"                           | 103° 49' 18"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-52-D |

| Địa danh        | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                 |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                 |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| suối Huổi Chứa  | TV             | xã Chiềng Lao   | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 38' 28"               | 103° 55' 54"                | 21° 37' 42"               | 103° 55' 14"                | F-48-52-D                       |
| bản Huổi Hậu    | DC             | xã Chiềng Lao   | H. Mường La        | 21° 36' 01"                           | 103° 52' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| suối Huổi Hậu   | TV             | xã Chiềng Lao   | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 35' 32"               | 103° 52' 53"                | 21° 36' 33"               | 103° 54' 08"                | F-48-52-D                       |
| suối Huổi La    | TV             | xã Chiềng Lao   | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 38' 46"               | 103° 57' 06"                | 21° 36' 11"               | 103° 55' 51"                | F-48-52-D                       |
| suối Huổi Lêm   | TV             | xã Chiềng Lao   | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 37' 34"               | 103° 56' 17"                | 21° 36' 41"               | 103° 55' 42"                | F-48-52-D                       |
| suối Huổi Ngần  | TV             | xã Chiềng Lao   | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 38' 31"               | 103° 55' 38"                | 21° 37' 53"               | 103° 55' 06"                | F-48-52-D                       |
| suối Huổi Păng  | TV             | xã Chiềng Lao   | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 38' 40"               | 103° 56' 49"                | 21° 36' 47"               | 103° 55' 05"                | F-48-52-D                       |
| suối Huổi Quảng | TV             | xã Chiềng Lao   | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 42' 09"               | 103° 53' 16"                | 21° 41' 31"               | 103° 53' 06"                | F-48-52-D                       |
| bản Huổi Tóng   | DC             | xã Chiềng Lao   | H. Mường La        | 21° 39' 28"                           | 103° 51' 37"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Lán Ến      | DC             | xã Chiềng Lao   | H. Mường La        | 21° 41' 29"                           | 103° 50' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| núi Lán Ến      | SV             | xã Chiềng Lao   | H. Mường La        | 21° 42' 07"                           | 103° 50' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Léch        | DC             | xã Chiềng Lao   | H. Mường La        | 21° 38' 47"                           | 103° 53' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Mạ          | DC             | xã Chiềng Lao   | H. Mường La        | 21° 38' 59"                           | 103° 53' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Nà Cường    | DC             | xã Chiềng Lao   | H. Mường La        | 21° 39' 14"                           | 103° 53' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Nà Léch 1   | DC             | xã Chiềng Lao   | H. Mường La        | 21° 39' 28"                           | 103° 53' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Nà Léch 2   | DC             | xã Chiềng Lao   | H. Mường La        | 21° 39' 13"                           | 103° 53' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Nà Léch 3   | DC             | xã Chiềng Lao   | H. Mường La        | 21° 39' 04"                           | 103° 53' 51"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| suối Nậm Mạ     | TV             | xã Chiềng Lao   | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 39' 02"               | 103° 50' 48"                | 21° 39' 51"               | 103° 51' 11"                | F-48-52-D                       |
| suối Nậm Mu     | TV             | xã Chiềng Lao   | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 41' 46"               | 103° 52' 46"                | 21° 36' 08"               | 103° 56' 18"                | F-48-52-D                       |
| suối Nậm Sầm    | TV             | xã Chiềng Lao   | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 37' 27"               | 103° 52' 44"                | 21° 37' 02"               | 103° 54' 59"                | F-48-52-D                       |
| bản Nhạp        | DC             | xã Chiềng Lao   | H. Mường La        | 21° 38' 31"                           | 103° 54' 09"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Pá Sóng     | DC             | xã Chiềng Lao   | H. Mường La        | 21° 34' 56"                           | 103° 52' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| núi Pác Các     | SV             | xã Chiềng Lao   | H. Mường La        | 21° 40' 14"                           | 103° 49' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Pầu         | DC             | xã Chiềng Lao   | H. Mường La        | 21° 37' 19"                           | 103° 53' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| núi Phao Ưng    | SV             | xã Chiềng Lao   | H. Mường La        | 21° 40' 16"                           | 103° 55' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Phiêng Cại  | DC             | xã Chiềng Lao   | H. Mường La        | 21° 36' 49"                           | 103° 55' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Phiêng Phả  | DC             | xã Chiềng Lao   | H. Mường La        | 21° 39' 48"                           | 103° 50' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| núi Phiêng Phả  | SV             | xã Chiềng Lao   | H. Mường La        | 21° 39' 14"                           | 103° 49' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Tà Sài      | DC             | xã Chiềng Lao   | H. Mường La        | 21° 36' 22"                           | 103° 55' 59"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Tàng Khê    | DC             | xã Chiềng Lao   | H. Mường La        | 21° 40' 55"                           | 103° 53' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| núi Tàng Khê    | SV             | xã Chiềng Lao   | H. Mường La        | 21° 41' 45"                           | 103° 54' 09"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Cát Linh    | DC             | xã Chiềng Muôn  | H. Mường La        | 21° 32' 07"                           | 104° 09' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-53-C                       |
| suối Cát Linh   | TV             | xã Chiềng Muôn  | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 32' 08"               | 104° 09' 50"                | 21° 32' 41"               | 104° 07' 21"                | F-48-53-C                       |

| Địa danh         | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                  |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                  |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| suối Chiến       | TV             | xã Chiềng Muôn  | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 35' 13"               | 104° 08' 16"                | 21° 29' 37"               | 104° 05' 19"                | F-48-53-C<br>F-48-65-A          |
| suối Háng Đệ Tra | TV             | xã Chiềng Muôn  | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 33' 19"               | 104° 10' 44"                | 21° 33' 14"               | 104° 08' 20"                | F-48-53-C                       |
| núi Hát Xi       | SV             | xã Chiềng Muôn  | H. Mường La        | 21° 34' 58"                           | 104° 10' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-53-C                       |
| bản Hua Chiến    | DC             | xã Chiềng Muôn  | H. Mường La        | 21° 31' 42"                           | 104° 08' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-53-C                       |
| bản Hua Đán      | DC             | xã Chiềng Muôn  | H. Mường La        | 21° 32' 15"                           | 104° 07' 26"                |                           |                             |                           |                             | F-48-53-C                       |
| bản Hua Kim      | DC             | xã Chiềng Muôn  | H. Mường La        | 21° 31' 18"                           | 104° 09' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-53-C                       |
| huổi Huổi Muồng  | TV             | xã Chiềng Muôn  | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 30' 03"               | 104° 07' 04"                | 21° 30' 24"               | 104° 05' 40"                | F-48-53-C                       |
| núi Khau Phong   | SV             | xã Chiềng Muôn  | H. Mường La        | 21° 31' 33"                           | 104° 04' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-53-C                       |
| suối Lúc         | TV             | xã Chiềng Muôn  | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 29' 39"               | 104° 08' 12"                | 21° 28' 02"               | 104° 06' 39"                | F-48-65-A                       |
| suối Nậm Kim     | TV             | xã Chiềng Muôn  | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 30' 59"               | 104° 10' 02"                | 21° 31' 04"               | 104° 06' 00"                | F-48-53-C                       |
| bản Nong Quài    | DC             | xã Chiềng Muôn  | H. Mường La        | 21° 30' 04"                           | 104° 06' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-53-C                       |
| bản Pá Kim       | DC             | xã Chiềng Muôn  | H. Mường La        | 21° 31' 14"                           | 104° 06' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-53-C                       |
| suối Tát Phạ     | TV             | xã Chiềng Muôn  | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 29' 19"               | 104° 08' 14"                | 21° 28' 16"               | 104° 06' 40"                | F-48-65-A                       |
| núi Trường Sa    | SV             | xã Chiềng Muôn  | H. Mường La        | 21° 29' 24"                           | 104° 08' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| núi Xanh Xa      | SV             | xã Chiềng Muôn  | H. Mường La        | 21° 28' 58"                           | 104° 07' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Chiến        | DC             | xã Chiềng San   | H. Mường La        | 21° 28' 40"                           | 104° 04' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| suối Chiến       | TV             | xã Chiềng San   | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 29' 37"               | 104° 05' 19"                | 21° 28' 18"               | 104° 01' 59"                | F-48-65-A                       |
| núi Kéo Ưốt      | SV             | xã Chiềng San   | H. Mường La        | 21° 27' 56"                           | 104° 06' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Lâm          | DC             | xã Chiềng San   | H. Mường La        | 21° 28' 44"                           | 104° 03' 37"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| pu Lán Bực       | SV             | xã Chiềng San   | H. Mường La        | 21° 29' 27"                           | 104° 06' 38"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| suối Lúc         | TV             | xã Chiềng San   | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 28' 02"               | 104° 06' 39"                | 21° 28' 32"               | 104° 04' 40"                | F-48-65-A                       |
| bản Luồng        | DC             | xã Chiềng San   | H. Mường La        | 21° 28' 22"                           | 104° 05' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Nong         | DC             | xã Chiềng San   | H. Mường La        | 21° 27' 56"                           | 104° 05' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Pá Chiến     | DC             | xã Chiềng San   | H. Mường La        | 21° 28' 42"                           | 104° 02' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Trung San    | DC             | xã Chiềng San   | H. Mường La        | 21° 28' 14"                           | 104° 02' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Ái Ngựa      | DC             | xã Hua Trai     | H. Mường La        | 21° 34' 49"                           | 103° 59' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Đông         | DC             | xã Hua Trai     | H. Mường La        | 21° 38' 52"                           | 103° 58' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| huổi Hồng        | TV             | xã Hua Trai     | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 39' 30"               | 104° 02' 54"                | 21° 40' 23"               | 104° 01' 29"                | F-48-53-C                       |
| bản Huổi Cướm    | DC             | xã Hua Trai     | H. Mường La        | 21° 36' 33"                           | 103° 57' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| núi Huổi Lót     | SV             | xã Hua Trai     | H. Mường La        | 21° 39' 15"                           | 104° 03' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-53-C                       |
| bản Huổi Nạ      | DC             | xã Hua Trai     | H. Mường La        | 21° 39' 41"                           | 103° 59' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| nậm Khít         | TV             | xã Hua Trai     | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 39' 55"               | 103° 58' 05"                | 21° 38' 40"               | 103° 58' 53"                | F-48-52-D                       |

| Địa danh       | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| nằm Khốt       | TV             | xã Hua Trai     | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 37' 09"               | 104° 04' 08"                | 21° 37' 31"               | 104° 01' 01"                | F-48-53-C<br>F-48-52-D          |
| bản Lè         | DC             | xã Hua Trai     | H. Mường La        | 21° 38' 34"                           | 103° 58' 58"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Lọng Bon   | DC             | xã Hua Trai     | H. Mường La        | 21° 39' 57"                           | 104° 00' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-53-C                       |
| huổi Lót       | TV             | xã Hua Trai     | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 39' 05"               | 104° 01' 51"                | 21° 39' 31"               | 104° 00' 13"                | F-48-53-C                       |
| bản Mển        | DC             | xã Hua Trai     | H. Mường La        | 21° 36' 26"                           | 103° 58' 21"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| huổi Múa       | TV             | xã Hua Trai     | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 36' 25"               | 104° 01' 09"                | 21° 37' 31"               | 104° 01' 01"                | F-48-53-C                       |
| bản Nà Hoi     | DC             | xã Hua Trai     | H. Mường La        | 21° 37' 22"                           | 103° 58' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Nà Lờ      | DC             | xã Hua Trai     | H. Mường La        | 21° 36' 46"                           | 103° 58' 09"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Nà Sản     | DC             | xã Hua Trai     | H. Mường La        | 21° 38' 15"                           | 103° 58' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Nà Tông    | DC             | xã Hua Trai     | H. Mường La        | 21° 38' 05"                           | 103° 58' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Nậm Khít   | DC             | xã Hua Trai     | H. Mường La        | 21° 39' 48"                           | 103° 58' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| huổi Ngòi      | TV             | xã Hua Trai     | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 35' 24"               | 104° 00' 30"                | 21° 36' 29"               | 103° 58' 15"                | F-48-53-C, F-48-52-D            |
| bản Ô          | DC             | xã Hua Trai     | H. Mường La        | 21° 37' 38"                           | 103° 58' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Pá Han     | DC             | xã Hua Trai     | H. Mường La        | 21° 37' 27"                           | 104° 00' 21"                |                           |                             |                           |                             | F-48-53-C                       |
| bản Pá Mua     | DC             | xã Hua Trai     | H. Mường La        | 21° 37' 19"                           | 104° 00' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-53-C                       |
| bản Phiêng Hoi | DC             | xã Hua Trai     | H. Mường La        | 21° 38' 19"                           | 103° 58' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Phiêng Phé | DC             | xã Hua Trai     | H. Mường La        | 21° 36' 46"                           | 103° 58' 24"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Po         | DC             | xã Hua Trai     | H. Mường La        | 21° 37' 47"                           | 103° 58' 12"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Thẩm Cọng  | DC             | xã Hua Trai     | H. Mường La        | 21° 35' 50"                           | 104° 00' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-53-C                       |
| nằm Trai       | TV             | xã Hua Trai     | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 40' 22"               | 104° 01' 28"                | 21° 36' 26"               | 103° 57' 50"                | F-48-52-D,<br>F-48-53-C         |
| bản Xuân Cuối  | DC             | xã Hua Trai     | H. Mường La        | 21° 34' 44"                           | 104° 00' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-53-C                       |
| tiểu khu 1     | DC             | xã Mường Bù     | H. Mường La        | 21° 24' 52"                           | 104° 00' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| tiểu khu 2     | DC             | xã Mường Bù     | H. Mường La        | 21° 25' 02"                           | 104° 01' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| tiểu khu 3     | DC             | xã Mường Bù     | H. Mường La        | 21° 25' 09"                           | 104° 01' 12"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| quốc lộ 106    | KX             | xã Mường Bù     | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 28' 42"               | 104° 01' 38"                | 21° 24' 07"               | 103° 58' 12"                | F-48-65-A                       |
| suối Bản Sang  | TV             | xã Mường Bù     | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 26' 05"               | 103° 57' 26"                | 21° 25' 56"               | 103° 58' 43"                | F-48-64-B                       |
| bản Bằng Phốt  | DC             | xã Mường Bù     | H. Mường La        | 21° 25' 45"                           | 103° 59' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Bó Cốp     | DC             | xã Mường Bù     | H. Mường La        | 21° 23' 51"                           | 104° 01' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| núi Bó Cốp     | SV             | xã Mường Bù     | H. Mường La        | 21° 23' 09"                           | 104° 01' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| nằm Bú         | TV             | xã Mường Bù     | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 24' 20"               | 103° 58' 38"                | 21° 25' 50"               | 104° 02' 06"                | F-48-64-B                       |

| Địa danh        | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                 |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                 |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| bản Búng        | DC             | xã Mường Bù     | H. Mường La        | 21° 26' 38"                           | 104° 00' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Chón        | DC             | xã Mường Bù     | H. Mường La        | 21° 22' 55"                           | 104° 00' 21"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| Cóp Te          | SV             | xã Mường Bù     | H. Mường La        | 21° 27' 40"                           | 103° 58' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Cúrp        | DC             | xã Mường Bù     | H. Mường La        | 21° 24' 37"                           | 104° 02' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Giàn        | DC             | xã Mường Bù     | H. Mường La        | 21° 25' 01"                           | 104° 00' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Hìn Đẹp     | DC             | xã Mường Bù     | H. Mường La        | 21° 27' 40"                           | 103° 57' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Hua Bó      | DC             | xã Mường Bù     | H. Mường La        | 21° 24' 26"                           | 103° 59' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| suối Huổi Luông | TV             | xã Mường Bù     | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 27' 29"               | 103° 57' 00"                | 21° 25' 04"               | 103° 59' 51"                | F-48-64-B                       |
| bản Huổi Phay   | DC             | xã Mường Bù     | H. Mường La        | 21° 25' 04"                           | 104° 01' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| núi Kẹo Nhặt    | SV             | xã Mường Bù     | H. Mường La        | 21° 24' 39"                           | 104° 03' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| phủ Khô         | SV             | xã Mường Bù     | H. Mường La        | 21° 25' 20"                           | 104° 02' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| núi Lệnh Định   | SV             | xã Mường Bù     | H. Mường La        | 21° 24' 52"                           | 103° 57' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Long Na     | SV             | xã Mường Bù     | H. Mường La        | 21° 22' 25"                           | 104° 01' 38"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| nằm Ma          | TV             | xã Mường Bù     | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 26' 26"               | 103° 56' 28"                | 21° 26' 05"               | 103° 57' 26"                | F-48-64-B                       |
| bản Mường Bú    | DC             | xã Mường Bù     | H. Mường La        | 21° 24' 53"                           | 104° 00' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Nà Có       | DC             | xã Mường Bù     | H. Mường La        | 21° 24' 32"                           | 103° 59' 51"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Nà Nong     | DC             | xã Mường Bù     | H. Mường La        | 21° 24' 26"                           | 104° 01' 52"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Nà Xi       | DC             | xã Mường Bù     | H. Mường La        | 21° 22' 31"                           | 104° 00' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| cầu Nằm Pàn     | KX             | xã Mường Bù     | H. Mường La        | 21° 24' 28"                           | 103° 59' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Nang Phai   | DC             | xã Mường Bù     | H. Mường La        | 21° 24' 52"                           | 103° 59' 38"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Ngoạng      | DC             | xã Mường Bù     | H. Mường La        | 21° 25' 35"                           | 103° 59' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Pá Tong     | DC             | xã Mường Bù     | H. Mường La        | 21° 23' 40"                           | 104° 01' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| nằm Pan         | TV             | xã Mường Bù     | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 21' 26"               | 104° 00' 17"                | 21° 24' 29"               | 103° 59' 27"                | F-48-64-B                       |
| bản Pu Luông    | DC             | xã Mường Bù     | H. Mường La        | 21° 26' 03"                           | 103° 56' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Sang        | DC             | xã Mường Bù     | H. Mường La        | 21° 25' 58"                           | 103° 57' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Ta Mo       | DC             | xã Mường Bù     | H. Mường La        | 21° 25' 03"                           | 104° 00' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| núi Tóng Nộc    | SV             | xã Mường Bù     | H. Mường La        | 21° 26' 28"                           | 104° 02' 00"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Văn Minh    | DC             | xã Mường Bù     | H. Mường La        | 21° 24' 48"                           | 104° 00' 40"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Co Tông     | DC             | xã Mường Chùm   | H. Mường La        | 21° 19' 35"                           | 104° 05' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Cuông Mường | DC             | xã Mường Chùm   | H. Mường La        | 21° 21' 42"                           | 104° 05' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| núi Hìn Non     | SV             | xã Mường Chùm   | H. Mường La        | 21° 22' 47"                           | 104° 07' 40"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Hồng        | DC             | xã Mường Chùm   | H. Mường La        | 21° 22' 11"                           | 104° 08' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| suối Hồng       | TV             | xã Mường Chùm   | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 19' 45"               | 104° 05' 34"                | 21° 23' 02"               | 104° 08' 34"                | F-48-65-A                       |

| Địa danh        | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                 |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                 |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| bản Huổi Hiếu   | DC             | xã Mường Chùm   | H. Mường La        | 21° 21' 07"                           | 104° 07' 26"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Huổi Lừu 1  | DC             | xã Mường Chùm   | H. Mường La        | 21° 20' 20"                           | 104° 05' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Huổi Lừu 2  | DC             | xã Mường Chùm   | H. Mường La        | 21° 20' 07"                           | 104° 05' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| dây Huổi Sắn    | SV             | xã Mường Chùm   | H. Mường La        | 21° 21' 45"                           | 104° 09' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Huổi Sắn 1  | DC             | xã Mường Chùm   | H. Mường La        | 21° 22' 21"                           | 104° 09' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Huổi Sắn 2  | DC             | xã Mường Chùm   | H. Mường La        | 21° 22' 02"                           | 104° 09' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| núi Kéo Hỏm     | SV             | xã Mường Chùm   | H. Mường La        | 21° 23' 18"                           | 104° 04' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Luồng       | DC             | xã Mường Chùm   | H. Mường La        | 21° 20' 15"                           | 104° 07' 12"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Nà Chang    | DC             | xã Mường Chùm   | H. Mường La        | 21° 21' 19"                           | 104° 05' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Nà Kham     | DC             | xã Mường Chùm   | H. Mường La        | 21° 21' 55"                           | 104° 05' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Nà Lửa      | DC             | xã Mường Chùm   | H. Mường La        | 21° 21' 00"                           | 104° 06' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Nà Nong     | DC             | xã Mường Chùm   | H. Mường La        | 21° 22' 27"                           | 104° 04' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Nà Thươn    | DC             | xã Mường Chùm   | H. Mường La        | 21° 23' 05"                           | 104° 02' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Nà Tông     | DC             | xã Mường Chùm   | H. Mường La        | 21° 23' 13"                           | 104° 04' 26"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Nong Chạy   | DC             | xã Mường Chùm   | H. Mường La        | 21° 21' 44"                           | 104° 03' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Pá Hồng     | DC             | xã Mường Chùm   | H. Mường La        | 21° 23' 09"                           | 104° 08' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Pàn         | DC             | xã Mường Chùm   | H. Mường La        | 21° 19' 46"                           | 104° 07' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Pật         | DC             | xã Mường Chùm   | H. Mường La        | 21° 21' 26"                           | 104° 04' 51"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Péc Chai    | DC             | xã Mường Chùm   | H. Mường La        | 21° 20' 22"                           | 104° 06' 49"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Pha Hìn     | DC             | xã Mường Chùm   | H. Mường La        | 21° 22' 08"                           | 104° 07' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Ta Lư       | DC             | xã Mường Chùm   | H. Mường La        | 21° 21' 05"                           | 104° 05' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| Ten Đông        | SV             | xã Mường Chùm   | H. Mường La        | 21° 19' 50"                           | 104° 07' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Ún 1        | DC             | xã Mường Chùm   | H. Mường La        | 21° 23' 29"                           | 104° 04' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Ún 2        | DC             | xã Mường Chùm   | H. Mường La        | 21° 23' 17"                           | 104° 04' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| huổi Ban        | TV             | xã Mường Trai   | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 34' 18"               | 103° 53' 59"                | 21° 33' 25"               | 103° 55' 08"                | F-48-52-D                       |
| bản Búng Cuồng  | DC             | xã Mường Trai   | H. Mường La        | 21° 34' 29"                           | 103° 56' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Cang Mường  | DC             | xã Mường Trai   | H. Mường La        | 21° 35' 48"                           | 103° 56' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| sông Đà         | TV             | xã Mường Trai   | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 32' 50"               | 103° 52' 57"                | 21° 31' 27"               | 103° 55' 39"                | F-48-52-D                       |
| bản Hìn Hòn     | DC             | xã Mường Trai   | H. Mường La        | 21° 32' 15"                           | 103° 55' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Hua Mường   | DC             | xã Mường Trai   | H. Mường La        | 21° 35' 39"                           | 103° 57' 12"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Hua Nà      | DC             | xã Mường Trai   | H. Mường La        | 21° 35' 48"                           | 103° 57' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Huổi Ban    | DC             | xã Mường Trai   | H. Mường La        | 21° 33' 58"                           | 103° 54' 12"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Huổi Muôn 1 | DC             | xã Mường Trai   | H. Mường La        | 21° 35' 24"                           | 103° 55' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |

| Địa danh          | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                   |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                   |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| bản Huổi Muôn 2   | DC             | xã Mường Trai   | H. Mường La        | 21° 35' 36"                           | 103° 55' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Kia Mòn       | DC             | xã Mường Trai   | H. Mường La        | 21° 33' 37"                           | 103° 55' 26"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| huổi Luông        | TV             | xã Mường Trai   | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 34' 17"               | 103° 57' 14"                | 21° 34' 18"               | 103° 56' 24"                | F-48-52-D                       |
| nặm Mu            | TV             | xã Mường Trai   | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 36' 08"               | 103° 56' 18"                | 21° 31' 27"               | 103° 55' 39"                | F-48-52-D                       |
| bản Nà Hứa        | DC             | xã Mường Trai   | H. Mường La        | 21° 35' 22"                           | 103° 56' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Nôm           | DC             | xã Mường Trai   | H. Mường La        | 21° 33' 12"                           | 103° 55' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Pá Ban        | DC             | xã Mường Trai   | H. Mường La        | 21° 33' 31"                           | 103° 55' 07"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Phiêng Ban    | DC             | xã Mường Trai   | H. Mường La        | 21° 36' 31"                           | 103° 57' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Phiêng Phường | DC             | xã Mường Trai   | H. Mường La        | 21° 34' 23"                           | 103° 56' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| núi Pu Păng       | SV             | xã Mường Trai   | H. Mường La        | 21° 34' 59"                           | 103° 54' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Tra           | DC             | xã Mường Trai   | H. Mường La        | 21° 34' 04"                           | 103° 55' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| nặm Trai          | TV             | xã Mường Trai   | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 36' 26"               | 103° 57' 50"                | 21° 36' 03"               | 103° 56' 17"                | F-48-52-D                       |
| huổi Bát          | TV             | xã Nậm Giôn     | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 33' 19"               | 103° 53' 07"                | 21° 32' 50"               | 103° 52' 57"                | F-48-52-D                       |
| bản Co Có         | DC             | xã Nậm Giôn     | H. Mường La        | 21° 34' 37"                           | 103° 48' 47"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| sông Đà           | TV             | xã Nậm Giôn     | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 34' 14"               | 103° 48' 19"                | 21° 32' 50"               | 103° 52' 57"                | F-48-52-D                       |
| bản Đen Đin       | DC             | xã Nậm Giôn     | H. Mường La        | 21° 35' 16"                           | 103° 52' 11"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| nặm Giôn          | TV             | xã Nậm Giôn     | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 40' 56"               | 103° 45' 18"                | 21° 34' 14"               | 103° 48' 19"                | F-48-52-D                       |
| huổi Há           | TV             | xã Nậm Giôn     | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 42' 30"               | 103° 49' 50"                | 21° 40' 41"               | 103° 48' 05"                | F-48-52-D                       |
| huổi Hốc          | TV             | xã Nậm Giôn     | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 35' 25"               | 103° 51' 17"                | 21° 36' 27"               | 103° 49' 47"                | F-48-52-D                       |
| huổi Hợp          | TV             | xã Nậm Giôn     | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 38' 39"               | 103° 50' 25"                | 21° 38' 19"               | 103° 49' 15"                | F-48-52-D                       |
| bản Huổi Chà      | DC             | xã Nậm Giôn     | H. Mường La        | 21° 34' 01"                           | 103° 50' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Huổi Chèo     | DC             | xã Nậm Giôn     | H. Mường La        | 21° 39' 38"                           | 103° 49' 00"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Huổi Hốc      | DC             | xã Nậm Giôn     | H. Mường La        | 21° 35' 39"                           | 103° 51' 12"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Huổi Lẹ       | DC             | xã Nậm Giôn     | H. Mường La        | 21° 33' 09"                           | 103° 51' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Huổi Ngàn     | DC             | xã Nậm Giôn     | H. Mường La        | 21° 40' 34"                           | 103° 48' 09"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Huổi Pươi     | DC             | xã Nậm Giôn     | H. Mường La        | 21° 39' 23"                           | 103° 47' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Huổi Sắn      | DC             | xã Nậm Giôn     | H. Mường La        | 21° 37' 23"                           | 103° 48' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Huổi Tao      | DC             | xã Nậm Giôn     | H. Mường La        | 21° 36' 31"                           | 103° 49' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| huổi Lẹ           | TV             | xã Nậm Giôn     | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 34' 44"               | 103° 53' 12"                | 21° 32' 38"               | 103° 51' 36"                | F-48-52-D                       |
| bản Nậm Cùm       | DC             | xã Nậm Giôn     | H. Mường La        | 21° 42' 43"                           | 103° 47' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| huổi Ngàn         | TV             | xã Nậm Giôn     | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 43' 54"               | 103° 49' 35"                | 21° 39' 57"               | 103° 48' 06"                | F-48-52-D                       |
| bản Pá Dôn        | DC             | xã Nậm Giôn     | H. Mường La        | 21° 34' 36"                           | 103° 48' 38"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Pá Hợp        | DC             | xã Nậm Giôn     | H. Mường La        | 21° 38' 10"                           | 103° 49' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |

| Địa danh       | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| bản Pá Mông    | DC             | xã Nậm Giôn     | H. Mường La        | 21° 35' 04"                           | 103° 49' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Pá Pù      | DC             | xã Nậm Giôn     | H. Mường La        | 21° 34' 38"                           | 103° 49' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Púng Ngùa  | DC             | xã Nậm Giôn     | H. Mường La        | 21° 41' 57"                           | 103° 47' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| huổi Sắn       | TV             | xã Nậm Giôn     | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 39' 57"               | 103° 48' 06"                | 21° 39' 29"               | 103° 47' 57"                | F-48-52-D                       |
| huổi Tăng Mạ   | TV             | xã Nậm Giôn     | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 42' 26"               | 103° 47' 37"                | 21° 40' 47"               | 103° 45' 26"                | F-48-52-D                       |
| huổi Bản       | TV             | xã Nậm Păm      | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 32' 17"               | 104° 03' 27"                | 21° 32' 00"               | 104° 01' 33"                | F-48-53-C                       |
| bản Bâu        | DC             | xã Nậm Păm      | H. Mường La        | 21° 34' 36"                           | 104° 04' 38"                |                           |                             |                           |                             | F-48-53-C                       |
| huổi Ca Trắng  | TV             | xã Nậm Păm      | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 36' 27"               | 104° 05' 06"                | 21° 36' 05"               | 104° 06' 57"                | F-48-53-C                       |
| huổi Căn       | TV             | xã Nậm Păm      | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 32' 16"               | 104° 04' 21"                | 21° 33' 19"               | 104° 03' 12"                | F-48-53-C                       |
| súoi Chiến     | TV             | xã Nậm Păm      | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 34' 49"               | 104° 08' 14"                | 21° 32' 15"               | 104° 05' 48"                | F-48-53-C                       |
| núi Co Mư      | SV             | xã Nậm Păm      | H. Mường La        | 21° 36' 35"                           | 104° 03' 21"                |                           |                             |                           |                             | F-48-53-C                       |
| bản Hốc        | DC             | xã Nậm Păm      | H. Mường La        | 21° 33' 52"                           | 104° 03' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-53-C                       |
| bản Hua Nậm    | DC             | xã Nậm Păm      | H. Mường La        | 21° 33' 04"                           | 104° 01' 51"                |                           |                             |                           |                             | F-48-53-C                       |
| bản Hua Piêng  | DC             | xã Nậm Păm      | H. Mường La        | 21° 36' 05"                           | 104° 01' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-53-C                       |
| bản Huổi Có    | DC             | xã Nậm Păm      | H. Mường La        | 21° 33' 00"                           | 104° 04' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-53-C                       |
| bản Huổi Hốc   | DC             | xã Nậm Păm      | H. Mường La        | 21° 33' 59"                           | 104° 04' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-53-C                       |
| bản Ít         | DC             | xã Nậm Păm      | H. Mường La        | 21° 34' 45"                           | 104° 05' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-53-C                       |
| núi Khau Phong | SV             | xã Nậm Păm      | H. Mường La        | 21° 33' 06"                           | 104° 05' 12"                |                           |                             |                           |                             | F-48-53-C                       |
| núi Lán Té     | SV             | xã Nậm Păm      | H. Mường La        | 21° 36' 37"                           | 104° 01' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-53-C                       |
| huổi Lát       | TV             | xã Nậm Păm      | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 36' 49"               | 104° 03' 42"                | 21° 35' 30"               | 104° 03' 36"                | F-48-53-C                       |
| bản Liếng      | DC             | xã Nậm Păm      | H. Mường La        | 21° 33' 14"                           | 104° 03' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-53-C                       |
| bản Nong Bấu   | DC             | xã Nậm Păm      | H. Mường La        | 21° 32' 25"                           | 104° 03' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-53-C                       |
| nậm Păm        | TV             | xã Nậm Păm      | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 34' 43"               | 104° 04' 37"                | 21° 31' 14"               | 104° 01' 09"                | F-48-53-C                       |
| bản Piêng      | DC             | xã Nậm Păm      | H. Mường La        | 21° 34' 50"                           | 104° 04' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-53-C                       |
| nậm Piêng      | TV             | xã Nậm Păm      | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 35' 52"               | 104° 02' 10"                | 21° 34' 43"               | 104° 04' 37"                | F-48-53-C                       |
| bản Púng Quài  | DC             | xã Nậm Păm      | H. Mường La        | 21° 30' 42"                           | 104° 03' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-53-C                       |
| núi Sam Síp    | SV             | xã Nậm Păm      | H. Mường La        | 21° 35' 08"                           | 104° 07' 14"                |                           |                             |                           |                             | F-48-53-C                       |
| huổi Sỏi       | TV             | xã Nậm Păm      | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 35' 46"               | 104° 04' 27"                | 21° 34' 51"               | 104° 04' 17"                | F-48-53-C                       |
| núi Súa Té     | SV             | xã Nậm Păm      | H. Mường La        | 21° 36' 50"                           | 104° 04' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-53-C                       |
| bản Chặm Pọng  | DC             | xã Ngọc Chiến   | H. Mường La        | 21° 37' 23"                           | 104° 14' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-53-C                       |
| nậm Chiến      | TV             | xã Ngọc Chiến   | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 39' 34"               | 104° 17' 23"                | 21° 39' 17"               | 104° 16' 58"                | F-48-53-D                       |
| súoi Chiến     | TV             | xã Ngọc Chiến   | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 39' 55"               | 104° 15' 56"                | 21° 35' 13"               | 104° 08' 16"                | F-48-53-D,<br>F-48-53-C         |

| Địa danh              | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                          |                        |                          |                        |                          | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|---------------------------------|
|                       |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                          | Tọa độ điểm đầu        |                          | Tọa độ điểm cuối       |                          |                                 |
|                       |                |                 |                    | Vĩ độ (độ, phút, giây)                | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) |                                 |
| bản Chom Khâu         | DC             | xã Ngọc Chiến   | H. Mường La        | 21° 35' 39"                           | 104° 07' 37"             |                        |                          |                        |                          | F-48-53-C                       |
| nậm Dê                | TV             | xã Ngọc Chiến   | H. Mường La        |                                       |                          | 21° 39' 57"            | 104° 13' 08"             | 21° 39' 17"            | 104° 14' 23"             | F-48-53-C                       |
| núi Đán Đét           | SV             | xã Ngọc Chiến   | H. Mường La        | 21° 36' 31"                           | 104° 15' 34"             |                        |                          |                        |                          | F-48-53-D                       |
| núi Đán Háy           | SV             | xã Ngọc Chiến   | H. Mường La        | 21° 33' 43"                           | 104° 11' 06"             |                        |                          |                        |                          | F-48-53-C                       |
| bản Đồng Suông        | DC             | xã Ngọc Chiến   | H. Mường La        | 21° 37' 56"                           | 104° 12' 45"             |                        |                          |                        |                          | F-48-53-C                       |
| bản Giàng Phủng       | DC             | xã Ngọc Chiến   | H. Mường La        | 21° 38' 06"                           | 104° 16' 41"             |                        |                          |                        |                          | F-48-53-D                       |
| súoi Háng Pả La       | TV             | xã Ngọc Chiến   | H. Mường La        |                                       |                          | 21° 35' 11"            | 104° 16' 03"             | 21° 34' 53"            | 104° 14' 57"             | F-48-53-D                       |
| bản Huổi Ngùa         | DC             | xã Ngọc Chiến   | H. Mường La        | 21° 35' 47"                           | 104° 09' 37"             |                        |                          |                        |                          | F-48-53-C                       |
| bản Kê                | DC             | xã Ngọc Chiến   | H. Mường La        | 21° 36' 08"                           | 104° 07' 56"             |                        |                          |                        |                          | F-48-53-C                       |
| nậm Kê                | TV             | xã Ngọc Chiến   | H. Mường La        |                                       |                          | 21° 36' 59"            | 104° 05' 37"             | 21° 36' 00"            | 104° 07' 12"             | F-48-53-C                       |
| bản Khau Vai          | DC             | xã Ngọc Chiến   | H. Mường La        | 21° 36' 28"                           | 104° 09' 18"             |                        |                          |                        |                          | F-48-53-C                       |
| nậm Khoa              | TV             | xã Ngọc Chiến   | H. Mường La        |                                       |                          | 21° 37' 09"            | 104° 07' 21"             | 21° 36' 15"            | 104° 08' 59"             | F-48-53-C                       |
| nậm Khốt              | TV             | xã Ngọc Chiến   | H. Mường La        |                                       |                          | 21° 38' 58"            | 104° 10' 26"             | 21° 36' 50"            | 104° 10' 23"             | F-48-53-C                       |
| bản Lọng Cang         | DC             | xã Ngọc Chiến   | H. Mường La        | 21° 36' 38"                           | 104° 11' 26"             |                        |                          |                        |                          | F-48-53-C                       |
| bản Lurót             | DC             | xã Ngọc Chiến   | H. Mường La        | 21° 38' 54"                           | 104° 13' 59"             |                        |                          |                        |                          | F-48-53-C                       |
| bản Mường Chiến       | DC             | xã Ngọc Chiến   | H. Mường La        | 21° 39' 18"                           | 104° 16' 01"             |                        |                          |                        |                          | F-48-53-D                       |
| bản Nà Bá             | DC             | xã Ngọc Chiến   | H. Mường La        | 21° 38' 08"                           | 104° 12' 58"             |                        |                          |                        |                          | F-48-53-C                       |
| bản Nà Tàu            | DC             | xã Ngọc Chiến   | H. Mường La        | 21° 38' 56"                           | 104° 15' 58"             |                        |                          |                        |                          | F-48-53-D                       |
| súoi Nậm Béo          | TV             | xã Ngọc Chiến   | H. Mường La        |                                       |                          | 21° 37' 03"            | 104° 15' 58"             | 21° 38' 32"            | 104° 14' 08"             | F-48-53-C                       |
| bản Nậm Nghiệp        | DC             | xã Ngọc Chiến   | H. Mường La        | 21° 35' 42"                           | 104° 14' 46"             |                        |                          |                        |                          | F-48-53-C                       |
| nậm Nghệp             | TV             | xã Ngọc Chiến   | H. Mường La        |                                       |                          | 21° 34' 53"            | 104° 14' 57"             | 21° 36' 28"            | 104° 09' 42"             | F-48-53-C                       |
| bản Pá Te             | DC             | xã Ngọc Chiến   | H. Mường La        | 21° 36' 00"                           | 104° 07' 54"             |                        |                          |                        |                          | F-48-53-C                       |
| súoi Phan Bua Tua Rua | TV             | xã Ngọc Chiến   | H. Mường La        |                                       |                          | 21° 34' 22"            | 104° 15' 43"             | 21° 34' 53"            | 104° 14' 57"             | F-48-53-D                       |
| bản Phày              | DC             | xã Ngọc Chiến   | H. Mường La        | 21° 38' 12"                           | 104° 13' 23"             |                        |                          |                        |                          | F-48-53-C                       |
| nậm Phày              | TV             | xã Ngọc Chiến   | H. Mường La        |                                       |                          | 21° 39' 21"            | 104° 12' 13"             | 21° 38' 37"            | 104° 13' 28"             | F-48-53-C                       |
| bản Pú Dành           | DC             | xã Ngọc Chiến   | H. Mường La        | 21° 38' 36"                           | 104° 17' 47"             |                        |                          |                        |                          | F-48-53-D                       |
| súoi Pú Dãnh          | TV             | xã Ngọc Chiến   | H. Mường La        |                                       |                          | 21° 38' 40"            | 104° 17' 28"             | 21° 39' 28"            | 104° 16' 04"             | F-48-53-D                       |
| nậm Săng              | TV             | xã Ngọc Chiến   | H. Mường La        |                                       |                          | 21° 37' 45"            | 104° 08' 28"             | 21° 36' 25"            | 104° 09' 28"             | F-48-53-C                       |
| bản Sô Lông           | DC             | xã Ngọc Chiến   | H. Mường La        | 21° 38' 38"                           | 104° 10' 16"             |                        |                          |                        |                          | F-48-53-C                       |
| bản Tu Ngổng          | DC             | xã Ngọc Chiến   | H. Mường La        | 21° 39' 34"                           | 104° 15' 57"             |                        |                          |                        |                          | F-48-53-D                       |
| huổi Bó               | TV             | xã Pi Toong     | H. Mường La        |                                       |                          | 21° 32' 18"            | 103° 58' 43"             | 21° 33' 10"            | 103° 59' 30"             | F-48-52-D                       |
| bản Cang              | DC             | xã Pi Toong     | H. Mường La        | 21° 32' 34"                           | 104° 00' 17"             |                        |                          |                        |                          | F-48-53-C                       |
| bản Hua Nà            | DC             | xã Pi Toong     | H. Mường La        | 21° 33' 16"                           | 103° 58' 59"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-D                       |

| Địa danh          | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                   |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                   |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| dãy núi Kho Mường | SV             | xã Pi Toong     | H. Mường La        | 21° 32' 38"                           | 103° 58' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| núi Lán Luông     | SV             | xã Pi Toong     | H. Mường La        | 21° 34' 14"                           | 103° 59' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Lừa Luông     | DC             | xã Pi Toong     | H. Mường La        | 21° 33' 03"                           | 103° 59' 24"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Nà Bưóm       | DC             | xã Pi Toong     | H. Mường La        | 21° 32' 50"                           | 103° 59' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-53-C                       |
| bản Nà Nôm        | DC             | xã Pi Toong     | H. Mường La        | 21° 33' 00"                           | 103° 59' 11"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Nà Núa        | DC             | xã Pi Toong     | H. Mường La        | 21° 33' 53"                           | 103° 58' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Nà Phía       | DC             | xã Pi Toong     | H. Mường La        | 21° 33' 35"                           | 103° 59' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| núi Nà Po         | SV             | xã Pi Toong     | H. Mường La        | 21° 33' 27"                           | 103° 57' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Nà Trò        | DC             | xã Pi Toong     | H. Mường La        | 21° 33' 50"                           | 103° 58' 38"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Nong Pi       | DC             | xã Pi Toong     | H. Mường La        | 21° 33' 24"                           | 103° 59' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| huổi Păn          | TV             | xã Pi Toong     | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 33' 03"               | 103° 58' 07"                | 21° 33' 27"               | 103° 59' 15"                | F-48-52-D                       |
| bản Phiêng        | DC             | xã Pi Toong     | H. Mường La        | 21° 32' 29"                           | 103° 59' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-53-C                       |
| bản Pi            | DC             | xã Pi Toong     | H. Mường La        | 21° 33' 15"                           | 104° 00' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-53-C                       |
| bản Ten           | DC             | xã Pi Toong     | H. Mường La        | 21° 32' 07"                           | 104° 00' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-53-C                       |
| bản Tong          | DC             | xã Pi Toong     | H. Mường La        | 21° 33' 30"                           | 103° 58' 52"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| nằm Toong         | TV             | xã Pi Toong     | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 33' 49"               | 103° 58' 51"                | 21° 31' 43"               | 104° 00' 41"                | F-48-52-D                       |
| đường tỉnh 106    | KX             | xã Tạ Bú        | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 28' 42"               | 104° 01' 38"                | 21° 25' 47"               | 104° 02' 06"                | F-48-65-A                       |
| bản Bắc           | DC             | xã Tạ Bú        | H. Mường La        | 21° 26' 20"                           | 104° 05' 09"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| suối Bắc          | TV             | xã Tạ Bú        | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 24' 11"               | 104° 05' 16"                | 21° 26' 12"               | 104° 05' 15"                | F-48-65-A                       |
| nằm Bú            | TV             | xã Tạ Bú        | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 25' 50"               | 104° 02' 06"                | 21° 27' 07"               | 104° 03' 09"                | F-48-65-A                       |
| bản Búng          | DC             | xã Tạ Bú        | H. Mường La        | 21° 26' 46"                           | 104° 03' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Buôi          | DC             | xã Tạ Bú        | H. Mường La        | 21° 25' 00"                           | 104° 04' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Chom Cọ       | DC             | xã Tạ Bú        | H. Mường La        | 21° 24' 58"                           | 104° 06' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| pu Cọ             | SV             | xã Tạ Bú        | H. Mường La        | 21° 24' 56"                           | 104° 05' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| sông Đà           | TV             | xã Tạ Bú        | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 29' 51"               | 103° 59' 32"                | 21° 25' 25"               | 104° 07' 23"                | F-48-65-A                       |
| huổi Hja          | TV             | xã Tạ Bú        | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 28' 39"               | 103° 59' 17"                | 21° 29' 49"               | 103° 59' 33"                | F-48-65-A                       |
| bản Két           | DC             | xã Tạ Bú        | H. Mường La        | 21° 28' 15"                           | 104° 01' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Mòn           | DC             | xã Tạ Bú        | H. Mường La        | 21° 26' 26"                           | 104° 02' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Noong Phụ     | DC             | xã Tạ Bú        | H. Mường La        | 21° 28' 18"                           | 103° 59' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| suối Noong Phụ    | TV             | xã Tạ Bú        | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 27' 40"               | 104° 00' 01"                | 21° 28' 10"               | 104° 01' 51"                | F-48-65-A                       |
| bản Pá Tong       | DC             | xã Tạ Bú        | H. Mường La        | 21° 28' 31"                           | 104° 00' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Pậu           | DC             | xã Tạ Bú        | H. Mường La        | 21° 25' 48"                           | 104° 06' 52"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| suối Pậu          | TV             | xã Tạ Bú        | H. Mường La        |                                       |                             | 21° 25' 14"               | 104° 06' 42"                | 21° 25' 22"               | 104° 07' 18"                | F-48-65-A                       |

| Địa danh      | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|---------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|               |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|               |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| bản Pét       | DC             | xã Tạ Bú        | H. Mường La        | 21° 26' 59"                           | 104° 04' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Tạ Bú     | DC             | xã Tạ Bú        | H. Mường La        | 21° 27' 38"                           | 104° 02' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Thẩm Hon  | DC             | xã Tạ Bú        | H. Mường La        | 21° 29' 00"                           | 104° 00' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Tôm       | DC             | xã Tạ Bú        | H. Mường La        | 21° 26' 31"                           | 104° 05' 58"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-A                       |
| bản Bắc Bản   | DC             | xã Bắc Phong    | H. Phù Yên         | 21° 03' 13"                           | 104° 36' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-c                     |
| suối Bắc Bản  | TV             | xã Bắc Phong    | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 05' 00"               | 104° 38' 15"                | 21° 02' 39"               | 104° 36' 25"                | F-48-66-C-d,<br>F-48-66-C-c     |
| suối Bái      | TV             | xã Bắc Phong    | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 04' 37"               | 104° 40' 03"                | 21° 02' 44"               | 104° 39' 48"                | F-48-66-C-d                     |
| bản Bãi Con   | DC             | xã Bắc Phong    | H. Phù Yên         | 21° 02' 41"                           | 104° 40' 37"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-d                     |
| bản Bó Mỹ     | DC             | xã Bắc Phong    | H. Phù Yên         | 21° 03' 04"                           | 104° 41' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-d                     |
| bản Bó Vả     | DC             | xã Bắc Phong    | H. Phù Yên         | 21° 03' 24"                           | 104° 37' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-c                     |
| bản Bura Đa   | DC             | xã Bắc Phong    | H. Phù Yên         | 21° 04' 06"                           | 104° 37' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-c                     |
| sông Đà       | TV             | xã Bắc Phong    | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 03' 08"               | 104° 35' 49"                | 21° 03' 13"               | 104° 42' 19"                | F-48-66-C-d                     |
| bản Đá Phở    | DC             | xã Bắc Phong    | H. Phù Yên         | 21° 03' 23"                           | 104° 38' 21"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-d                     |
| núi Hang      | SV             | xã Bắc Phong    | H. Phù Yên         | 21° 03' 47"                           | 104° 40' 58"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-d                     |
| suối Mồi      | TV             | xã Bắc Phong    | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 03' 57"               | 104° 38' 31"                | 21° 02' 45"               | 104° 38' 51"                | F-48-66-C-d                     |
| núi Pa        | SV             | xã Bắc Phong    | H. Phù Yên         | 21° 05' 40"                           | 104° 37' 51"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-d                     |
| suối Sen      | TV             | xã Bắc Phong    | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 04' 02"               | 104° 39' 12"                | 21° 03' 03"               | 104° 39' 35"                | F-48-66-C-d                     |
| núi Suối Cù   | SV             | xã Bắc Phong    | H. Phù Yên         | 21° 04' 30"                           | 104° 39' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-d                     |
| núi Tiểu      | SV             | xã Bắc Phong    | H. Phù Yên         | 21° 04' 02"                           | 104° 36' 39"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-c                     |
| bản Bãi Sại   | DC             | xã Đá Đỏ        | H. Phù Yên         | 21° 04' 22"                           | 104° 31' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-c                     |
| núi Biên      | SV             | xã Đá Đỏ        | H. Phù Yên         | 21° 05' 33"                           | 104° 34' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-c                     |
| bản Bông Lau  | DC             | xã Đá Đỏ        | H. Phù Yên         | 21° 04' 44"                           | 104° 35' 00"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-c                     |
| bản Bông Sen  | DC             | xã Đá Đỏ        | H. Phù Yên         | 21° 05' 01"                           | 104° 34' 08"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-c                     |
| bản Cửa Sập   | DC             | xã Đá Đỏ        | H. Phù Yên         | 21° 05' 51"                           | 104° 30' 58"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-c                     |
| sông Đà       | TV             | xã Đá Đỏ        | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 05' 53"               | 104° 30' 45"                | 21° 03' 08"               | 104° 35' 49"                | F-48-66-C-c                     |
| bản Đá Đỏ     | DC             | xã Đá Đỏ        | H. Phù Yên         | 21° 05' 52"                           | 104° 33' 59"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-c                     |
| suối Đá Đỏ    | TV             | xã Đá Đỏ        | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 06' 15"               | 104° 34' 15"                | 21° 05' 04"               | 104° 33' 43"                | F-48-66-C-c                     |
| núi Đồn Ngò   | SV             | xã Đá Đỏ        | H. Phù Yên         | 21° 05' 58"                           | 104° 32' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-c                     |
| nậm Nậm Phoi  | TV             | xã Đá Đỏ        | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 05' 31"               | 104° 36' 04"                | 21° 04' 37"               | 104° 34' 06"                | F-48-66-C-c                     |
| suối On       | TV             | xã Đá Đỏ        | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 07' 14"               | 104° 33' 19"                | 21° 05' 09"               | 104° 32' 58"                | F-48-66-C-c                     |
| suối Sập      | TV             | xã Đá Đỏ        | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 07' 23"               | 104° 31' 51"                | 21° 05' 53"               | 104° 30' 45"                | F-48-66-C-c                     |
| bản Suối Tiểu | DC             | xã Đá Đỏ        | H. Phù Yên         | 21° 04' 08"                           | 104° 36' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-c                     |

| Địa danh            | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|---------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                     |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                     |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| bản Tang Nang       | DC             | xã Đá Đỏ        | H. Phù Yên         | 21° 03' 33"                           | 104° 34' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-c                     |
| núi Ten Luông       | SV             | xã Đá Đỏ        | H. Phù Yên         | 21° 05' 46"                           | 104° 35' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-c                     |
| súoi Tiểu           | TV             | xã Đá Đỏ        | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 04' 07"               | 104° 36' 05"                | 21° 03' 32"               | 104° 35' 43"                | F-48-66-C-c                     |
| bản Vàng A          | DC             | xã Đá Đỏ        | H. Phù Yên         | 21° 04' 48"                           | 104° 32' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-c                     |
| bản Vàng B          | DC             | xã Đá Đỏ        | H. Phù Yên         | 21° 05' 13"                           | 104° 32' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-c                     |
| quốc lộ 37          | KX             | xã Gia Phù      | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 13' 07"               | 104° 32' 50"                | 21° 12' 06"               | 104° 36' 33"                | F-48-66-C-a                     |
| cầu Bản Chát        | KX             | xã Gia Phù      | H. Phù Yên         | 21° 11' 43"                           | 104° 36' 21"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-a                     |
| cầu Bản Nhọt        | KX             | xã Gia Phù      | H. Phù Yên         | 21° 12' 54"                           | 104° 33' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-a                     |
| súoi Bùa            | TV             | xã Gia Phù      | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 12' 53"               | 104° 33' 27"                | 21° 11' 48"               | 104° 36' 41"                | F-48-66-C-a                     |
| bản Chát            | DC             | xã Gia Phù      | H. Phù Yên         | 21° 11' 40"                           | 104° 35' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-a                     |
| súoi Chát           | TV             | xã Gia Phù      | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 10' 48"               | 104° 35' 32"                | 21° 11' 49"               | 104° 36' 28"                | F-48-66-C-a                     |
| súoi Công           | TV             | xã Gia Phù      | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 13' 27"               | 104° 35' 53"                | 21° 11' 48"               | 104° 36' 41"                | F-48-66-C-a                     |
| súoi Dinh           | TV             | xã Gia Phù      | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 13' 41"               | 104° 33' 16"                | 21° 13' 06"               | 104° 33' 08"                | F-48-66-C-a                     |
| súoi Đường          | TV             | xã Gia Phù      | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 11' 50"               | 104° 33' 57"                | 21° 12' 35"               | 104° 34' 22"                | F-48-66-C-a                     |
| súoi Hồn Nao        | TV             | xã Gia Phù      | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 13' 31"               | 104° 33' 45"                | 21° 12' 59"               | 104° 33' 41"                | F-48-66-C-a                     |
| núi Khửn Huột       | SV             | xã Gia Phù      | H. Phù Yên         | 21° 13' 45"                           | 104° 35' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-a                     |
| bản Lá              | DC             | xã Gia Phù      | H. Phù Yên         | 21° 12' 07"                           | 104° 36' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-a                     |
| bản Lin             | DC             | xã Gia Phù      | H. Phù Yên         | 21° 12' 17"                           | 104° 34' 52"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-a                     |
| súoi Lin            | TV             | xã Gia Phù      | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 11' 43"               | 104° 34' 32"                | 21° 12' 26"               | 104° 34' 57"                | F-48-66-C-a                     |
| súoi Luồn           | TV             | xã Gia Phù      | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 13' 32"               | 104° 34' 55"                | 21° 12' 25"               | 104° 35' 08"                | F-48-66-C-a                     |
| phố Mới             | DC             | xã Gia Phù      | H. Phù Yên         | 21° 11' 30"                           | 104° 36' 37"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-a                     |
| bản Nà Khảm 1       | DC             | xã Gia Phù      | H. Phù Yên         | 21° 11' 52"                           | 104° 35' 58"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-a                     |
| bản Nà Khảm 2       | DC             | xã Gia Phù      | H. Phù Yên         | 21° 11' 43"                           | 104° 35' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-a                     |
| bản Nà Mạc 1        | DC             | xã Gia Phù      | H. Phù Yên         | 21° 12' 18"                           | 104° 36' 12"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-a                     |
| bản Nà Mạc 2        | DC             | xã Gia Phù      | H. Phù Yên         | 21° 12' 22"                           | 104° 36' 21"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-a                     |
| phố Ngã Ba          | DC             | xã Gia Phù      | H. Phù Yên         | 21° 11' 48"                           | 104° 36' 09"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-a                     |
| núi Ngọn Súoi Tường | SV             | xã Gia Phù      | H. Phù Yên         | 21° 14' 13"                           | 104° 34' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-a                     |
| đèo Nhọt            | SV             | xã Gia Phù      | H. Phù Yên         | 21° 13' 20"                           | 104° 32' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-a                     |
| súoi Nhọt           | TV             | xã Gia Phù      | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 12' 16"               | 104° 33' 01"                | 21° 12' 53"               | 104° 33' 27"                | F-48-66-C-a                     |
| bản Nhọt 1          | DC             | xã Gia Phù      | H. Phù Yên         | 21° 12' 49"                           | 104° 33' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-a                     |
| bản Nhọt 2          | DC             | xã Gia Phù      | H. Phù Yên         | 21° 12' 38"                           | 104° 34' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-a                     |
| súoi Nôm            | TV             | xã Gia Phù      | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 13' 08"               | 104° 32' 11"                | 21° 13' 07"               | 104° 32' 49"                | F-48-66-C-a                     |
| súoi Tắc Cầm        | TV             | xã Gia Phù      | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 13' 23"               | 104° 34' 13"                | 21° 12' 43"               | 104° 34' 04"                | F-48-66-C-a                     |

| Địa danh               | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|------------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                        |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                        |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| phố Tân Lập            | DC             | xã Gia Phú      | H. Phù Yên         | 21° 12' 08"                           | 104° 36' 08"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-a                     |
| bản Tạo 1              | DC             | xã Gia Phú      | H. Phù Yên         | 21° 12' 00"                           | 104° 35' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-a                     |
| bản Tạo 2              | DC             | xã Gia Phú      | H. Phù Yên         | 21° 12' 00"                           | 104° 35' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-a                     |
| hồ Thổ Cồn             | TV             | xã Gia Phú      | H. Phù Yên         | 21° 11' 20"                           | 104° 36' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-a                     |
| núi Tô                 | SV             | xã Gia Phú      | H. Phù Yên         | 21° 13' 50"                           | 104° 32' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-a                     |
| bản Vi                 | DC             | xã Gia Phú      | H. Phù Yên         | 21° 12' 11"                           | 104° 35' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-a                     |
| bản Dèm Hạ             | DC             | xã Huy Bắc      | H. Phù Yên         | 21° 15' 13"                           | 104° 37' 40"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| bản Dèm Thượng         | DC             | xã Huy Bắc      | H. Phù Yên         | 21° 15' 42"                           | 104° 37' 26"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-c                     |
| suối Khang             | TV             | xã Huy Bắc      | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 17' 22"               | 104° 37' 08"                | 21° 16' 33"               | 104° 36' 50"                | F-48-66-A-c                     |
| bản Kim Tân            | DC             | xã Huy Bắc      | H. Phù Yên         | 21° 15' 15"                           | 104° 38' 11"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| suối Làng              | TV             | xã Huy Bắc      | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 17' 04"               | 104° 36' 03"                | 21° 15' 08"               | 104° 37' 55"                | F-48-66-A-c,<br>F-48-66-A-d     |
| núi Lìm                | SV             | xã Huy Bắc      | H. Phù Yên         | 21° 15' 48"                           | 104° 35' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-c                     |
| núi Lũng Khoai         | SV             | xã Huy Bắc      | H. Phù Yên         | 21° 17' 27"                           | 104° 36' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-c                     |
| bản Nà Phái            | DC             | xã Huy Bắc      | H. Phù Yên         | 21° 15' 40"                           | 104° 38' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| núi Nong Cóp           | SV             | xã Huy Bắc      | H. Phù Yên         | 21° 14' 48"                           | 104° 36' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-a                     |
| bản Phai Làng          | DC             | xã Huy Bắc      | H. Phù Yên         | 21° 15' 48"                           | 104° 37' 37"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| lâm trường Phù Bắc Yên | KX             | xã Huy Bắc      | H. Phù Yên         | 21° 16' 39"                           | 104° 37' 05"                | 21° 20' 57"               | 103° 35' 39"                | 21° 25' 04"               | 103° 40' 28"                | F-48-66-A-c                     |
| núi Pu Khệ             | SV             | xã Huy Bắc      | H. Phù Yên         | 21° 15' 46"                           | 104° 36' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-c                     |
| bản Sáy Tú             | DC             | xã Huy Bắc      | H. Phù Yên         | 21° 14' 28"                           | 104° 34' 39"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-a                     |
| bản Suối Làng          | DC             | xã Huy Bắc      | H. Phù Yên         | 21° 15' 52"                           | 104° 38' 09"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| núi Tọ                 | SV             | xã Huy Bắc      | H. Phù Yên         | 21° 15' 59"                           | 104° 34' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-c                     |
| suối Tọ                | TV             | xã Huy Bắc      | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 15' 02"               | 104° 35' 33"                | 21° 14' 51"               | 104° 37' 23"                | F-48-66-A-c                     |
| bản Tọ Thượng          | DC             | xã Huy Bắc      | H. Phù Yên         | 21° 15' 23"                           | 104° 37' 09"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-c                     |
| đường tỉnh 114         | KX             | xã Huy Hạ       | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 14' 44"               | 104° 38' 15"                | 21° 13' 12"               | 104° 38' 47"                | F-48-66-C-b                     |
| bản Bó 1               | DC             | xã Huy Hạ       | H. Phù Yên         | 21° 14' 18"                           | 104° 37' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| bản Bó 2               | DC             | xã Huy Hạ       | H. Phù Yên         | 21° 14' 01"                           | 104° 37' 37"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| suối Bốc               | TV             | xã Huy Hạ       | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 13' 48"               | 104° 40' 18"                | 21° 13' 14"               | 104° 39' 00"                | F-48-66-C-b                     |
| suối Cạn               | TV             | xã Huy Hạ       | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 13' 13"               | 104° 38' 37"                | 21° 14' 01"               | 104° 38' 41"                | F-48-66-C-b                     |
| bản Đồng Cù            | DC             | xã Huy Hạ       | H. Phù Yên         | 21° 14' 18"                           | 104° 38' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| Đồng Đa                | DC             | xã Huy Hạ       | H. Phù Yên         | 21° 15' 16"                           | 104° 38' 14"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| bản Đồng Lương         | DC             | xã Huy Hạ       | H. Phù Yên         | 21° 14' 31"                           | 104° 37' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| bản Đồng Lý            | DC             | xã Huy Hạ       | H. Phù Yên         | 21° 14' 25"                           | 104° 38' 21"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |

| Địa danh            | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|---------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                     |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                     |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| suối Làng           | TV             | xã Huy Hạ       | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 15' 08"               | 104° 37' 55"                | 21° 14' 22"               | 104° 38' 04"                | F-48-66-C-b                     |
| bản Nà Liu 1        | DC             | xã Huy Hạ       | H. Phù Yên         | 21° 14' 41"                           | 104° 38' 40"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| bản Nà Liu 2        | DC             | xã Huy Hạ       | H. Phù Yên         | 21° 14' 07"                           | 104° 38' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| bản Nà Lò 1         | DC             | xã Huy Hạ       | H. Phù Yên         | 21° 14' 49"                           | 104° 38' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| bản Nà Lò 2         | DC             | xã Huy Hạ       | H. Phù Yên         | 21° 14' 34"                           | 104° 38' 49"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| bản Nà Lò 3         | DC             | xã Huy Hạ       | H. Phù Yên         | 21° 14' 58"                           | 104° 38' 52"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| núi Nà Mọn          | SV             | xã Huy Hạ       | H. Phù Yên         | 21° 13' 16"                           | 104° 37' 59"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| suối Ngọt           | TV             | xã Huy Hạ       | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 15' 08"               | 104° 38' 17"                | 21° 14' 39"               | 104° 38' 14"                | F-48-66-C-b                     |
| suối Phày           | TV             | xã Huy Hạ       | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 14' 23"               | 104° 36' 25"                | 21° 14' 07"               | 104° 37' 40"                | F-48-66-C-b,<br>F-48-66-C-a     |
| núi Suối Cù         | SV             | xã Huy Hạ       | H. Phù Yên         | 21° 13' 17"                           | 104° 41' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| cầu Suối Làng       | KX             | xã Huy Hạ       | H. Phù Yên         | 21° 14' 35"                           | 104° 38' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| bản Suối Nhúng      | DC             | xã Huy Hạ       | H. Phù Yên         | 21° 12' 29"                           | 104° 40' 40"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| suối Tắc            | TV             | xã Huy Hạ       | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 15' 02"               | 104° 39' 04"                | 21° 13' 55"               | 104° 37' 32"                | F-48-66-C-b                     |
| suối Tọ             | TV             | xã Huy Hạ       | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 14' 51"               | 104° 37' 23"                | 21° 14' 15"               | 104° 37' 51"                | F-48-66-C-b                     |
| bản Tọ 1            | DC             | xã Huy Hạ       | H. Phù Yên         | 21° 14' 53"                           | 104° 37' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| bản Tọ 2            | DC             | xã Huy Hạ       | H. Phù Yên         | 21° 14' 43"                           | 104° 37' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| bản Xà 1            | DC             | xã Huy Hạ       | H. Phù Yên         | 21° 14' 57"                           | 104° 37' 51"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| bản Xà 2            | DC             | xã Huy Hạ       | H. Phù Yên         | 21° 14' 54"                           | 104° 37' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| bản Xưởng Đường     | DC             | xã Huy Hạ       | H. Phù Yên         | 21° 13' 56"                           | 104° 37' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-a                     |
| trại cải tạo Yên Hạ | KX             | xã Huy Hạ       | H. Phù Yên         | 21° 14' 28"                           | 104° 38' 40"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| hồ Bản Lềm          | TV             | xã Huy Tân      | H. Phù Yên         | 21° 15' 45"                           | 104° 41' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| suối Cù             | TV             | xã Huy Tân      | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 13' 59"               | 104° 41' 17"                | 21° 15' 26"               | 104° 39' 54"                | F-48-66-C-b,<br>F-48-66-A-d     |
| bản Cù 1            | DC             | xã Huy Tân      | H. Phù Yên         | 21° 15' 08"                           | 104° 40' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| bản Cù 2            | DC             | xã Huy Tân      | H. Phù Yên         | 21° 15' 26"                           | 104° 40' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| bản Giáo 1          | DC             | xã Huy Tân      | H. Phù Yên         | 21° 15' 15"                           | 104° 39' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| bản Giáo 2          | DC             | xã Huy Tân      | H. Phù Yên         | 21° 14' 55"                           | 104° 39' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| bản Giáo 3          | DC             | xã Huy Tân      | H. Phù Yên         | 21° 14' 58"                           | 104° 39' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| bản Kim Thượng      | DC             | xã Huy Tân      | H. Phù Yên         | 21° 15' 48"                           | 104° 40' 21"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| bản Lềm             | DC             | xã Huy Tân      | H. Phù Yên         | 21° 15' 44"                           | 104° 41' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| suối Lềm            | TV             | xã Huy Tân      | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 15' 48"               | 104° 41' 26"                | 21° 15' 28"               | 104° 39' 31"                | F-48-66-A-d                     |
| núi Pù Pầu          | SV             | xã Huy Tân      | H. Phù Yên         | 21° 14' 34"                           | 104° 42' 00"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |

| Địa danh         | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                  |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                  |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| bản Puôi 1       | DC             | xã Huy Tân      | H. Phù Yên         | 21° 15' 36"                           | 104° 40' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| bản Puôi 2       | DC             | xã Huy Tân      | H. Phù Yên         | 21° 15' 54"                           | 104° 40' 07"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| bản Puôi 3       | DC             | xã Huy Tân      | H. Phù Yên         | 21° 15' 43"                           | 104° 39' 39"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| bản Suối Cù      | DC             | xã Huy Tân      | H. Phù Yên         | 21° 13' 32"                           | 104° 41' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| suối Tắc         | TV             | xã Huy Tân      | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 16' 06"               | 104° 39' 32"                | 21° 15' 02"               | 104° 39' 04"                | F-48-66-A-d                     |
| bản Tân Giáo     | DC             | xã Huy Tân      | H. Phù Yên         | 21° 15' 03"                           | 104° 39' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| núi Tạng Pan     | SV             | xã Huy Tân      | H. Phù Yên         | 21° 14' 26"                           | 104° 39' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| bản Thượng Phong | DC             | xã Huy Tân      | H. Phù Yên         | 21° 15' 59"                           | 104° 40' 47"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| quốc lộ 37       | KX             | xã Huy Thượng   | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 17' 31"               | 104° 41' 12"                | 21° 16' 48"               | 104° 39' 46"                | F-48-66-A-d                     |
| đèo Ban          | SV             | xã Huy Thượng   | H. Phù Yên         | 21° 17' 29"                           | 104° 41' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| suối Ban         | TV             | xã Huy Thượng   | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 17' 25"               | 104° 41' 08"                | 21° 16' 13"               | 104° 40' 23"                | F-48-66-A-d                     |
| bản Ban 1        | DC             | xã Huy Thượng   | H. Phù Yên         | 21° 16' 33"                           | 104° 40' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| bản Ban 2        | DC             | xã Huy Thượng   | H. Phù Yên         | 21° 16' 22"                           | 104° 40' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| bản Chải 1       | DC             | xã Huy Thượng   | H. Phù Yên         | 21° 15' 59"                           | 104° 40' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| bản Chải 2       | DC             | xã Huy Thượng   | H. Phù Yên         | 21° 16' 17"                           | 104° 40' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| bản Kiu 1        | DC             | xã Huy Thượng   | H. Phù Yên         | 21° 16' 12"                           | 104° 39' 38"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| bản Kiu 2        | DC             | xã Huy Thượng   | H. Phù Yên         | 21° 16' 07"                           | 104° 39' 40"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| núi Năm Tấn      | SV             | xã Huy Thượng   | H. Phù Yên         | 21° 17' 27"                           | 104° 40' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| bản Núi Hồng     | DC             | xã Huy Thượng   | H. Phù Yên         | 21° 16' 13"                           | 104° 42' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| Tân Ban          | DC             | xã Huy Thượng   | H. Phù Yên         | 21° 16' 40"                           | 104° 40' 51"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| bản Ún 1         | DC             | xã Huy Thượng   | H. Phù Yên         | 21° 16' 47"                           | 104° 39' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| bản Ún 2         | DC             | xã Huy Thượng   | H. Phù Yên         | 21° 16' 39"                           | 104° 40' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| bản Ún 3         | DC             | xã Huy Thượng   | H. Phù Yên         | 21° 16' 32"                           | 104° 39' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| bản Chiềng Lương | DC             | xã Huy Tường    | H. Phù Yên         | 21° 12' 46"                           | 104° 38' 51"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| bản Cống         | DC             | xã Huy Tường    | H. Phù Yên         | 21° 12' 12"                           | 104° 39' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| núi Dao          | SV             | xã Huy Tường    | H. Phù Yên         | 21° 12' 23"                           | 104° 42' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| suối Hòm         | TV             | xã Huy Tường    | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 12' 02"               | 104° 39' 44"                | 21° 11' 02"               | 104° 40' 12"                | F-48-66-C-b                     |
| bản Muống Thượng | DC             | xã Huy Tường    | H. Phù Yên         | 21° 12' 24"                           | 104° 38' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| bản Nà Lương     | DC             | xã Huy Tường    | H. Phù Yên         | 21° 13' 06"                           | 104° 38' 39"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| suối Nhúng       | TV             | xã Huy Tường    | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 12' 26"               | 104° 40' 40"                | 21° 11' 36"               | 104° 40' 04"                | F-48-66-C-b                     |
| bản Nong Púng    | DC             | xã Huy Tường    | H. Phù Yên         | 21° 11' 51"                           | 104° 39' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| hồ Suối Hòm      | TV             | xã Huy Tường    | H. Phù Yên         | 21° 12' 07"                           | 104° 39' 37"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| bản Tân Lương 1  | DC             | xã Huy Tường    | H. Phù Yên         | 21° 11' 50"                           | 104° 39' 12"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |

| Địa danh        | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                 |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                 |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| bản Tân Lương 2 | DC             | xã Huy Tường    | H. Phù Yên         | 21° 11' 34                            | 104° 38' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| bản Tân Tiến    | DC             | xã Huy Tường    | H. Phù Yên         | 21° 13' 03"                           | 104° 38' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| núi Tráng Cặp   | SV             | xã Huy Tường    | H. Phù Yên         | 21° 12' 16"                           | 104° 38' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| suối Bắc Bản    | TV             | xã Kim Bon      | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 05' 33"               | 104° 37' 42"                | 21° 04' 21"               | 104° 37' 08"                | F-48-66-C-d,<br>F-48-66-C-c     |
| suối Cóc        | TV             | xã Kim Bon      | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 07' 50"               | 104° 36' 49"                | 21° 08' 08"               | 104° 37' 45"                | F-48-66-C-a,<br>F-48-66-C-b     |
| bản Đá Đỏ       | DC             | xã Kim Bon      | H. Phù Yên         | 21° 07' 54"                           | 104° 35' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-a                     |
| suối Đá Đỏ      | TV             | xã Kim Bon      | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 08' 35"               | 104° 34' 43"                | 21° 06' 30"               | 104° 34' 38"                | F-48-66-C-a,<br>F-48-66-C-c     |
| suối Dẫn        | TV             | xã Kim Bon      | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 08' 47"               | 104° 35' 30"                | 21° 08' 48"               | 104° 36' 45"                | F-48-66-C-a                     |
| bản Dẫn A       | DC             | xã Kim Bon      | H. Phù Yên         | 21° 08' 56"                           | 104° 35' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-a                     |
| bản Dẫn B       | DC             | xã Kim Bon      | H. Phù Yên         | 21° 08' 08"                           | 104° 36' 39"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-a                     |
| núi Đen         | SV             | xã Kim Bon      | H. Phù Yên         | 21° 06' 50"                           | 104° 37' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-d                     |
| núi Khoa        | SV             | xã Kim Bon      | H. Phù Yên         | 21° 09' 27"                           | 104° 34' 38"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-a                     |
| bản Kim Bon     | DC             | xã Kim Bon      | H. Phù Yên         | 21° 06' 59"                           | 104° 36' 39"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-c                     |
| núi On          | SV             | xã Kim Bon      | H. Phù Yên         | 21° 07' 59"                           | 104° 34' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-a                     |
| suối On         | TV             | xã Kim Bon      | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 07' 53"               | 104° 34' 12"                | 21° 07' 14"               | 104° 33' 19"                | F-48-66-C-a,<br>F-48-66-C-c     |
| suối Pa         | TV             | xã Kim Bon      | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 06' 06"               | 104° 38' 08"                | 21° 06' 11"               | 104° 38' 39"                | F-48-66-C-d                     |
| nậm Phọi        | TV             | xã Kim Bon      | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 06' 31"               | 104° 37' 04"                | 21° 05' 31"               | 104° 36' 04"                | F-48-66-C-c                     |
| nậm Phọt        | TV             | xã Kim Bon      | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 05' 36"               | 104° 37' 16"                | 21° 05' 34"               | 104° 36' 06"                | F-48-66-C-c                     |
| suối Pưn        | TV             | xã Kim Bon      | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 09' 00"               | 104° 34' 37"                | 21° 08' 44"               | 104° 33' 59"                | F-48-66-C-a                     |
| bản Suối Bương  | DC             | xã Kim Bon      | H. Phù Yên         | 21° 05' 29"                           | 104° 38' 38"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-d                     |
| bản Suối Cối    | DC             | xã Kim Bon      | H. Phù Yên         | 21° 05' 39"                           | 104° 37' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-d                     |
| bản Suối Lệt    | DC             | xã Kim Bon      | H. Phù Yên         | 21° 07' 07"                           | 104° 34' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-c                     |
| bản Suối On     | DC             | xã Kim Bon      | H. Phù Yên         | 21° 08' 34"                           | 104° 34' 58"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-a                     |
| bản Suối Pa     | DC             | xã Kim Bon      | H. Phù Yên         | 21° 05' 57"                           | 104° 37' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-d                     |
| bản Suối Vạch   | DC             | xã Kim Bon      | H. Phù Yên         | 21° 05' 06"                           | 104° 38' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-d                     |
| núi Tăng        | SV             | xã Kim Bon      | H. Phù Yên         | 21° 05' 35"                           | 104° 39' 00"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-d                     |
| núi Vạch        | SV             | xã Kim Bon      | H. Phù Yên         | 21° 05' 21"                           | 104° 39' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-d                     |
| suối Vạch       | TV             | xã Kim Bon      | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 04' 47"               | 104° 39' 42"                | 21° 05' 08"               | 104° 39' 37"                | F-48-66-C-d                     |

| Địa danh        | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                 |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                 |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| đường tỉnh 114  | KX             | xã Mường Bang   | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 09' 23"               | 104° 43' 49"                | 21° 08' 51"               | 104° 46' 43"                | F-48-66-C-b,<br>F-48-66-D-a     |
| bản Bang        | DC             | xã Mường Bang   | H. Phù Yên         | 21° 07' 18"                           | 104° 48' 00"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-D-c                     |
| núi Bến Cang    | SV             | xã Mường Bang   | H. Phù Yên         | 21° 09' 16"                           | 104° 46' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-D-a                     |
| bản Cãi         | DC             | xã Mường Bang   | H. Phù Yên         | 21° 08' 40"                           | 104° 44' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| bản Chè Mè      | DC             | xã Mường Bang   | H. Phù Yên         | 21° 09' 27"                           | 104° 48' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-D-a                     |
| núi Chim        | SV             | xã Mường Bang   | H. Phù Yên         | 21° 08' 27"                           | 104° 52' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-D-a                     |
| bản Chủng       | DC             | xã Mường Bang   | H. Phù Yên         | 21° 07' 50"                           | 104° 47' 11"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-D-a                     |
| suối Chủng      | TV             | xã Mường Bang   | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 09' 09"               | 104° 49' 04"                | 21° 07' 57"               | 104° 47' 09"                | F-48-66-D-a                     |
| suối Dinh       | TV             | xã Mường Bang   | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 06' 56"               | 104° 53' 12"                | 21° 06' 19"               | 104° 51' 17"                | F-48-66-D-d,<br>F-48-66-D-c     |
| suối Do         | TV             | xã Mường Bang   | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 08' 51"               | 104° 46' 44"                | 21° 05' 41"               | 104° 49' 36"                | F-48-66-D-a,<br>F-48-66-D-c     |
| suối Gà         | TV             | xã Mường Bang   | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 09' 39"               | 104° 50' 34"                | 21° 04' 39"               | 104° 51' 03"                | F-48-66-D-a,<br>F-48-66-D-c     |
| bản Lao         | DC             | xã Mường Bang   | H. Phù Yên         | 21° 07' 28"                           | 104° 50' 08"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-D-c                     |
| đồi Lạp         | SV             | xã Mường Bang   | H. Phù Yên         | 21° 06' 22"                           | 104° 47' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-D-c                     |
| núi Lươn        | SV             | xã Mường Bang   | H. Phù Yên         | 21° 09' 49"                           | 104° 49' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-D-a                     |
| đồi Mường       | SV             | xã Mường Bang   | H. Phù Yên         | 21° 08' 01"                           | 104° 50' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-D-a                     |
| bản Sọc         | DC             | xã Mường Bang   | H. Phù Yên         | 21° 08' 32"                           | 104° 46' 12"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-D-a                     |
| suối Sọc        | TV             | xã Mường Bang   | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 08' 50"               | 104° 44' 42"                | 21° 08' 25"               | 104° 46' 24"                | F-48-66-C-b,<br>F-48-66-D-a     |
| bản Suối Dinh   | DC             | xã Mường Bang   | H. Phù Yên         | 21° 07' 02"                           | 104° 53' 00"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-D-d                     |
| bản Suối Gà     | DC             | xã Mường Bang   | H. Phù Yên         | 21° 09' 28"                           | 104° 50' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-D-a                     |
| bản Suối Khoáng | DC             | xã Mường Bang   | H. Phù Yên         | 21° 04' 44"                           | 104° 51' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-D-c                     |
| núi Tô          | SV             | xã Mường Bang   | H. Phù Yên         | 21° 11' 10"                           | 104° 43' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| núi Tre Bút     | SV             | xã Mường Bang   | H. Phù Yên         | 21° 10' 40"                           | 104° 45' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-D-a                     |
| suối Ua         | TV             | xã Mường Bang   | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 09' 14"               | 104° 49' 51"                | 21° 07' 00"               | 104° 48' 04"                | F-48-66-D-a,<br>F-48-66-D-c     |
| núi Voi         | SV             | xã Mường Bang   | H. Phù Yên         | 21° 08' 51"                           | 104° 51' 39"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-D-a                     |
| quốc lộ 37      | KX             | xã Mường Cơi    | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 20' 50"               | 104° 45' 30"                | 21° 17' 23"               | 104° 42' 38"                | F-48-66-A-d,<br>F-48-66-B-c     |
| núi Âm          | SV             | xã Mường Cơi    | H. Phù Yên         | 21° 16' 42"                           | 104° 46' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-B-c                     |

| Địa danh        | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                 |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                 |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| bản Bản         | DC             | xã Mường Cơi    | H. Phù Yên         | 21° 17' 31"                           | 104° 43' 14"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| bản Bau         | DC             | xã Mường Cơi    | H. Phù Yên         | 21° 20' 12"                           | 104° 44' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| suối Bau        | TV             | xã Mường Cơi    | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 21' 20"               | 104° 44' 13"                | 21° 19' 52"               | 104° 44' 20"                | F-48-66-A-d                     |
| bản Bèo Bản     | DC             | xã Mường Cơi    | H. Phù Yên         | 21° 17' 18"                           | 104° 42' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| núi Chè         | SV             | xã Mường Cơi    | H. Phù Yên         | 21° 17' 07"                           | 104° 43' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| bản Cơi         | DC             | xã Mường Cơi    | H. Phù Yên         | 21° 18' 59"                           | 104° 45' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-B-c                     |
| suối Cơi        | TV             | xã Mường Cơi    | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 19' 52"               | 104° 44' 20"                | 21° 18' 53"               | 104° 44' 44"                | F-48-66-A-d                     |
| đèo Dạ          | SV             | xã Mường Cơi    | H. Phù Yên         | 21° 20' 01"                           | 104° 45' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-B-c                     |
| bản Éch         | DC             | xã Mường Cơi    | H. Phù Yên         | 21° 17' 39"                           | 104° 44' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| núi Hồng        | SV             | xã Mường Cơi    | H. Phù Yên         | 21° 16' 48"                           | 104° 46' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-B-c                     |
| bản Kiềng       | DC             | xã Mường Cơi    | H. Phù Yên         | 21° 17' 42"                           | 104° 45' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-B-c                     |
| suối Lèo        | TV             | xã Mường Cơi    | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 18' 00"               | 104° 46' 49"                | 21° 18' 24"               | 104° 47' 43"                | F-48-66-B-c                     |
| đèo Lũng Lô     | SV             | xã Mường Cơi    | H. Phù Yên         | 21° 20' 46"                           | 104° 45' 24"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-B-c                     |
| bản Nà Mới      | DC             | xã Mường Cơi    | H. Phù Yên         | 21° 18' 03"                           | 104° 47' 07"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-B-c                     |
| bản Nghĩa Hưng  | DC             | xã Mường Cơi    | H. Phù Yên         | 21° 19' 49"                           | 104° 44' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| bản Sở          | DC             | xã Mường Cơi    | H. Phù Yên         | 21° 17' 41"                           | 104° 46' 49"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-B-c                     |
| bản Suối Bí     | DC             | xã Mường Cơi    | H. Phù Yên         | 21° 18' 17"                           | 104° 45' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-B-c                     |
| bản Suối Bục    | DC             | xã Mường Cơi    | H. Phù Yên         | 21° 19' 25"                           | 104° 43' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| bản Suối Cốc    | DC             | xã Mường Cơi    | H. Phù Yên         | 21° 21' 14"                           | 104° 43' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| bản Tân Cơi     | DC             | xã Mường Cơi    | H. Phù Yên         | 21° 17' 51"                           | 104° 45' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-B-c                     |
| bản Tường Ban   | DC             | xã Mường Cơi    | H. Phù Yên         | 21° 19' 42"                           | 104° 43' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| bản Tường Cơi   | DC             | xã Mường Cơi    | H. Phù Yên         | 21° 18' 34"                           | 104° 45' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-B-c                     |
| suối Vá         | TV             | xã Mường Cơi    | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 17' 27"               | 104° 45' 22"                | 21° 17' 59"               | 104° 46' 49"                | F-48-66-B-c                     |
| bản Văn Cơi     | DC             | xã Mường Cơi    | H. Phù Yên         | 21° 17' 58"                           | 104° 46' 07"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-B-c                     |
| suối Văn Cơi    | TV             | xã Mường Cơi    | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 18' 13"               | 104° 46' 08"                | 21° 18' 00"               | 104° 46' 49"                | F-48-66-B-c                     |
| bản Văn Tân     | DC             | xã Mường Cơi    | H. Phù Yên         | 21° 18' 12"                           | 104° 45' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-B-c                     |
| cầu Xường Chè   | KX             | xã Mường Cơi    | H. Phù Yên         | 21° 18' 00"                           | 104° 46' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-B-c                     |
| đường tỉnh 114B | KX             | xã Mường Do     | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 13' 56"               | 104° 44' 22"                | 21° 09' 23"               | 104° 43' 49"                | F-48-66-C-b,<br>F-48-66-D-a     |
| bản Bãi Lươn    | DC             | xã Mường Do     | H. Phù Yên         | 21° 10' 21"                           | 104° 49' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-D-a                     |
| núi Ban         | SV             | xã Mường Do     | H. Phù Yên         | 21° 10' 25"                           | 104° 45' 07"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-D-a                     |
| bản Bông Sồi    | DC             | xã Mường Do     | H. Phù Yên         | 21° 13' 41"                           | 104° 44' 24"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| núi Cẩn         | SV             | xã Mường Do     | H. Phù Yên         | 21° 11' 56"                           | 104° 49' 38"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-D-a                     |

| Địa danh       | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| đèo Cổng Trời  | SV             | xã Mường Do     | H. Phù Yên         | 21° 12' 11"                           | 104° 46' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-D-a                     |
| núi Dai        | SV             | xã Mường Do     | H. Phù Yên         | 21° 13' 54"                           | 104° 43' 00"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| suối Do        | TV             | xã Mường Do     | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 11' 40"               | 104° 46' 01"                | 21° 08' 51"               | 104° 46' 44"                | F-48-66-D-a                     |
| bản Do 1       | DC             | xã Mường Do     | H. Phù Yên         | 21° 10' 22"                           | 104° 47' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-D-a                     |
| bản Do 2       | DC             | xã Mường Do     | H. Phù Yên         | 21° 10' 20"                           | 104° 46' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-D-a                     |
| dãy Đồng An    | SV             | xã Mường Do     | H. Phù Yên         | 21° 12' 25"                           | 104° 46' 40"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-D-a                     |
| đồi Khi        | SV             | xã Mường Do     | H. Phù Yên         | 21° 13' 01"                           | 104° 44' 49"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| bản Kiểng      | DC             | xã Mường Do     | H. Phù Yên         | 21° 11' 40"                           | 104° 45' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-D-a                     |
| suối Kiểng     | TV             | xã Mường Do     | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 11' 08"               | 104° 44' 09"                | 21° 11' 40"               | 104° 46' 01"                | F-48-66-C-b,<br>F-48-66-D-a     |
| bản Lăn        | DC             | xã Mường Do     | H. Phù Yên         | 21° 11' 58"                           | 104° 46' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-D-a                     |
| suối Lang      | TV             | xã Mường Do     | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 12' 29"               | 104° 42' 56"                | 21° 13' 55"               | 104° 44' 24"                | F-48-66-C-b                     |
| núi Lanh       | SV             | xã Mường Do     | H. Phù Yên         | 21° 12' 34"                           | 104° 49' 40"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-D-a                     |
| suối Lồng      | TV             | xã Mường Do     | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 10' 14"               | 104° 50' 04"                | 21° 10' 43"               | 104° 47' 09"                | F-48-66-D-a                     |
| núi Mường      | SV             | xã Mường Do     | H. Phù Yên         | 21° 12' 11"                           | 104° 43' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| bản Páp        | DC             | xã Mường Do     | H. Phù Yên         | 21° 13' 09"                           | 104° 45' 07"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-D-a                     |
| bản Suối Han 1 | DC             | xã Mường Do     | H. Phù Yên         | 21° 12' 07"                           | 104° 47' 08"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-D-a                     |
| bản Suối Han 2 | DC             | xã Mường Do     | H. Phù Yên         | 21° 11' 55"                           | 104° 48' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-D-a                     |
| bản Suối Han 3 | DC             | xã Mường Do     | H. Phù Yên         | 21° 12' 19"                           | 104° 49' 07"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-D-a                     |
| dãy Suối Lang  | SV             | xã Mường Do     | H. Phù Yên         | 21° 12' 55"                           | 104° 42' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| bản Suối Lồng  | DC             | xã Mường Do     | H. Phù Yên         | 21° 10' 46"                           | 104° 48' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-D-a                     |
| bản Tân Do     | DC             | xã Mường Do     | H. Phù Yên         | 21° 12' 33"                           | 104° 44' 47"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| bản Tường Do   | DC             | xã Mường Do     | H. Phù Yên         | 21° 09' 44"                           | 104° 47' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-D-a                     |
| núi Bãi Hát    | SV             | xã Mường Lang   | H. Phù Yên         | 21° 14' 09"                           | 104° 44' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| bản Chiềng     | DC             | xã Mường Lang   | H. Phù Yên         | 21° 14' 41"                           | 104° 46' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-D-a                     |
| bản Đung       | DC             | xã Mường Lang   | H. Phù Yên         | 21° 15' 10"                           | 104° 46' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-B-c                     |
| bản Kẽm        | DC             | xã Mường Lang   | H. Phù Yên         | 21° 14' 54"                           | 104° 45' 07"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-D-a                     |
| suối Lang      | TV             | xã Mường Lang   | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 13' 55"               | 104° 44' 24"                | 21° 14' 36"               | 104° 47' 02"                | F-48-66-C-b,<br>F-48-66-D-a     |
| bản Manh       | DC             | xã Mường Lang   | H. Phù Yên         | 21° 14' 30"                           | 104° 47' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-D-a                     |
| suối Mửa       | TV             | xã Mường Lang   | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 15' 02"               | 104° 45' 09"                | 21° 15' 02"               | 104° 46' 08"                | F-48-66-B-c                     |
| sông Mửa       | TV             | xã Mường Lang   | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 15' 02"               | 104° 46' 08"                | 21° 16' 59"               | 104° 50' 21"                | F-48-66-B-c,<br>F-48-66-D-a     |

| Địa danh        | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                 |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                 |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| bản Nguồn       | DC             | xã Mường Lang   | H. Phù Yên         | 21° 14' 23"                           | 104° 46' 24"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-D-a                     |
| bản Thượng Lang | DC             | xã Mường Lang   | H. Phù Yên         | 21° 13' 57"                           | 104° 48' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-D-a                     |
| sưởi Vang       | TV             | xã Mường Lang   | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 12' 34"               | 104° 48' 53"                | 21° 13' 58"               | 104° 48' 26"                | F-48-66-D-a                     |
| sưởi Vơ         | TV             | xã Mường Lang   | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 12' 40"               | 104° 47' 30"                | 21° 14' 05"               | 104° 48' 22"                | F-48-66-D-a                     |
| bản Chiếu       | DC             | xã Mường Thái   | H. Phù Yên         | 21° 20' 23"                           | 104° 41' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| sưởi Chiếu      | TV             | xã Mường Thái   | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 21' 46"               | 104° 42' 09"                | 21° 19' 39"               | 104° 40' 23"                | F-48-66-A-d                     |
| sưởi Don        | TV             | xã Mường Thái   | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 22' 18"               | 104° 40' 50"                | 21° 21' 23"               | 104° 42' 03"                | F-48-66-A-d                     |
| núi Đồi Mèo     | SV             | xã Mường Thái   | H. Phù Yên         | 21° 20' 20"                           | 104° 40' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| sưởi Khả        | TV             | xã Mường Thái   | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 18' 07"               | 104° 42' 03"                | 21° 17' 30"               | 104° 41' 13"                | F-48-66-A-d                     |
| dãy núi Khau Li | SV             | xã Mường Thái   | H. Phù Yên         | 21° 21' 52"                           | 104° 40' 59"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| bản Khe Lành    | DC             | xã Mường Thái   | H. Phù Yên         | 21° 22' 42"                           | 104° 42' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-b                     |
| bản Khoai Lang  | DC             | xã Mường Thái   | H. Phù Yên         | 21° 21' 26"                           | 104° 42' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| sưởi Lạt        | TV             | xã Mường Thái   | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 20' 57"               | 104° 39' 22"                | 21° 20' 17"               | 104° 41' 02"                | F-48-66-A-d                     |
| sưởi Lạt Con    | TV             | xã Mường Thái   | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 22' 17"               | 104° 39' 32"                | 21° 20' 33"               | 104° 40' 28"                | F-48-66-A-d                     |
| bản Phúc Yên    | DC             | xã Mường Thái   | H. Phù Yên         | 21° 17' 34"                           | 104° 42' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| sưởi Sang       | TV             | xã Mường Thái   | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 19' 06"               | 104° 41' 25"                | 21° 18' 46"               | 104° 40' 45"                | F-48-66-A-d                     |
| núi Sưởi Chơn   | SV             | xã Mường Thái   | H. Phù Yên         | 21° 18' 38"                           | 104° 43' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| bản Sưởi Quốc   | DC             | xã Mường Thái   | H. Phù Yên         | 21° 19' 37"                           | 104° 42' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| bản Sưởi Tàu    | DC             | xã Mường Thái   | H. Phù Yên         | 21° 20' 09"                           | 104° 41' 52"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| núi Tạng Ngát   | SV             | xã Mường Thái   | H. Phù Yên         | 21° 19' 42"                           | 104° 41' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| sưởi Tàu        | TV             | xã Mường Thái   | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 20' 19"               | 104° 42' 00"                | 21° 20' 22"               | 104° 41' 32"                | F-48-66-A-d                     |
| sưởi Thái       | TV             | xã Mường Thái   | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 18' 38"               | 104° 42' 27"                | 21° 19' 30"               | 104° 41' 51"                | F-48-66-A-d                     |
| bản Thái Hạ     | DC             | xã Mường Thái   | H. Phù Yên         | 21° 19' 17"                           | 104° 41' 09"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| bản Thái Thượng | DC             | xã Mường Thái   | H. Phù Yên         | 21° 18' 45"                           | 104° 41' 26"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| bản Văn Yên     | DC             | xã Mường Thái   | H. Phù Yên         | 21° 17' 56"                           | 104° 41' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| sưởi Vôi        | TV             | xã Mường Thái   | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 22' 18"               | 104° 41' 24"                | 21° 22' 23"               | 104° 42' 18"                | F-48-66-A-d                     |
| sông Đà         | TV             | xã Nam Phong    | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 03' 23"               | 104° 43' 55"                | 21° 01' 50"               | 104° 51' 55"                | F-48-66-D-c                     |
| núi Đá Bạc      | SV             | xã Nam Phong    | H. Phù Yên         | 21° 06' 28"                           | 104° 45' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-D-c                     |
| sưởi Đá Mài     | TV             | xã Nam Phong    | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 04' 39"               | 104° 48' 21"                | 21° 03' 11"               | 104° 46' 53"                | F-48-66-D-c                     |
| bản Đá Mài 1    | DC             | xã Nam Phong    | H. Phù Yên         | 21° 03' 49"                           | 104° 47' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-D-c                     |
| bản Đá Mài 2    | DC             | xã Nam Phong    | H. Phù Yên         | 21° 03' 05"                           | 104° 47' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-D-c                     |
| núi Gia Long    | SV             | xã Nam Phong    | H. Phù Yên         | 21° 03' 30"                           | 104° 49' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-D-c                     |
| sưởi Khoáng     | TV             | xã Nam Phong    | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 03' 46"               | 104° 51' 18"                | 21° 01' 50"               | 104° 51' 55"                | F-48-66-D-c                     |

| Địa danh               | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|------------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                        |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                        |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| bản Pín                | DC             | xã Nam Phong    | H. Phù Yên         | 21° 03' 08"                           | 104° 51' 14"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-D-c                     |
| bản Suối Kê            | DC             | xã Nam Phong    | H. Phù Yên         | 21° 05' 08"                           | 104° 45' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-D-c                     |
| bản Suối Lúa 1         | DC             | xã Nam Phong    | H. Phù Yên         | 21° 05' 08"                           | 104° 45' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-D-c                     |
| bản Suối Lúa 2         | DC             | xã Nam Phong    | H. Phù Yên         | 21° 03' 24"                           | 104° 44' 37"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-D-c                     |
| bản Suối Vè            | DC             | xã Nam Phong    | H. Phù Yên         | 21° 05' 34"                           | 104° 45' 24"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-D-c                     |
| bản Bó Hóc             | DC             | xã Quang Huy    | H. Phù Yên         | 21° 15' 24"                           | 104° 39' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| bản Búc                | DC             | xã Quang Huy    | H. Phù Yên         | 21° 15' 43"                           | 104° 39' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| bản Cang               | DC             | xã Quang Huy    | H. Phù Yên         | 21° 16' 12"                           | 104° 39' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| bản Chiềng Hạ 1        | DC             | xã Quang Huy    | H. Phù Yên         | 21° 15' 35"                           | 104° 38' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| bản Chiềng Thượng      | DC             | xã Quang Huy    | H. Phù Yên         | 21° 15' 30"                           | 104° 39' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| bản Chiềng Trung       | DC             | xã Quang Huy    | H. Phù Yên         | 21° 15' 34"                           | 104° 39' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| bản Co Nga             | DC             | xã Quang Huy    | H. Phù Yên         | 21° 15' 14"                           | 104° 39' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| suối Đổ                | TV             | xã Quang Huy    | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 20' 52"               | 104° 36' 59"                | 21° 20' 28"               | 104° 37' 28"                | F-48-66-A-c                     |
| bản Gióng              | DC             | xã Quang Huy    | H. Phù Yên         | 21° 18' 20"                           | 104° 38' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| suối Gióng             | TV             | xã Quang Huy    | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 18' 29"               | 104° 37' 59"                | 21° 17' 55"               | 104° 38' 54"                | F-48-66-A-d                     |
| núi Khau Rua           | SV             | xã Quang Huy    | H. Phù Yên         | 21° 19' 21"                           | 104° 38' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| núi Lũng Trâu          | SV             | xã Quang Huy    | H. Phù Yên         | 21° 17' 27"                           | 104° 40' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| bản Mo 2               | DC             | xã Quang Huy    | H. Phù Yên         | 21° 15' 51"                           | 104° 38' 51"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| bản Mo 3               | DC             | xã Quang Huy    | H. Phù Yên         | 21° 16' 07"                           | 104° 38' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| bản Mo 4               | DC             | xã Quang Huy    | H. Phù Yên         | 21° 16' 18"                           | 104° 38' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| bản Mo Nghè 1          | DC             | xã Quang Huy    | H. Phù Yên         | 21° 16' 30"                           | 104° 39' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| bản Mo Nghè 2          | DC             | xã Quang Huy    | H. Phù Yên         | 21° 16' 40"                           | 104° 39' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| bản Mo Nghè 3          | DC             | xã Quang Huy    | H. Phù Yên         | 21° 16' 26"                           | 104° 39' 09"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| bản Nà Xá 1            | DC             | xã Quang Huy    | H. Phù Yên         | 21° 16' 59"                           | 104° 39' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| bản Nà Xá 2            | DC             | xã Quang Huy    | H. Phù Yên         | 21° 16' 52"                           | 104° 39' 39"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| suối Ngang             | TV             | xã Quang Huy    | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 20' 17"               | 104° 37' 01"                | 21° 20' 28"               | 104° 37' 28"                | F-48-66-A-c                     |
| suối Ó                 | TV             | xã Quang Huy    | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 19' 31"               | 104° 39' 27"                | 21° 19' 00"               | 104° 40' 26"                | F-48-66-A-d                     |
| lâm trường Phù Bắc Yên | KX             | xã Quang Huy    | H. Phù Yên         | 21° 17' 03"                           | 104° 37' 52"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| phủ Pu Khăm            | SV             | xã Quang Huy    | H. Phù Yên         | 21° 18' 23"                           | 104° 37' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| bản Suối Gióng 1       | DC             | xã Quang Huy    | H. Phù Yên         | 21° 19' 02"                           | 104° 38' 12"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| bản Suối Gióng 2       | DC             | xã Quang Huy    | H. Phù Yên         | 21° 18' 53"                           | 104° 38' 59"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| bản Suối Ngang         | DC             | xã Quang Huy    | H. Phù Yên         | 21° 20' 35"                           | 104° 37' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-c                     |
| bản Suối Ó 1           | DC             | xã Quang Huy    | H. Phù Yên         | 21° 19' 08"                           | 104° 39' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |

| Địa danh         | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                          |                        |                          |                        |                          | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|---------------------------------|
|                  |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                          | Tọa độ điểm đầu        |                          | Tọa độ điểm cuối       |                          |                                 |
|                  |                |                 |                    | Vĩ độ (độ, phút, giây)                | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) |                                 |
| bản Suối Ó 2     | DC             | xã Quang Huy    | H. Phù Yên         | 21° 19' 44"                           | 104° 39' 00"             |                        |                          |                        |                          | F-48-66-A-d                     |
| suối Tắc         | TV             | xã Quang Huy    | H. Phù Yên         |                                       |                          | 21° 19' 39"            | 104° 40' 23"             | 21° 15' 02"            | 104° 39' 04"             | F-48-66-A-d                     |
| bản Tường Quang  | DC             | xã Quang Huy    | H. Phù Yên         | 21° 16' 37"                           | 104° 38' 59"             |                        |                          |                        |                          | F-48-66-A-d                     |
| núi Vàng Cuồng   | SV             | xã Quang Huy    | H. Phù Yên         | 21° 19' 41"                           | 104° 40' 54"             |                        |                          |                        |                          | F-48-66-A-d                     |
| suối Đăm         | TV             | xã Sập Xa       | H. Phù Yên         |                                       |                          | 21° 08' 16"            | 104° 33' 03"             | 21° 08' 29"            | 104° 31' 56"             | F-48-66-C-a                     |
| bản Giàng        | DC             | xã Sập Xa       | H. Phù Yên         | 21° 11' 34"                           | 104° 30' 43"             |                        |                          |                        |                          | F-48-66-C-a                     |
| bản Keo Lán      | DC             | xã Sập Xa       | H. Phù Yên         | 21° 10' 04"                           | 104° 30' 38"             |                        |                          |                        |                          | F-48-66-C-a                     |
| bản Nà Lạy       | DC             | xã Sập Xa       | H. Phù Yên         | 21° 09' 12"                           | 104° 31' 40"             |                        |                          |                        |                          | F-48-66-C-a                     |
| suối Nà Lạy      | TV             | xã Sập Xa       | H. Phù Yên         |                                       |                          | 21° 10' 18"            | 104° 32' 16"             | 21° 09' 17"            | 104° 31' 13"             | F-48-66-C-a                     |
| bản Phiêng Lương | DC             | xã Sập Xa       | H. Phù Yên         | 21° 08' 16"                           | 104° 32' 10"             |                        |                          |                        |                          | F-48-66-C-a                     |
| bản Pưn          | DC             | xã Sập Xa       | H. Phù Yên         | 21° 09' 48"                           | 104° 33' 09"             |                        |                          |                        |                          | F-48-66-C-a                     |
| suối Pưn On      | TV             | xã Sập Xa       | H. Phù Yên         |                                       |                          | 21° 09' 10"            | 104° 33' 41"             | 21° 09' 40"            | 104° 32' 00"             | F-48-66-C-a                     |
| suối Sập         | TV             | xã Sập Xa       | H. Phù Yên         |                                       |                          | 21° 11' 40"            | 104° 30' 22"             | 21° 07' 23"            | 104° 31' 51"             | F-48-66-C-a                     |
| suối Thín        | TV             | xã Sập Xa       | H. Phù Yên         |                                       |                          | 21° 11' 40"            | 104° 31' 06"             | 21° 11' 27"            | 104° 30' 33"             | F-48-66-C-a                     |
| núi Tin Tắc      | SV             | xã Sập Xa       | H. Phù Yên         | 21° 07' 51"                           | 104° 33' 06"             |                        |                          |                        |                          | F-48-66-C-a                     |
| bản Xa           | DC             | xã Sập Xa       | H. Phù Yên         | 21° 09' 52"                           | 104° 30' 41"             |                        |                          |                        |                          | F-48-66-C-a                     |
| bản Chát A       | DC             | xã Suối Bau     | H. Phù Yên         | 21° 10' 36"                           | 104° 33' 55"             |                        |                          |                        |                          | F-48-66-C-a                     |
| bản Chèo A       | DC             | xã Suối Bau     | H. Phù Yên         | 21° 11' 09"                           | 104° 34' 05"             |                        |                          |                        |                          | F-48-66-C-a                     |
| bản Chèo B       | DC             | xã Suối Bau     | H. Phù Yên         | 21° 10' 42"                           | 104° 34' 26"             |                        |                          |                        |                          | F-48-66-C-a                     |
| suối Hiền        | TV             | xã Suối Bau     | H. Phù Yên         |                                       |                          | 21° 12' 36"            | 104° 32' 10"             | 21° 13' 07"            | 104° 32' 47"             | F-48-66-C-a                     |
| núi Luông        | SV             | xã Suối Bau     | H. Phù Yên         | 21° 13' 03"                           | 104° 30' 19"             |                        |                          |                        |                          | F-48-66-C-a                     |
| suối Sập         | TV             | xã Suối Bau     | H. Phù Yên         |                                       |                          | 21° 14' 00"            | 104° 30' 29"             | 21° 11' 40"            | 104° 30' 22"             | F-48-66-C-a, F-48-65-D          |
| bản Suối Bau     | DC             | xã Suối Bau     | H. Phù Yên         | 21° 11' 13"                           | 104° 33' 24"             |                        |                          |                        |                          | F-48-66-C-a                     |
| bản Suối Cáy     | DC             | xã Suối Bau     | H. Phù Yên         | 21° 13' 18"                           | 104° 31' 58"             |                        |                          |                        |                          | F-48-66-C-a                     |
| bản Suối Cáy B   | DC             | xã Suối Bau     | H. Phù Yên         | 21° 13' 07"                           | 104° 31' 06"             |                        |                          |                        |                          | F-48-66-C-a                     |
| bản Suối Giàng   | DC             | xã Suối Bau     | H. Phù Yên         | 21° 11' 31"                           | 104° 32' 20"             |                        |                          |                        |                          | F-48-66-C-a                     |
| núi Suối Giành   | SV             | xã Suối Bau     | H. Phù Yên         | 21° 11' 51"                           | 104° 32' 10"             |                        |                          |                        |                          | F-48-66-C-a                     |
| bản Suối Hiền A  | DC             | xã Suối Bau     | H. Phù Yên         | 21° 12' 30"                           | 104° 32' 09"             |                        |                          |                        |                          | F-48-66-C-a                     |
| bản Thịnh A      | DC             | xã Suối Bau     | H. Phù Yên         | 21° 12' 34"                           | 104° 31' 15"             |                        |                          |                        |                          | F-48-66-C-a                     |
| bản Thịnh B      | DC             | xã Suối Bau     | H. Phù Yên         | 21° 12' 27"                           | 104° 31' 34"             |                        |                          |                        |                          | F-48-66-C-a                     |
| bản Thịnh C      | DC             | xã Suối Bau     | H. Phù Yên         | 21° 13' 12"                           | 104° 30' 13"             |                        |                          |                        |                          | F-48-66-C-a                     |
| suối Trà         | TV             | xã Suối Bau     | H. Phù Yên         |                                       |                          | 21° 10' 11"            | 104° 34' 09"             | 21° 10' 32"            | 104° 33' 29"             | F-48-66-C-a                     |

| Địa danh          | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                   |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                   |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| đường tỉnh 113    | KX             | xã Suối Tọ      | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 14' 00"               | 104° 30' 29"                | 21° 13' 21"               | 104° 32' 04"                | F-48-66-C-a                     |
| suối Búc          | TV             | xã Suối Tọ      | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 16' 32"               | 104° 35' 17"                | 21° 17' 04"               | 104° 36' 03"                | F-48-66-A-c                     |
| bản Chò           | DC             | xã Suối Tọ      | H. Phù Yên         | 21° 19' 10"                           | 104° 37' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-c                     |
| suối Đá Mài 1     | TV             | xã Suối Tọ      | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 13' 52"               | 104° 32' 11"                | 21° 13' 34"               | 104° 31' 47"                | F-48-66-C-a                     |
| suối Đá Mài 2     | TV             | xã Suối Tọ      | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 14' 00"               | 104° 31' 48"                | 21° 13' 41"               | 104° 31' 33"                | F-48-66-C-a                     |
| suối Đề Can Tha   | TV             | xã Suối Tọ      | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 23' 44"               | 104° 33' 59"                | 21° 22' 43"               | 104° 33' 41"                | F-48-66-A-a                     |
| suối Đỏ           | TV             | xã Suối Tọ      | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 21' 48"               | 104° 36' 00"                | 21° 21' 02"               | 104° 37' 26"                | F-48-66-A-c                     |
| suối Khang        | TV             | xã Suối Tọ      | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 19' 38"               | 104° 36' 13"                | 21° 18' 10"               | 104° 37' 03"                | F-48-66-C-a                     |
| núi Làng Nhi      | SV             | xã Suối Tọ      | H. Phù Yên         | 21° 24' 41"                           | 104° 32' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-a                     |
| suối Làng Sáng    | TV             | xã Suối Tọ      | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 21' 34"               | 104° 33' 52"                | 21° 20' 36"               | 104° 33' 18"                | F-48-66-A-c                     |
| suối Làng Sáng To | TV             | xã Suối Tọ      | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 22' 58"               | 104° 33' 00"                | 21° 22' 43"               | 104° 33' 41"                | F-48-66-A-a                     |
| suối Lạt          | TV             | xã Suối Tọ      | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 24' 49"               | 104° 35' 31"                | 21° 20' 57"               | 104° 39' 22"                | F-48-66-A-a,<br>F-48-66-A-d     |
| suối Lịch Trơ     | TV             | xã Suối Tọ      | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 21' 54"               | 104° 34' 31"                | 21° 21' 34"               | 104° 33' 52"                | F-48-66-A-c                     |
| bản Lũng Khoài A  | DC             | xã Suối Tọ      | H. Phù Yên         | 21° 18' 38"                           | 104° 36' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-c                     |
| bản Lũng Khoài B  | DC             | xã Suối Tọ      | H. Phù Yên         | 21° 18' 13"                           | 104° 35' 37"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-c                     |
| suối Ngang        | TV             | xã Suối Tọ      | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 20' 08"               | 104° 36' 32"                | 21° 20' 17"               | 104° 37' 01"                | F-48-66-A-c                     |
| suối Nhỏ          | TV             | xã Suối Tọ      | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 22' 38"               | 104° 38' 25"                | 21° 21' 49"               | 104° 38' 35"                | F-48-66-A-a,<br>F-48-66-A-d     |
| bản Pắc Bẹ A      | DC             | xã Suối Tọ      | H. Phù Yên         | 21° 14' 55"                           | 104° 32' 39"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-a                     |
| bản Pắc Bẹ B      | DC             | xã Suối Tọ      | H. Phù Yên         | 21° 15' 05"                           | 104° 33' 37"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-a                     |
| bản Pắc Bẹ C      | DC             | xã Suối Tọ      | H. Phù Yên         | 21° 14' 11"                           | 104° 31' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-a                     |
| Pai Trò           | DC             | xã Suối Tọ      | H. Phù Yên         | 21° 20' 50"                           | 104° 34' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-c                     |
| suối Pai Trò      | TV             | xã Suối Tọ      | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 21' 05"               | 104° 34' 49"                | 21° 19' 22"               | 104° 33' 49"                | F-48-66-A-c                     |
| suối Sập          | TV             | xã Suối Tọ      | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 16' 05"               | 104° 32' 23"                | 21° 14' 00"               | 104° 30' 29"                | F-48-66-A-c,<br>F-48-C-a        |
| bản Suối Dinh     | DC             | xã Suối Tọ      | H. Phù Yên         | 21° 14' 19"                           | 104° 33' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-a                     |
| bản Suối Khang    | DC             | xã Suối Tọ      | H. Phù Yên         | 21° 19' 45"                           | 104° 36' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-c                     |
| bản Suối Tọ       | DC             | xã Suối Tọ      | H. Phù Yên         | 21° 17' 25"                           | 104° 34' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-c                     |
| quốc lộ 32B       | KX             | xã Tân Lang     | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 17' 56"               | 104° 47' 34"                | 21° 17' 15"               | 104° 50' 24"                | F-48-66-B-c                     |
| bản Bãi Đu        | DC             | xã Tân Lang     | H. Phù Yên         | 21° 17' 36"                           | 104° 48' 24"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-B-c                     |
| cầu Bãi Đu        | KX             | xã Tân Lang     | H. Phù Yên         | 21° 17' 33"                           | 104° 48' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-B-c                     |
| khu Bãi Hát       | DC             | xã Tân Lang     | H. Phù Yên         | 21° 14' 28"                           | 104° 44' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |

| Địa danh         | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                  |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                  |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| đồi Bụt          | SV             | xã Tân Lang     | H. Phù Yên         | 21° 16' 48"                           | 104° 49' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-B-c                     |
| bản Cà           | DC             | xã Tân Lang     | H. Phù Yên         | 21° 16' 37"                           | 104° 44' 40"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| núi Cam Co       | SV             | xã Tân Lang     | H. Phù Yên         | 21° 19' 42"                           | 104° 48' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-B-c                     |
| núi Chum         | SV             | xã Tân Lang     | H. Phù Yên         | 21° 16' 57"                           | 104° 45' 11"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-B-c                     |
| đèo Dệt          | SV             | xã Tân Lang     | H. Phù Yên         | 21° 14' 51"                           | 104° 42' 24"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| bản Diệt         | DC             | xã Tân Lang     | H. Phù Yên         | 21° 15' 07"                           | 104° 44' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| núi Gà Con       | SV             | xã Tân Lang     | H. Phù Yên         | 21° 16' 59"                           | 104° 44' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| núi Hồng         | SV             | xã Tân Lang     | H. Phù Yên         | 21° 16' 10"                           | 104° 43' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| đèo Kén          | SV             | xã Tân Lang     | H. Phù Yên         | 21° 15' 43"                           | 104° 46' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-B-c                     |
| bản Khèn         | DC             | xã Tân Lang     | H. Phù Yên         | 21° 16' 02"                           | 104° 46' 09"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-B-c                     |
| súối Lèo         | TV             | xã Tân Lang     | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 18' 24"               | 104° 47' 43"                | 21° 17' 25"               | 104° 50' 24"                | F-48-66-B-c                     |
| bản Mỏ           | DC             | xã Tân Lang     | H. Phù Yên         | 21° 15' 52"                           | 104° 44' 39"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| súối Mưa         | TV             | xã Tân Lang     | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 13' 16"               | 104° 42' 09"                | 21° 14' 56"               | 104° 44' 41"                | F-48-66-C-b                     |
| súối Nửa         | TV             | xã Tân Lang     | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 18' 49"               | 104° 47' 48"                | 21° 18' 24"               | 104° 47' 44"                | F-48-66-B-c                     |
| bản Sông Mưa     | DC             | xã Tân Lang     | H. Phù Yên         | 21° 15' 19"                           | 104° 44' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| bản Súối Lèo     | DC             | xã Tân Lang     | H. Phù Yên         | 21° 18' 01"                           | 104° 48' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-B-c                     |
| bản Tân Tường    | DC             | xã Tân Lang     | H. Phù Yên         | 21° 15' 32"                           | 104° 44' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-A-d                     |
| bản Thịnh Lang 1 | DC             | xã Tân Lang     | H. Phù Yên         | 21° 16' 18"                           | 104° 47' 11"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-B-c                     |
| bản Thịnh Lang 2 | DC             | xã Tân Lang     | H. Phù Yên         | 21° 16' 09"                           | 104° 46' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-B-c                     |
| bản Tiên Lang    | DC             | xã Tân Lang     | H. Phù Yên         | 21° 15' 59"                           | 104° 45' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-B-c                     |
| bản Vường        | DC             | xã Tân Lang     | H. Phù Yên         | 21° 16' 35"                           | 104° 47' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-B-c                     |
| súối Vường       | TV             | xã Tân Lang     | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 16' 34"               | 104° 47' 31"                | 21° 17' 14"               | 104° 48' 10"                | F-48-66-B-c                     |
| bản Yên Thịnh 1  | DC             | xã Tân Lang     | H. Phù Yên         | 21° 15' 58"                           | 104° 47' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-B-c                     |
| bản Yên Thịnh 2  | DC             | xã Tân Lang     | H. Phù Yên         | 21° 16' 14"                           | 104° 48' 38"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-B-c                     |
| súối Bông        | TV             | xã Tân Phong    | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 06' 37"               | 104° 42' 55"                | 21° 04' 42"               | 104° 42' 37"                | F-48-66-C-d                     |
| bản Bông 1       | DC             | xã Tân Phong    | H. Phù Yên         | 21° 05' 39"                           | 104° 42' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-d                     |
| bản Bông 2       | DC             | xã Tân Phong    | H. Phù Yên         | 21° 06' 03"                           | 104° 43' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-d                     |
| núi Cạnh         | SV             | xã Tân Phong    | H. Phù Yên         | 21° 04' 17"                           | 104° 44' 24"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-d                     |
| núi Cỏ Phách     | SV             | xã Tân Phong    | H. Phù Yên         | 21° 04' 28"                           | 104° 44' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-d                     |
| sông Đà          | TV             | xã Tân Phong    | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 03' 13"               | 104° 42' 19"                | 21° 03' 23"               | 104° 43' 55"                | F-48-66-C-d                     |
| bản Đồng Mã      | DC             | xã Tân Phong    | H. Phù Yên         | 21° 05' 22"                           | 104° 42' 07"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-d                     |
| bản In           | DC             | xã Tân Phong    | H. Phù Yên         | 21° 04' 46"                           | 104° 43' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-d                     |
| bản Liếm         | DC             | xã Tân Phong    | H. Phù Yên         | 21° 03' 37"                           | 104° 42' 12"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-d                     |

| Địa danh       | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| bản Mùng       | DC             | xã Tân Phong    | H. Phù Yên         | 21° 04' 48"                           | 104° 41' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-d                     |
| suối Mùng      | TV             | xã Tân Phong    | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 04' 38"               | 104° 40' 52"                | 21° 04' 57"               | 104° 41' 38"                | F-48-66-C-d                     |
| suối Nánh      | TV             | xã Tân Phong    | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 04' 07"               | 104° 41' 11"                | 21° 04' 37"               | 104° 41' 46"                | F-48-66-C-d                     |
| bản Vạn        | DC             | xã Tân Phong    | H. Phù Yên         | 21° 04' 12"                           | 104° 42' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-d                     |
| chợ Vạn Yên    | KX             | xã Tân Phong    | H. Phù Yên         | 21° 04' 08"                           | 104° 42' 14"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-d                     |
| cầu Bản Cóc    | KX             | xã Tường Hạ     | H. Phù Yên         | 21° 08' 34"                           | 104° 38' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| cầu Bản Dẫn    | KX             | xã Tường Hạ     | H. Phù Yên         | 21° 09' 29"                           | 104° 37' 37"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| cầu Bản Đen    | KX             | xã Tường Hạ     | H. Phù Yên         | 21° 07' 54"                           | 104° 39' 08"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| suối Cóc       | TV             | xã Tường Hạ     | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 08' 08"               | 104° 37' 45"                | 21° 08' 32"               | 104° 38' 24"                | F-48-66-C-b                     |
| bản Cóc 1      | DC             | xã Tường Hạ     | H. Phù Yên         | 21° 08' 41"                           | 104° 38' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| bản Cóc 2      | DC             | xã Tường Hạ     | H. Phù Yên         | 21° 08' 34"                           | 104° 38' 14"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| bản Cóc 3      | DC             | xã Tường Hạ     | H. Phù Yên         | 21° 08' 26"                           | 104° 38' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| bản Cóc 4      | DC             | xã Tường Hạ     | H. Phù Yên         | 21° 08' 20"                           | 104° 38' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| bản Dẫn 2      | DC             | xã Tường Hạ     | H. Phù Yên         | 21° 09' 29"                           | 104° 37' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| núi Đàn Bồng   | SV             | xã Tường Hạ     | H. Phù Yên         | 21° 09' 51"                           | 104° 37' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| bản Đen        | DC             | xã Tường Hạ     | H. Phù Yên         | 21° 07' 58"                           | 104° 39' 08"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| suối Đen       | TV             | xã Tường Hạ     | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 07' 10"               | 104° 38' 18"                | 21° 07' 54"               | 104° 39' 08"                | F-48-66-C-b                     |
| hồ Đồng Liên   | TV             | xã Tường Hạ     | H. Phù Yên         | 21° 09' 49"                           | 104° 38' 26"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| bản Khảo 1     | DC             | xã Tường Hạ     | H. Phù Yên         | 21° 09' 22"                           | 104° 37' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| bản Khảo 2     | DC             | xã Tường Hạ     | H. Phù Yên         | 21° 09' 13"                           | 104° 38' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| bản Ốc 1       | DC             | xã Tường Hạ     | H. Phù Yên         | 21° 08' 14"                           | 104° 38' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| bản Ốc 2       | DC             | xã Tường Hạ     | H. Phù Yên         | 21° 08' 09"                           | 104° 38' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| bản Són        | DC             | xã Tường Hạ     | H. Phù Yên         | 21° 09' 01"                           | 104° 38' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| suối Tắc       | TV             | xã Tường Hạ     | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 09' 53"               | 104° 37' 34"                | 21° 08' 08"               | 104° 39' 23"                | F-48-66-C-b                     |
| đường tỉnh 114 | KX             | xã Tường Phong  | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 07' 36"               | 104° 40' 37"                | 21° 09' 23"               | 104° 43' 49"                | F-48-66-C-b                     |
| bản Bèo        | DC             | xã Tường Phong  | H. Phù Yên         | 21° 06' 24"                           | 104° 41' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-d                     |
| suối Bông      | TV             | xã Tường Phong  | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 07' 39"               | 104° 44' 00"                | 21° 06' 37"               | 104° 42' 55"                | F-48-66-C-b                     |
| suối Đà        | TV             | xã Tường Phong  | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 06' 57"               | 104° 43' 42"                | 21° 06' 28"               | 104° 43' 02"                | F-48-66-C-d                     |
| núi Đan        | SV             | xã Tường Phong  | H. Phù Yên         | 21° 08' 34"                           | 104° 41' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| bản Hạ Lương   | DC             | xã Tường Phong  | H. Phù Yên         | 21° 07' 33"                           | 104° 41' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| suối Kèn       | TV             | xã Tường Phong  | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 05' 35"               | 104° 39' 47"                | 21° 06' 11"               | 104° 40' 31"                | F-48-66-C-d                     |
| núi Liền       | SV             | xã Tường Phong  | H. Phù Yên         | 21° 07' 36"                           | 104° 43' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| suối Lốm       | TV             | xã Tường Phong  | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 07' 59"               | 104° 42' 35"                | 21° 08' 22"               | 104° 41' 37"                | F-48-66-C-b                     |

| Địa danh         | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                          |                        |                          |                        |                          | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|---------------------------------|
|                  |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                          | Tọa độ điểm đầu        |                          | Tọa độ điểm cuối       |                          |                                 |
|                  |                |                 |                    | Vĩ độ (độ, phút, giây)                | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) |                                 |
| bản Suối Lớn     | DC             | xã Tường Phong  | H. Phù Yên         | 21° 08' 04"                           | 104° 42' 29"             |                        |                          |                        |                          | F-48-66-C-b                     |
| bản Suối Tre     | DC             | xã Tường Phong  | H. Phù Yên         | 21° 08' 10"                           | 104° 41' 28"             |                        |                          |                        |                          | F-48-66-C-b                     |
| suối Tắc         | TV             | xã Tường Phong  | H. Phù Yên         |                                       |                          | 21° 07' 30"            | 104° 40' 33"             | 21° 05' 24"            | 104° 41' 34"             | F-48-66-C-d                     |
| suối Tre         | TV             | xã Tường Phong  | H. Phù Yên         |                                       |                          | 21° 10' 14"            | 104° 42' 38"             | 21° 07' 03"            | 104° 40' 52"             | F-48-66-C-b , F-48-66-C-d       |
| bản Văm          | DC             | xã Tường Phong  | H. Phù Yên         | 21° 05' 39"                           | 104° 41' 10"             |                        |                          |                        |                          | F-48-66-C-d                     |
| suối Văm         | TV             | xã Tường Phong  | H. Phù Yên         |                                       |                          | 21° 05' 18"            | 104° 40' 40"             | 21° 05' 39"            | 104° 41' 14"             | F-48-66-C-d                     |
| bản Xanh Vàng    | DC             | xã Tường Phong  | H. Phù Yên         | 21° 06' 45"                           | 104° 40' 25"             |                        |                          |                        |                          | F-48-66-C-d                     |
| quốc lộ 37       | KX             | xã Tường Phù    | H. Phù Yên         |                                       |                          | 21° 13' 51"            | 104° 37' 15"             | 21° 12' 06"            | 104° 36' 33"             | F-48-66-C-a                     |
| suối Bùa         | TV             | xã Tường Phù    | H. Phù Yên         |                                       |                          | 21° 11' 48"            | 104° 36' 41"             | 21° 11' 50"            | 104° 37' 23"             | F-48-66-C-a                     |
| bản Bùa Chung 1  | DC             | xã Tường Phù    | H. Phù Yên         | 21° 12' 52"                           | 104° 37' 05"             |                        |                          |                        |                          | F-48-66-C-a                     |
| bản Bùa Chung 2  | DC             | xã Tường Phù    | H. Phù Yên         | 21° 12' 34"                           | 104° 37' 10"             |                        |                          |                        |                          | F-48-66-C-a                     |
| bản Bùa Chung 3  | DC             | xã Tường Phù    | H. Phù Yên         | 21° 12' 31"                           | 104° 37' 22"             |                        |                          |                        |                          | F-48-66-C-a                     |
| bản Bùa Hạ 1     | DC             | xã Tường Phù    | H. Phù Yên         | 21° 12' 08"                           | 104° 37' 33"             |                        |                          |                        |                          | F-48-66-C-a                     |
| bản Bùa Hạ 2     | DC             | xã Tường Phù    | H. Phù Yên         | 21° 12' 03"                           | 104° 37' 47"             |                        |                          |                        |                          | F-48-66-C-a                     |
| bản Bùa Thượng 1 | DC             | xã Tường Phù    | H. Phù Yên         | 21° 12' 13"                           | 104° 36' 52"             |                        |                          |                        |                          | F-48-66-C-a                     |
| bản Bùa Thượng 2 | DC             | xã Tường Phù    | H. Phù Yên         | 21° 12' 33"                           | 104° 36' 40"             |                        |                          |                        |                          | F-48-66-C-a                     |
| bản Bùa Thượng 3 | DC             | xã Tường Phù    | H. Phù Yên         | 21° 12' 20"                           | 104° 36' 36"             |                        |                          |                        |                          | F-48-66-C-a                     |
| núi Co Hạ        | SV             | xã Tường Phù    | H. Phù Yên         | 21° 13' 30"                           | 104° 36' 39"             |                        |                          |                        |                          | F-48-66-C-a                     |
| bản Đông 1       | DC             | xã Tường Phù    | H. Phù Yên         | 21° 13' 25"                           | 104° 37' 14"             |                        |                          |                        |                          | F-48-66-C-a                     |
| bản Đông 2       | DC             | xã Tường Phù    | H. Phù Yên         | 21° 13' 03"                           | 104° 37' 06"             |                        |                          |                        |                          | F-48-66-C-a                     |
| núi Keo Leo      | SV             | xã Tường Phù    | H. Phù Yên         | 21° 11' 29"                           | 104° 37' 02"             |                        |                          |                        |                          | F-48-66-C-a                     |
| bản Nà Lè 1      | DC             | xã Tường Phù    | H. Phù Yên         | 21° 12' 16"                           | 104° 37' 27"             |                        |                          |                        |                          | F-48-66-C-a                     |
| bản Nà Lè 2      | DC             | xã Tường Phù    | H. Phù Yên         | 21° 12' 19"                           | 104° 37' 44"             |                        |                          |                        |                          | F-48-66-C-a                     |
| núi Pom Lanh     | SV             | xã Tường Phù    | H. Phù Yên         | 21° 14' 04"                           | 104° 36' 32"             |                        |                          |                        |                          | F-48-66-C-a                     |
| núi Pom Pau      | SV             | xã Tường Phù    | H. Phù Yên         | 21° 14' 17"                           | 104° 35' 29"             |                        |                          |                        |                          | F-48-66-C-a                     |
| núi Pom Sọc      | SV             | xã Tường Phù    | H. Phù Yên         | 21° 13' 43"                           | 104° 35' 59"             |                        |                          |                        |                          | F-48-66-C-a                     |
| suối Tắc         | TV             | xã Tường Phù    | H. Phù Yên         |                                       |                          | 21° 13' 55"            | 104° 37' 32"             | 21° 11' 36"            | 104° 37' 29"             | F-48-66-C-a, F-48-66-C-b        |
| quốc lộ 43       | KX             | xã Tường Thượng | H. Phù Yên         |                                       |                          | 21° 11' 18"            | 104° 36' 39"             | 21° 09' 46"            | 104° 37' 27"             | F-48-66-C-a                     |
| cầu Bản Chăn     | KX             | xã Tường Thượng | H. Phù Yên         | 21° 10' 11"                           | 104° 37' 15"             |                        |                          |                        |                          | F-48-66-C-a                     |
| cầu Bản Khoa     | KX             | xã Tường Thượng | H. Phù Yên         | 21° 11' 02"                           | 104° 36' 47"             |                        |                          |                        |                          | F-48-66-C-a                     |
| bản Cải          | DC             | xã Tường Thượng | H. Phù Yên         | 21° 09' 55"                           | 104° 37' 21"             |                        |                          |                        |                          | F-48-66-C-a                     |

| Địa danh       | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| bản Cha 1      | DC             | xã Tường Thượng | H. Phù Yên         | 21° 10' 52"                           | 104° 38' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-a                     |
| bản Cha 2      | DC             | xã Tường Thượng | H. Phù Yên         | 21° 10' 36"                           | 104° 38' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-a                     |
| súoi Chăn      | TV             | xã Tường Thượng | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 09' 41"               | 104° 36' 06"                | 21° 10' 10"               | 104° 37' 17"                | F-48-66-C-a                     |
| bản Chăn 1     | DC             | xã Tường Thượng | H. Phù Yên         | 21° 10' 16"                           | 104° 36' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| bản Chăn 2     | DC             | xã Tường Thượng | H. Phù Yên         | 21° 10' 28"                           | 104° 37' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| bản Churốp     | DC             | xã Tường Thượng | H. Phù Yên         | 21° 10' 26"                           | 104° 37' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| núi Đông Bắc   | SV             | xã Tường Thượng | H. Phù Yên         | 21° 10' 34"                           | 104° 37' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-a                     |
| núi Đông Hèo   | SV             | xã Tường Thượng | H. Phù Yên         | 21° 10' 54"                           | 104° 37' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-a                     |
| Đồng La 1      | DC             | xã Tường Thượng | H. Phù Yên         | 21° 11' 11"                           | 104° 38' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| Đồng La 2      | DC             | xã Tường Thượng | H. Phù Yên         | 21° 11' 07"                           | 104° 38' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| bản Khoa 1     | DC             | xã Tường Thượng | H. Phù Yên         | 21° 10' 55"                           | 104° 36' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-a                     |
| bản Khoa 2     | DC             | xã Tường Thượng | H. Phù Yên         | 21° 10' 54"                           | 104° 36' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-a                     |
| bản Khoa 3     | DC             | xã Tường Thượng | H. Phù Yên         | 21° 11' 04"                           | 104° 36' 40"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-a                     |
| súoi Tắc       | TV             | xã Tường Thượng | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 11' 36"               | 104° 37' 29"                | 21° 09' 53"               | 104° 37' 34"                | F-48-66-C-a                     |
| bản Thon 1     | DC             | xã Tường Thượng | H. Phù Yên         | 21° 11' 34"                           | 104° 37' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| bản Thon 2     | DC             | xã Tường Thượng | H. Phù Yên         | 21° 11' 32"                           | 104° 38' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| quốc lộ 37     | KX             | xã Tường Tiến   | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 07' 54"               | 104° 39' 08"                | 21° 07' 13"               | 104° 40' 25"                | F-48-66-C-b,<br>F-48-66-C-d     |
| đường tỉnh 114 | KX             | xã Tường Tiến   | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 10' 49"               | 104° 40' 10"                | 21° 07' 36"               | 104° 40' 37"                | F-48-66-C-b                     |
| núi Bương      | SV             | xã Tường Tiến   | H. Phù Yên         | 21° 06' 40"                           | 104° 38' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-d                     |
| bản Co Pục     | DC             | xã Tường Tiến   | H. Phù Yên         | 21° 07' 58"                           | 104° 39' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| bản Cột Mốc    | DC             | xã Tường Tiến   | H. Phù Yên         | 21° 10' 18"                           | 104° 41' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| núi Hang Lai   | SV             | xã Tường Tiến   | H. Phù Yên         | 21° 09' 37"                           | 104° 39' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| bản Hua Nà     | DC             | xã Tường Tiến   | H. Phù Yên         | 21° 07' 46"                           | 104° 39' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| súoi Lạt       | TV             | xã Tường Tiến   | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 10' 31"               | 104° 42' 06"                | 21° 10' 24"               | 104° 40' 31"                | F-48-66-C-b                     |
| bản Pa         | DC             | xã Tường Tiến   | H. Phù Yên         | 21° 07' 06"                           | 104° 40' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-d                     |
| súoi Pa        | TV             | xã Tường Tiến   | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 06' 11"               | 104° 38' 39"                | 21° 07' 09"               | 104° 40' 05"                | F-48-66-C-d                     |
| súoi Pưng      | TV             | xã Tường Tiến   | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 10' 24"               | 104° 40' 31"                | 21° 08' 44"               | 104° 40' 27"                | F-48-66-C-b                     |
| bản Súoi Pai   | DC             | xã Tường Tiến   | H. Phù Yên         | 21° 11' 59"                           | 104° 42' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| súoi Tắc       | TV             | xã Tường Tiến   | H. Phù Yên         |                                       |                             | 21° 08' 08"               | 104° 39' 23"                | 21° 07' 30"               | 104° 40' 33"                | F-48-66-C-b                     |
| bản Tật        | DC             | xã Tường Tiến   | H. Phù Yên         | 21° 08' 02"                           | 104° 40' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| núi Thín       | SV             | xã Tường Tiến   | H. Phù Yên         | 21° 09' 11"                           | 104° 39' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |
| bản Thín 1     | DC             | xã Tường Tiến   | H. Phù Yên         | 21° 09' 59"                           | 104° 40' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                     |

| Địa danh        | Nhóm<br>đối<br>tượng | Tên<br>ĐVHC<br>cấp xã | Tên<br>ĐVHC<br>cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu<br>mảnh bản đồ<br>địa hình |
|-----------------|----------------------|-----------------------|--------------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------------|
|                 |                      |                       |                          | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                       |
|                 |                      |                       |                          | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                       |
| bản Thín 2      | DC                   | xã Tường Tiến         | H. Phù Yên               | 21° 08' 54"                           | 104° 40' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                           |
| núi U Bò        | SV                   | xã Tường Tiến         | H. Phù Yên               | 21° 10' 07"                           | 104° 39' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-C-b                           |
| đường tỉnh 107  | KX                   | xã Cà Nàng            | H. Quỳnh Nhai            |                                       |                             | 21° 58' 56"               | 103° 32' 53"                | 21° 52' 24"               | 103° 33' 32"                | F-48-52-A                             |
| núi Búa Hiểu    | SV                   | xã Cà Nàng            | H. Quỳnh Nhai            | 21° 56' 51"                           | 103° 31' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                             |
| bản Cà Nàng     | DC                   | xã Cà Nàng            | H. Quỳnh Nhai            | 21° 55' 46"                           | 103° 33' 00"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                             |
| suối Cà Nàng    | TV                   | xã Cà Nàng            | H. Quỳnh Nhai            |                                       |                             | 21° 59' 09"               | 103° 31' 56"                | 21° 52' 53"               | 103° 32' 51"                | F-48-52-A                             |
| bản Co Cũ       | DC                   | xã Cà Nàng            | H. Quỳnh Nhai            | 21° 52' 34"                           | 103° 33' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                             |
| huối Cúp        | TV                   | xã Cà Nàng            | H. Quỳnh Nhai            |                                       |                             | 21° 59' 54"               | 103° 34' 13"                | 21° 59' 02"               | 103° 33' 31"                | F-48-52-A                             |
| sông Đà         | TV                   | xã Cà Nàng            | H. Quỳnh Nhai            |                                       |                             | 21° 57' 22"               | 103° 30' 14"                | 21° 52' 15"               | 103° 33' 12"                | F-48-52-A                             |
| núi Đán Hâu     | SV                   | xã Cà Nàng            | H. Quỳnh Nhai            | 21° 53' 46"                           | 103° 33' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                             |
| bản Giang Lò    | DC                   | xã Cà Nàng            | H. Quỳnh Nhai            | 21° 53' 58"                           | 103° 33' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                             |
| nậm Hính        | TV                   | xã Cà Nàng            | H. Quỳnh Nhai            |                                       |                             | 21° 57' 17"               | 103° 33' 57"                | 21° 56' 47"               | 103° 32' 41"                | F-48-52-A                             |
| núi Huối Hàn    | SV                   | xã Cà Nàng            | H. Quỳnh Nhai            | 21° 57' 27"                           | 103° 31' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                             |
| núi Huối Pạ     | SV                   | xã Cà Nàng            | H. Quỳnh Nhai            | 21° 56' 01"                           | 103° 36' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                             |
| bản Huối Pha    | DC                   | xã Cà Nàng            | H. Quỳnh Nhai            | 21° 58' 30"                           | 103° 29' 51"                |                           |                             |                           |                             | F-48-51-B                             |
| bản Huối Pho    | DC                   | xã Cà Nàng            | H. Quỳnh Nhai            | 21° 57' 59"                           | 103° 30' 37"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                             |
| núi Huối Phương | SV                   | xã Cà Nàng            | H. Quỳnh Nhai            | 21° 56' 43"                           | 103° 33' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                             |
| bản Huối Suông  | DC                   | xã Cà Nàng            | H. Quỳnh Nhai            | 21° 58' 09"                           | 103° 32' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                             |
| bản Ít Pháy     | DC                   | xã Cà Nàng            | H. Quỳnh Nhai            | 21° 59' 46"                           | 103° 32' 51"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                             |
| nậm Lò          | TV                   | xã Cà Nàng            | H. Quỳnh Nhai            |                                       |                             | 21° 53' 52"               | 103° 35' 28"                | 21° 53' 47"               | 103° 33' 37"                | F-48-52-A                             |
| núi Nà Sàng     | SV                   | xã Cà Nàng            | H. Quỳnh Nhai            | 21° 53' 07"                           | 103° 33' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                             |
| suối Nà Sàng    | TV                   | xã Cà Nàng            | H. Quỳnh Nhai            |                                       |                             | 21° 52' 49"               | 103° 33' 59"                | 21° 52' 29"               | 103° 33' 05"                | F-48-52-A                             |
| bản Nậm Lò      | DC                   | xã Cà Nàng            | H. Quỳnh Nhai            | 21° 52' 41"                           | 103° 33' 51"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                             |
| bản Pạ          | DC                   | xã Cà Nàng            | H. Quỳnh Nhai            | 21° 54' 30"                           | 103° 33' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                             |
| nậm Pạ          | TV                   | xã Cà Nàng            | H. Quỳnh Nhai            |                                       |                             | 21° 55' 28"               | 103° 35' 39"                | 21° 54' 18"               | 103° 33' 32"                | F-48-52-A                             |
| bản Phát        | DC                   | xã Cà Nàng            | H. Quỳnh Nhai            | 21° 55' 17"                           | 103° 33' 08"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                             |
| nậm Phay        | TV                   | xã Cà Nàng            | H. Quỳnh Nhai            |                                       |                             | 21° 55' 56"               | 103° 34' 24"                | 21° 55' 02"               | 103° 33' 10"                | F-48-52-A                             |
| huối Pho        | TV                   | xã Cà Nàng            | H. Quỳnh Nhai            |                                       |                             | 21° 58' 23"               | 103° 30' 46"                | 21° 57' 47"               | 103° 30' 10"                | F-48-52-A                             |
| bản Phương      | DC                   | xã Cà Nàng            | H. Quỳnh Nhai            | 21° 56' 46"                           | 103° 32' 47"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                             |
| huối Súng       | TV                   | xã Cà Nàng            | H. Quỳnh Nhai            |                                       |                             | 21° 59' 49"               | 103° 33' 14"                | 21° 59' 27"               | 103° 32' 32"                | F-48-52-A                             |
| núi Vai Luông   | SV                   | xã Cà Nàng            | H. Quỳnh Nhai            | 21° 54' 40"                           | 103° 36' 21"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                             |
| đường tỉnh 107  | KX                   | xã Chiềng Bằng        | H. Quỳnh Nhai            |                                       |                             | 21° 37' 28"               | 103° 38' 41"                | 21° 36' 10"               | 103° 39' 24"                | F-48-52-C                             |
| bản Bung        | DC                   | xã Chiềng Bằng        | H. Quỳnh Nhai            | 21° 38' 37"                           | 103° 39' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                             |

| Địa danh         | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                  |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                  |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| suối Bung        | TV             | xã Chiềng Bằng  | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                             | 21° 38' 57"               | 103° 39' 24"                | 21° 38' 32"               | 103° 39' 45"                | F-48-52-C                       |
| bản Cán          | DC             | xã Chiềng Bằng  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 37' 17"                           | 103° 40' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Canh         | DC             | xã Chiềng Bằng  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 36' 35"                           | 103° 40' 26"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Chạ          | DC             | xã Chiềng Bằng  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 35' 04"                           | 103° 40' 08"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| suối Chạy        | TV             | xã Chiềng Bằng  | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                             | 21° 39' 17"               | 103° 41' 04"                | 21° 39' 45"               | 103° 40' 35"                | F-48-52-C                       |
| suối Cọ          | TV             | xã Chiềng Bằng  | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                             | 21° 36' 40"               | 103° 39' 40"                | 21° 37' 02"               | 103° 40' 07"                | F-48-52-C                       |
| núi Dăn          | SV             | xã Chiềng Bằng  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 37' 29"                           | 103° 40' 14"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Đán Cán      | DC             | xã Chiềng Bằng  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 36' 43"                           | 103° 39' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| suối Dón         | TV             | xã Chiềng Bằng  | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                             | 21° 38' 14"               | 103° 39' 08"                | 21° 38' 15"               | 103° 39' 46"                | F-48-52-C                       |
| bản Ėn           | DC             | xã Chiềng Bằng  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 38' 48"                           | 103° 39' 47"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| suối Hè          | TV             | xã Chiềng Bằng  | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                             | 21° 38' 31"               | 103° 41' 32"                | 21° 38' 57"               | 103° 40' 07"                | F-48-52-C                       |
| núi Hốc Luông    | SV             | xã Chiềng Bằng  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 34' 53"                           | 103° 40' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| suối Kềm         | TV             | xã Chiềng Bằng  | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                             | 21° 38' 23"               | 103° 40' 55"                | 21° 38' 23"               | 103° 40' 01"                | F-48-52-C                       |
| bản Khoan        | DC             | xã Chiềng Bằng  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 37' 35"                           | 103° 40' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| huổi Lạ          | TV             | xã Chiềng Bằng  | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                             | 21° 36' 27"               | 103° 39' 19"                | 21° 36' 03"               | 103° 40' 44"                | F-48-52-C                       |
| núi Lán Cu       | SV             | xã Chiềng Bằng  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 36' 59"                           | 103° 38' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| núi Lán Lanh     | SV             | xã Chiềng Bằng  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 39' 46"                           | 103° 41' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Lóng         | DC             | xã Chiềng Bằng  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 35' 14"                           | 103° 40' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Lọng Đán     | DC             | xã Chiềng Bằng  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 36' 34"                           | 103° 39' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| suối Lu          | TV             | xã Chiềng Bằng  | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                             | 21° 39' 50"               | 103° 37' 58"                | 21° 40' 04"               | 103° 38' 48"                | F-48-52-C                       |
| suối Muội        | TV             | xã Chiềng Bằng  | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                             | 21° 37' 50"               | 103° 39' 56"                | 21° 39' 50"               | 103° 40' 01"                | F-48-52-C                       |
| bản Nà Huổi      | DC             | xã Chiềng Bằng  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 38' 48"                           | 103° 41' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| suối Nà Pín      | TV             | xã Chiềng Bằng  | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                             | 21° 39' 05"               | 103° 42' 15"                | 21° 39' 45"               | 103° 41' 55"                | F-48-52-C                       |
| bản Ngáy         | DC             | xã Chiềng Bằng  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 35' 29"                           | 103° 39' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Phiêng Luông | DC             | xã Chiềng Bằng  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 38' 35"                           | 103° 40' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| suối Pín         | TV             | xã Chiềng Bằng  | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                             | 21° 38' 15"               | 103° 40' 41"                | 21° 38' 20"               | 103° 39' 59"                | F-48-52-C                       |
| bản Pom Sinh     | DC             | xã Chiềng Bằng  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 40' 04"                           | 103° 38' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| núi Pù Khoan     | SV             | xã Chiềng Bằng  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 37' 20"                           | 103° 39' 09"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| núi Pú Niều      | SV             | xã Chiềng Bằng  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 37' 53"                           | 103° 40' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Púa          | DC             | xã Chiềng Bằng  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 39' 16"                           | 103° 38' 12"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| suối Púa         | TV             | xã Chiềng Bằng  | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                             | 21° 39' 00"               | 103° 38' 43"                | 21° 39' 30"               | 103° 39' 37"                | F-48-52-C                       |
| núi Tang Mó      | SV             | xã Chiềng Bằng  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 39' 18"                           | 103° 37' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| núi Thẳm Hiêm    | SV             | xã Chiềng Bằng  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 35' 48"                           | 103° 39' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |

| Địa danh           | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã  | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|--------------------|----------------|------------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                    |                |                  |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                    |                |                  |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| bản Ún             | DC             | xã Chiềng Bằng   | H. Quỳnh Nhai      | 21° 34' 19"                           | 103° 41' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| suối Vĩa Cướn      | TV             | xã Chiềng Bằng   | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                             | 21° 37' 36"               | 103° 39' 29"                | 21° 38' 01"               | 103° 39' 44"                | F-48-52-C                       |
| bản Xe             | DC             | xã Chiềng Bằng   | H. Quỳnh Nhai      | 21° 39' 07"                           | 103° 38' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| núi Yên Ngựa       | SV             | xã Chiềng Bằng   | H. Quỳnh Nhai      | 21° 39' 03"                           | 103° 38' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| núi Cẩm Hoi        | SV             | xã Chiềng Khay   | H. Quỳnh Nhai      | 21° 56' 57"                           | 103° 39' 39"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                       |
| bản Có Luông       | DC             | xã Chiềng Khay   | H. Quỳnh Nhai      | 21° 51' 08"                           | 103° 40' 08"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                       |
| bản Có Nọi         | DC             | xã Chiềng Khay   | H. Quỳnh Nhai      | 21° 50' 14"                           | 103° 39' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                       |
| bản Co Que         | DC             | xã Chiềng Khay   | H. Quỳnh Nhai      | 21° 50' 56"                           | 103° 41' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                       |
| núi Đông Phi Luông | SV             | xã Chiềng Khay   | H. Quỳnh Nhai      | 21° 54' 39"                           | 103° 38' 07"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                       |
| nậm Giôn           | TV             | xã Chiềng Khay   | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                             | 21° 50' 10"               | 103° 41' 01"                | 21° 49' 53"               | 103° 39' 23"                | F-48-52-A                       |
| núi Huổi Tau       | SV             | xã Chiềng Khay   | H. Quỳnh Nhai      | 21° 56' 13"                           | 103° 36' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                       |
| bản Ít Ta Bót      | DC             | xã Chiềng Khay   | H. Quỳnh Nhai      | 21° 52' 16"                           | 103° 40' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                       |
| nậm Khăn           | TV             | xã Chiềng Khay   | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                             | 21° 56' 56"               | 103° 37' 24"                | 21° 58' 40"               | 103° 39' 26"                | F-48-52-A                       |
| bản Khâu Pùm       | DC             | xã Chiềng Khay   | H. Quỳnh Nhai      | 21° 50' 01"                           | 103° 40' 51"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                       |
| bản Lọng Ô         | DC             | xã Chiềng Khay   | H. Quỳnh Nhai      | 21° 51' 05"                           | 103° 39' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                       |
| bản Nà Mùn         | DC             | xã Chiềng Khay   | H. Quỳnh Nhai      | 21° 56' 41"                           | 103° 37' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                       |
| bản Nậm Ngựa       | DC             | xã Chiềng Khay   | H. Quỳnh Nhai      | 21° 54' 08"                           | 103° 39' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                       |
| núi Nậm Ngựa       | SV             | xã Chiềng Khay   | H. Quỳnh Nhai      | 21° 56' 39"                           | 103° 40' 12"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                       |
| bản Nậm Tấu        | DC             | xã Chiềng Khay   | H. Quỳnh Nhai      | 21° 52' 25"                           | 103° 42' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                       |
| núi Nậm Tong       | SV             | xã Chiềng Khay   | H. Quỳnh Nhai      | 21° 53' 16"                           | 103° 42' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                       |
| nậm Ngựa           | TV             | xã Chiềng Khay   | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                             | 21° 52' 39"               | 103° 40' 22"                | 21° 56' 29"               | 103° 41' 13"                | F-48-52-A                       |
| nậm Pát            | TV             | xã Chiềng Khay   | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                             | 21° 54' 39"               | 103° 41' 06"                | 21° 54' 19"               | 103° 42' 05"                | F-48-52-A                       |
| núi Pha Mó         | SV             | xã Chiềng Khay   | H. Quỳnh Nhai      | 21° 59' 34"                           | 103° 38' 59"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                       |
| bản Phiêng Bay     | DC             | xã Chiềng Khay   | H. Quỳnh Nhai      | 21° 52' 42"                           | 103° 39' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                       |
| huổi Tau           | TV             | xã Chiềng Khay   | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                             | 21° 58' 09"               | 103° 36' 31"                | 21° 57' 20"               | 103° 36' 43"                | F-48-52-A                       |
| bản Ca             | DC             | xã Chiềng Khoang | H. Quỳnh Nhai      | 21° 32' 56"                           | 103° 41' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Cang           | DC             | xã Chiềng Khoang | H. Quỳnh Nhai      | 21° 33' 42"                           | 103° 41' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| núi Có             | SV             | xã Chiềng Khoang | H. Quỳnh Nhai      | 21° 33' 00"                           | 103° 40' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| núi Co Bả          | SV             | xã Chiềng Khoang | H. Quỳnh Nhai      | 21° 32' 11"                           | 103° 42' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Đông           | DC             | xã Chiềng Khoang | H. Quỳnh Nhai      | 21° 33' 52"                           | 103° 40' 49"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Hán A          | DC             | xã Chiềng Khoang | H. Quỳnh Nhai      | 21° 34' 02"                           | 103° 41' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Hán B          | DC             | xã Chiềng Khoang | H. Quỳnh Nhai      | 21° 33' 51"                           | 103° 41' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Hâu            | DC             | xã Chiềng Khoang | H. Quỳnh Nhai      | 21° 33' 20"                           | 103° 41' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |

| Địa danh        | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã  | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------|----------------|------------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                 |                |                  |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                 |                |                  |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| bản He          | DC             | xã Chiềng Khoang | H. Quỳnh Nhai      | 21° 34' 22"                           | 103° 40' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Hua Lỳ      | DC             | xã Chiềng Khoang | H. Quỳnh Nhai      | 21° 33' 44"                           | 103° 38' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Hua Mường   | DC             | xã Chiềng Khoang | H. Quỳnh Nhai      | 21° 33' 28"                           | 103° 41' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| núi Khau Tú     | SV             | xã Chiềng Khoang | H. Quỳnh Nhai      | 21° 32' 41"                           | 103° 39' 26"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Khoang      | DC             | xã Chiềng Khoang | H. Quỳnh Nhai      | 21° 33' 37"                           | 103° 41' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| núi Lả Cầm      | SV             | xã Chiềng Khoang | H. Quỳnh Nhai      | 21° 32' 56"                           | 103° 39' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| núi Lả Lốm      | SV             | xã Chiềng Khoang | H. Quỳnh Nhai      | 21° 35' 14"                           | 103° 38' 08"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| núi Lốm Púa     | SV             | xã Chiềng Khoang | H. Quỳnh Nhai      | 21° 33' 31"                           | 103° 38' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Lỳ          | DC             | xã Chiềng Khoang | H. Quỳnh Nhai      | 21° 33' 54"                           | 103° 38' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Nà Hỳ       | DC             | xã Chiềng Khoang | H. Quỳnh Nhai      | 21° 34' 38"                           | 103° 40' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Nà Pát      | DC             | xã Chiềng Khoang | H. Quỳnh Nhai      | 21° 32' 42"                           | 103° 41' 49"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| núi Nậm Mạy     | SV             | xã Chiềng Khoang | H. Quỳnh Nhai      | 21° 32' 36"                           | 103° 40' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Nang Cầu    | DC             | xã Chiềng Khoang | H. Quỳnh Nhai      | 21° 33' 53"                           | 103° 41' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| núi Pha Chiên   | SV             | xã Chiềng Khoang | H. Quỳnh Nhai      | 21° 35' 11"                           | 103° 38' 47"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Phiêng Tảur | DC             | xã Chiềng Khoang | H. Quỳnh Nhai      | 21° 33' 22"                           | 103° 39' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| núi Pom Bó      | SV             | xã Chiềng Khoang | H. Quỳnh Nhai      | 21° 32' 32"                           | 103° 43' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| núi Pom Diên    | SV             | xã Chiềng Khoang | H. Quỳnh Nhai      | 21° 32' 22"                           | 103° 39' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| núi Pú Hứa      | SV             | xã Chiềng Khoang | H. Quỳnh Nhai      | 21° 33' 10"                           | 103° 41' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| núi Pú Lầu      | SV             | xã Chiềng Khoang | H. Quỳnh Nhai      | 21° 32' 53"                           | 103° 40' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Sắn         | DC             | xã Chiềng Khoang | H. Quỳnh Nhai      | 21° 34' 04"                           | 103° 38' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| nằm Sắn         | TV             | xã Chiềng Khoang | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                             | 21° 34' 09"               | 103° 38' 07"                | 21° 33' 25"               | 103° 39' 27"                | F-48-52-C                       |
| quốc lộ 279     | KX             | xã Chiềng Ớn     | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                             | 21° 43' 29"               | 103° 37' 36"                | 21° 40' 25"               | 103° 37' 24"                | F-48-52-C                       |
| bản Ái          | DC             | xã Chiềng Ớn     | H. Quỳnh Nhai      | 21° 43' 15"                           | 103° 37' 12"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| suối Báng       | TV             | xã Chiềng Ớn     | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                             | 21° 39' 02"               | 103° 46' 30"                | 21° 38' 26"               | 103° 45' 38"                | F-48-52-C                       |
| núi Bồng Ngựa   | SV             | xã Chiềng Ớn     | H. Quỳnh Nhai      | 21° 42' 45"                           | 103° 41' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| sông Đà         | TV             | xã Chiềng Ớn     | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                             | 21° 44' 20"               | 103° 35' 18"                | 21° 34' 14"               | 103° 48' 19"                | F-48-52-C                       |
| núi Đá Mài      | SV             | xã Chiềng Ớn     | H. Quỳnh Nhai      | 21° 44' 35"                           | 103° 36' 49"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| núi Địa Đỏ      | SV             | xã Chiềng Ớn     | H. Quỳnh Nhai      | 21° 43' 02"                           | 103° 40' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| huổi Đường      | SV             | xã Chiềng Ớn     | H. Quỳnh Nhai      | 21° 39' 55"                           | 103° 45' 47"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Hát Cũ      | DC             | xã Chiềng Ớn     | H. Quỳnh Nhai      | 21° 42' 01"                           | 103° 38' 21"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Hát Lay     | DC             | xã Chiềng Ớn     | H. Quỳnh Nhai      | 21° 42' 36"                           | 103° 37' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Kéo Pịa     | DC             | xã Chiềng Ớn     | H. Quỳnh Nhai      | 21° 42' 15"                           | 103° 38' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| suối Khinh      | TV             | xã Chiềng Ớn     | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                             | 21° 41' 13"               | 103° 42' 17"                | 21° 39' 54"               | 103° 42' 41"                | F-48-52-C                       |

| Địa danh         | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                  |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                  |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| bản Léch         | DC             | xã Chiềng Ôn    | H. Quỳnh Nhai      | 21° 43' 42"                           | 103° 36' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| núi Loọng Lầu    | SV             | xã Chiềng Ôn    | H. Quỳnh Nhai      | 21° 41' 52"                           | 103° 39' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| huổi Má          | TV             | xã Chiềng Ôn    | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                             | 21° 42' 28"               | 103° 40' 40"                | 21° 40' 11"               | 103° 40' 57"                | F-48-52-C                       |
| suối Mèo         | TV             | xã Chiềng Ôn    | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                             | 21° 37' 08"               | 103° 47' 43"                | 21° 36' 57"               | 103° 46' 26"                | F-48-52-C                       |
| núi Nam Pang     | SV             | xã Chiềng Ôn    | H. Quỳnh Nhai      | 21° 38' 48"                           | 103° 47' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Nặm Uôn      | DC             | xã Chiềng Ôn    | H. Quỳnh Nhai      | 21° 42' 13"                           | 103° 37' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| núi Tát Ái       | SV             | xã Chiềng Ôn    | H. Quỳnh Nhai      | 21° 43' 51"                           | 103° 36' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Van Pán      | DC             | xã Chiềng Ôn    | H. Quỳnh Nhai      | 21° 41' 01"                           | 103° 39' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| suối Xe          | TV             | xã Chiềng Ôn    | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                             | 21° 42' 13"               | 103° 39' 40"                | 21° 41' 04"               | 103° 38' 33"                | F-48-52-C                       |
| bản Xe Ngoài     | DC             | xã Chiềng Ôn    | H. Quỳnh Nhai      | 21° 40' 29"                           | 103° 38' 51"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Xe Trong     | DC             | xã Chiềng Ôn    | H. Quỳnh Nhai      | 21° 41' 18"                           | 103° 38' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Bon          | DC             | xã Mường Chiên  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 51' 25"                           | 103° 34' 59"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                       |
| núi Đán Cầu      | SV             | xã Mường Chiên  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 53' 03"                           | 103° 35' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                       |
| núi Đán Luống    | SV             | xã Mường Chiên  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 50' 56"                           | 103° 35' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                       |
| bản Hé           | DC             | xã Mường Chiên  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 50' 00"                           | 103° 35' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                       |
| núi Hua Huổi Nặm | SV             | xã Mường Chiên  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 50' 39"                           | 103° 38' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                       |
| núi Huổi Mu Lóng | SV             | xã Mường Chiên  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 50' 19"                           | 103° 38' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                       |
| suối Nặm Chiên   | TV             | xã Mường Chiên  | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                             | 21° 50' 21"               | 103° 34' 34"                | 21° 50' 21"               | 103° 33' 30"                | F-48-52-A                       |
| suối Nặm Nghi    | TV             | xã Mường Chiên  | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                             | 21° 50' 12"               | 103° 37' 14"                | 21° 50' 21"               | 103° 34' 34"                | F-48-52-A                       |
| núi Nặm Sắt      | SV             | xã Mường Chiên  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 52' 46"                           | 103° 34' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                       |
| suối Nặm Sắt     | TV             | xã Mường Chiên  | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                             | 21° 53' 01"               | 103° 35' 52"                | 21° 52' 10"               | 103° 34' 43"                | F-48-52-A                       |
| bản Quyền        | DC             | xã Mường Chiên  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 51' 40"                           | 103° 34' 37"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                       |
| núi Tạo Thạch    | SV             | xã Mường Chiên  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 52' 41"                           | 103° 34' 24"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                       |
| núi Túng Chắt    | SV             | xã Mường Chiên  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 52' 32"                           | 103° 33' 59"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                       |
| bản Tung Tầu     | DC             | xã Mường Chiên  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 49' 46"                           | 103° 35' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                       |
| đường tỉnh 107   | KX             | xã Mường Giàng  | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                             | 21° 40' 25"               | 103° 37' 24"                | 21° 37' 50"               | 103° 38' 20"                | F-48-52-C                       |
| bản Ái           | DC             | xã Mường Giàng  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 40' 27"                           | 103° 34' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Bung         | DC             | xã Mường Giàng  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 38' 55"                           | 103° 37' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| núi Chủng Cua    | SV             | xã Mường Giàng  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 37' 27"                           | 103° 35' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| huổi Có          | TV             | xã Mường Giàng  | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                             | 21° 38' 59"               | 103° 35' 31"                | 21° 39' 20"               | 103° 36' 10"                | F-48-52-C                       |
| bản Co Chai      | DC             | xã Mường Giàng  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 39' 46"                           | 103° 36' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Co Phát      | DC             | xã Mường Giàng  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 39' 00"                           | 103° 36' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Co Săn       | DC             | xã Mường Giàng  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 39' 33"                           | 103° 36' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |

| Địa danh           | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|--------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                    |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                    |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| bản Da Lan         | DC             | xã Mường Giàng  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 39' 24"                           | 103° 36' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| núi Da Lan         | SV             | xã Mường Giàng  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 40' 05"                           | 103° 35' 49"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| núi Đán Bồng       | SV             | xã Mường Giàng  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 38' 51"                           | 103° 36' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Hốc            | DC             | xã Mường Giàng  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 40' 34"                           | 103° 36' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Hua Tát        | DC             | xã Mường Giàng  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 39' 43"                           | 103° 37' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| núi Huổi Cuối      | SV             | xã Mường Giàng  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 38' 21"                           | 103° 38' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| núi Huổi Cưởm      | SV             | xã Mường Giàng  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 39' 00"                           | 103° 33' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| pu Lao             | SV             | xã Mường Giàng  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 40' 20"                           | 103° 36' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| núi Lặt            | SV             | xã Mường Giàng  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 37' 56"                           | 103° 38' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Lóm Khiêu A    | DC             | xã Mường Giàng  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 39' 53"                           | 103° 33' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Lóm Khiêu B    | DC             | xã Mường Giàng  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 39' 54"                           | 103° 33' 52"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| núi Lọng Co Gia    | SV             | xã Mường Giàng  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 37' 41"                           | 103° 35' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| núi Mỏ Ten         | SV             | xã Mường Giàng  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 38' 11"                           | 103° 37' 14"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| Nậm Cướm           | SV             | xã Mường Giàng  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 37' 40"                           | 103° 37' 11"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| núi Năng Lượng     | SV             | xã Mường Giàng  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 38' 56"                           | 103° 34' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Pắc Uôn        | DC             | xã Mường Giàng  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 41' 25"                           | 103° 37' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Phiêng Ban     | DC             | xã Mường Giàng  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 38' 30"                           | 103° 34' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Phiêng Bồng    | DC             | xã Mường Giàng  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 41' 46"                           | 103° 40' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Phiêng Lanh    | DC             | xã Mường Giàng  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 38' 30"                           | 103° 37' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Phiêng Nền 1   | DC             | xã Mường Giàng  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 39' 18"                           | 103° 36' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| núi Phiêng Xía     | SV             | xã Mường Giàng  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 37' 13"                           | 103° 37' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| huổi Phiêng Xía    | TV             | xã Mường Giàng  | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                             | 21° 38' 02"               | 103° 36' 01"                | 21° 39' 25"               | 103° 36' 40"                | F-48-52-C                       |
| núi Phổng Khen Hắc | SV             | xã Mường Giàng  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 40' 32"                           | 103° 35' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Pom Bề         | DC             | xã Mường Giàng  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 39' 31"                           | 103° 35' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Pom Luồng      | DC             | xã Mường Giàng  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 39' 11"                           | 103° 36' 07"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Pom Mường      | DC             | xã Mường Giàng  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 39' 04"                           | 103° 35' 59"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| núi Quan Đầu       | SV             | xã Mường Giàng  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 38' 09"                           | 103° 34' 00"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| núi Tai Tôm        | SV             | xã Mường Giàng  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 39' 30"                           | 103° 35' 40"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| núi Tạng Sơn       | SV             | xã Mường Giàng  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 39' 27"                           | 103° 34' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| núi Thẩm Ến        | SV             | xã Mường Giàng  | H. Quỳnh Nhai      | 21° 40' 47"                           | 103° 36' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| quốc lộ 279        | KX             | xã Mường Giôn   | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                             | 21° 48' 36"               | 103° 43' 47"                | 21° 44' 43"               | 103° 38' 55"                | F-48-52-A                       |
| bản Bắng Khoang    | DC             | xã Mường Giôn   | H. Quỳnh Nhai      | 21° 42' 34"                           | 103° 43' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Bơ             | DC             | xã Mường Giôn   | H. Quỳnh Nhai      | 21° 45' 56"                           | 103° 40' 09"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                       |

| Địa danh       | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| đèo Cáp Na     | SV             | xã Mường Giôn   | H. Quỳnh Nhai      | 21° 48' 29"                           | 103° 43' 40"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                       |
| bản Cha Có     | DC             | xã Mường Giôn   | H. Quỳnh Nhai      | 21° 44' 48"                           | 103° 43' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| huổi Co Ban    | TV             | xã Mường Giôn   | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                             | 21° 44' 40"               | 103° 42' 40"                | 21° 44' 59"               | 103° 43' 28"                | F-48-52-C                       |
| bản Co Liu     | DC             | xã Mường Giôn   | H. Quỳnh Nhai      | 21° 44' 01"                           | 103° 40' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| huổi Co Phay   | TV             | xã Mường Giôn   | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                             | 21° 45' 42"               | 103° 44' 47"                | 21° 43' 55"               | 103° 43' 52"                | F-48-52-A,<br>F-48-52-C         |
| bản Cút        | DC             | xã Mường Giôn   | H. Quỳnh Nhai      | 21° 45' 17"                           | 103° 39' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                       |
| bản Giôn       | DC             | xã Mường Giôn   | H. Quỳnh Nhai      | 21° 47' 26"                           | 103° 39' 49"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                       |
| huổi Hát       | TV             | xã Mường Giôn   | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                             | 21° 43' 58"               | 103° 40' 26"                | 21° 44' 14"               | 103° 40' 47"                | F-48-52-C                       |
| bản Huổi Mặn   | DC             | xã Mường Giôn   | H. Quỳnh Nhai      | 21° 43' 11"                           | 103° 43' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Huổi Ngà   | DC             | xã Mường Giôn   | H. Quỳnh Nhai      | 21° 42' 57"                           | 103° 46' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Huổi Tèo   | DC             | xã Mường Giôn   | H. Quỳnh Nhai      | 21° 48' 40"                           | 103° 41' 00"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                       |
| bản Huổi Văn   | DC             | xã Mường Giôn   | H. Quỳnh Nhai      | 21° 43' 47"                           | 103° 45' 39"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| huổi Ít Luông  | TV             | xã Mường Giôn   | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                             | 21° 45' 42"               | 103° 46' 16"                | 21° 44' 35"               | 103° 44' 47"                | F-48-52-B                       |
| huổi Ít Nọi    | TV             | xã Mường Giôn   | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                             | 21° 45' 31"               | 103° 45' 03"                | 21° 44' 35"               | 103° 44' 47"                | F-48-52-B                       |
| bản Kéo Ca     | DC             | xã Mường Giôn   | H. Quỳnh Nhai      | 21° 45' 40"                           | 103° 47' 00"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-B                       |
| núi Kéo Ca     | SV             | xã Mường Giôn   | H. Quỳnh Nhai      | 21° 49' 47"                           | 103° 38' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                       |
| huổi Khôm      | TV             | xã Mường Giôn   | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                             | 21° 42' 29"               | 103° 42' 27"                | 21° 42' 37"               | 103° 42' 54"                | F-48-52-C                       |
| bản Khốp       | DC             | xã Mường Giôn   | H. Quỳnh Nhai      | 21° 49' 10"                           | 103° 39' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                       |
| bản Lọng Mới   | DC             | xã Mường Giôn   | H. Quỳnh Nhai      | 21° 43' 39"                           | 103° 40' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| huổi Măn       | TV             | xã Mường Giôn   | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                             | 21° 44' 14"               | 103° 40' 47"                | 21° 44' 24"               | 103° 41' 44"                | F-48-52-C                       |
| huổi Mặn       | TV             | xã Mường Giôn   | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                             | 21° 44' 35"               | 103° 44' 47"                | 21° 43' 01"               | 103° 44' 02"                | F-48-52-C                       |
| huổi Mi        | TV             | xã Mường Giôn   | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                             | 21° 44' 26"               | 103° 42' 37"                | 21° 44' 40"               | 103° 43' 21"                | F-48-52-C                       |
| bản Nà Mạt     | DC             | xã Mường Giôn   | H. Quỳnh Nhai      | 21° 43' 51"                           | 103° 42' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| suối Nặm Giôn  | TV             | xã Mường Giôn   | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                             | 21° 49' 44"               | 103° 41' 25"                | 21° 40' 56"               | 103° 45' 18"                | F-48-52-A,<br>F-48-52-C         |
| huổi Ngà       | TV             | xã Mường Giôn   | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                             | 21° 44' 53"               | 103° 47' 48"                | 21° 42' 06"               | 103° 44' 37"                | F-48-52-D,<br>F-48-52-C         |
| bản Pá Ngà     | DC             | xã Mường Giôn   | H. Quỳnh Nhai      | 21° 42' 21"                           | 103° 44' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Phiêng Mọt | DC             | xã Mường Giôn   | H. Quỳnh Nhai      | 21° 47' 57"                           | 103° 41' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                       |
| huổi Sái Lương | TV             | xã Mường Giôn   | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                             | 21° 43' 17"               | 103° 47' 22"                | 21° 41' 25"               | 103° 45' 15"                | F-48-52-D                       |
| huổi Ta Xăng   | TV             | xã Mường Giôn   | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                             | 21° 45' 47"               | 103° 44' 11"                | 21° 44' 18"               | 103° 43' 44"                | F-48-52-A,<br>F-48-52-C         |

| Địa danh        | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                          |                        |                          |                        |                          | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|---------------------------------|
|                 |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                          | Tọa độ điểm đầu        |                          | Tọa độ điểm cuối       |                          |                                 |
|                 |                |                 |                    | Vĩ độ (độ, phút, giây)                | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) |                                 |
| huỗi Tra        | TV             | xã Mường Giôn   | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                          | 21° 46' 34"            | 103° 44' 34"             | 21° 43' 55"            | 103° 43' 52"             | F-48-52-A                       |
| huỗi Tưng       | TV             | xã Mường Giôn   | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                          | 21° 47' 21"            | 103° 42' 51"             | 21° 45' 06"            | 103° 43' 38"             | F-48-52-A                       |
| bản Tưng Ngoạng | DC             | xã Mường Giôn   | H. Quỳnh Nhai      | 21° 43' 25"                           | 103° 41' 44"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |
| huỗi Ván        | TV             | xã Mường Giôn   | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                          | 21° 44' 53"            | 103° 46' 35"             | 21° 42' 24"            | 103° 44' 08"             | F-48-52-D, F-48-52-C            |
| bản Xa          | DC             | xã Mường Giôn   | H. Quỳnh Nhai      | 21° 47' 58"                           | 103° 39' 29"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-A                       |
| bản Xanh        | DC             | xã Mường Giôn   | H. Quỳnh Nhai      | 21° 46' 32"                           | 103° 41' 23"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-A                       |
| huỗi Xanh       | TV             | xã Mường Giôn   | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                          | 21° 48' 19"            | 103° 41' 12"             | 21° 45' 50"            | 103° 41' 28"             | F-48-52-A                       |
| bản Ca          | DC             | xã Mường Sại    | H. Quỳnh Nhai      | 21° 37' 52"                           | 103° 41' 04"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |
| huỗi Ca         | TV             | xã Mường Sại    | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                          | 21° 37' 55"            | 103° 41' 14"             | 21° 37' 38"            | 103° 40' 22"             | F-48-52-C                       |
| bản Co Săn      | DC             | xã Mường Sại    | H. Quỳnh Nhai      | 21° 35' 54"                           | 103° 45' 03"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-D                       |
| suối Còi        | TV             | xã Mường Sại    | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                          | 21° 36' 43"            | 103° 42' 42"             | 21° 37' 22"            | 103° 40' 31"             | F-48-52-C                       |
| bản Còi A       | DC             | xã Mường Sại    | H. Quỳnh Nhai      | 21° 37' 08"                           | 103° 41' 08"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |
| bản Còi B       | DC             | xã Mường Sại    | H. Quỳnh Nhai      | 21° 36' 59"                           | 103° 41' 17"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |
| bản Hát Dọ A    | DC             | xã Mường Sại    | H. Quỳnh Nhai      | 21° 39' 25"                           | 103° 42' 56"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |
| bản Hát Dọ B    | DC             | xã Mường Sại    | H. Quỳnh Nhai      | 21° 39' 43"                           | 103° 43' 02"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |
| huỗi Hỏm        | TV             | xã Mường Sại    | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                          | 21° 37' 59"            | 103° 44' 36"             | 21° 38' 41"            | 103° 45' 01"             | F-48-52-C                       |
| pu Hòn Cây      | SV             | xã Mường Sại    | H. Quỳnh Nhai      | 21° 36' 03"                           | 103° 41' 45"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |
| bản Huỗi Tầm    | DC             | xã Mường Sại    | H. Quỳnh Nhai      | 21° 36' 30"                           | 103° 44' 30"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |
| bản Ít A        | DC             | xã Mường Sại    | H. Quỳnh Nhai      | 21° 37' 47"                           | 103° 41' 01"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |
| bản Ít B        | DC             | xã Mường Sại    | H. Quỳnh Nhai      | 21° 37' 56"                           | 103° 40' 50"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |
| bản Lái         | DC             | xã Mường Sại    | H. Quỳnh Nhai      | 21° 36' 32"                           | 103° 40' 38"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |
| huỗi Mạ         | TV             | xã Mường Sại    | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                          | 21° 38' 43"            | 103° 42' 50"             | 21° 39' 25"            | 103° 43' 25"             | F-48-52-C                       |
| bản Mái         | DC             | xã Mường Sại    | H. Quỳnh Nhai      | 21° 36' 38"                           | 103° 41' 04"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |
| bản Muôn A      | DC             | xã Mường Sại    | H. Quỳnh Nhai      | 21° 37' 36"                           | 103° 41' 10"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |
| bản Muôn B      | DC             | xã Mường Sại    | H. Quỳnh Nhai      | 21° 37' 28"                           | 103° 41' 19"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |
| bản Muôn Sây    | DC             | xã Mường Sại    | H. Quỳnh Nhai      | 21° 36' 53"                           | 103° 42' 40"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |
| bản Nà Phi      | DC             | xã Mường Sại    | H. Quỳnh Nhai      | 21° 35' 59"                           | 103° 44' 25"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |
| bản Nhả Sây     | DC             | xã Mường Sại    | H. Quỳnh Nhai      | 21° 36' 40"                           | 103° 42' 46"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |
| bản Om          | DC             | xã Mường Sại    | H. Quỳnh Nhai      | 21° 36' 39"                           | 103° 40' 51"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |
| bản Pá Báng     | DC             | xã Mường Sại    | H. Quỳnh Nhai      | 21° 39' 21"                           | 103° 43' 14"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-D                       |
| núi Săn Trạng   | SV             | xã Mường Sại    | H. Quỳnh Nhai      | 21° 38' 41"                           | 103° 42' 22"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |
| huỗi Sô         | TV             | xã Mường Sại    | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                          | 21° 38' 15"            | 103° 42' 55"             | 21° 39' 16"            | 103° 43' 50"             | F-48-52-C                       |

| Địa danh      | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                          |                        |                          |                        |                          | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|---------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|---------------------------------|
|               |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                          | Tọa độ điểm đầu        |                          | Tọa độ điểm cuối       |                          |                                 |
|               |                |                 |                    | Vĩ độ (độ, phút, giây)                | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) |                                 |
| núi Tầm       | SV             | xã Mường Sại    | H. Quỳnh Nhai      | 21° 36' 57"                           | 103° 44' 39"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-D                       |
| huỗi Tầm      | TV             | xã Mường Sại    | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                          | 21° 36' 28"            | 103° 44' 28"             | 21° 37' 07"            | 103° 46' 26"             | F-48-52-C, F-48-52-D            |
| núi Tôm       | SV             | xã Mường Sại    | H. Quỳnh Nhai      | 21° 37' 36"                           | 103° 46' 53"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-D                       |
| huỗi Tôm      | TV             | xã Mường Sại    | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                          | 21° 37' 21"            | 103° 44' 35"             | 21° 37' 24"            | 103° 46' 22"             | F-48-52-C, F-48-52-D            |
| bản Tôm A     | DC             | xã Mường Sại    | H. Quỳnh Nhai      | 21° 37' 30"                           | 103° 44' 07"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |
| bản Tôm B     | DC             | xã Mường Sại    | H. Quỳnh Nhai      | 21° 37' 14"                           | 103° 44' 11"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |
| huỗi Trạng    | TV             | xã Mường Sại    | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                          | 21° 38' 50"            | 103° 42' 36"             | 21° 39' 56"            | 103° 42' 17"             | F-48-52-C                       |
| bản Bó Ún     | DC             | xã Nậm Ét       | H. Quỳnh Nhai      | 21° 34' 32"                           | 103° 47' 01"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-D                       |
| bản Cà        | DC             | xã Nậm Ét       | H. Quỳnh Nhai      | 21° 35' 15"                           | 103° 42' 36"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |
| bản Cọ        | DC             | xã Nậm Ét       | H. Quỳnh Nhai      | 21° 34' 21"                           | 103° 43' 44"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |
| huỗi Cúm      | TV             | xã Nậm Ét       | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                          | 21° 35' 45"            | 103° 45' 55"             | 21° 36' 55"            | 103° 46' 22"             | F-48-52-D                       |
| bản Dọ A      | DC             | xã Nậm Ét       | H. Quỳnh Nhai      | 21° 33' 08"                           | 103° 42' 59"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |
| bản Dọ B      | DC             | xã Nậm Ét       | H. Quỳnh Nhai      | 21° 33' 34"                           | 103° 42' 54"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |
| nậm Ét        | TV             | xã Nậm Ét       | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                          | 21° 36' 10"            | 103° 42' 39"             | 21° 34' 03"            | 103° 48' 24"             | F-48-52-C, F-48-52-D            |
| bản Giáng     | DC             | xã Nậm Ét       | H. Quỳnh Nhai      | 21° 33' 57"                           | 103° 42' 48"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |
| bản Hào       | DC             | xã Nậm Ét       | H. Quỳnh Nhai      | 21° 33' 12"                           | 103° 47' 19"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-D                       |
| suối Hon      | TV             | xã Nậm Ét       | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                          | 21° 33' 49"            | 103° 43' 14"             | 21° 33' 49"            | 103° 42' 22"             | F-48-52-C                       |
| núi Huỗi Hon  | SV             | xã Nậm Ét       | H. Quỳnh Nhai      | 21° 33' 35"                           | 103° 43' 36"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |
| suối Huỗi Nọt | TV             | xã Nậm Ét       | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                          | 21° 32' 54"            | 103° 47' 16"             | 21° 33' 06"            | 103° 47' 12"             | F-48-52-D                       |
| núi Ít Quăn   | SV             | xã Nậm Ét       | H. Quỳnh Nhai      | 21° 34' 22"                           | 103° 42' 58"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |
| Kéo Bầu       | SV             | xã Nậm Ét       | H. Quỳnh Nhai      | 21° 32' 33"                           | 103° 46' 44"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-D                       |
| núi Kéo Hà    | SV             | xã Nậm Ét       | H. Quỳnh Nhai      | 21° 35' 23"                           | 103° 42' 13"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |
| núi Khôm Kheo | SV             | xã Nậm Ét       | H. Quỳnh Nhai      | 21° 33' 18"                           | 103° 42' 54"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |
| huỗi Lán      | TV             | xã Nậm Ét       | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                          | 21° 32' 34"            | 103° 46' 38"             | 21° 33' 11"            | 103° 46' 46"             | F-48-52-D                       |
| bản Lạn       | DC             | xã Nậm Ét       | H. Quỳnh Nhai      | 21° 34' 50"                           | 103° 41' 48"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |
| bản Lẳng      | DC             | xã Nậm Ét       | H. Quỳnh Nhai      | 21° 33' 17"                           | 103° 47' 36"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-D                       |
| huỗi Lầu      | TV             | xã Nậm Ét       | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                          | 21° 35' 41"            | 103° 46' 24"             | 21° 36' 09"            | 103° 46' 58"             | F-48-52-D                       |
| bản Lồm       | DC             | xã Nậm Ét       | H. Quỳnh Nhai      | 21° 33' 09"                           | 103° 47' 25"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-D                       |
| bản Lút       | DC             | xã Nậm Ét       | H. Quỳnh Nhai      | 21° 34' 34"                           | 103° 42' 06"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |
| bản Muông     | DC             | xã Nậm Ét       | H. Quỳnh Nhai      | 21° 34' 06"                           | 103° 44' 10"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |

| Địa danh          | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã    | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-------------------|----------------|--------------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                   |                |                    |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                   |                |                    |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| núi Nà Huổi       | SV             | xã Nậm Ét          | H. Quỳnh Nhai      | 21° 36' 12"                           | 103° 42' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| núi Nà Phi        | SV             | xã Nậm Ét          | H. Quỳnh Nhai      | 21° 35' 34"                           | 103° 45' 12"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Nong          | DC             | xã Nậm Ét          | H. Quỳnh Nhai      | 21° 33' 42"                           | 103° 44' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| núi Nong Sam Tạng | SV             | xã Nậm Ét          | H. Quỳnh Nhai      | 21° 33' 11"                           | 103° 44' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Pá Ét         | DC             | xã Nậm Ét          | H. Quỳnh Nhai      | 21° 33' 08"                           | 103° 47' 37"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| Pha Ráo           | SV             | xã Nậm Ét          | H. Quỳnh Nhai      | 21° 35' 07"                           | 103° 45' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| núi Phòng Không   | SV             | xã Nậm Ét          | H. Quỳnh Nhai      | 21° 35' 34"                           | 103° 40' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Pom Hán       | DC             | xã Nậm Ét          | H. Quỳnh Nhai      | 21° 35' 10"                           | 103° 46' 08"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| suối Pom Hán      | TV             | xã Nậm Ét          | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                             | 21° 35' 11"               | 103° 46' 37"                | 21° 35' 42"               | 103° 47' 28"                | F-48-52-D                       |
| bản Pổng          | DC             | xã Nậm Ét          | H. Quỳnh Nhai      | 21° 35' 00"                           | 103° 43' 08"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| Pủ Bấu            | SV             | xã Nậm Ét          | H. Quỳnh Nhai      | 21° 32' 49"                           | 103° 45' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Sắn           | DC             | xã Nậm Ét          | H. Quỳnh Nhai      | 21° 34' 04"                           | 103° 38' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Tôm           | DC             | xã Nậm Ét          | H. Quỳnh Nhai      | 21° 33' 22"                           | 103° 46' 24"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| quốc lộ 279       | KX             | xã Pá Ma Pha Khinh | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                             | 21° 44' 43"               | 103° 38' 55"                | 21° 43' 29"               | 103° 37' 36"                | F-48-52-C                       |
| nậm Ấm            | TV             | xã Pá Ma Pha Khinh | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                             | 21° 46' 37"               | 103° 38' 25"                | 21° 45' 35"               | 103° 35' 28"                | F-48-52-A                       |
| huổi Cồn          | TV             | xã Pá Ma Pha Khinh | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                             | 21° 47' 03"               | 103° 35' 14"                | 21° 46' 05"               | 103° 35' 02"                | F-48-52-A                       |
| sông Đà           | TV             | xã Pá Ma Pha Khinh | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                             | 21° 46' 03"               | 103° 34' 56"                | 21° 44' 20"               | 103° 35' 18"                | F-48-52-A                       |
| huổi Đón          | TV             | xã Pá Ma Pha Khinh | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                             | 21° 43' 45"               | 103° 39' 01"                | 21° 43' 18"               | 103° 38' 08"                | F-48-52-A                       |
| huổi Hệ           | TV             | xã Pá Ma Pha Khinh | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                             | 21° 42' 49"               | 103° 39' 18"                | 21° 43' 18"               | 103° 38' 08"                | F-48-52-A                       |
| nậm Huổi Luông    | TV             | xã Pá Ma Pha Khinh | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                             | 21° 49' 19"               | 103° 36' 27"                | 21° 46' 58"               | 103° 34' 22"                | F-48-52-A                       |
| núi Huổi Ngu Hấu  | SV             | xã Pá Ma Pha Khinh | H. Quỳnh Nhai      | 21° 49' 06"                           | 103° 34' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                       |
| pom Kẹm Tanh      | SV             | xã Pá Ma Pha Khinh | H. Quỳnh Nhai      | 21° 49' 26"                           | 103° 37' 12"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                       |
| pom Kéo Lý        | SV             | xã Pá Ma Pha Khinh | H. Quỳnh Nhai      | 21° 49' 49"                           | 103° 36' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                       |
| suối Khem         | TV             | xã Pá Ma Pha Khinh | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                             | 21° 46' 51"               | 103° 37' 37"                | 21° 46' 59"               | 103° 36' 39"                | F-48-52-A                       |
| bản Khoang        | DC             | xã Pá Ma Pha Khinh | H. Quỳnh Nhai      | 21° 46' 58"                           | 103° 35' 21"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                       |
| bản Khứm          | DC             | xã Pá Ma Pha Khinh | H. Quỳnh Nhai      | 21° 44' 23"                           | 103° 38' 21"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Kịch          | DC             | xã Pá Ma Pha Khinh | H. Quỳnh Nhai      | 21° 48' 05"                           | 103° 34' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                       |
| nậm Kịch          | TV             | xã Pá Ma Pha Khinh | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                             | 21° 48' 30"               | 103° 36' 31"                | 21° 48' 03"               | 103° 34' 35"                | F-48-52-A                       |
| bản Le            | DC             | xã Pá Ma Pha Khinh | H. Quỳnh Nhai      | 21° 45' 28"                           | 103° 36' 39"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                       |
| suối Le           | TV             | xã Pá Ma Pha Khinh | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                             | 21° 45' 31"               | 103° 38' 01"                | 21° 45' 32"               | 103° 36' 13"                | F-48-52-A                       |
| bản Máng          | DC             | xã Pá Ma Pha Khinh | H. Quỳnh Nhai      | 21° 48' 29"                           | 103° 34' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                       |
| bản Pắc Ma        | DC             | xã Pá Ma Pha Khinh | H. Quỳnh Nhai      | 21° 46' 06"                           | 103° 36' 07"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                       |
| núi đá Pha Khinh  | SV             | xã Pá Ma Pha Khinh | H. Quỳnh Nhai      | 21° 46' 13"                           | 103° 34' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-A                       |

| Địa danh         | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã    | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                          |                        |                          |                        |                          | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình            |
|------------------|----------------|--------------------|--------------------|---------------------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|--------------------------------------------|
|                  |                |                    |                    | Tọa độ trung tâm                      |                          | Tọa độ điểm đầu        |                          | Tọa độ điểm cuối       |                          |                                            |
|                  |                |                    |                    | Vĩ độ (độ, phút, giây)                | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) |                                            |
| pom Pú Tăng      | SV             | xã Pá Ma Pha Khinh | H. Quỳnh Nhai      | 21° 49' 27"                           | 103° 34' 49"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-A                                  |
| bản Púm          | DC             | xã Pá Ma Pha Khinh | H. Quỳnh Nhai      | 21° 48' 38"                           | 103° 34' 40"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-A                                  |
| phiêng Púng Cang | SV             | xã Pá Ma Pha Khinh | H. Quỳnh Nhai      | 21° 48' 20"                           | 103° 36' 20"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-A                                  |
| suối Sáng        | TV             | xã Pá Ma Pha Khinh | H. Quỳnh Nhai      |                                       |                          | 21° 46' 59"            | 103° 36' 39"             | 21° 45' 34"            | 103° 35' 20"             | F-48-52-A                                  |
| bản Tậu          | DC             | xã Pá Ma Pha Khinh | H. Quỳnh Nhai      | 21° 43' 43"                           | 103° 37' 47"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                                  |
| tổ dân phố 1     | DC             | TT. Sông Mã        | H. Sông Mã         |                                       |                          |                        |                          |                        |                          |                                            |
| tổ dân phố 2     | DC             | TT. Sông Mã        | H. Sông Mã         |                                       |                          |                        |                          |                        |                          |                                            |
| tổ dân phố 3     | DC             | TT. Sông Mã        | H. Sông Mã         |                                       |                          |                        |                          |                        |                          |                                            |
| tổ dân phố 4     | DC             | TT. Sông Mã        | H. Sông Mã         |                                       |                          |                        |                          |                        |                          |                                            |
| tổ dân phố 10    | DC             | TT. Sông Mã        | H. Sông Mã         |                                       |                          |                        |                          |                        |                          |                                            |
| tổ dân phố 11    | DC             | TT. Sông Mã        | H. Sông Mã         |                                       |                          |                        |                          |                        |                          |                                            |
| tổ dân phố 12    | DC             | TT. Sông Mã        | H. Sông Mã         |                                       |                          |                        |                          |                        |                          |                                            |
| đường tỉnh 115   | KX             | xã Bó Sinh         | H. Sông Mã         |                                       |                          | 21° 16' 18"            | 103° 28' 02"             | 21° 14' 07"            | 103° 30' 21"             | F-48-64-C; F-48-63-D                       |
| bản Bằng Mồn     | DC             | xã Bó Sinh         | H. Sông Mã         | 21° 14' 45"                           | 103° 29' 25"             |                        |                          |                        |                          | F-48-63-D                                  |
| bản Bó Kheo      | DC             | xã Bó Sinh         | H. Sông Mã         | 21° 16' 59"                           | 103° 28' 10"             |                        |                          |                        |                          | F-48-63-B                                  |
| bản Bó Sinh      | DC             | xã Bó Sinh         | H. Sông Mã         | 21° 18' 14"                           | 103° 27' 15"             |                        |                          |                        |                          | F-48-63-B                                  |
| suối Bó Sinh     | TV             | xã Bó Sinh         | H. Sông Mã         |                                       |                          | 21° 18' 14"            | 103° 28' 43"             | 21° 18' 01"            | 103° 27' 22"             | F-48-63-B                                  |
| bản Dạ           | DC             | xã Bó Sinh         | H. Sông Mã         | 21° 15' 51"                           | 103° 28' 13"             |                        |                          |                        |                          | F-48-63-B                                  |
| pu Dạ            | SV             | xã Bó Sinh         | H. Sông Mã         | 21° 20' 51"                           | 103° 26' 33"             |                        |                          |                        |                          | F-48-63-B                                  |
| bản Hìn Hụ       | DC             | xã Bó Sinh         | H. Sông Mã         | 21° 14' 14"                           | 103° 30' 17"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                                  |
| pu Hìn Hụ        | SV             | xã Bó Sinh         | H. Sông Mã         | 21° 14' 42"                           | 103° 30' 52"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                                  |
| suối Hìn Hụ      | TV             | xã Bó Sinh         | H. Sông Mã         |                                       |                          | 21° 15' 09"            | 103° 30' 50"             | 21° 14' 12"            | 103° 30' 14"             | F-48-64-A, F-48-64-C                       |
| pu Hỏm           | SV             | xã Bó Sinh         | H. Sông Mã         | 21° 19' 39"                           | 103° 25' 06"             |                        |                          |                        |                          | F-48-63-B                                  |
| suối Hua Dấu     | TV             | xã Bó Sinh         | H. Sông Mã         |                                       |                          | 21° 16' 09"            | 103° 29' 57"             | 21° 15' 48"            | 103° 28' 57"             | F-48-63-B                                  |
| bản Huổi Tình    | DC             | xã Bó Sinh         | H. Sông Mã         | 21° 20' 21"                           | 103° 26' 37"             |                        |                          |                        |                          | F-48-63-B                                  |
| sông Mã          | TV             | xã Bó Sinh         | H. Sông Mã         |                                       |                          | 21° 19' 37"            | 103° 25' 53"             | 21° 13' 15"            | 103° 31' 25"             | F-48-63-B, F-48-64-A, F-48-63-D; F-48-64-C |
| bản Nà Niêng     | DC             | xã Bó Sinh         | H. Sông Mã         | 21° 17' 57"                           | 103° 28' 57"             |                        |                          |                        |                          | F-48-63-B                                  |
| suối Nậm Hay     | TV             | xã Bó Sinh         | H. Sông Mã         |                                       |                          | 21° 19' 44"            | 103° 28' 19"             | 21° 19' 53"            | 103° 27' 42"             | F-48-63-B                                  |

| Địa danh        | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                 |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                 |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| suối Nậm Tinh   | TV             | xã Bó Sinh      | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 20' 36"               | 103° 28' 39"                | 21° 19' 53"               | 103° 27' 42"                | F-48-63-B                       |
| bản Ngà         | DC             | xã Bó Sinh      | H. Sông Mã         | 21° 14' 03"                           | 103° 30' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Nong        | DC             | xã Bó Sinh      | H. Sông Mã         | 21° 13' 52"                           | 103° 27' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |
| bản Pá Khoang   | DC             | xã Bó Sinh      | H. Sông Mã         | 21° 14' 03"                           | 103° 32' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| Pác Ma          | DC             | xã Bó Sinh      | H. Sông Mã         | 21° 18' 52"                           | 103° 26' 08"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Pát         | DC             | xã Bó Sinh      | H. Sông Mã         | 21° 13' 57"                           | 103° 28' 47"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |
| pu Pha Hay      | SV             | xã Bó Sinh      | H. Sông Mã         | 21° 19' 17"                           | 103° 28' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Phổng 1     | DC             | xã Bó Sinh      | H. Sông Mã         | 21° 15' 45"                           | 103° 28' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Phổng 2     | DC             | xã Bó Sinh      | H. Sông Mã         | 21° 15' 15"                           | 103° 28' 58"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Thẩm Sét    | DC             | xã Bó Sinh      | H. Sông Mã         | 21° 19' 03"                           | 103° 27' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| pu Tòng Lĩa     | SV             | xã Bó Sinh      | H. Sông Mã         | 21° 18' 14"                           | 103° 26' 21"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| quốc lộ 4G      | KX             | xã Chiềng Cang  | H. Sông Mã         |                                       |                             | 20° 59' 17"               | 103° 49' 01"                | 20° 56' 29"               | 103° 55' 12"                | F-48-64-D                       |
| bản Anh Dũng    | DC             | xã Chiềng Cang  | H. Sông Mã         | 20° 57' 34"                           | 103° 51' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| bản Anh Trung   | DC             | xã Chiềng Cang  | H. Sông Mã         | 20° 57' 07"                           | 103° 51' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| bản Bàng Lặc    | DC             | xã Chiềng Cang  | H. Sông Mã         | 20° 57' 45"                           | 103° 53' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| núi Bia Lỗ      | SV             | xã Chiềng Cang  | H. Sông Mã         | 21° 02' 47"                           | 103° 53' 52"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Bó Bon      | DC             | xã Chiềng Cang  | H. Sông Mã         | 20° 57' 03"                           | 103° 52' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| bản Bó Lạ       | DC             | xã Chiềng Cang  | H. Sông Mã         | 20° 59' 14"                           | 103° 52' 37"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| bản Cang        | DC             | xã Chiềng Cang  | H. Sông Mã         | 20° 58' 43"                           | 103° 55' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| bản Chiềng Cang | DC             | xã Chiềng Cang  | H. Sông Mã         | 20° 57' 16"                           | 103° 52' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| bản Chiềng Xôm  | DC             | xã Chiềng Cang  | H. Sông Mã         | 20° 57' 02"                           | 103° 54' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| suối Chiềng Xôm | TV             | xã Chiềng Cang  | H. Sông Mã         |                                       |                             | 20° 59' 49"               | 103° 55' 38"                | 20° 57' 44"               | 103° 54' 46"                | F-48-76-B+D                     |
| bản Có          | DC             | xã Chiềng Cang  | H. Sông Mã         | 20° 59' 19"                           | 103° 55' 38"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| bản Co Tòng     | DC             | xã Chiềng Cang  | H. Sông Mã         | 20° 59' 03"                           | 103° 57' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| bản Cũ          | DC             | xã Chiềng Cang  | H. Sông Mã         | 20° 58' 02"                           | 103° 55' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| huổi Dáng       | TV             | xã Chiềng Cang  | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 02' 27"               | 103° 54' 11"                | 21° 00' 47"               | 103° 55' 49"                | F-48-64-D                       |
| bản Hán         | DC             | xã Chiềng Cang  | H. Sông Mã         | 21° 00' 06"                           | 103° 52' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Hát Sét     | DC             | xã Chiềng Cang  | H. Sông Mã         | 20° 57' 55"                           | 103° 50' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| bản Hin Phon    | DC             | xã Chiềng Cang  | H. Sông Mã         | 20° 57' 13"                           | 103° 53' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| bản Hong Ngay   | DC             | xã Chiềng Cang  | H. Sông Mã         | 20° 56' 52"                           | 103° 54' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| bản Hua Tát     | DC             | xã Chiềng Cang  | H. Sông Mã         | 21° 01' 40"                           | 103° 52' 14"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| huổi Hua Tát    | TV             | xã Chiềng Cang  | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 02' 32"               | 103° 53' 12"                | 21° 01' 37"               | 103° 52' 08"                | F-48-64-D                       |
| bản Huổi Cuồng  | DC             | xã Chiềng Cang  | H. Sông Mã         | 20° 58' 28"                           | 103° 50' 11"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |

| Địa danh       | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| bản Huổi Dáng  | DC             | xã Chiềng Cang  | H. Sông Mã         | 21° 02' 34"                           | 103° 54' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| suối Huổi Mỏ   | TV             | xã Chiềng Cang  | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 00' 32"               | 103° 54' 22"                | 20° 57' 44"               | 103° 54' 46"                | F-48-64-D,<br>F-48-76-B+D       |
| bản Huổi So    | DC             | xã Chiềng Cang  | H. Sông Mã         | 20° 57' 25"                           | 103° 54' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| bản Huổi Tao   | DC             | xã Chiềng Cang  | H. Sông Mã         | 21° 00' 20"                           | 103° 57' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| núi Huổi Tao   | SV             | xã Chiềng Cang  | H. Sông Mã         | 21° 02' 45"                           | 103° 56' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Ít Lót     | DC             | xã Chiềng Cang  | H. Sông Mã         | 21° 02' 32"                           | 103° 51' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Kiến Lâm   | DC             | xã Chiềng Cang  | H. Sông Mã         | 20° 57' 01"                           | 103° 52' 08"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| bản Lầu Mường  | DC             | xã Chiềng Cang  | H. Sông Mã         | 20° 57' 10"                           | 103° 54' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| bản Mỏ         | DC             | xã Chiềng Cang  | H. Sông Mã         | 20° 58' 03"                           | 103° 54' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| bản Nà Bon     | DC             | xã Chiềng Cang  | H. Sông Mã         | 20° 59' 45"                           | 103° 52' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| bản Nà Cù      | DC             | xã Chiềng Cang  | H. Sông Mã         | 20° 59' 26"                           | 103° 52' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| bản Nà Hỳ      | DC             | xã Chiềng Cang  | H. Sông Mã         | 20° 58' 15"                           | 103° 53' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| bản Nà Khún    | DC             | xã Chiềng Cang  | H. Sông Mã         | 20° 58' 35"                           | 103° 52' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| bản Nà Tý      | DC             | xã Chiềng Cang  | H. Sông Mã         | 20° 58' 05"                           | 103° 54' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| bản Nhạp       | DC             | xã Chiềng Cang  | H. Sông Mã         | 20° 58' 53"                           | 103° 49' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| huổi Nhọt Có   | TV             | xã Chiềng Cang  | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 01' 18"               | 103° 53' 57"                | 20° 59' 54"               | 103° 52' 13"                | F-48-64-D,<br>F-48-76-B+D       |
| pu Nhọt Dáng   | SV             | xã Chiềng Cang  | H. Sông Mã         | 21° 02' 50"                           | 103° 54' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Pá Nó      | DC             | xã Chiềng Cang  | H. Sông Mã         | 21° 02' 36"                           | 103° 53' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Ta Tạng    | DC             | xã Chiềng Cang  | H. Sông Mã         | 20° 57' 46"                           | 103° 54' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| huổi Tao       | TV             | xã Chiềng Cang  | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 02' 41"               | 103° 56' 59"                | 21° 00' 47"               | 103° 55' 49"                | F-48-64-D                       |
| bản Thón       | DC             | xã Chiềng Cang  | H. Sông Mã         | 21° 00' 24"                           | 103° 55' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Tiên Cang  | DC             | xã Chiềng Cang  | H. Sông Mã         | 20° 57' 20"                           | 103° 54' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| bản Tin Tát    | DC             | xã Chiềng Cang  | H. Sông Mã         | 21° 01' 06"                           | 103° 52' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Tre        | DC             | xã Chiềng Cang  | H. Sông Mã         | 21° 00' 31"                           | 103° 52' 14"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| huổi Tre       | TV             | xã Chiềng Cang  | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 01' 37"               | 103° 52' 08"                | 20° 56' 51"               | 103° 53' 06"                | F-48-64-D,<br>F-48-76-B+D       |
| bản Trung Châu | DC             | xã Chiềng Cang  | H. Sông Mã         | 20° 58' 42"                           | 103° 50' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| bản Trung Dũng | DC             | xã Chiềng Cang  | H. Sông Mã         | 20° 57' 50"                           | 103° 50' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| núi Xi Lô      | SV             | xã Chiềng Cang  | H. Sông Mã         | 21° 00' 28"                           | 103° 50' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| đường tỉnh 115 | KX             | xã Chiềng En    | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 14' 07"               | 103° 30' 21"                | 21° 12' 21"               | 103° 32' 49"                | F-48-64-C                       |
| huổi Cang      | TV             | xã Chiềng En    | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 11' 19"               | 103° 31' 50"                | 21° 11' 46"               | 103° 31' 18"                | F-48-64-C                       |

| Địa danh       | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã  | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|----------------|----------------|------------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                |                |                  |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                |                |                  |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| bản Co Muông   | DC             | xã Chiềng En     | H. Sông Mã         | 21° 13' 29"                           | 103° 29' 38"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |
| bản Co Tòng    | DC             | xã Chiềng En     | H. Sông Mã         | 21° 13' 01"                           | 103° 29' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |
| bản Hua Lưng   | DC             | xã Chiềng En     | H. Sông Mã         | 21° 10' 28"                           | 103° 29' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |
| bản Hua Pát    | DC             | xã Chiềng En     | H. Sông Mã         | 21° 11' 08"                           | 103° 26' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |
| bản Huổi Ẽn    | DC             | xã Chiềng En     | H. Sông Mã         | 21° 12' 39"                           | 103° 32' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Huổi Pàn   | DC             | xã Chiềng En     | H. Sông Mã         | 21° 12' 04"                           | 103° 32' 21"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Huổi Púng  | DC             | xã Chiềng En     | H. Sông Mã         | 21° 13' 02"                           | 103° 30' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |
| pu Lộc Cốc     | SV             | xã Chiềng En     | H. Sông Mã         | 21° 10' 27"                           | 103° 27' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |
| bản Lọng Sày   | DC             | xã Chiềng En     | H. Sông Mã         | 21° 12' 32"                           | 103° 27' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |
| bản Lưng       | DC             | xã Chiềng En     | H. Sông Mã         | 21° 11' 43"                           | 103° 30' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Mới        | DC             | xã Chiềng En     | H. Sông Mã         | 21° 12' 09"                           | 103° 31' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Nà Bó      | DC             | xã Chiềng En     | H. Sông Mã         | 21° 11' 43"                           | 103° 26' 38"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |
| bản Nà Lăng    | DC             | xã Chiềng En     | H. Sông Mã         | 21° 11' 51"                           | 103° 31' 26"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| suối Nậm Láng  | TV             | xã Chiềng En     | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 13' 32"               | 103° 32' 42"                | 21° 12' 38"               | 103° 32' 00"                | F-48-64-C                       |
| suối Nậm Lừng  | TV             | xã Chiềng En     | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 10' 39"               | 103° 28' 15"                | 21° 12' 27"               | 103° 32' 05"                | F-48-64-C,<br>F-48-63-D         |
| suối Nậm Pát   | TV             | xã Chiềng En     | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 10' 45"               | 103° 26' 33"                | 21° 13' 32"               | 103° 27' 03"                | F-48-63-D                       |
| huổi Ngá       | TV             | xã Chiềng En     | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 12' 01"               | 103° 29' 51"                | 21° 11' 33"               | 103° 30' 31"                | F-48-64-C,<br>F-48-63-D         |
| pu Pa Khóm Bom | SV             | xã Chiềng En     | H. Sông Mã         | 21° 11' 06"                           | 103° 28' 08"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |
| bản Pá Lưng    | DC             | xã Chiềng En     | H. Sông Mã         | 21° 12' 27"                           | 103° 32' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Pá Ni      | DC             | xã Chiềng En     | H. Sông Mã         | 21° 12' 48"                           | 103° 32' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| núi Phả Vi     | SV             | xã Chiềng En     | H. Sông Mã         | 21° 12' 01"                           | 103° 26' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |
| pu Pủ Bó       | SV             | xã Chiềng En     | H. Sông Mã         | 21° 12' 17"                           | 103° 30' 47"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| pu Sang Lớn    | SV             | xã Chiềng En     | H. Sông Mã         | 21° 13' 36"                           | 103° 32' 07"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| pu Sang Nhỏ    | SV             | xã Chiềng En     | H. Sông Mã         | 21° 13' 30"                           | 103° 32' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| núi Xen Lạt    | SV             | xã Chiềng En     | H. Sông Mã         | 21° 11' 25"                           | 103° 28' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |
| đường tỉnh 105 | KX             | xã Chiềng Khoong | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 02' 00"               | 103° 45' 19"                | 20° 59' 17"               | 103° 49' 01"                | F-48-64-D,<br>F-48-76-B+D       |
| bản Bó Chạy    | DC             | xã Chiềng Khoong | H. Sông Mã         | 21° 02' 58"                           | 103° 50' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Bon        | DC             | xã Chiềng Khoong | H. Sông Mã         | 21° 02' 09"                           | 103° 48' 24"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Búa Cóp    | DC             | xã Chiềng Khoong | H. Sông Mã         | 21° 03' 11"                           | 103° 49' 21"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Bướm Ô     | DC             | xã Chiềng Khoong | H. Sông Mã         | 21° 03' 46"                           | 103° 48' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |

| Địa danh        | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã  | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------|----------------|------------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                 |                |                  |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                 |                |                  |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| lâm trường C1   | DC             | xã Chiềng Khoong | H. Sông Mã         | 20° 58' 55"                           | 103° 48' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| lâm trường C2   | DC             | xã Chiềng Khoong | H. Sông Mã         | 21° 01' 39"                           | 103° 49' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| lâm trường C4   | DC             | xã Chiềng Khoong | H. Sông Mã         | 21° 00' 31"                           | 103° 47' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Cang Nưa    | DC             | xã Chiềng Khoong | H. Sông Mã         | 21° 01' 21"                           | 103° 47' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Chiên       | DC             | xã Chiềng Khoong | H. Sông Mã         | 21° 00' 14"                           | 103° 48' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Co Bay      | DC             | xã Chiềng Khoong | H. Sông Mã         | 20° 57' 34"                           | 103° 48' 00"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| bản Co Hay      | DC             | xã Chiềng Khoong | H. Sông Mã         | 20° 57' 43"                           | 103° 48' 11"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| bản Co Pô       | DC             | xã Chiềng Khoong | H. Sông Mã         | 21° 01' 50"                           | 103° 46' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Hải Sơn 1   | DC             | xã Chiềng Khoong | H. Sông Mã         | 21° 02' 16"                           | 103° 46' 00"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Hải Sơn 2   | DC             | xã Chiềng Khoong | H. Sông Mã         | 21° 02' 00"                           | 103° 46' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Hát Lay     | DC             | xã Chiềng Khoong | H. Sông Mã         | 21° 02' 28"                           | 103° 46' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Hoàng Mã    | DC             | xã Chiềng Khoong | H. Sông Mã         | 21° 02' 21"                           | 103° 46' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Hồng Nam    | DC             | xã Chiềng Khoong | H. Sông Mã         | 20° 59' 25"                           | 103° 48' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| bản Hua Na      | DC             | xã Chiềng Khoong | H. Sông Mã         | 21° 02' 15"                           | 103° 46' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Huổi Bó     | DC             | xã Chiềng Khoong | H. Sông Mã         | 21° 01' 37"                           | 103° 48' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| suối Huổi Hào   | TV             | xã Chiềng Khoong | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 02' 57"               | 103° 50' 53"                | 21° 00' 51"               | 103° 47' 48"                | F-48-64-D                       |
| bản Huổi Hào    | DC             | xã Chiềng Khoong | H. Sông Mã         | 21° 02' 03"                           | 103° 50' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Huổi Mòn    | DC             | xã Chiềng Khoong | H. Sông Mã         | 20° 59' 23"                           | 103° 45' 11"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| bản Huổi Nóng   | DC             | xã Chiềng Khoong | H. Sông Mã         | 21° 01' 09"                           | 103° 46' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Ít Lốc      | DC             | xã Chiềng Khoong | H. Sông Mã         | 21° 01' 52"                           | 103° 49' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Khoong Tợ   | DC             | xã Chiềng Khoong | H. Sông Mã         | 21° 01' 45"                           | 103° 46' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Lè          | DC             | xã Chiềng Khoong | H. Sông Mã         | 21° 00' 50"                           | 103° 48' 07"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Liên Phương | DC             | xã Chiềng Khoong | H. Sông Mã         | 21° 01' 54"                           | 103° 47' 21"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Lướt        | DC             | xã Chiềng Khoong | H. Sông Mã         | 21° 01' 40"                           | 103° 47' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| sông Mã         | TV             | xã Chiềng Khoong | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 02' 06"               | 103° 45' 18"                | 20° 58' 56"               | 103° 48' 58"                | F-48-64-D,<br>F-48-76-B+D       |
| bản Mé Lươi     | DC             | xã Chiềng Khoong | H. Sông Mã         | 21° 01' 35"                           | 103° 46' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Mòi         | DC             | xã Chiềng Khoong | H. Sông Mã         | 20° 59' 33"                           | 103° 48' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| suối Mòn        | TV             | xã Chiềng Khoong | H. Sông Mã         |                                       |                             | 20° 58' 48"               | 103° 46' 06"                | 20° 59' 11"               | 103° 48' 27"                | F-48-76-B+D                     |
| bản Na Mền      | DC             | xã Chiềng Khoong | H. Sông Mã         | 21° 02' 21"                           | 103° 46' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Nà Ngập     | DC             | xã Chiềng Khoong | H. Sông Mã         | 21° 03' 46"                           | 103° 50' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Nậm Soi     | DC             | xã Chiềng Khoong | H. Sông Mã         | 20° 58' 23"                           | 103° 48' 58"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| bản Nộc Kỳ      | DC             | xã Chiềng Khoong | H. Sông Mã         | 21° 03' 47"                           | 103° 48' 58"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |

| Địa danh               | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã  | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|------------------------|----------------|------------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                        |                |                  |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                        |                |                  |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| bản Pá Ban             | DC             | xã Chiềng Khoong | H. Sông Mã         | 21° 00' 07"                           | 103° 46' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Pá Có              | DC             | xã Chiềng Khoong | H. Sông Mã         | 21° 00' 49"                           | 103° 46' 38"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Pá Khôm            | DC             | xã Chiềng Khoong | H. Sông Mã         | 21° 01' 53"                           | 103° 49' 51"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Pá Luông           | DC             | xã Chiềng Khoong | H. Sông Mã         | 21° 02' 30"                           | 103° 47' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Phiêng Xim         | DC             | xã Chiềng Khoong | H. Sông Mã         | 21° 01' 32"                           | 103° 47' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Pìn                | DC             | xã Chiềng Khoong | H. Sông Mã         | 20° 59' 42"                           | 103° 48' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| núi Pu So              | SV             | xã Chiềng Khoong | H. Sông Mã         | 21° 05' 02"                           | 103° 47' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Púng               | DC             | xã Chiềng Khoong | H. Sông Mã         | 21° 02' 02"                           | 103° 47' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| suối Púng              | TV             | xã Chiềng Khoong | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 03' 58"               | 103° 47' 46"                | 21° 02' 01"               | 103° 46' 49"                | F-48-64-D                       |
| bản Púng Kiềng         | DC             | xã Chiềng Khoong | H. Sông Mã         | 21° 01' 36"                           | 103° 47' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| suối Sỏi               | TV             | xã Chiềng Khoong | H. Sông Mã         |                                       |                             | 20° 57' 23"               | 103° 47' 39"                | 20° 58' 52"               | 103° 48' 48"                | F-48-76-B+D                     |
| bản Ta Hay             | DC             | xã Chiềng Khoong | H. Sông Mã         | 21° 03' 26"                           | 103° 48' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Tân Hưng           | DC             | xã Chiềng Khoong | H. Sông Mã         | 21° 00' 16"                           | 103° 48' 24"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Xi Lô              | DC             | xã Chiềng Khoong | H. Sông Mã         | 21° 00' 49"                           | 103° 50' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| suối Xim               | TV             | xã Chiềng Khoong | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 03' 35"               | 103° 49' 38"                | 21° 00' 51"               | 103° 47' 48"                | F-48-64-D                       |
| huổi Xỏm               | TV             | xã Chiềng Khoong | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 00' 04"               | 103° 49' 37"                | 20° 59' 41"               | 103° 48' 26"                | F-48-76-B+D,<br>F-48-64-D       |
| bản Xong Phan          | DC             | xã Chiềng Khoong | H. Sông Mã         | 21° 01' 34"                           | 103° 47' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| Đồn Biên phòng 457     | KX             | xã Chiềng Khương | H. Sông Mã         | 20° 55' 18"                           | 103° 58' 08"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| đường tỉnh 4G          | KX             | xã Chiềng Khương | H. Sông Mã         |                                       |                             | 20° 56' 29"               | 103° 55' 12"                | 20° 57' 03"               | 104° 00' 10"                | F-48-77-A,<br>F-48-76-B+D       |
| bản Bó                 | DC             | xã Chiềng Khương | H. Sông Mã         | 20° 56' 10"                           | 103° 55' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| bản Búa                | DC             | xã Chiềng Khương | H. Sông Mã         | 20° 55' 01"                           | 103° 57' 52"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| bản Chiềng Khương      | DC             | xã Chiềng Khương | H. Sông Mã         | 20° 54' 59"                           | 103° 58' 49"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| cửa khẩu Chiềng Khương | KX             | xã Chiềng Khương | H. Sông Mã         | 20° 55' 02"                           | 103° 58' 24"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| bản Cỏ                 | DC             | xã Chiềng Khương | H. Sông Mã         | 20° 55' 08"                           | 103° 57' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| núi Co Mun             | KX             | xã Chiềng Khương | H. Sông Mã         | 20° 54' 13"                           | 103° 56' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| bản Híp                | DC             | xã Chiềng Khương | H. Sông Mã         | 20° 55' 19"                           | 103° 56' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| bản Hưng Hà            | DC             | xã Chiềng Khương | H. Sông Mã         | 20° 55' 48"                           | 103° 57' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| suối Huổi Bó           | TV             | xã Chiềng Khương | H. Sông Mã         |                                       |                             | 20° 55' 50"               | 103° 54' 26"                | 20° 56' 25"               | 103° 55' 10"                | F-48-76-B+D                     |
| suối Huổi Híp          | TV             | xã Chiềng Khương | H. Sông Mã         |                                       |                             | 20° 58' 00"               | 103° 56' 58"                | 20° 55' 12"               | 103° 56' 18"                | F-48-76-B+D                     |
| suối Huổi La           | TV             | xã Chiềng Khương | H. Sông Mã         |                                       |                             | 20° 55' 06"               | 103° 54' 26"                | 20° 55' 33"               | 103° 55' 54"                | F-48-76-B+D                     |
| suối Huổi Mo           | TV             | xã Chiềng Khương | H. Sông Mã         |                                       |                             | 20° 56' 05"               | 104° 02' 18"                | 20° 55' 55"               | 104° 00' 08"                | F-48-77-A                       |

| Địa danh         | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã  | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |                           |
|------------------|----------------|------------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|---------------------------|
|                  |                |                  |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |                           |
|                  |                |                  |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |                           |
| bản Huổi Nương   | DC             | xã Chiềng Khương | H. Sông Mã         | 20° 55' 58"                           | 103° 58' 08"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-76-B+D               |
| súối Huổi Nương  | TV             | xã Chiềng Khương | H. Sông Mã         |                                       |                             | 20° 58' 03"               | 103° 57' 37"                | 20° 55' 07"               | 103° 57' 33"                |                                 | F-48-76-B+D               |
| súối Huổi Pốp    | TV             | xã Chiềng Khương | H. Sông Mã         |                                       |                             | 20° 56' 42"               | 104° 01' 58"                | 20° 56' 51"               | 104° 00' 14"                |                                 | F-48-77-A                 |
| mường Hữu Nghị   | TV             | xã Chiềng Khương | H. Sông Mã         |                                       |                             | 20° 54' 43"               | 103° 58' 48"                | 20° 54' 50"               | 103° 59' 20"                |                                 | F-48-76-B+D               |
| núi Kéo Càn      | SV             | xã Chiềng Khương | H. Sông Mã         | 20° 58' 15"                           | 103° 57' 06"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-76-B+D               |
| dãy núi Kéo Càn  | SV             | xã Chiềng Khương | H. Sông Mã         | 20° 57' 45"                           | 103° 56' 28"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-76-B+D               |
| bản Khương Tiên  | DC             | xã Chiềng Khương | H. Sông Mã         | 20° 55' 23"                           | 103° 58' 09"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-76-B+D               |
| bản Là           | DC             | xã Chiềng Khương | H. Sông Mã         | 20° 55' 33"                           | 103° 55' 34"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-76-B+D               |
| bản Liên Hồng    | DC             | xã Chiềng Khương | H. Sông Mã         | 20° 56' 55"                           | 104° 00' 17"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-77-A                 |
| sông Mã          | TV             | xã Chiềng Khương | H. Sông Mã         |                                       |                             | 20° 56' 25"               | 103° 55' 10"                | 20° 54' 42"               | 103° 58' 26"                |                                 | F-48-76-B+D               |
| bản Mo           | DC             | xã Chiềng Khương | H. Sông Mã         | 20° 55' 59"                           | 104° 00' 03"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-76-B+D               |
| súối Nậm Lẹ      | TV             | xã Chiềng Khương | H. Sông Mã         |                                       |                             | 20° 57' 07"               | 104° 00' 16"                | 20° 54' 42"               | 103° 58' 26"                |                                 | F-48-77-A,<br>F-48-76-B+D |
| núi Pá Nó        | SV             | xã Chiềng Khương | H. Sông Mã         | 20° 56' 09"                           | 103° 54' 14"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-76-B+D               |
| bản Phụ          | DC             | xã Chiềng Khương | H. Sông Mã         | 20° 55' 17"                           | 103° 56' 48"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-76-B+D               |
| núi Pom Tọ       | SV             | xã Chiềng Khương | H. Sông Mã         | 20° 55' 28"                           | 103° 56' 41"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-76-B+D               |
| núi Pu Huổi Púng | SV             | xã Chiềng Khương | H. Sông Mã         | 20° 56' 50"                           | 103° 58' 59"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-76-B+D               |
| núi Pu Nhen      | SV             | xã Chiềng Khương | H. Sông Mã         | 20° 56' 49"                           | 103° 55' 25"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-76-B+D               |
| bản Pục          | DC             | xã Chiềng Khương | H. Sông Mã         | 20° 55' 28"                           | 103° 59' 22"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-76-B+D               |
| bản Puông        | DC             | xã Chiềng Khương | H. Sông Mã         | 20° 55' 05"                           | 103° 56' 28"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-76-B+D               |
| bản Quyết Thắng  | DC             | xã Chiềng Khương | H. Sông Mã         | 20° 55' 11"                           | 103° 57' 16"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-76-B+D               |
| bản Tân Lập      | DC             | xã Chiềng Khương | H. Sông Mã         | 20° 55' 27"                           | 103° 58' 00"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-76-B+D               |
| bản Thống Nhất   | DC             | xã Chiềng Khương | H. Sông Mã         | 20° 55' 21"                           | 103° 56' 38"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-76-B+D               |
| bản Tiên Sơn     | DC             | xã Chiềng Khương | H. Sông Mã         | 20° 55' 43"                           | 103° 56' 02"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-76-B+D               |
| núi Biểu Đồ      | SV             | xã Chiềng Phung  | H. Sông Mã         | 21° 16' 32"                           | 103° 34' 41"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-64-A                 |
| bản Bú           | DC             | xã Chiềng Phung  | H. Sông Mã         | 21° 14' 58"                           | 103° 35' 00"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-64-C                 |
| bản Chéo         | DC             | xã Chiềng Phung  | H. Sông Mã         | 21° 15' 25"                           | 103° 34' 39"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-64-A                 |
| dãy núi Cò Châu  | SV             | xã Chiềng Phung  | H. Sông Mã         | 21° 14' 18"                           | 103° 34' 55"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-64-C                 |
| bản Co Khương    | DC             | xã Chiềng Phung  | H. Sông Mã         | 21° 14' 22"                           | 103° 35' 29"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-64-C                 |
| bản Cú Bú        | DC             | xã Chiềng Phung  | H. Sông Mã         | 21° 14' 48"                           | 103° 35' 14"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-64-C                 |
| bản Hua Và       | DC             | xã Chiềng Phung  | H. Sông Mã         | 21° 16' 29"                           | 103° 33' 45"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-64-A                 |
| súối Huổi Ban    | TV             | xã Chiềng Phung  | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 17' 10"               | 103° 38' 11"                | 21° 15' 14"               | 103° 37' 26"                |                                 | F-48-64-A                 |
| bản Huổi Lây     | DC             | xã Chiềng Phung  | H. Sông Mã         | 21° 13' 57"                           | 103° 38' 31"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-64-C                 |

| Địa danh           | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|--------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                    |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                    |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| suối Huổi Ngập     | TV             | xã Chiềng Phung | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 18' 33"               | 103° 35' 31"                | 21° 17' 14"               | 103° 35' 40"                | F-48-64-A                       |
| suối Huổi Tằng     | TV             | xã Chiềng Phung | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 15' 56"               | 103° 39' 38"                | 21° 15' 16"               | 103° 38' 03"                | F-48-64-A                       |
| bản Huổi Tư        | DC             | xã Chiềng Phung | H. Sông Mã         | 21° 15' 55"                           | 103° 34' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Kéo Co Ban     | SV             | xã Chiềng Phung | H. Sông Mã         | 21° 17' 16"                           | 103° 34' 40"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Lán Lanh       | SV             | xã Chiềng Phung | H. Sông Mã         | 21° 14' 43"                           | 103° 38' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Nà Lạt         | DC             | xã Chiềng Phung | H. Sông Mã         | 21° 15' 17"                           | 103° 37' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Nà Sáng        | DC             | xã Chiềng Phung | H. Sông Mã         | 21° 14' 03"                           | 103° 37' 40"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| suối Nậm Kim       | TV             | xã Chiềng Phung | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 17' 34"               | 103° 36' 17"                | 21° 17' 00"               | 103° 35' 51"                | F-48-64-A                       |
| suối Nậm Lạt       | TV             | xã Chiềng Phung | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 16' 16"               | 103° 38' 47"                | 21° 15' 16"               | 103° 38' 03"                | F-48-64-A                       |
| suối Nậm Pịn       | TV             | xã Chiềng Phung | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 17' 11"               | 103° 34' 23"                | 21° 16' 19"               | 103° 36' 00"                | F-48-64-A                       |
| suối Nậm Và        | TV             | xã Chiềng Phung | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 17' 13"               | 103° 32' 57"                | 21° 15' 28"               | 103° 34' 32"                | F-48-64-A                       |
| bản Nong Xó        | DC             | xã Chiềng Phung | H. Sông Mã         | 21° 14' 45"                           | 103° 38' 47"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Nuốt           | DC             | xã Chiềng Phung | H. Sông Mã         | 21° 16' 34"                           | 103° 35' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Pá Trá         | DC             | xã Chiềng Phung | H. Sông Mã         | 21° 14' 07"                           | 103° 36' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Phiêng Chiềng  | DC             | xã Chiềng Phung | H. Sông Mã         | 21° 15' 53"                           | 103° 36' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| hang Phiêng Chiềng | SV             | xã Chiềng Phung | H. Sông Mã         | 21° 15' 57"                           | 103° 36' 09"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Pịn            | DC             | xã Chiềng Phung | H. Sông Mã         | 21° 15' 17"                           | 103° 36' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Pu Che         | SV             | xã Chiềng Phung | H. Sông Mã         | 21° 16' 18"                           | 103° 36' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| núi Pu Luông       | SV             | xã Chiềng Phung | H. Sông Mã         | 21° 15' 37"                           | 103° 36' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Pu Mây         | SV             | xã Chiềng Phung | H. Sông Mã         | 21° 16' 59"                           | 103° 35' 12"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Pu Nhị         | SV             | xã Chiềng Phung | H. Sông Mã         | 21° 14' 54"                           | 103° 37' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| núi Sam Sậu        | SV             | xã Chiềng Phung | H. Sông Mã         | 21° 13' 33"                           | 103° 36' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Song Còn       | DC             | xã Chiềng Phung | H. Sông Mã         | 21° 17' 11"                           | 103° 35' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Tát Ten        | SV             | xã Chiềng Phung | H. Sông Mã         | 21° 16' 46"                           | 103° 34' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Tau Cay        | SV             | xã Chiềng Phung | H. Sông Mã         | 21° 14' 48"                           | 103° 34' 24"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Ten            | DC             | xã Chiềng Phung | H. Sông Mã         | 21° 16' 49"                           | 103° 36' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Thẩm Hình      | SV             | xã Chiềng Phung | H. Sông Mã         | 21° 17' 26"                           | 103° 38' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| hồ Thẩm Lóm        | TV             | xã Chiềng Phung | H. Sông Mã         | 21° 17' 13"                           | 103° 35' 07"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Trống Chùa Ta  | SV             | xã Chiềng Phung | H. Sông Mã         | 21° 17' 29"                           | 103° 32' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Trụ Khẩu       | SV             | xã Chiềng Phung | H. Sông Mã         | 21° 15' 53"                           | 103° 34' 11"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Vàng           | DC             | xã Chiềng Phung | H. Sông Mã         | 21° 16' 22"                           | 103° 36' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| suối Xô Cô         | TV             | xã Chiềng Phung | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 17' 56"               | 103° 35' 45"                | 21° 17' 14"               | 103° 35' 40"                | F-48-64-A                       |
| đường tỉnh 115     | KX             | xã Chiềng Sơ    | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 09' 10"               | 103° 36' 53"                | 21° 06' 57"               | 103° 40' 42"                | F-48-64-C                       |

| Địa danh        | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                          |                        |                          |                        |                          | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|---------------------------------|
|                 |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                          | Tọa độ điểm đầu        |                          | Tọa độ điểm cuối       |                          |                                 |
|                 |                |                 |                    | Vĩ độ (độ, phút, giây)                | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) |                                 |
| bản Bon         | DC             | xã Chiềng Sơ    | H. Sông Mã         | 21° 08' 27"                           | 103° 37' 26"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| bản Công        | DC             | xã Chiềng Sơ    | H. Sông Mã         | 21° 07' 21"                           | 103° 38' 01"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| huổi Địn        | TV             | xã Chiềng Sơ    | H. Sông Mã         |                                       |                          | 21° 07' 15"            | 103° 36' 37"             | 21° 07' 24"            | 103° 37' 48"             | F-48-64-C                       |
| bản Đưa         | DC             | xã Chiềng Sơ    | H. Sông Mã         | 21° 07' 05"                           | 103° 37' 52"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| huổi Hịa        | TV             | xã Chiềng Sơ    | H. Sông Mã         |                                       |                          | 21° 07' 28"            | 103° 37' 52"             | 21° 08' 08"            | 103° 38' 12"             | F-48-64-C                       |
| bản Huổi Cát    | DC             | xã Chiềng Sơ    | H. Sông Mã         | 21° 06' 50"                           | 103° 37' 55"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| bản Huổi Hịa    | DC             | xã Chiềng Sơ    | H. Sông Mã         | 21° 06' 24"                           | 103° 37' 00"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| pu Huổi Luán    | SV             | xã Chiềng Sơ    | H. Sông Mã         | 21° 05' 53"                           | 103° 39' 29"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| nậm Khoa        | TV             | xã Chiềng Sơ    | H. Sông Mã         |                                       |                          | 21° 06' 06"            | 103° 36' 56"             | 21° 07' 28"            | 103° 37' 52"             | F-48-64-C                       |
| huổi Luán       | TV             | xã Chiềng Sơ    | H. Sông Mã         |                                       |                          | 21° 06' 02"            | 103° 39' 13"             | 21° 07' 28"            | 103° 39' 18"             | F-48-64-C                       |
| bản Luán 1      | DC             | xã Chiềng Sơ    | H. Sông Mã         | 21° 07' 43"                           | 103° 38' 32"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| bản Luán 2      | DC             | xã Chiềng Sơ    | H. Sông Mã         | 21° 07' 53"                           | 103° 38' 58"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| sông Mã         | TV             | xã Chiềng Sơ    | H. Sông Mã         |                                       |                          | 21° 09' 12"            | 103° 36' 55"             | 21° 07' 02"            | 103° 40' 49"             | F-48-64-C                       |
| pu Má Bàu Nội   | SV             | xã Chiềng Sơ    | H. Sông Mã         | 21° 07' 36"                           | 103° 36' 45"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| pu Má Bàu Ợ     | SV             | xã Chiềng Sơ    | H. Sông Mã         | 21° 07' 04"                           | 103° 36' 28"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| bản Mâm         | DC             | xã Chiềng Sơ    | H. Sông Mã         | 21° 07' 49"                           | 103° 38' 17"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| bản Nà Cản 1    | DC             | xã Chiềng Sơ    | H. Sông Mã         | 21° 07' 00"                           | 103° 39' 32"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| bản Nà Cản 2    | DC             | xã Chiềng Sơ    | H. Sông Mã         | 21° 06' 40"                           | 103° 39' 35"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| bản Nà Lốc      | DC             | xã Chiềng Sơ    | H. Sông Mã         | 21° 09' 40"                           | 103° 37' 25"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| bản Nà Sặng     | DC             | xã Chiềng Sơ    | H. Sông Mã         | 21° 07' 23"                           | 103° 40' 36"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| bản Nà Tọ       | DC             | xã Chiềng Sơ    | H. Sông Mã         | 21° 06' 56"                           | 103° 40' 26"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| pu Nồm          | SV             | xã Chiềng Sơ    | H. Sông Mã         | 21° 08' 54"                           | 103° 39' 59"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| huổi Phạ        | TV             | xã Chiềng Sơ    | H. Sông Mã         |                                       |                          | 21° 08' 04"            | 103° 37' 18"             | 21° 08' 20"            | 103° 37' 46"             | F-48-64-C                       |
| bản Phiềng Pe   | DC             | xã Chiềng Sơ    | H. Sông Mã         | 21° 09' 09"                           | 103° 37' 23"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| bản Phiềng Xa   | DC             | xã Chiềng Sơ    | H. Sông Mã         | 21° 07' 20"                           | 103° 38' 46"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| bản Quảng Tiến  | DC             | xã Chiềng Sơ    | H. Sông Mã         | 21° 08' 55"                           | 103° 37' 07"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| bản Sài Lương 1 | DC             | xã Chiềng Sơ    | H. Sông Mã         | 21° 05' 48"                           | 103° 37' 22"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| bản Sài Lương 2 | DC             | xã Chiềng Sơ    | H. Sông Mã         | 21° 05' 44"                           | 103° 37' 03"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| bản Tân Tiến    | DC             | xã Chiềng Sơ    | H. Sông Mã         | 21° 08' 28"                           | 103° 37' 56"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| bản Ten Ừ       | DC             | xã Chiềng Sơ    | H. Sông Mã         | 21° 08' 27"                           | 103° 40' 24"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| núi Ten Ừ       | SV             | xã Chiềng Sơ    | H. Sông Mã         | 21° 09' 03"                           | 103° 40' 29"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| núi Ten Ừ Dưới  | SV             | xã Chiềng Sơ    | H. Sông Mã         | 21° 08' 13"                           | 103° 40' 46"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| pu Thẩm Tông    | SV             | xã Chiềng Sơ    | H. Sông Mã         | 21° 09' 18"                           | 103° 39' 54"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |

| Địa danh        | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                 |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                 |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| bản Thắng Lợi   | DC             | xã Chiềng Sơ    | H. Sông Mã         | 21° 07' 10"                           | 103° 39' 07"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| pu Cọ           | SV             | xã Đứa Mòn      | H. Sông Mã         | 21° 10' 00"                           | 103° 26' 14"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |
| nằm Con         | TV             | xã Đứa Mòn      | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 09' 27"               | 103° 29' 58"                | 21° 10' 35"               | 103° 32' 34"                | F-48-64-C                       |
| bản Cù          | DC             | xã Đứa Mòn      | H. Sông Mã         | 21° 10' 23"                           | 103° 32' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Đứa Luông   | DC             | xã Đứa Mòn      | H. Sông Mã         | 21° 09' 54"                           | 103° 31' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Đứa Mòn     | DC             | xã Đứa Mòn      | H. Sông Mã         | 21° 10' 05"                           | 103° 31' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| huổi Hịa        | TV             | xã Đứa Mòn      | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 06' 22"               | 103° 28' 14"                | 21° 07' 06"               | 103° 27' 17"                | F-48-63-D                       |
| bản Hin Pén     | DC             | xã Đứa Mòn      | H. Sông Mã         | 21° 08' 05"                           | 103° 27' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |
| bản Hua Phẳng   | DC             | xã Đứa Mòn      | H. Sông Mã         | 21° 06' 23"                           | 103° 24' 52"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |
| bản Hua Thóng   | DC             | xã Đứa Mòn      | H. Sông Mã         | 21° 07' 48"                           | 103° 24' 58"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |
| bản Huổi Lạnh   | DC             | xã Đứa Mòn      | H. Sông Mã         | 21° 09' 29"                           | 103° 32' 26"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Huổi Léch 2 | DC             | xã Đứa Mòn      | H. Sông Mã         | 21° 06' 11"                           | 103° 28' 38"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |
| bản Huổi Pát    | DC             | xã Đứa Mòn      | H. Sông Mã         | 21° 06' 47"                           | 103° 26' 24"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |
| bản Huổi Phẳng  | DC             | xã Đứa Mòn      | H. Sông Mã         | 21° 07' 22"                           | 103° 26' 00"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |
| pu Kéo Can      | SV             | xã Đứa Mòn      | H. Sông Mã         | 21° 10' 13"                           | 103° 28' 00"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |
| pu Kéo Mặn      | SV             | xã Đứa Mòn      | H. Sông Mã         | 21° 09' 50"                           | 103° 29' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |
| pu Lọng Bang    | SV             | xã Đứa Mòn      | H. Sông Mã         | 21° 04' 53"                           | 103° 28' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |
| bản Nà Lốc      | DC             | xã Đứa Mòn      | H. Sông Mã         | 21° 09' 57"                           | 103° 30' 49"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Nà Tấu 1    | DC             | xã Đứa Mòn      | H. Sông Mã         | 21° 05' 02"                           | 103° 26' 26"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |
| bản Nà Tấu 2    | DC             | xã Đứa Mòn      | H. Sông Mã         | 21° 05' 23"                           | 103° 26' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |
| núi Nặm Ún      | SV             | xã Đứa Mòn      | H. Sông Mã         | 21° 10' 03"                           | 103° 26' 59"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |
| bản Ngam Trạng  | DC             | xã Đứa Mòn      | H. Sông Mã         | 21° 03' 50"                           | 103° 27' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |
| núi Ngam Trạng  | SV             | xã Đứa Mòn      | H. Sông Mã         | 21° 04' 27"                           | 103° 27' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |
| pu Nộc Cốc      | SV             | xã Đứa Mòn      | H. Sông Mã         | 21° 10' 27"                           | 103° 27' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |
| bản Nộc Cốc 1   | DC             | xã Đứa Mòn      | H. Sông Mã         | 21° 09' 43"                           | 103° 27' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |
| bản Nộc Cốc 2   | DC             | xã Đứa Mòn      | H. Sông Mã         | 21° 09' 00"                           | 103° 27' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |
| huổi Pát        | TV             | xã Đứa Mòn      | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 05' 55"               | 103° 25' 21"                | 21° 06' 53"               | 103° 27' 01"                | F-48-63-D                       |
| bản Phá Thóng   | DC             | xã Đứa Mòn      | H. Sông Mã         | 21° 09' 03"                           | 103° 26' 14"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |
| huổi Phẳng      | TV             | xã Đứa Mòn      | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 06' 29"               | 103° 24' 56"                | 21° 07' 11"               | 103° 25' 42"                | F-48-63-D                       |
| bản Phiêng Nồng | DC             | xã Đứa Mòn      | H. Sông Mã         | 21° 10' 17"                           | 103° 31' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Púng Báng   | DC             | xã Đứa Mòn      | H. Sông Mã         | 21° 05' 02"                           | 103° 25' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |
| bản Púng Núa    | DC             | xã Đứa Mòn      | H. Sông Mã         | 21° 09' 13"                           | 103° 28' 58"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |
| bản Tằng Són    | DC             | xã Đứa Mòn      | H. Sông Mã         | 21° 08' 06"                           | 103° 31' 07"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |

| Địa danh         | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                  |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                  |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| huổi Tầu         | TV             | xã Đứa Mòn      | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 05' 01"               | 103° 26' 15"                | 21° 06' 16"               | 103° 26' 41"                | F-48-63-D                       |
| nằm Thổng        | TV             | xã Đứa Mòn      | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 09' 01"               | 103° 24' 56"                | 21° 09' 27"               | 103° 29' 58"                | F-48-63-D                       |
| bản Tĩa          | DC             | xã Đứa Mòn      | H. Sông Mã         | 21° 06' 52"                           | 103° 27' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |
| bản Trà Lầy      | DC             | xã Đứa Mòn      | H. Sông Mã         | 21° 08' 58"                           | 103° 29' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |
| huổi Trà Lầy     | TV             | xã Đứa Mòn      | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 07' 55"               | 103° 29' 17"                | 21° 09' 27"               | 103° 29' 58"                | F-48-63-D                       |
| đường tỉnh 105   | KX             | xã Huổi Một     | H. Sông Mã         |                                       |                             | 20° 59' 30"               | 103° 38' 37"                | 21° 02' 27"               | 103° 44' 23"                | F-48-64-C,<br>F-48-76-A         |
| pu An Mạ Púng Bề | SV             | xã Huổi Một     | H. Sông Mã         | 21° 02' 56"                           | 103° 43' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Bằng Búng    | DC             | xã Huổi Một     | H. Sông Mã         | 21° 02' 23"                           | 103° 41' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Cang Cói     | DC             | xã Huổi Một     | H. Sông Mã         | 21° 00' 54"                           | 103° 39' 26"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| pu Co Hính       | SV             | xã Huổi Một     | H. Sông Mã         | 21° 03' 19"                           | 103° 39' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Co Kiểng     | DC             | xã Huổi Một     | H. Sông Mã         | 21° 02' 00"                           | 103° 42' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| huổi Co Kiểng    | TV             | xã Huổi Một     | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 00' 20"               | 103° 42' 32"                | 21° 02' 17"               | 103° 42' 15"                | F-48-64-C                       |
| huổi Co Mạ       | TV             | xã Huổi Một     | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 01' 38"               | 103° 37' 52"                | 21° 01' 11"               | 103° 39' 27"                | F-48-64-C                       |
| bản Co Mạ A      | DC             | xã Huổi Một     | H. Sông Mã         | 21° 01' 13"                           | 103° 38' 58"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Co Mạ B      | DC             | xã Huổi Một     | H. Sông Mã         | 21° 01' 15"                           | 103° 39' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| nằm Công         | TV             | xã Huổi Một     | H. Sông Mã         |                                       |                             | 20° 59' 32"               | 103° 38' 31"                | 21° 02' 27"               | 103° 44' 38"                | F-48-76-A,<br>F-48-64-C         |
| pu Cóp Mương     | SV             | xã Huổi Một     | H. Sông Mã         | 21° 00' 38"                           | 103° 34' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| pu Đen Đin       | SV             | xã Huổi Một     | H. Sông Mã         | 21° 03' 10"                           | 103° 37' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Hợp Tiến     | DC             | xã Huổi Một     | H. Sông Mã         | 21° 02' 20"                           | 103° 43' 11"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| pu Hua Huổi      | SV             | xã Huổi Một     | H. Sông Mã         | 21° 02' 36"                           | 103° 35' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| pu Huổi Cài      | SV             | xã Huổi Một     | H. Sông Mã         | 21° 03' 18"                           | 103° 36' 26"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Huổi Pản     | DC             | xã Huổi Một     | H. Sông Mã         | 20° 59' 53"                           | 103° 43' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Kéo          | DC             | xã Huổi Một     | H. Sông Mã         | 21° 02' 08"                           | 103° 44' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| pu Kéo Nghịu     | SV             | xã Huổi Một     | H. Sông Mã         | 21° 03' 04"                           | 103° 42' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Khua Họ      | DC             | xã Huổi Một     | H. Sông Mã         | 21° 00' 50"                           | 103° 39' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| cầu Khua Họ      | KX             | xã Huổi Một     | H. Sông Mã         | 21° 00' 50"                           | 103° 39' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Lọng Mản     | DC             | xã Huổi Một     | H. Sông Mã         | 21° 01' 57"                           | 103° 44' 49"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Nà Hạ        | DC             | xã Huổi Một     | H. Sông Mã         | 21° 01' 51"                           | 103° 43' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Nà Nghiều    | DC             | xã Huổi Một     | H. Sông Mã         | 21° 03' 15"                           | 103° 41' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Nậm Pù A     | DC             | xã Huổi Một     | H. Sông Mã         | 21° 02' 12"                           | 103° 41' 12"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Nậm Pù B     | DC             | xã Huổi Một     | H. Sông Mã         | 21° 02' 15"                           | 103° 40' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |

| Địa danh        | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                 |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                 |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| pu Nậm Sâu      | SV             | xã Huổi Một     | H. Sông Mã         | 21° 03' 16"                           | 103° 37' 51"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| pu Nghiều       | SV             | xã Huổi Một     | H. Sông Mã         | 21° 04' 11"                           | 103° 41' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Nong Ke     | DC             | xã Huổi Một     | H. Sông Mã         | 21° 02' 46"                           | 103° 37' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Pá Công     | DC             | xã Huổi Một     | H. Sông Mã         | 21° 02' 06"                           | 103° 44' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Pá Mẩn      | DC             | xã Huổi Một     | H. Sông Mã         | 21° 02' 36"                           | 103° 41' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Pa Tét      | DC             | xã Huổi Một     | H. Sông Mã         | 21° 00' 17"                           | 103° 38' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| pu Pa Tét       | SV             | xã Huổi Một     | H. Sông Mã         | 21° 01' 06"                           | 103° 34' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| huổi Pa Tét     | TV             | xã Huổi Một     | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 00' 39"               | 103° 37' 51"                | 21° 00' 17"               | 103° 38' 53"                | F-48-64-C                       |
| pu Pa Tét Nội   | SV             | xã Huổi Một     | H. Sông Mã         | 21° 02' 16"                           | 103° 35' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Păn         | DC             | xã Huổi Một     | H. Sông Mã         | 21° 01' 38"                           | 103° 44' 11"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| huổi Păn        | TV             | xã Huổi Một     | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 00' 16"               | 103° 44' 01"                | 21° 01' 47"               | 103° 43' 53"                | F-48-64-C                       |
| huổi Phát Thổng | TV             | xã Huổi Một     | H. Sông Mã         |                                       |                             | 20° 58' 38"               | 103° 41' 37"                | 21° 01' 25"               | 103° 40' 23"                | F-48-64-C,<br>F-48-76-A         |
| nậm Pù          | TV             | xã Huổi Một     | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 02' 57"               | 103° 35' 48"                | 21° 01' 56"               | 103° 40' 56"                | F-48-64-C                       |
| pu Púng Chu     | SV             | xã Huổi Một     | H. Sông Mã         | 21° 03' 10"                           | 103° 38' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Ta Hốc      | DC             | xã Huổi Một     | H. Sông Mã         | 21° 01' 20"                           | 103° 39' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| pu Ta Sả        | SV             | xã Huổi Một     | H. Sông Mã         | 21° 03' 53"                           | 103° 41' 49"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Túp Phạ A   | DC             | xã Huổi Một     | H. Sông Mã         | 20° 59' 36"                           | 103° 40' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Túp Phạ B   | DC             | xã Huổi Một     | H. Sông Mã         | 21° 00' 08"                           | 103° 39' 38"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| pu Xe Tộc       | SV             | xã Huổi Một     | H. Sông Mã         | 21° 03' 16"                           | 103° 39' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Bon         | DC             | xã Mường Cai    | H. Sông Mã         | 21° 02' 09"                           | 103° 48' 24"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Bướm Ô      | DC             | xã Mường Cai    | H. Sông Mã         | 21° 03' 46"                           | 103° 48' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Buôm Păn    | DC             | xã Mường Cai    | H. Sông Mã         | 20° 56' 49"                           | 103° 47' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| huổi Co         | TV             | xã Mường Cai    | H. Sông Mã         |                                       |                             | 20° 55' 46"               | 103° 47' 56"                | 20° 56' 48"               | 103° 47' 06"                | F-48-76-B+D                     |
| bản Co Phường   | DC             | xã Mường Cai    | H. Sông Mã         | 20° 56' 01"                           | 103° 43' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| huổi Hin Tảng   | TV             | xã Mường Cai    | H. Sông Mã         |                                       |                             | 20° 56' 28"               | 103° 48' 38"                | 20° 57' 20"               | 103° 47' 28"                | F-48-76-B+D                     |
| huổi Hư         | TV             | xã Mường Cai    | H. Sông Mã         |                                       |                             | 20° 57' 01"               | 103° 39' 48"                | 20° 55' 38"               | 103° 43' 04"                | F-48-76-A                       |
| bản Huổi Co     | DC             | xã Mường Cai    | H. Sông Mã         | 20° 56' 02"                           | 103° 47' 21"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| bản Huổi Hư     | DC             | xã Mường Cai    | H. Sông Mã         | 20° 57' 01"                           | 103° 42' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Huổi Khe    | DC             | xã Mường Cai    | H. Sông Mã         | 20° 52' 51"                           | 103° 45' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| bản Huổi Mười   | DC             | xã Mường Cai    | H. Sông Mã         | 20° 54' 41"                           | 103° 45' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| huổi Khe        | TV             | xã Mường Cai    | H. Sông Mã         |                                       |                             | 20° 52' 38"               | 103° 45' 50"                | 20° 51' 35"               | 103° 45' 02"                | F-48-76-A                       |
| bản Nà Dòn      | DC             | xã Mường Cai    | H. Sông Mã         | 20° 56' 38"                           | 103° 47' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |

| Địa danh         | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                  |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                  |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| huỗi Nà Dòn      | TV             | xã Mường Cai    | H. Sông Mã         |                                       |                             | 20° 57' 57"               | 103° 45' 01"                | 20° 56' 28"               | 103° 46' 22"                | F-48-76-B+D                     |
| bản Nà Kham      | DC             | xã Mường Cai    | H. Sông Mã         | 20° 57' 13"                           | 103° 47' 14"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| bản Nà Ngựa      | DC             | xã Mường Cai    | H. Sông Mã         | 20° 55' 50"                           | 103° 44' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| pu Pá Khoang     | SV             | xã Mường Cai    | H. Sông Mã         | 20° 55' 53"                           | 103° 41' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Pá Vẹ        | DC             | xã Mường Cai    | H. Sông Mã         | 20° 55' 02"                           | 103° 41' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Phiêng Piềng | DC             | xã Mường Cai    | H. Sông Mã         | 20° 56' 18"                           | 103° 40' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Phiêng Púng  | DC             | xã Mường Cai    | H. Sông Mã         | 20° 55' 09"                           | 103° 44' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| pu Sa Pa         | SV             | xã Mường Cai    | H. Sông Mã         | 20° 54' 28"                           | 103° 41' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Sài Khao     | DC             | xã Mường Cai    | H. Sông Mã         | 20° 52' 32"                           | 103° 42' 52"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| huỗi Sầm         | TV             | xã Mường Cai    | H. Sông Mã         |                                       |                             | 20° 52' 46"               | 103° 43' 55"                | 20° 54' 11"               | 103° 44' 09"                | F-48-76-B+D                     |
| huỗi Sắn         | TV             | xã Mường Cai    | H. Sông Mã         |                                       |                             | 20° 54' 11"               | 103° 44' 09"                | 20° 55' 06"               | 103° 43' 27"                | F-48-76-A                       |
| bản Sia Khia     | DC             | xã Mường Cai    | H. Sông Mã         | 20° 54' 11"                           | 103° 42' 24"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| nậm Sọi          | TV             | xã Mường Cai    | H. Sông Mã         |                                       |                             | 20° 55' 28"               | 103° 43' 04"                | 20° 57' 23"               | 103° 47' 39"                | F-48-76-A,<br>F-48-76-B+D       |
| bản Ta Lát       | DC             | xã Mường Cai    | H. Sông Mã         | 20° 57' 35"                           | 103° 44' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| huỗi Ta Lát      | TV             | xã Mường Cai    | H. Sông Mã         |                                       |                             | 20° 57' 28"               | 103° 43' 17"                | 20° 56' 18"               | 103° 45' 37"                | F-48-76-A,<br>F-48-76-B+D       |
| pu Tang Ten      | SV             | xã Mường Cai    | H. Sông Mã         | 20° 56' 44"                           | 103° 48' 21"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| đội 6            | DC             | xã Mường Hùng   | H. Sông Mã         | 20° 57' 08"                           | 103° 50' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| huỗi Bua         | TV             | xã Mường Hùng   | H. Sông Mã         |                                       |                             | 20° 52' 53"               | 103° 49' 04"                | 20° 53' 30"               | 103° 50' 46"                | F-48-76-B+D                     |
| bản Cát          | DC             | xã Mường Hùng   | H. Sông Mã         | 20° 56' 15"                           | 103° 51' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| huỗi Cát         | TV             | xã Mường Hùng   | H. Sông Mã         |                                       |                             | 20° 55' 10"               | 103° 50' 26"                | 20° 56' 50"               | 103° 52' 19"                | F-48-76-B+D                     |
| huỗi Chéo        | TV             | xã Mường Hùng   | H. Sông Mã         |                                       |                             | 20° 53' 21"               | 103° 52' 17"                | 20° 53' 44"               | 103° 51' 02"                | F-48-76-B+D                     |
| bản Co Cườm      | DC             | xã Mường Hùng   | H. Sông Mã         | 20° 55' 14"                           | 103° 50' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| bản Co Tra       | DC             | xã Mường Hùng   | H. Sông Mã         | 20° 54' 44"                           | 103° 50' 37"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| bản H8           | DC             | xã Mường Hùng   | H. Sông Mã         | 20° 56' 50"                           | 103° 54' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| bản Hát So       | DC             | xã Mường Hùng   | H. Sông Mã         | 20° 56' 54"                           | 103° 53' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| huỗi Hìn         | TV             | xã Mường Hùng   | H. Sông Mã         |                                       |                             | 20° 52' 17"               | 103° 51' 16"                | 20° 52' 25"               | 103° 50' 33"                | F-48-76-B+D                     |
| bản Hong Dồm     | DC             | xã Mường Hùng   | H. Sông Mã         | 20° 56' 47"                           | 103° 51' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| bản Huỗi         | DC             | xã Mường Hùng   | H. Sông Mã         | 20° 55' 24"                           | 103° 52' 58"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| bản Huỗi Bua Mèo | DC             | xã Mường Hùng   | H. Sông Mã         | 20° 52' 55"                           | 103° 49' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| bản Huỗi Bua Xá  | DC             | xã Mường Hùng   | H. Sông Mã         | 20° 53' 55"                           | 103° 50' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| bản Huỗi Hìn     | DC             | xã Mường Hùng   | H. Sông Mã         | 20° 52' 45"                           | 103° 51' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |

| Địa danh          | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                   |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                   |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| núi Huổi Hìn Tăng | SV             | xã Mường Hùng   | H. Sông Mã         | 20° 56' 17"                           | 103° 48' 40"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| bản Huổi Õi       | DC             | xã Mường Hùng   | H. Sông Mã         | 20° 54' 55"                           | 103° 48' 37"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| bản Kéo           | DC             | xã Mường Hùng   | H. Sông Mã         | 20° 56' 33"                           | 103° 52' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| núi Kéo Bó        | SV             | xã Mường Hùng   | H. Sông Mã         | 20° 55' 24"                           | 103° 53' 38"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| núi Kéo Co        | SV             | xã Mường Hùng   | H. Sông Mã         | 20° 55' 30"                           | 103° 48' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| huổi Khêm         | TV             | xã Mường Hùng   | H. Sông Mã         |                                       |                             | 20° 55' 34"               | 103° 48' 44"                | 20° 55' 24"               | 103° 49' 18"                | F-48-76-B+D                     |
| bản Khún          | DC             | xã Mường Hùng   | H. Sông Mã         | 20° 58' 46"                           | 103° 49' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| bản Long Niếng    | DC             | xã Mường Hùng   | H. Sông Mã         | 20° 56' 12"                           | 103° 52' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| bản Lúa           | DC             | xã Mường Hùng   | H. Sông Mã         | 20° 57' 33"                           | 103° 50' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| sông Mã           | TV             | xã Mường Hùng   | H. Sông Mã         |                                       |                             | 20° 58' 56"               | 103° 48' 58"                | 20° 56' 42"               | 103° 54' 46"                | F-48-76-B+D                     |
| bản Mường Tở      | DC             | xã Mường Hùng   | H. Sông Mã         | 20° 56' 31"                           | 103° 52' 08"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| bản Nà Cầm        | DC             | xã Mường Hùng   | H. Sông Mã         | 20° 56' 26"                           | 103° 52' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| bản Nà Lửa        | DC             | xã Mường Hùng   | H. Sông Mã         | 20° 55' 57"                           | 103° 52' 21"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| bản Nà Ngần       | DC             | xã Mường Hùng   | H. Sông Mã         | 20° 54' 57"                           | 103° 50' 47"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| bản Nà Nong       | DC             | xã Mường Hùng   | H. Sông Mã         | 20° 56' 04"                           | 103° 51' 08"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| Non Áng           | DC             | xã Mường Hùng   | H. Sông Mã         | 20° 56' 40"                           | 103° 51' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| suối Nong Sáy     | TV             | xã Mường Hùng   | H. Sông Mã         |                                       |                             | 20° 53' 59"               | 103° 52' 09"                | 20° 54' 53"               | 103° 51' 55"                | F-48-76-B+D                     |
| huổi Õi           | TV             | xã Mường Hùng   | H. Sông Mã         |                                       |                             | 20° 53' 41"               | 103° 47' 43"                | 20° 55' 12"               | 103° 49' 34"                | F-48-76-B+D                     |
| bản Phiêng Lươn   | DC             | xã Mường Hùng   | H. Sông Mã         | 20° 56' 17"                           | 103° 51' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| bản Phiêng Pên    | DC             | xã Mường Hùng   | H. Sông Mã         | 20° 56' 53"                           | 103° 53' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| nậm Pính          | TV             | xã Mường Hùng   | H. Sông Mã         |                                       |                             | 20° 55' 22"               | 103° 52' 52"                | 20° 56' 19"               | 103° 52' 05"                | F-48-76-B+D                     |
| nậm Pô            | TV             | xã Mường Hùng   | H. Sông Mã         |                                       |                             | 20° 54' 53"               | 103° 51' 55"                | 20° 56' 19"               | 103° 52' 05"                | F-48-76-B+D                     |
| núi Pom Pá Ban    | SV             | xã Mường Hùng   | H. Sông Mã         | 20° 55' 28"                           | 103° 47' 47"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| pu Pu Luổng       | SV             | xã Mường Hùng   | H. Sông Mã         | 20° 54' 29"                           | 103° 53' 39"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| phụ Pu Tông       | SV             | xã Mường Hùng   | H. Sông Mã         | 20° 53' 58"                           | 103° 52' 47"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| núi Sai           | SV             | xã Mường Hùng   | H. Sông Mã         | 20° 55' 14"                           | 103° 47' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| bản Yên Sơn       | DC             | xã Mường Hùng   | H. Sông Mã         | 20° 56' 24"                           | 103° 51' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| nậm Bà            | TV             | xã Mường Lầm    | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 13' 14"               | 103° 35' 18"                | 21° 11' 41"               | 103° 33' 56"                | F-48-64-C                       |
| pu Co Tiếng       | SV             | xã Mường Lầm    | H. Sông Mã         | 21° 10' 41"                           | 103° 34' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| pu Đá Đỏ          | SV             | xã Mường Lầm    | H. Sông Mã         | 21° 13' 14"                           | 103° 34' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| huổi Ến           | TV             | xã Mường Lầm    | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 13' 09"               | 103° 33' 31"                | 21° 12' 26"               | 103° 32' 49"                | F-48-64-C                       |
| bản Hịa           | DC             | xã Mường Lầm    | H. Sông Mã         | 21° 12' 34"                           | 103° 34' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Huổi Ến       | DC             | xã Mường Lầm    | H. Sông Mã         | 21° 13' 09"                           | 103° 33' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |

| Địa danh        | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình         |
|-----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------|
|                 |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                         |
|                 |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                         |
| bản Lầu         | DC             | xã Mường Lầm    | H. Sông Mã         | 21° 10' 52"                           | 103° 33' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                               |
| bản Lồm Hồm     | DC             | xã Mường Lầm    | H. Sông Mã         | 21° 12' 32"                           | 103° 36' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                               |
| bản Mường Cang  | DC             | xã Mường Lầm    | H. Sông Mã         | 21° 11' 52"                           | 103° 33' 39"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                               |
| bản Mường Nưa 1 | DC             | xã Mường Lầm    | H. Sông Mã         | 21° 12' 10"                           | 103° 33' 11"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                               |
| bản Mường Tợ    | DC             | xã Mường Lầm    | H. Sông Mã         | 21° 11' 26"                           | 103° 33' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                               |
| bản Nà Và       | DC             | xã Mường Lầm    | H. Sông Mã         | 21° 11' 56"                           | 103° 33' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                               |
| bản Ngáy        | DC             | xã Mường Lầm    | H. Sông Mã         | 21° 10' 38"                           | 103° 33' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                               |
| bản Pá Ngã      | DC             | xã Mường Lầm    | H. Sông Mã         | 21° 12' 43"                           | 103° 36' 21"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                               |
| bản Pá Nhạp     | DC             | xã Mường Lầm    | H. Sông Mã         | 21° 12' 40"                           | 103° 36' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                               |
| pu Pha Nhu      | SV             | xã Mường Lầm    | H. Sông Mã         | 21° 12' 56"                           | 103° 33' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                               |
| bản Phèn        | DC             | xã Mường Lầm    | H. Sông Mã         | 21° 10' 43"                           | 103° 32' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                               |
| pu Pom Bó       | SV             | xã Mường Lầm    | H. Sông Mã         | 21° 11' 40"                           | 103° 34' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                               |
| pu Pom Nó       | SV             | xã Mường Lầm    | H. Sông Mã         | 21° 11' 28"                           | 103° 33' 08"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                               |
| pu Púa          | SV             | xã Mường Lầm    | H. Sông Mã         | 21° 11' 34"                           | 103° 32' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                               |
| bản Sàng        | DC             | xã Mường Lầm    | H. Sông Mã         | 21° 10' 51"                           | 103° 32' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                               |
| pu Sung         | SV             | xã Mường Lầm    | H. Sông Mã         | 21° 12' 29"                           | 103° 33' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                               |
| đường tỉnh 105  | KX             | xã Mường Sai    | H. Sông Mã         |                                       |                             | 20° 57' 03"               | 104° 00' 10"                | 21° 01' 03"               | 103° 58' 45"                | F-48-64-D,<br>F-48-76-B+D,<br>F-48-77-A |
| bản Co Đưa      | DC             | xã Mường Sai    | H. Sông Mã         | 21° 00' 02"                           | 103° 57' 26"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                               |
| bản Kỳ Ninh     | DC             | xã Mường Sai    | H. Sông Mã         | 20° 59' 48"                           | 103° 58' 40"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                             |
| nậm Lệ          | TV             | xã Mường Sai    | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 01' 03"               | 103° 58' 44"                | 20° 57' 07"               | 104° 00' 16"                | F-48-64-D,<br>F-48-77-A,<br>F-48-76-B+D |
| bản Lọng Lót    | DC             | xã Mường Sai    | H. Sông Mã         | 21° 01' 00"                           | 103° 58' 51"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                               |
| huổi Mụi        | TV             | xã Mường Sai    | H. Sông Mã         |                                       |                             | 20° 57' 33"               | 104° 01' 59"                | 20° 57' 10"               | 104° 00' 12"                | F-48-77-A                               |
| bản Nà Hồ       | DC             | xã Mường Sai    | H. Sông Mã         | 20° 59' 17"                           | 103° 59' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                             |
| bản Nà Un Ngoài | DC             | xã Mường Sai    | H. Sông Mã         | 21° 00' 13"                           | 103° 59' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                               |
| cầu Nậm Lệ      | KX             | xã Mường Sai    | H. Sông Mã         | 21° 00' 07"                           | 103° 59' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                               |
| bản Ổ           | DC             | xã Mường Sai    | H. Sông Mã         | 20° 57' 32"                           | 103° 59' 49"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                             |
| núi Pu Tót      | SV             | xã Mường Sai    | H. Sông Mã         | 20° 57' 06"                           | 104° 02' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-A                               |
| bản Púng Cầm    | DC             | xã Mường Sai    | H. Sông Mã         | 20° 58' 26"                           | 104° 00' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-A                               |
| bản Sai         | DC             | xã Mường Sai    | H. Sông Mã         | 20° 58' 22"                           | 103° 59' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                             |

| Địa danh          | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                   |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                   |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| huổi Sui          | TV             | xã Mường Sai    | H. Sông Mã         |                                       |                             | 20° 59' 47"               | 104° 01' 15"                | 20° 58' 05"               | 103° 59' 31"                | F-48-77-A,<br>F-48-76-B+D       |
| nậm Sút           | TV             | xã Mường Sai    | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 01' 08"               | 104° 00' 12"                | 21° 00' 09"               | 103° 59' 15"                | F-48-64-D,<br>F-48-65-C         |
| bản Tân Hồng      | DC             | xã Mường Sai    | H. Sông Mã         | 20° 58' 33"                           | 103° 59' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| bản Tiên Chung    | DC             | xã Mường Sai    | H. Sông Mã         | 20° 57' 54"                           | 103° 59' 37"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| huổi Vân          | TV             | xã Mường Sai    | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 00' 42"               | 103° 57' 51"                | 21° 00' 51"               | 103° 58' 45"                | F-48-64-D                       |
| huổi Xà Lường     | TV             | xã Mường Sai    | H. Sông Mã         |                                       |                             | 20° 59' 47"               | 104° 01' 15"                | 20° 58' 19"               | 104° 03' 10"                | F-48-77-A                       |
| phủ Xe            | SV             | xã Mường Sai    | H. Sông Mã         | 20° 57' 39"                           | 104° 04' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-A                       |
| xóm 1             | DC             | xã Nà Nghịu     | H. Sông Mã         | 21° 04' 19"                           | 103° 43' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| đường tỉnh 115    | KX             | xã Nà Nghịu     | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 06' 57"               | 103° 40' 42"                | 21° 02' 27"               | 103° 44' 23"                | F-48-64-C                       |
| bản Bon           | DC             | xã Nà Nghịu     | H. Sông Mã         | 21° 06' 33"                           | 103° 41' 47"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Co Phường     | DC             | xã Nà Nghịu     | H. Sông Mã         | 21° 07' 03"                           | 103° 44' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| huổi Cỏi          | TV             | xã Nà Nghịu     | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 04' 54"               | 103° 46' 27"                | 21° 04' 49"               | 103° 45' 00"                | F-48-64-D                       |
| núi Đản Đăm       | SV             | xã Nà Nghịu     | H. Sông Mã         | 21° 07' 58"                           | 103° 45' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| núi Hìn Lập       | SV             | xã Nà Nghịu     | H. Sông Mã         | 21° 05' 58"                           | 103° 47' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Hua Pàn       | DC             | xã Nà Nghịu     | H. Sông Mã         | 21° 04' 46"                           | 103° 40' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Hưng Mai      | DC             | xã Nà Nghịu     | H. Sông Mã         | 21° 02' 59"                           | 103° 44' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Huổi Cỏi      | DC             | xã Nà Nghịu     | H. Sông Mã         | 21° 04' 58"                           | 103° 46' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| súoi Huổi Mé      | TV             | xã Nà Nghịu     | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 05' 49"               | 103° 40' 44"                | 21° 06' 50"               | 103° 42' 03"                | F-48-64-C                       |
| bản Huổi Sặng     | DC             | xã Nà Nghịu     | H. Sông Mã         | 21° 04' 45"                           | 103° 43' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Kéo           | DC             | xã Nà Nghịu     | H. Sông Mã         | 21° 04' 55"                           | 103° 44' 49"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| pu Kéo La         | SV             | xã Nà Nghịu     | H. Sông Mã         | 21° 06' 00"                           | 103° 40' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Lê Hồng Phong | DC             | xã Nà Nghịu     | H. Sông Mã         | 21° 02' 16"                           | 103° 45' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| bản Lọng Lăn      | DC             | xã Nà Nghịu     | H. Sông Mã         | 21° 06' 42"                           | 103° 45' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                       |
| sông Mã           | TV             | xã Nà Nghịu     | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 07' 02"               | 103° 40' 49"                | 21° 02' 24"               | 103° 45' 57"                | F-48-64-D                       |
| bản Mé            | DC             | xã Nà Nghịu     | H. Sông Mã         | 21° 06' 37"                           | 103° 42' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Mung          | DC             | xã Nà Nghịu     | H. Sông Mã         | 21° 06' 28"                           | 103° 42' 49"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Nà Hìn        | DC             | xã Nà Nghịu     | H. Sông Mã         | 21° 04' 35"                           | 103° 44' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| pu Nà Hìn         | SV             | xã Nà Nghịu     | H. Sông Mã         | 21° 05' 17"                           | 103° 43' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| súoi Nà Hìn       | TV             | xã Nà Nghịu     | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 05' 54"               | 103° 44' 39"                | 21° 04' 44"               | 103° 44' 42"                | F-48-64-C                       |
| bản Nà Là         | DC             | xã Nà Nghịu     | H. Sông Mã         | 21° 06' 53"                           | 103° 41' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Nà Liu        | DC             | xã Nà Nghịu     | H. Sông Mã         | 21° 04' 21"                           | 103° 43' 37"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |

| Địa danh        | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                          |                        |                          |                        |                          | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|---------------------------------|
|                 |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                          | Tọa độ điểm đầu        |                          | Tọa độ điểm cuối       |                          |                                 |
|                 |                |                 |                    | Vĩ độ (độ, phút, giây)                | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) |                                 |
| bản Nà Lười     | DC             | xã Nà Nghịu     | H. Sông Mã         | 21° 06' 46"                           | 103° 41' 29"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| bản Nà Nghịu 1  | DC             | xã Nà Nghịu     | H. Sông Mã         | 21° 03' 57"                           | 103° 43' 58"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| bản Nà Nghịu 2  | DC             | xã Nà Nghịu     | H. Sông Mã         | 21° 03' 37"                           | 103° 44' 02"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| bản Nà Pàn      | DC             | xã Nà Nghịu     | H. Sông Mã         | 21° 04' 53"                           | 103° 42' 49"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| suối Nà Pàn     | TV             | xã Nà Nghịu     | H. Sông Mã         |                                       |                          | 21° 04' 40"            | 103° 41' 25"             | 21° 04' 50"            | 103° 42' 56"             | F-48-64-C                       |
| suối Nậm Ún     | TV             | xã Nà Nghịu     | H. Sông Mã         |                                       |                          | 21° 07' 29"            | 103° 44' 46"             | 21° 06' 14"            | 103° 42' 44"             | F-48-64-C                       |
| bản Nang Cầu    | DC             | xã Nà Nghịu     | H. Sông Mã         | 21° 02' 35"                           | 103° 44' 16"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| pu Ngịu         | SV             | xã Nà Nghịu     | H. Sông Mã         | 21° 08' 12"                           | 103° 43' 22"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| bản Ngụ Hấu     | DC             | xã Nà Nghịu     | H. Sông Mã         | 21° 07' 56"                           | 103° 43' 31"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| bản Nong Lếch   | DC             | xã Nà Nghịu     | H. Sông Mã         | 21° 05' 32"                           | 103° 47' 48"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-D                       |
| bản Phiêng Pồng | DC             | xã Nà Nghịu     | H. Sông Mã         | 21° 07' 14"                           | 103° 41' 01"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| bản Phiêng Tồ   | DC             | xã Nà Nghịu     | H. Sông Mã         | 21° 06' 15"                           | 103° 46' 31"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-D                       |
| huổi Phòng      | TV             | xã Nà Nghịu     | H. Sông Mã         |                                       |                          | 21° 06' 40"            | 103° 45' 57"             | 21° 04' 06"            | 103° 44' 14"             | F-48-64-C, F-48-64-D            |
| bản Phòng Sài   | DC             | xã Nà Nghịu     | H. Sông Mã         | 21° 04' 16"                           | 103° 44' 36"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| bản Quyết Thắng | DC             | xã Nà Nghịu     | H. Sông Mã         | 21° 02' 30"                           | 103° 45' 45"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-D                       |
| bản Quyết Tiến  | DC             | xã Nà Nghịu     | H. Sông Mã         | 21° 02' 30"                           | 103° 45' 31"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-D                       |
| bản Sào Và      | DC             | xã Nà Nghịu     | H. Sông Mã         | 21° 05' 40"                           | 103° 45' 28"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-D                       |
| bản Tây Hồ      | DC             | xã Nà Nghịu     | H. Sông Mã         | 21° 05' 24"                           | 103° 43' 13"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| pu Thăm Cọng    | SV             | xã Nà Nghịu     | H. Sông Mã         | 21° 05' 00"                           | 103° 41' 01"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| bản Tiên Phong  | DC             | xã Nà Nghịu     | H. Sông Mã         | 21° 06' 57"                           | 103° 41' 53"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| bản Trại Giồng  | DC             | xã Nà Nghịu     | H. Sông Mã         | 21° 03' 26"                           | 103° 44' 15"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| bản Xum Côn     | DC             | xã Nà Nghịu     | H. Sông Mã         | 21° 05' 27"                           | 103° 42' 43"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| bản Cang        | DC             | xã Nậm Mẩn      | H. Sông Mã         | 21° 04' 58"                           | 103° 34' 00"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| bản Chả         | DC             | xã Nậm Mẩn      | H. Sông Mã         | 21° 04' 39"                           | 103° 36' 44"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| pu Chả          | SV             | xã Nậm Mẩn      | H. Sông Mã         | 21° 04' 41"                           | 103° 37' 43"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| huổi Chả        | TV             | xã Nậm Mẩn      | H. Sông Mã         |                                       |                          | 21° 03' 59"            | 103° 34' 52"             | 21° 04' 25"            | 103° 36' 45"             | F-48-64-C                       |
| bản Chạy        | DC             | xã Nậm Mẩn      | H. Sông Mã         | 21° 04' 57"                           | 103° 33' 43"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| bản Chu Vai     | DC             | xã Nậm Mẩn      | H. Sông Mã         | 21° 03' 37"                           | 103° 32' 09"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| pu Cò Phát      | SV             | xã Nậm Mẩn      | H. Sông Mã         | 21° 04' 15"                           | 103° 36' 50"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| pu Đen Đin      | SV             | xã Nậm Mẩn      | H. Sông Mã         | 21° 04' 52"                           | 103° 38' 05"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| huổi Hó         | TV             | xã Nậm Mẩn      | H. Sông Mã         |                                       |                          | 21° 03' 27"            | 103° 34' 20"             | 21° 05' 04"            | 103° 34' 25"             | F-48-64-C                       |
| bản Hóm         | DC             | xã Nậm Mẩn      | H. Sông Mã         | 21° 04' 59"                           | 103° 33' 09"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |

| Địa danh          | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                   |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                   |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| pu Hua Mừ         | SV             | xã Nậm Mần      | H. Sông Mã         | 21° 04' 19"                           | 103° 30' 59"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Huổi          | DC             | xã Nậm Mần      | H. Sông Mã         | 21° 04' 14"                           | 103° 36' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Huổi Khoang   | DC             | xã Nậm Mần      | H. Sông Mã         | 21° 02' 46"                           | 103° 31' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| pu Huổi Quang Lọt | SV             | xã Nậm Mần      | H. Sông Mã         | 21° 03' 32"                           | 103° 34' 52"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| núi Kéo Bắc       | SV             | xã Nậm Mần      | H. Sông Mã         | 21° 05' 24"                           | 103° 35' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| huổi Khương       | TV             | xã Nậm Mần      | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 05' 27"               | 103° 35' 49"                | 21° 06' 06"               | 103° 36' 00"                | F-48-64-C                       |
| pu Luông          | SV             | xã Nậm Mần      | H. Sông Mã         | 21° 05' 01"                           | 103° 39' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| nậm Mần           | TV             | xã Nậm Mần      | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 03' 36"               | 103° 30' 39"                | 21° 03' 30"               | 103° 40' 32"                | F-48-64-C                       |
| huổi Mi           | TV             | xã Nậm Mần      | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 03' 07"               | 103° 32' 29"                | 21° 03' 37"               | 103° 32' 17"                | F-48-64-C                       |
| bản Nà Cà         | DC             | xã Nậm Mần      | H. Sông Mã         | 21° 05' 02"                           | 103° 36' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| pu Nà Cà          | SV             | xã Nậm Mần      | H. Sông Mã         | 21° 04' 57"                           | 103° 36' 51"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Nà Luông      | DC             | xã Nậm Mần      | H. Sông Mã         | 21° 05' 13"                           | 103° 35' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| núi Nậm Khoa      | SV             | xã Nậm Mần      | H. Sông Mã         | 21° 06' 03"                           | 103° 33' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Nậm Mần       | DC             | xã Nậm Mần      | H. Sông Mã         | 21° 04' 53"                           | 103° 34' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Nhả Sây       | DC             | xã Nậm Mần      | H. Sông Mã         | 21° 05' 39"                           | 103° 32' 21"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| núi Nhả Sây       | SV             | xã Nậm Mần      | H. Sông Mã         | 21° 05' 49"                           | 103° 31' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| huổi Nhả Sây      | TV             | xã Nậm Mần      | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 05' 11"               | 103° 31' 37"                | 21° 04' 55"               | 103° 33' 11"                | F-48-64-C                       |
| bản Pá Ban        | DC             | xã Nậm Mần      | H. Sông Mã         | 21° 03' 19"                           | 103° 37' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Phiêng Phé    | DC             | xã Nậm Mần      | H. Sông Mã         | 21° 04' 59"                           | 103° 34' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Púng Hày      | DC             | xã Nậm Mần      | H. Sông Mã         | 21° 04' 11"                           | 103° 39' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Púng Khương   | DC             | xã Nậm Mần      | H. Sông Mã         | 21° 06' 00"                           | 103° 35' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| núi Tin Tót       | SV             | xã Nậm Mần      | H. Sông Mã         | 21° 06' 14"                           | 103° 33' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Bó Hụn        | DC             | xã Nậm Ty       | H. Sông Mã         | 21° 13' 07"                           | 103° 41' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| huổi Cát          | TV             | xã Nậm Ty       | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 14' 25"               | 103° 39' 54"                | 21° 12' 20"               | 103° 39' 11"                | F-48-64-C                       |
| pu Chôm Tắng      | SV             | xã Nậm Ty       | H. Sông Mã         | 21° 15' 48"                           | 103° 40' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Có            | DC             | xã Nậm Ty       | H. Sông Mã         | 21° 14' 26"                           | 103° 44' 00"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Co Dâu        | DC             | xã Nậm Ty       | H. Sông Mã         | 21° 14' 44"                           | 103° 40' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| huổi Côi          | TV             | xã Nậm Ty       | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 12' 20"               | 103° 37' 38"                | 21° 11' 46"               | 103° 39' 38"                | F-48-64-C                       |
| bản Điu           | DC             | xã Nậm Ty       | H. Sông Mã         | 21° 11' 09"                           | 103° 39' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Đứa           | DC             | xã Nậm Ty       | H. Sông Mã         | 21° 12' 27"                           | 103° 38' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Há            | DC             | xã Nậm Ty       | H. Sông Mã         | 21° 13' 52"                           | 103° 43' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Hiếm          | DC             | xã Nậm Ty       | H. Sông Mã         | 21° 11' 06"                           | 103° 40' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| nậm Hiếm          | TV             | xã Nậm Ty       | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 10' 52"               | 103° 41' 10"                | 21° 11' 13"               | 103° 39' 41"                | F-48-64-C                       |

| Địa danh       | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| huỗi Họ        | TV             | xã Nậm Ty       | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 13' 26"               | 103° 36' 36"                | 21° 13' 16"               | 103° 38' 05"                | F-48-64-C                       |
| bản Hua Cắt    | DC             | xã Nậm Ty       | H. Sông Mã         | 21° 14' 56"                           | 103° 39' 24"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Huỗi Cắt   | DC             | xã Nậm Ty       | H. Sông Mã         | 21° 14' 36"                           | 103° 39' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Huỗi Tòng  | DC             | xã Nậm Ty       | H. Sông Mã         | 21° 09' 42"                           | 103° 39' 24"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| pu Kéo Lớn     | SV             | xã Nậm Ty       | H. Sông Mã         | 21° 15' 41"                           | 103° 42' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Lọng Nghịu | DC             | xã Nậm Ty       | H. Sông Mã         | 21° 09' 48"                           | 103° 41' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| huỗi Lũa       | TV             | xã Nậm Ty       | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 11' 37"               | 103° 36' 24"                | 21° 10' 34"               | 103° 38' 05"                | F-48-64-C                       |
| bản Mện        | DC             | xã Nậm Ty       | H. Sông Mã         | 21° 12' 31"                           | 103° 42' 38"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Nà Hay     | DC             | xã Nậm Ty       | H. Sông Mã         | 21° 12' 48"                           | 103° 38' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Nà Khựa    | DC             | xã Nậm Ty       | H. Sông Mã         | 21° 10' 41"                           | 103° 38' 09"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Nà Lẩn     | DC             | xã Nậm Ty       | H. Sông Mã         | 21° 10' 56"                           | 103° 40' 38"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Nà Pàn     | DC             | xã Nậm Ty       | H. Sông Mã         | 21° 12' 14"                           | 103° 39' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Nà Sèo     | DC             | xã Nậm Ty       | H. Sông Mã         | 21° 11' 25"                           | 103° 36' 26"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| núi Nà Sèo     | SV             | xã Nậm Ty       | H. Sông Mã         | 21° 11' 10"                           | 103° 36' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Nà Tòng    | DC             | xã Nậm Ty       | H. Sông Mã         | 21° 11' 06"                           | 103° 38' 51"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Pá Lành    | DC             | xã Nậm Ty       | H. Sông Mã         | 21° 15' 27"                           | 103° 44' 37"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Pá Lầu     | DC             | xã Nậm Ty       | H. Sông Mã         | 21° 12' 38"                           | 103° 40' 11"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Pá Men     | DC             | xã Nậm Ty       | H. Sông Mã         | 21° 09' 31"                           | 103° 42' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Pàn        | DC             | xã Nậm Ty       | H. Sông Mã         | 21° 10' 56"                           | 103° 39' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| pu Phương      | SV             | xã Nậm Ty       | H. Sông Mã         | 21° 13' 40"                           | 103° 36' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| nậm Pịn        | TV             | xã Nậm Ty       | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 13' 22"               | 103° 38' 05"                | 21° 11' 56"               | 103° 39' 28"                | F-48-64-C                       |
| huỗi Púa       | TV             | xã Nậm Ty       | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 13' 17"               | 103° 40' 47"                | 21° 12' 06"               | 103° 40' 19"                | F-48-64-C                       |
| nậm Quóét      | TV             | xã Nậm Ty       | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 11' 47"               | 103° 41' 44"                | 21° 11' 56"               | 103° 39' 28"                | F-48-64-C                       |
| núi Sa Lâm     | SV             | xã Nậm Ty       | H. Sông Mã         | 21° 10' 53"                           | 103° 41' 58"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| pu Sam Sầu     | SV             | xã Nậm Ty       | H. Sông Mã         | 21° 12' 43"                           | 103° 37' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| nậm Ty         | TV             | xã Nậm Ty       | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 11' 56"               | 103° 39' 28"                | 21° 10' 07"               | 103° 37' 45"                | F-48-64-C                       |
| bản Xẻ         | DC             | xã Nậm Ty       | H. Sông Mã         | 21° 13' 45"                           | 103° 42' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| huỗi Xẻ        | TV             | xã Nậm Ty       | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 14' 54"               | 103° 42' 19"                | 21° 13' 44"               | 103° 43' 07"                | F-48-64-C                       |
| núi Xen Hìn    | SV             | xã Nậm Ty       | H. Sông Mã         | 21° 10' 02"                           | 103° 44' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Xen Xay    | DC             | xã Nậm Ty       | H. Sông Mã         | 21° 11' 56"                           | 103° 37' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Háng Xía   | DC             | xã Pú Bấu       | H. Sông Mã         | 21° 13' 38"                           | 103° 26' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |
| bản Hấp        | DC             | xã Pú Bấu       | H. Sông Mã         | 21° 16' 11"                           | 103° 27' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| suối Huỗi Hấp  | TV             | xã Pú Bấu       | H. Sông Mã         |                                       |                             | 21° 15' 06"               | 103° 26' 14"                | 21° 15' 31"               | 103° 27' 46"                | F-48-63-B                       |

| Địa danh       | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                          |                        |                          |                        |                          | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|---------------------------------|
|                |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                          | Tọa độ điểm đầu        |                          | Tọa độ điểm cuối       |                          |                                 |
|                |                |                 |                    | Vĩ độ (độ, phút, giây)                | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) |                                 |
| suối Huỗi Kho  | TV             | xã Pú Bẫu       | H. Sông Mã         |                                       |                          | 21° 12' 59"            | 103° 26' 14"             | 21° 13' 59"            | 103° 26' 59"             | F-48-63-D                       |
| bản Huỗi Lán   | DC             | xã Pú Bẫu       | H. Sông Mã         | 21° 17' 11"                           | 103° 26' 52"             |                        |                          |                        |                          | F-48-63-B                       |
| sông Mã        | TV             | xã Pú Bẫu       | H. Sông Mã         |                                       |                          | 21° 17' 46"            | 103° 27' 46"             | 21° 16' 21"            | 103° 28' 04"             | F-48-63-B                       |
| bản Mạ Mẫu     | DC             | xã Pú Bẫu       | H. Sông Mã         | 21° 14' 44"                           | 103° 26' 28"             |                        |                          |                        |                          | F-48-63-B                       |
| huỗi Pá Hịa    | TV             | xã Pú Bẫu       | H. Sông Mã         |                                       |                          | 21° 15' 01"            | 103° 27' 43"             | 21° 15' 26"            | 103° 28' 03"             | F-48-63-B                       |
| bản Pá Lâu     | DC             | xã Pú Bẫu       | H. Sông Mã         | 21° 15' 07"                           | 103° 26' 04"             |                        |                          |                        |                          | F-48-63-B                       |
| bản Pá Pao     | DC             | xã Pú Bẫu       | H. Sông Mã         | 21° 15' 10"                           | 103° 26' 11"             |                        |                          |                        |                          | F-48-63-D                       |
| bản Pha Hấp    | DC             | xã Pú Bẫu       | H. Sông Mã         | 21° 17' 15"                           | 103° 26' 23"             |                        |                          |                        |                          | F-48-63-B                       |
| núi Pha Hấp    | SV             | xã Pú Bẫu       | H. Sông Mã         | 21° 17' 03"                           | 103° 26' 30"             |                        |                          |                        |                          | F-48-63-B                       |
| bản Pú Bẫu     | DC             | xã Pú Bẫu       | H. Sông Mã         | 21° 14' 52"                           | 103° 25' 58"             |                        |                          |                        |                          | F-48-63-D                       |
| đường tỉnh 115 | KX             | xã Yên Hưng     | H. Sông Mã         |                                       |                          | 21° 10' 43"            | 103° 34' 28"             | 21° 09' 10"            | 103° 36' 53"             | F-48-64-C                       |
| bản Bang Dưới  | DC             | xã Yên Hưng     | H. Sông Mã         | 21° 08' 26"                           | 103° 33' 46"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| bản Bang Trên  | DC             | xã Yên Hưng     | H. Sông Mã         | 21° 08' 09"                           | 103° 33' 34"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| bản Bua        | DC             | xã Yên Hưng     | H. Sông Mã         | 21° 09' 26"                           | 103° 34' 08"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| bản Hải Triều  | DC             | xã Yên Hưng     | H. Sông Mã         | 21° 09' 17"                           | 103° 36' 59"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| bản Hua Mừ     | DC             | xã Yên Hưng     | H. Sông Mã         | 21° 07' 27"                           | 103° 32' 34"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| pu Hua Ngay    | SV             | xã Yên Hưng     | H. Sông Mã         | 21° 09' 04"                           | 103° 32' 42"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| bản Hua Sòng   | DC             | xã Yên Hưng     | H. Sông Mã         | 21° 08' 00"                           | 103° 34' 54"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| bản Hưng Mã    | DC             | xã Yên Hưng     | H. Sông Mã         | 21° 09' 36"                           | 103° 36' 24"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| bản Huỗi       | DC             | xã Yên Hưng     | H. Sông Mã         | 21° 08' 01"                           | 103° 36' 01"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| bản Huỗi Hao   | DC             | xã Yên Hưng     | H. Sông Mã         | 21° 06' 46"                           | 103° 32' 46"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| suối Huỗi Hao  | TV             | xã Yên Hưng     | H. Sông Mã         |                                       |                          | 21° 06' 35"            | 103° 32' 31"             | 21° 07' 28"            | 103° 32' 44"             | F-48-64-C                       |
| suối Huỗi Lăng | TV             | xã Yên Hưng     | H. Sông Mã         |                                       |                          | 21° 06' 46"            | 103° 30' 21"             | 21° 07' 06"            | 103° 31' 42"             | F-48-64-C                       |
| suối Huỗi Mạt  | TV             | xã Yên Hưng     | H. Sông Mã         |                                       |                          | 21° 08' 34"            | 103° 31' 59"             | 21° 08' 25"            | 103° 33' 49"             | F-48-64-C                       |
| suối Huỗi Pảng | TV             | xã Yên Hưng     | H. Sông Mã         |                                       |                          | 21° 07' 00"            | 103° 35' 44"             | 21° 09' 28"            | 103° 36' 18"             | F-48-64-C                       |
| suối Huỗi Sòng | TV             | xã Yên Hưng     | H. Sông Mã         |                                       |                          | 21° 08' 22"            | 103° 35' 08"             | 21° 09' 37"            | 103° 36' 09"             | F-48-64-C                       |
| suối Lạn Pát   | TV             | xã Yên Hưng     | H. Sông Mã         |                                       |                          | 21° 08' 20"            | 103° 36' 39"             | 21° 09' 12"            | 103° 36' 55"             | F-48-64-C                       |
| bản Lẹ         | DC             | xã Yên Hưng     | H. Sông Mã         | 21° 10' 13"                           | 103° 35' 23"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| bản Lụng Há    | DC             | xã Yên Hưng     | H. Sông Mã         | 21° 06' 49"                           | 103° 34' 18"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| bản Nà Dĩa     | DC             | xã Yên Hưng     | H. Sông Mã         | 21° 10' 06"                           | 103° 34' 55"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| bản Nà Đũa     | DC             | xã Yên Hưng     | H. Sông Mã         | 21° 08' 43"                           | 103° 35' 11"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| bản Nà Hạ      | DC             | xã Yên Hưng     | H. Sông Mã         | 21° 08' 59"                           | 103° 35' 38"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |
| bản Nà Lăn     | DC             | xã Yên Hưng     | H. Sông Mã         | 21° 07' 35"                           | 103° 33' 16"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-C                       |

| Địa danh        | Nhóm<br>đối<br>tượng | Tên<br>ĐVHC<br>cấp xã | Tên<br>ĐVHC<br>cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu<br>mảnh bản đồ<br>địa hình |
|-----------------|----------------------|-----------------------|--------------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------------|
|                 |                      |                       |                          | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                       |
|                 |                      |                       |                          | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                       |
| bản Nà Mừ       | DC                   | xã Yên Hưng           | H. Sông Mã               | 21° 09' 46"                           | 103° 34' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                             |
| bản Nà Nong     | DC                   | xã Yên Hưng           | H. Sông Mã               | 21° 09' 20"                           | 103° 34' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                             |
| núi Nà Sèo      | SV                   | xã Yên Hưng           | H. Sông Mã               | 21° 10' 43"                           | 103° 36' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                             |
| suối Nậm Mừ     | TV                   | xã Yên Hưng           | H. Sông Mã               |                                       |                             | 21° 07' 06"               | 103° 31' 42"                | 21° 07' 28"               | 103° 32' 44"                | F-48-64-C                             |
| bản Pá Pao      | DC                   | xã Yên Hưng           | H. Sông Mã               | 21° 07' 58"                           | 103° 33' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                             |
| bản Pái         | DC                   | xã Yên Hưng           | H. Sông Mã               | 21° 09' 45"                           | 103° 35' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                             |
| bản Pảng        | DC                   | xã Yên Hưng           | H. Sông Mã               | 21° 09' 04"                           | 103° 36' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                             |
| núi Phòng Không | SV                   | xã Yên Hưng           | H. Sông Mã               | 21° 07' 35"                           | 103° 30' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                             |
| bản Pọng        | DC                   | xã Yên Hưng           | H. Sông Mã               | 21° 08' 41"                           | 103° 34' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                             |
| núi Pu Bĩa Lô   | SV                   | xã Yên Hưng           | H. Sông Mã               | 21° 11' 23"                           | 103° 35' 52"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                             |
| pu Pu Sèo Ô     | SV                   | xã Yên Hưng           | H. Sông Mã               | 21° 10' 59"                           | 103° 35' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                             |
| pu Pu Sọt       | SV                   | xã Yên Hưng           | H. Sông Mã               | 21° 09' 16"                           | 103° 32' 59"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                             |
| bản Púng        | DC                   | xã Yên Hưng           | H. Sông Mã               | 21° 07' 02"                           | 103° 35' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                             |
| bản Sòng        | DC                   | xã Yên Hưng           | H. Sông Mã               | 21° 09' 31"                           | 103° 35' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                             |
| pu Tang Sồn     | SV                   | xã Yên Hưng           | H. Sông Mã               | 21° 07' 57"                           | 103° 30' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                             |
| bản Tau Hay     | DC                   | xã Yên Hưng           | H. Sông Mã               | 21° 10' 28"                           | 103° 34' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                             |
| bản Tin Tót     | DC                   | xã Yên Hưng           | H. Sông Mã               | 21° 06' 17"                           | 103° 33' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                             |
| bản Bằng Tạng   | DC                   | xã Dầm Cang           | H. Sốp Cộp               | 20° 57' 19"                           | 103° 33' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                             |
| bản Cang Nưa    | DC                   | xã Dầm Cang           | H. Sốp Cộp               | 20° 57' 15"                           | 103° 32' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                             |
| bản Cang Tợ     | DC                   | xã Dầm Cang           | H. Sốp Cộp               | 20° 57' 12"                           | 103° 32' 51"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                             |
| pu Cò Cọ        | SV                   | xã Dầm Cang           | H. Sốp Cộp               | 20° 57' 51"                           | 103° 33' 24"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                             |
| pu Cò Công      | SV                   | xã Dầm Cang           | H. Sốp Cộp               | 20° 59' 58"                           | 103° 34' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                             |
| pu Cò Hạ        | SV                   | xã Dầm Cang           | H. Sốp Cộp               | 20° 58' 30"                           | 103° 33' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                             |
| huối Co Phương  | TV                   | xã Dầm Cang           | H. Sốp Cộp               |                                       |                             | 20° 57' 08"               | 103° 28' 12"                | 20° 56' 29"               | 20° 57' 08"                 | F-48-75-B                             |
| bản Dầm         | DC                   | xã Dầm Cang           | H. Sốp Cộp               | 20° 57' 05"                           | 103° 33' 12"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                             |
| pu Đẳng Tẩn     | SV                   | xã Dầm Cang           | H. Sốp Cộp               | 20° 55' 50"                           | 103° 28' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-75-B                             |
| huối Đẳng Tẩn   | TV                   | xã Dầm Cang           | H. Sốp Cộp               |                                       |                             | 20° 54' 53"               | 103° 29' 28"                | 20° 55' 49"               | 20° 54' 53"                 | F-48-75-B,<br>F-48-76-A               |
| bản Huối Dầm    | DC                   | xã Dầm Cang           | H. Sốp Cộp               | 20° 56' 41"                           | 103° 32' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                             |
| huối Huối Hin   | TV                   | xã Dầm Cang           | H. Sốp Cộp               |                                       |                             | 20° 57' 34"               | 103° 32' 24"                | 20° 56' 41"               | 20° 57' 34"                 | F-48-76-A                             |
| pu Huối Men     | SV                   | xã Dầm Cang           | H. Sốp Cộp               | 20° 56' 35"                           | 103° 33' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                             |
| huối Huối Men   | TV                   | xã Dầm Cang           | H. Sốp Cộp               |                                       |                             | 20° 55' 52"               | 103° 32' 35"                | 20° 56' 35"               | 20° 55' 52"                 | F-48-76-A                             |
| pu Huối Na      | SV                   | xã Dầm Cang           | H. Sốp Cộp               | 20° 57' 19"                           | 103° 27' 52"                |                           |                             |                           |                             | F-48-75-B                             |

| Địa danh             | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|----------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                      |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                      |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| pu Huổi Nặm Sơ       | SV             | xã Dømm Cang    | H. Sốp Cộp         | 21° 00' 43"                           | 103° 34' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Huổi Nó          | DC             | xã Dømm Cang    | H. Sốp Cộp         | 20° 57' 57"                           | 103° 35' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| huổi Huổi Nó         | TV             | xã Dømm Cang    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 59' 02"               | 103° 36' 03"                | 20° 57' 34"               | 20° 59' 02"                 | F-48-76-A                       |
| huổi Huổi Ôn         | TV             | xã Dømm Cang    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 55' 29"               | 103° 33' 23"                | 20° 56' 39"               | 20° 55' 29"                 | F-48-76-A                       |
| huổi Huổi Phá Thoóng | TV             | xã Dømm Cang    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 55' 28"               | 103° 28' 34"                | 20° 56' 18"               | 20° 55' 28"                 | F-48-75-B                       |
| pu Huổi Ven          | SV             | xã Dømm Cang    | H. Sốp Cộp         | 20° 55' 46"                           | 103° 31' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Huổi Yên         | DC             | xã Dømm Cang    | H. Sốp Cộp         | 20° 56' 14"                           | 103° 29' 51"                |                           |                             |                           |                             | F-48-75-B                       |
| bản Long Phát        | DC             | xã Dømm Cang    | H. Sốp Cộp         | 20° 57' 29"                           | 103° 35' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Men              | DC             | xã Dømm Cang    | H. Sốp Cộp         | 20° 56' 28"                           | 103° 33' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| pu Na Han            | SV             | xã Dømm Cang    | H. Sốp Cộp         | 20° 57' 13"                           | 103° 31' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Nà Khá           | DC             | xã Dømm Cang    | H. Sốp Cộp         | 20° 57' 05"                           | 103° 33' 40"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Nà Pháy          | DC             | xã Dømm Cang    | H. Sốp Cộp         | 20° 57' 06"                           | 103° 34' 40"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Naà Liu          | DC             | xã Dømm Cang    | H. Sốp Cộp         | 20° 58' 00"                           | 103° 34' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| huổi Nặm Dømm        | TV             | xã Dømm Cang    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 56' 34"               | 103° 28' 48"                | 20° 57' 02"               | 20° 56' 34"                 | F-48-75-B                       |
| huổi Nặm Pặt         | TV             | xã Dømm Cang    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 59' 03"               | 103° 34' 14"                | 20° 57' 15"               | 20° 59' 03"                 | F-48-76-A                       |
| huổi Nhà Xay         | TV             | xã Dømm Cang    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 56' 18"               | 103° 27' 56"                | 20° 56' 34"               | 20° 56' 18"                 | F-48-75-B                       |
| bản Pá Hốc           | DC             | xã Dømm Cang    | H. Sốp Cộp         | 20° 56' 58"                           | 103° 29' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-75-B                       |
| pu Pá Hốc            | SV             | xã Dømm Cang    | H. Sốp Cộp         | 20° 58' 54"                           | 103° 34' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Pặt              | DC             | xã Dømm Cang    | H. Sốp Cộp         | 20° 57' 25"                           | 103° 34' 39"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| pu Pom Cọ            | SV             | xã Dømm Cang    | H. Sốp Cộp         | 20° 55' 32"                           | 103° 32' 07"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| huổi Tiếng Nén       | TV             | xã Dømm Cang    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 57' 06"               | 103° 29' 13"                | 20° 56' 28"               | 20° 57' 06"                 | F-48-75-B                       |
| bản Tin Tốc          | DC             | xã Dømm Cang    | H. Sốp Cộp         | 20° 58' 45"                           | 103° 34' 51"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| huổi Trang Chốc      | TV             | xã Dømm Cang    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 56' 33"               | 103° 30' 37"                | 20° 56' 08"               | 20° 56' 33"                 | F-48-76-A                       |
| pu Tre Phai          | SV             | xã Dømm Cang    | H. Sốp Cộp         | 20° 57' 23"                           | 103° 33' 58"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| pu Xả Nọi            | SV             | xã Dømm Cang    | H. Sốp Cộp         | 20° 55' 12"                           | 103° 29' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-75-B                       |
| Đồn Biên phòng 453   | KX             | xã Mường Lạn    | H. Sốp Cộp         | 20° 48' 09"                           | 103° 42' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| pu Bá Thông          | SV             | xã Mường Lạn    | H. Sốp Cộp         | 20° 45' 58"                           | 103° 39' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| huổi Buôn            | TV             | xã Mường Lạn    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 46' 35"               | 103° 42' 54"                | 20° 47' 44"               | 103° 42' 14"                | F-48-76-A                       |
| bản Cang Cỏi         | DC             | xã Mường Lạn    | H. Sốp Cộp         | 20° 47' 43"                           | 103° 43' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| huổi Chạy            | TV             | xã Mường Lạn    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 47' 47"               | 103° 39' 15"                | 20° 48' 05"               | 103° 40' 24"                | F-48-76-A                       |
| pu Chưn              | SV             | xã Mường Lạn    | H. Sốp Cộp         | 20° 51' 53"                           | 103° 43' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| huổi Chưn            | TV             | xã Mường Lạn    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 48' 06"               | 103° 45' 51"                | 20° 48' 01"               | 103° 43' 25"                | F-48-76-A                       |
| bản Co Hạ            | DC             | xã Mường Lạn    | H. Sốp Cộp         | 20° 48' 40"                           | 103° 40' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |

| Địa danh          | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                   |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                   |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| bản Co Muông      | DC             | xã Mường Lạn    | H. Sốp Cộp         | 20° 45' 26"                           | 103° 41' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Cống          | DC             | xã Mường Lạn    | H. Sốp Cộp         | 20° 50' 25"                           | 103° 43' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| huổi Hịa          | TV             | xã Mường Lạn    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 48' 40"               | 103° 46' 31"                | 20° 49' 25"               | 103° 46' 55"                | F-48-76-B+D                     |
| huổi Hiều         | TV             | xã Mường Lạn    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 48' 41"               | 103° 41' 36"                | 20° 48' 39"               | 103° 42' 56"                | F-48-76-A                       |
| huổi Hoi          | TV             | xã Mường Lạn    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 47' 10"               | 103° 43' 15"                | 20° 47' 51"               | 103° 42' 24"                | F-48-76-A                       |
| bản Huổi Lè       | DC             | xã Mường Lạn    | H. Sốp Cộp         | 20° 50' 12"                           | 103° 45' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| bản Huổi Pá       | DC             | xã Mường Lạn    | H. Sốp Cộp         | 20° 46' 39"                           | 103° 46' 21"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| suối Ít Dương     | TV             | xã Mường Lạn    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 46' 37"               | 103° 41' 47"                | 20° 47' 02"               | 103° 42' 23"                | F-48-76-A                       |
| bản Khả           | DC             | xã Mường Lạn    | H. Sốp Cộp         | 20° 48' 01"                           | 103° 40' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| huổi Khe          | TV             | xã Mường Lạn    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 51' 17"               | 103° 46' 17"                | 20° 51' 26"               | 103° 44' 46"                | F-48-76-B+D                     |
| suối Khi          | TV             | xã Mường Lạn    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 44' 57"               | 103° 46' 45"                | 20° 45' 59"               | 103° 44' 07"                | F-48-76-B+D                     |
| huổi Le           | TV             | xã Mường Lạn    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 49' 23"               | 103° 47' 10"                | 20° 50' 25"               | 103° 44' 56"                | F-48-76-B+D                     |
| huổi Liên         | TV             | xã Mường Lạn    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 50' 17"               | 103° 47' 28"                | 20° 49' 31"               | 103° 46' 40"                | F-48-76-B+D                     |
| huổi Men          | TV             | xã Mường Lạn    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 51' 07"               | 103° 43' 09"                | 20° 51' 40"               | 103° 44' 27"                | F-48-76-A                       |
| huổi Mu Nâu       | TV             | xã Mường Lạn    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 49' 19"               | 103° 44' 24"                | 20° 49' 46"               | 103° 43' 38"                | F-48-76-A                       |
| bản Mường Lạn     | DC             | xã Mường Lạn    | H. Sốp Cộp         | 20° 48' 01"                           | 103° 42' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Nà Ân         | DC             | xã Mường Lạn    | H. Sốp Cộp         | 20° 46' 48"                           | 103° 44' 08"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Nà Khi        | DC             | xã Mường Lạn    | H. Sốp Cộp         | 20° 46' 04"                           | 103° 44' 24"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Nà Vạc        | DC             | xã Mường Lạn    | H. Sốp Cộp         | 20° 45' 06"                           | 103° 43' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Nậm Lạn       | DC             | xã Mường Lạn    | H. Sốp Cộp         | 20° 44' 03"                           | 103° 40' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-C                       |
| suối Nậm Lạn      | TV             | xã Mường Lạn    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 42' 35"               | 103° 39' 26"                | 20° 47' 57"               | 103° 40' 40"                | F-48-76-A,<br>F-48-76-C         |
| suối Nhọt Huổi Lẹ | TV             | xã Mường Lạn    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 49' 58"               | 103° 47' 49"                | 20° 49' 23"               | 103° 47' 10"                | F-48-76-B+D                     |
| pu Nhọt Nậm Lạn   | SV             | xã Mường Lạn    | H. Sốp Cộp         | 20° 44' 16"                           | 103° 36' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-C                       |
| bản Nong Phụ      | DC             | xã Mường Lạn    | H. Sốp Cộp         | 20° 46' 13"                           | 103° 39' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| suối Noong Phụ    | TV             | xã Mường Lạn    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 46' 56"               | 103° 39' 52"                | 20° 47' 19"               | 103° 40' 50"                | F-48-76-A                       |
| bản Pá Kạch       | DC             | xã Mường Lạn    | H. Sốp Cộp         | 20° 42' 58"                           | 103° 42' 52"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-C                       |
| suối Pắc Nhung    | TV             | xã Mường Lạn    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 48' 35"               | 103° 41' 00"                | 20° 48' 51"               | 103° 40' 24"                | F-48-76-A                       |
| bản Phiêng Pen    | DC             | xã Mường Lạn    | H. Sốp Cộp         | 20° 49' 00"                           | 103° 43' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Pú Hao        | DC             | xã Mường Lạn    | H. Sốp Cộp         | 20° 50' 04"                           | 103° 46' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-B+D                     |
| núi Puôm Dim      | SV             | xã Mường Lạn    | H. Sốp Cộp         | 20° 50' 42"                           | 103° 43' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| pu Puốp           | SV             | xã Mường Lạn    | H. Sốp Cộp         | 20° 51' 19"                           | 103° 43' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| huổi Quang Nâu    | TV             | xã Mường Lạn    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 48' 52"               | 103° 44' 31"                | 20° 48' 54"               | 103° 43' 00"                | F-48-76-A                       |

| Địa danh          | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                   |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                   |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| pu Sai Liên       | SV             | xã Mường Lạn    | H. Sốp Cộp         | 20° 39' 56"                           | 103° 41' 51"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-C                       |
| núi Sai Liên      | SV             | xã Mường Lạn    | H. Sốp Cộp         | 20° 40' 36"                           | 103° 42' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-C                       |
| núi Sam Tam       | SV             | xã Mường Lạn    | H. Sốp Cộp         | 20° 42' 19"                           | 103° 40' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-C                       |
| suối Si Đan       | TV             | xã Mường Lạn    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 49' 37"               | 103° 41' 42"                | 20° 49' 34"               | 103° 43' 09"                | F-48-76-A                       |
| nậm Sỏi           | TV             | xã Mường Lạn    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 45' 59"               | 103° 44' 07"                | 20° 50' 27"               | 103° 44' 01"                | F-48-76-A                       |
| suối Vạc          | TV             | xã Mường Lạn    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 44' 18"               | 103° 44' 15"                | 20° 45' 12"               | 103° 43' 31"                | F-48-76-C                       |
| huối Áng          | TV             | xã Mường Lèo    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 53' 32"               | 103° 12' 45"                | 20° 53' 00"               | 103° 18' 16"                | F-48-75-A                       |
| huối Bá Nậm       | TV             | xã Mường Lèo    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 53' 50"               | 103° 25' 46"                | 20° 54' 50"               | 103° 25' 38"                | F-48-75-B                       |
| huối Cá Tấp       | TV             | xã Mường Lèo    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 58' 23"               | 103° 21' 25"                | 20° 57' 52"               | 103° 19' 45"                | F-48-75-B                       |
| bản Chấm Hỳ       | DC             | xã Mường Lèo    | H. Sốp Cộp         | 20° 59' 12"                           | 103° 20' 00"                |                           |                             |                           |                             | F-48-75-B                       |
| pu Chấm Hỳ        | SV             | xã Mường Lèo    | H. Sốp Cộp         | 20° 59' 21"                           | 103° 23' 21"                |                           |                             |                           |                             | F-48-75-B                       |
| huối Chấm Hỳ      | TV             | xã Mường Lèo    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 59' 08"               | 103° 23' 02"                | 20° 59' 29"               | 103° 17' 56"                | F-48-75-B                       |
| huối Chiềng       | TV             | xã Mường Lèo    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 54' 04"               | 103° 16' 45"                | 20° 54' 10"               | 103° 18' 14"                | F-48-75-B                       |
| pu Chông Pá To    | SV             | xã Mường Lèo    | H. Sốp Cộp         | 20° 53' 50"                           | 103° 24' 24"                |                           |                             |                           |                             | F-48-75-B                       |
| pu Há Da          | SV             | xã Mường Lèo    | H. Sốp Cộp         | 20° 55' 14"                           | 103° 25' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-75-B                       |
| huối Hó Pủa Thông | TV             | xã Mường Lèo    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 54' 11"               | 103° 22' 58"                | 20° 54' 25"               | 103° 22' 58"                | F-48-75-B                       |
| huối Hừa Nọ       | TV             | xã Mường Lèo    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 53' 35"               | 103° 25' 00"                | 20° 54' 45"               | 103° 25' 08"                | F-48-75-B                       |
| núi Huối Áng      | SV             | xã Mường Lèo    | H. Sốp Cộp         | 20° 52' 26"                           | 103° 16' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-75-B                       |
| bản Huối Làn      | DC             | xã Mường Lèo    | H. Sốp Cộp         | 20° 54' 52"                           | 103° 18' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-75-B                       |
| bản Huối Luông    | DC             | xã Mường Lèo    | H. Sốp Cộp         | 20° 49' 51"                           | 103° 22' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-75-B                       |
| núi Huối Nặm      | SV             | xã Mường Lèo    | H. Sốp Cộp         | 20° 51' 40"                           | 103° 14' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-75-A                       |
| bản Huối Phúc     | DC             | xã Mường Lèo    | H. Sốp Cộp         | 20° 53' 01"                           | 103° 20' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-75-B                       |
| pu Huối Púng      | SV             | xã Mường Lèo    | H. Sốp Cộp         | 20° 56' 46"                           | 103° 17' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-75-B                       |
| pu Huối Ún        | SV             | xã Mường Lèo    | H. Sốp Cộp         | 20° 56' 50"                           | 103° 17' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-75-B                       |
| pu Kéo An Mạ      | SV             | xã Mường Lèo    | H. Sốp Cộp         | 20° 58' 24"                           | 103° 22' 24"                |                           |                             |                           |                             | F-48-75-B                       |
| pu Kéo Lôm        | SV             | xã Mường Lèo    | H. Sốp Cộp         | 20° 55' 46"                           | 103° 26' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-75-B                       |
| nậm Khún          | TV             | xã Mường Lèo    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 55' 19"               | 103° 24' 00"                | 20° 54' 15"               | 103° 22' 26"                | F-48-75-B                       |
| huối Làn          | TV             | xã Mường Lèo    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 54' 01"               | 103° 20' 10"                | 20° 55' 05"               | 103° 19' 00"                | F-48-75-B                       |
| pu Làn Lành       | SV             | xã Mường Lèo    | H. Sốp Cộp         | 20° 52' 51"                           | 103° 24' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-75-B                       |
| núi Làn Lành      | SV             | xã Mường Lèo    | H. Sốp Cộp         | 20° 52' 45"                           | 103° 24' 14"                |                           |                             |                           |                             | F-48-75-B                       |
| bản Liềng         | DC             | xã Mường Lèo    | H. Sốp Cộp         | 20° 55' 49"                           | 103° 19' 07"                |                           |                             |                           |                             | F-48-75-B                       |
| huối Luông        | TV             | xã Mường Lèo    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 50' 06"               | 103° 24' 03"                | 20° 48' 44"               | 103° 22' 40"                | F-48-75-B                       |
| bản Mạt           | DC             | xã Mường Lèo    | H. Sốp Cộp         | 20° 55' 24"                           | 103° 21' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-75-B                       |

| Địa danh          | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                   |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                   |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| huỗi Mạt          | TV             | xã Mường Lèo    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 57' 54"               | 103° 24' 24"                | 20° 55' 30"               | 103° 21' 00"                | F-48-75-B                       |
| bản Nà Chòm       | DC             | xã Mường Lèo    | H. Sốp Cộp         | 20° 48' 42"                           | 103° 22' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-75-B                       |
| pu Na Liêng       | SV             | xã Mường Lèo    | H. Sốp Cộp         | 20° 56' 20"                           | 103° 20' 14"                |                           |                             |                           |                             | F-48-75-B                       |
| nậm Năm           | TV             | xã Mường Lèo    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 54' 15"               | 103° 22' 26"                | 20° 55' 14"               | 103° 21' 46"                | F-48-75-B                       |
| huỗi Nậm Khún     | TV             | xã Mường Lèo    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 55' 19"               | 103° 24' 00"                | 20° 54' 15"               | 103° 22' 26"                | F-48-75-B                       |
| bản Nậm Pừn       | DC             | xã Mường Lèo    | H. Sốp Cộp         | 20° 58' 02"                           | 103° 19' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-75-B                       |
| pu Noọng Xôm Tạng | SV             | xã Mường Lèo    | H. Sốp Cộp         | 20° 55' 32"                           | 103° 26' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-75-B                       |
| huỗi Nưm          | TV             | xã Mường Lèo    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 52' 14"               | 103° 14' 02"                | 20° 52' 07"               | 103° 18' 44"                | F-48-75-A                       |
| huỗi Ô            | TV             | xã Mường Lèo    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 52' 30"               | 103° 22' 05"                | 20° 53' 10"               | 103° 22' 47"                | F-48-75-B                       |
| bản Pá Khoang     | DC             | xã Mường Lèo    | H. Sốp Cộp         | 20° 48' 51"                           | 103° 24' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-75-B                       |
| núi Pá Lông       | SV             | xã Mường Lèo    | H. Sốp Cộp         | 20° 52' 49"                           | 103° 25' 51"                |                           |                             |                           |                             | F-48-75-B                       |
| huỗi Pá Lông      | TV             | xã Mường Lèo    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 53' 39"               | 103° 24' 34"                | 20° 54' 15"               | 103° 22' 26"                | F-48-75-B                       |
| huỗi Phá Thổng    | TV             | xã Mường Lèo    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 57' 25"               | 103° 22' 30"                | 20° 56' 08"               | 103° 21' 52"                | F-48-75-B                       |
| nậm Phung         | TV             | xã Mường Lèo    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 48' 45"               | 103° 26' 16"                | 20° 48' 46"               | 103° 24' 54"                | F-48-75-B                       |
| núi Pom Cháng Kha | SV             | xã Mường Lèo    | H. Sốp Cộp         | 20° 50' 20"                           | 103° 26' 08"                |                           |                             |                           |                             | F-48-75-B                       |
| nậm Pừn           | TV             | xã Mường Lèo    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 48' 02"               | 103° 25' 43"                | 20° 59' 43"               | 103° 17' 17"                | F-48-75-B                       |
| huỗi Tau          | TV             | xã Mường Lèo    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 53' 16"               | 103° 20' 56"                | 20° 54' 04"               | 103° 22' 29"                | F-48-75-B                       |
| bản Xam Quảng     | DC             | xã Mường Lèo    | H. Sốp Cộp         | 20° 52' 07"                           | 103° 20' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-75-B                       |
| huỗi Xam Quảng    | TV             | xã Mường Lèo    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 53' 26"               | 103° 19' 48"                | 20° 54' 04"               | 103° 18' 24"                | F-48-75-B                       |
| núi Xảo Hon       | SV             | xã Mường Lèo    | H. Sốp Cộp         | 20° 51' 28"                           | 103° 26' 07"                |                           |                             |                           |                             | F-48-75-B                       |
| huỗi Xi Nà        | TV             | xã Mường Lèo    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 55' 21"               | 103° 16' 35"                | 20° 55' 45"               | 103° 18' 42"                | F-48-75-B                       |
| phụ Xôm Khôi      | SV             | xã Mường Lèo    | H. Sốp Cộp         | 21° 00' 59"                           | 103° 20' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |
| huỗi Ban          | TV             | xã Mường Và     | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 55' 43"               | 103° 39' 05"                | 20° 54' 11"               | 103° 37' 39"                | F-48-76-A                       |
| huỗi Bon          | TV             | xã Mường Và     | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 53' 07"               | 103° 35' 55"                | 20° 53' 26"               | 103° 37' 10"                | F-48-76-A                       |
| nậm Ca            | TV             | xã Mường Và     | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 53' 34"               | 103° 37' 13"                | 20° 55' 45"               | 103° 36' 59"                | F-48-76-A                       |
| huỗi Ca           | TV             | xã Mường Và     | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 47' 59"               | 103° 31' 31"                | 20° 53' 34"               | 103° 37' 13"                | F-48-76-A                       |
| pu Chạy           | SV             | xã Mường Và     | H. Sốp Cộp         | 20° 47' 11"                           | 103° 37' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| huỗi Cô           | TV             | xã Mường Và     | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 53' 19"               | 103° 35' 28"                | 20° 53' 52"               | 103° 36' 21"                | F-48-76-A                       |
| huỗi Cọ           | TV             | xã Mường Và     | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 53' 46"               | 103° 35' 15"                | 20° 53' 52"               | 103° 36' 21"                | F-48-76-A                       |
| bản Co Đưa        | DC             | xã Mường Và     | H. Sốp Cộp         | 20° 54' 24"                           | 103° 38' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| pu Cò Hạ          | SV             | xã Mường Và     | H. Sốp Cộp         | 20° 47' 26"                           | 103° 38' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| pu Co Mẩn         | SV             | xã Mường Và     | H. Sốp Cộp         | 20° 54' 41"                           | 103° 34' 51"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| pu Gia Thầu       | SV             | xã Mường Và     | H. Sốp Cộp         | 20° 55' 01"                           | 103° 35' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |

| Địa danh       | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| bản Hin Cáp    | DC             | xã Mường Và     | H. Sốp Cộp         | 20° 52' 40"                           | 103° 36' 58"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Hốc        | DC             | xã Mường Và     | H. Sốp Cộp         | 20° 54' 57"                           | 103° 37' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Huổi Ca    | DC             | xã Mường Và     | H. Sốp Cộp         | 20° 52' 08"                           | 103° 35' 49"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| pu Huổi Cháp   | SV             | xã Mường Và     | H. Sốp Cộp         | 20° 47' 52"                           | 103° 38' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Huổi Dương | DC             | xã Mường Và     | H. Sốp Cộp         | 20° 49' 49"                           | 103° 35' 21"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Huổi Hùm   | DC             | xã Mường Và     | H. Sốp Cộp         | 20° 54' 17"                           | 103° 37' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Huổi Lầu   | DC             | xã Mường Và     | H. Sốp Cộp         | 20° 53' 17"                           | 103° 41' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Huổi Niếng | DC             | xã Mường Và     | H. Sốp Cộp         | 20° 51' 27"                           | 103° 36' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Huổi Pót   | DC             | xã Mường Và     | H. Sốp Cộp         | 20° 55' 34"                           | 103° 38' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Huổi Vèn   | DC             | xã Mường Và     | H. Sốp Cộp         | 20° 53' 39"                           | 103° 38' 47"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| núi Huổi Xét   | SV             | xã Mường Và     | H. Sốp Cộp         | 20° 53' 26"                           | 103° 35' 14"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| huổi Lầu       | TV             | xã Mường Và     | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 53' 12"               | 103° 41' 22"                | 20° 52' 38"               | 103° 38' 10"                | F-48-76-A                       |
| bản Lọng Ôn    | DC             | xã Mường Và     | H. Sốp Cộp         | 20° 52' 54"                           | 103° 40' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| pu Luông       | SV             | xã Mường Và     | H. Sốp Cộp         | 20° 51' 43"                           | 103° 36' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| huổi Luông     | TV             | xã Mường Và     | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 54' 25"               | 103° 39' 33"                | 20° 54' 40"               | 103° 37' 09"                | F-48-76-A                       |
| huổi Men       | TV             | xã Mường Và     | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 50' 28"               | 103° 40' 50"                | 20° 51' 07"               | 103° 43' 91"                | F-48-76-A                       |
| pu Mẹo         | SV             | xã Mường Và     | H. Sốp Cộp         | 20° 51' 52"                           | 103° 34' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| huổi Mit       | TV             | xã Mường Và     | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 54' 15"               | 103° 34' 51"                | 20° 54' 11"               | 103° 37' 05"                | F-48-76-A                       |
| huổi Một       | TV             | xã Mường Và     | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 56' 26"               | 103° 38' 18"                | 20° 55' 15"               | 103° 36' 52"                | F-48-76-A                       |
| bản Mường Và   | DC             | xã Mường Và     | H. Sốp Cộp         | 20° 53' 30"                           | 103° 36' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| tháp Mường Và  | KX             | xã Mường Và     | H. Sốp Cộp         | 20° 53' 52"                           | 103° 36' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Nà Cang    | DC             | xã Mường Và     | H. Sốp Cộp         | 20° 52' 30"                           | 103° 39' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Nà Khoang  | DC             | xã Mường Và     | H. Sốp Cộp         | 20° 51' 47"                           | 103° 38' 38"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Nà Lừa     | DC             | xã Mường Và     | H. Sốp Cộp         | 20° 52' 15"                           | 103° 38' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Nà Mòn     | DC             | xã Mường Và     | H. Sốp Cộp         | 20° 50' 18"                           | 103° 39' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Nà Một     | DC             | xã Mường Và     | H. Sốp Cộp         | 20° 55' 21"                           | 103° 37' 07"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Nà Nghè    | DC             | xã Mường Và     | H. Sốp Cộp         | 20° 54' 03"                           | 103° 37' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Nà Vèn     | DC             | xã Mường Và     | H. Sốp Cộp         | 20° 53' 14"                           | 103° 37' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| nậm Niếng      | TV             | xã Mường Và     | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 46' 22"               | 103° 32' 10"                | 20° 52' 24"               | 103° 36' 40"                | F-48-76-A                       |
| bản Nong Lanh  | DC             | xã Mường Và     | H. Sốp Cộp         | 20° 54' 57"                           | 103° 36' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Pá Khoang  | DC             | xã Mường Và     | H. Sốp Cộp         | 20° 56' 00"                           | 103° 39' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Pá Vai     | DC             | xã Mường Và     | H. Sốp Cộp         | 20° 47' 42"                           | 103° 30' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| suối Pha Lọng  | TV             | xã Mường Và     | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 51' 38"               | 103° 41' 36"                | 20° 51' 13"               | 103° 42' 56"                | F-48-76-A                       |

| Địa danh       | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| huỗi Phé       | TV             | xã Mường Và     | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 53' 32"               | 103° 39' 57"                | 20° 52' 42"               | 103° 38' 39"                | F-48-76-A                       |
| huỗi Púng      | TV             | xã Mường Và     | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 52' 41"               | 103° 34' 50"                | 20° 51' 52"               | 103° 35' 31"                | F-48-76-A                       |
| huỗi Si Đan    | TV             | xã Mường Và     | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 49' 32"               | 103° 40' 57"                | 20° 50' 28"               | 103° 40' 50"                | F-48-76-A                       |
| bản Sỏm Pỏi    | DC             | xã Mường Và     | H. Sốp Cộp         | 20° 55' 42"                           | 103° 36' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| nằm Sủ         | TV             | xã Mường Và     | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 50' 19"               | 103° 39' 08"                | 20° 53' 30"               | 103° 37' 15"                | F-48-76-A                       |
| bản Tắc Tè     | DC             | xã Mường Và     | H. Sốp Cộp         | 20° 49' 31"                           | 103° 39' 40"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| núi Tênh Hươn  | SV             | xã Mường Và     | H. Sốp Cộp         | 20° 50' 23"                           | 103° 37' 24"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Tông       | DC             | xã Mường Và     | H. Sốp Cộp         | 20° 54' 00"                           | 103° 36' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| pu Trà Lầy     | SV             | xã Mường Và     | H. Sốp Cộp         | 20° 55' 13"                           | 103° 36' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| pu Ván         | SV             | xã Mường Và     | H. Sốp Cộp         | 20° 50' 51"                           | 103° 35' 38"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| huỗi Vèn       | TV             | xã Mường Và     | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 53' 41"               | 103° 39' 10"                | 20° 53' 09"               | 103° 37' 38"                | F-48-76-A                       |
| đường tỉnh 105 | KX             | xã Nậm Lạnh     | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 53' 14"               | 103° 25' 37"                | 20° 55' 48"               | 103° 35' 26"                | F-48-76-A                       |
| bản Cang       | DC             | xã Nậm Lạnh     | H. Sốp Cộp         | 20° 54' 46"                           | 103° 34' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Cang Kéo   | DC             | xã Nậm Lạnh     | H. Sốp Cộp         | 20° 49' 01"                           | 103° 30' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| núi Cang Kéo   | SV             | xã Nậm Lạnh     | H. Sốp Cộp         | 20° 49' 24"                           | 103° 28' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-75-B                       |
| bản Co Hốc     | DC             | xã Nậm Lạnh     | H. Sốp Cộp         | 20° 54' 16"                           | 103° 33' 14"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| núi Hua Khún   | SV             | xã Nậm Lạnh     | H. Sốp Cộp         | 20° 53' 42"                           | 103° 26' 09"                |                           |                             |                           |                             | F-48-75-B                       |
| bản Hua Lạnh   | DC             | xã Nậm Lạnh     | H. Sốp Cộp         | 20° 52' 52"                           | 103° 27' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-75-B                       |
| huỗi Huổi Cấn  | TV             | xã Nậm Lạnh     | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 49' 03"               | 103° 30' 50"                | 20° 53' 57"               | 103° 33' 08"                | F-48-76-A                       |
| bản Huổi Hịa   | DC             | xã Nậm Lạnh     | H. Sốp Cộp         | 20° 52' 07"                           | 103° 27' 24"                |                           |                             |                           |                             | F-48-75-B                       |
| núi Huổi Hịa   | SV             | xã Nậm Lạnh     | H. Sốp Cộp         | 20° 54' 24"                           | 103° 30' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| huỗi Huổi Hịa  | TV             | xã Nậm Lạnh     | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 52' 05"               | 103° 27' 17"                | 20° 53' 24"               | 103° 28' 43"                | F-48-75-B                       |
| huỗi Huổi Hòn  | TV             | xã Nậm Lạnh     | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 54' 33"               | 103° 32' 55"                | 20° 54' 08"               | 103° 33' 03"                | F-48-76-A                       |
| bản Lạnh       | DC             | xã Nậm Lạnh     | H. Sốp Cộp         | 20° 54' 14"                           | 103° 33' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Lạnh Bán   | DC             | xã Nậm Lạnh     | H. Sốp Cộp         | 20° 53' 51"                           | 103° 32' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Lọng Tông  | DC             | xã Nậm Lạnh     | H. Sốp Cộp         | 20° 55' 30"                           | 103° 35' 12"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| núi Mỏ Lũng    | SV             | xã Nậm Lạnh     | H. Sốp Cộp         | 20° 55' 18"                           | 103° 35' 47"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Nà Han     | DC             | xã Nậm Lạnh     | H. Sốp Cộp         | 20° 54' 04"                           | 103° 32' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Nà Nong    | DC             | xã Nậm Lạnh     | H. Sốp Cộp         | 20° 55' 46"                           | 103° 34' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| núi Nậm Khún   | SV             | xã Nậm Lạnh     | H. Sốp Cộp         | 20° 55' 07"                           | 103° 26' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-75-B                       |
| bản Nậm Lạnh   | DC             | xã Nậm Lạnh     | H. Sốp Cộp         | 20° 53' 54"                           | 103° 30' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| huỗi Nậm Lạnh  | TV             | xã Nậm Lạnh     | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 53' 09"               | 103° 26' 56"                | 20° 55' 39"               | 103° 35' 35"                | F-48-75-B,<br>F-48-76-A         |

| Địa danh           | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|--------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                    |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                    |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| núi Nậm Tấu        | SV             | xã Nậm Lạnh     | H. Sốp Cộp         | 20° 50' 17"                           | 103° 27' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-75-B                       |
| suối Nậm Tấu       | TV             | xã Nậm Lạnh     | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 50' 17"               | 103° 29' 18"                | 20° 53' 46"               | 103° 31' 48"                | F-48-76-A                       |
| núi Pá Ban         | SV             | xã Nậm Lạnh     | H. Sốp Cộp         | 20° 55' 43"                           | 103° 34' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Pá Vai         | DC             | xã Nậm Lạnh     | H. Sốp Cộp         | 20° 48' 34"                           | 103° 29' 12"                |                           |                             |                           |                             | F-48-75-B                       |
| núi Phá Thổng      | SV             | xã Nậm Lạnh     | H. Sốp Cộp         | 20° 53' 15"                           | 103° 25' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-75-B                       |
| suối Phá Thổng     | TV             | xã Nậm Lạnh     | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 51' 40"               | 103° 28' 47"                | 20° 52' 52"               | 103° 31' 19"                | F-48-75-B,<br>F-48-76-A         |
| bản Phổng          | DC             | xã Nậm Lạnh     | H. Sốp Cộp         | 20° 55' 17"                           | 103° 34' 52"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| núi Pu Cong        | SV             | xã Nậm Lạnh     | H. Sốp Cộp         | 20° 55' 02"                           | 103° 33' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Púng Tòng      | DC             | xã Nậm Lạnh     | H. Sốp Cộp         | 20° 53' 55"                           | 103° 33' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| núi Săn Púng       | SV             | xã Nậm Lạnh     | H. Sốp Cộp         | 20° 54' 45"                           | 103° 28' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-75-B                       |
| núi Trang Khang    | SV             | xã Nậm Lạnh     | H. Sốp Cộp         | 20° 54' 50"                           | 103° 26' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-75-B                       |
| núi Xả Trường      | SV             | xã Nậm Lạnh     | H. Sốp Cộp         | 20° 55' 37"                           | 103° 34' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| Đồn Biên phòng 445 | KX             | xã Púng Bánh    | H. Sốp Cộp         | 20° 59' 35"                           | 103° 28' 52"                |                           |                             |                           |                             | F-48-75-B                       |
| nậm Ban            | TV             | xã Púng Bánh    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 21° 00' 45"               | 103° 27' 13"                | 20° 57' 57"               | 103° 32' 56"                | F-48-63-D,<br>F-48-76-A         |
| bản Bánh           | DC             | xã Púng Bánh    | H. Sốp Cộp         | 21° 00' 04"                           | 103° 28' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-75-B                       |
| nậm Bó             | TV             | xã Púng Bánh    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 56' 18"               | 103° 26' 06"                | 20° 58' 57"               | 103° 27' 33"                | F-48-75-B                       |
| bản Cọ             | DC             | xã Púng Bánh    | H. Sốp Cộp         | 20° 58' 59"                           | 103° 31' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| nậm Cốp            | TV             | xã Púng Bánh    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 21° 03' 06"               | 103° 29' 31"                | 21° 00' 10"               | 103° 29' 15"                | F-48-63-D                       |
| huổi Hịa           | TV             | xã Púng Bánh    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 21° 01' 40"               | 103° 28' 07"                | 21° 00' 16"               | 103° 28' 13"                | F-48-63-D                       |
| huổi Hin           | TV             | xã Púng Bánh    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 57' 22"               | 103° 30' 53"                | 20° 57' 34"               | 103° 32' 24"                | F-48-76-A                       |
| bản Huổi Cốp       | DC             | xã Púng Bánh    | H. Sốp Cộp         | 21° 01' 29"                           | 103° 29' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |
| bản Huổi Hin       | DC             | xã Púng Bánh    | H. Sốp Cộp         | 20° 57' 53"                           | 103° 31' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| pu Huổi Hin        | SV             | xã Púng Bánh    | H. Sốp Cộp         | 20° 57' 52"                           | 103° 28' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-75-B                       |
| pu Huổi Ít         | SV             | xã Púng Bánh    | H. Sốp Cộp         | 20° 58' 01"                           | 103° 32' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| pu Huổi Mạt        | SV             | xã Púng Bánh    | H. Sốp Cộp         | 20° 57' 31"                           | 103° 25' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-75-B                       |
| pu Huổi Phải       | SV             | xã Púng Bánh    | H. Sốp Cộp         | 20° 59' 22"                           | 103° 33' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Kéo            | DC             | xã Púng Bánh    | H. Sốp Cộp         | 20° 58' 44"                           | 103° 31' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Khả            | DC             | xã Púng Bánh    | H. Sốp Cộp         | 21° 00' 36"                           | 103° 28' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |
| bản Lầu            | DC             | xã Púng Bánh    | H. Sốp Cộp         | 20° 58' 05"                           | 103° 32' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Liềng          | DC             | xã Púng Bánh    | H. Sốp Cộp         | 20° 59' 13"                           | 103° 31' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Lùn            | DC             | xã Púng Bánh    | H. Sốp Cộp         | 20° 59' 20"                           | 103° 30' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |

| Địa danh        | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                 |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                 |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| huỗi Lùn        | TV             | xã Púng Bính    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 21° 01' 28"               | 103° 31' 32"                | 20° 59' 06"               | 103° 30' 51"                | F-48-76-A                       |
| bản Nà Liền     | DC             | xã Púng Bính    | H. Sốp Cộp         | 20° 59' 48"                           | 103° 29' 00"                |                           |                             |                           |                             | F-48-75-B                       |
| bản Nghịu       | DC             | xã Púng Bính    | H. Sốp Cộp         | 21° 00' 25"                           | 103° 28' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |
| pu Pá Heo Mẹo   | SV             | xã Púng Bính    | H. Sốp Cộp         | 20° 58' 03"                           | 103° 27' 39"                |                           |                             |                           |                             | F-48-75-B                       |
| bản Phá Thoóng  | DC             | xã Púng Bính    | H. Sốp Cộp         | 20° 58' 02"                           | 103° 25' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-75-B                       |
| bản Phải        | DC             | xã Púng Bính    | H. Sốp Cộp         | 20° 58' 32"                           | 103° 32' 38"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| huỗi Phải       | TV             | xã Púng Bính    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 21° 00' 20"               | 103° 33' 16"                | 20° 59' 35"               | 103° 32' 02"                | F-48-64-C                       |
| bản Phiêng Ban  | DC             | xã Púng Bính    | H. Sốp Cộp         | 20° 58' 54"                           | 103° 28' 09"                |                           |                             |                           |                             | F-48-75-B                       |
| huỗi Púa        | TV             | xã Púng Bính    | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 58' 57"               | 103° 27' 33"                | 20° 59' 52"               | 103° 29' 25"                | F-48-75-B                       |
| bản Púng        | DC             | xã Púng Bính    | H. Sốp Cộp         | 20° 59' 39"                           | 103° 30' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-75-B                       |
| bản Púng Cưởm   | DC             | xã Púng Bính    | H. Sốp Cộp         | 20° 59' 22"                           | 103° 26' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-75-B                       |
| pu Sang         | SV             | xã Púng Bính    | H. Sốp Cộp         | 20° 56' 19"                           | 103° 25' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-75-B                       |
| pu Tang Cầu     | SV             | xã Púng Bính    | H. Sốp Cộp         | 20° 57' 48"                           | 103° 32' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| pu Chổng Sựa    | SV             | xã Sam Kha      | H. Sốp Cộp         | 21° 03' 46"                           | 103° 26' 00"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |
| huỗi Chưa       | TV             | xã Sam Kha      | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 21° 03' 48"               | 103° 21' 34"                | 21° 03' 39"               | 103° 19' 51"                | F-48-63-D                       |
| bản Hìn Chá     | DC             | xã Sam Kha      | H. Sốp Cộp         | 21° 04' 33"                           | 103° 19' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |
| huỗi Hìn Chá    | TV             | xã Sam Kha      | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 21° 05' 18"               | 103° 19' 48"                | 21° 04' 28"               | 103° 19' 11"                | F-48-63-D                       |
| bản Huỗi My     | DC             | xã Sam Kha      | H. Sốp Cộp         | 21° 05' 32"                           | 103° 17' 26"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |
| pu Huỗi My      | SV             | xã Sam Kha      | H. Sốp Cộp         | 21° 04' 36"                           | 103° 17' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |
| bản Huỗi Phô    | DC             | xã Sam Kha      | H. Sốp Cộp         | 21° 04' 33"                           | 103° 18' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |
| bản Huỗi Sang   | DC             | xã Sam Kha      | H. Sốp Cộp         | 21° 03' 01"                           | 103° 25' 09"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |
| bản Nặm Tĩa     | DC             | xã Sam Kha      | H. Sốp Cộp         | 21° 02' 24"                           | 103° 24' 21"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |
| suối Nặm Tĩa    | TV             | xã Sam Kha      | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 21° 02' 15"               | 103° 26' 15"                | 21° 04' 44"               | 103° 17' 07"                | F-48-63-D                       |
| bản Phá Thoóng  | DC             | xã Sam Kha      | H. Sốp Cộp         | 21° 01' 36"                           | 103° 21' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |
| huỗi Phá Thoóng | TV             | xã Sam Kha      | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 21° 00' 59"               | 103° 23' 06"                | 21° 02' 38"               | 103° 21' 22"                | F-48-63-D                       |
| pu Phua Ha      | SV             | xã Sam Kha      | H. Sốp Cộp         | 21° 05' 37"                           | 103° 18' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |
| dây Pu Ha       | SV             | xã Sam Kha      | H. Sốp Cộp         | 21° 04' 57"                           | 103° 20' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |
| bản Pú Sút      | DC             | xã Sam Kha      | H. Sốp Cộp         | 21° 02' 40"                           | 103° 18' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |
| pu Pú Sút       | SV             | xã Sam Kha      | H. Sốp Cộp         | 21° 02' 21"                           | 103° 18' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |
| huỗi Púng Báng  | TV             | xã Sam Kha      | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 21° 03' 44"               | 103° 24' 41"                | 21° 02' 40"               | 103° 22' 40"                | F-48-63-D                       |
| bản Sam Kha     | DC             | xã Sam Kha      | H. Sốp Cộp         | 21° 02' 46"                           | 103° 22' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |
| phụ Sam Kha     | SV             | xã Sam Kha      | H. Sốp Cộp         | 21° 03' 33"                           | 103° 20' 58"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |
| pu Sam Sâu      | SV             | xã Sam Kha      | H. Sốp Cộp         | 21° 02' 54"                           | 103° 26' 51"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |

| Địa danh       | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| huỗi Sang      | TV             | xã Sam Kha      | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 21° 03' 30"               | 103° 25' 23"                | 21° 02' 15"               | 103° 24' 24"                | F-48-63-D                       |
| huỗi Sút       | TV             | xã Sam Kha      | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 21° 01' 10"               | 103° 19' 50"                | 21° 01' 27"               | 103° 17' 24"                | F-48-63-D                       |
| bản Ten Lán    | DC             | xã Sam Kha      | H. Sốp Cộp         | 21° 02' 35"                           | 103° 19' 11"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-D                       |
| đường tỉnh 105 | KX             | xã Sốp Cộp      | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 55' 48"               | 103° 35' 26"                | 20° 59' 30"               | 103° 38' 37"                | F-48-76-A                       |
| bản Ban        | DC             | xã Sốp Cộp      | H. Sốp Cộp         | 20° 56' 50"                           | 103° 35' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Cang Mường | DC             | xã Sốp Cộp      | H. Sốp Cộp         | 20° 56' 25"                           | 103° 35' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Co Hỉnh    | DC             | xã Sốp Cộp      | H. Sốp Cộp         | 20° 57' 17"                           | 103° 36' 59"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| pu Có Lim      | SV             | xã Sốp Cộp      | H. Sốp Cộp         | 20° 56' 20"                           | 103° 34' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Co Pồng    | DC             | xã Sốp Cộp      | H. Sốp Cộp         | 20° 55' 58"                           | 103° 36' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Hua Mường  | DC             | xã Sốp Cộp      | H. Sốp Cộp         | 20° 56' 13"                           | 103° 35' 38"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| pu Huỗi Hay    | SV             | xã Sốp Cộp      | H. Sốp Cộp         | 20° 55' 51"                           | 103° 35' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Huỗi Khăng | DC             | xã Sốp Cộp      | H. Sốp Cộp         | 20° 57' 10"                           | 103° 35' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Huỗi Pe    | DC             | xã Sốp Cộp      | H. Sốp Cộp         | 20° 56' 44"                           | 103° 35' 26"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Lả Mường   | DC             | xã Sốp Cộp      | H. Sốp Cộp         | 20° 56' 34"                           | 103° 35' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Nà Dĩa     | DC             | xã Sốp Cộp      | H. Sốp Cộp         | 20° 56' 17"                           | 103° 36' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Nà Lốc     | DC             | xã Sốp Cộp      | H. Sốp Cộp         | 20° 56' 08"                           | 103° 35' 52"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Nà Nó      | DC             | xã Sốp Cộp      | H. Sốp Cộp         | 20° 57' 37"                           | 103° 36' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Nà Sài     | DC             | xã Sốp Cộp      | H. Sốp Cộp         | 20° 57' 18"                           | 103° 36' 12"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| suối Nậm Công  | TV             | xã Sốp Cộp      | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 56' 56"               | 103° 34' 43"                | 20° 59' 32"               | 103° 38' 31"                | F-48-76-A                       |
| bản Pá Hốc     | DC             | xã Sốp Cộp      | H. Sốp Cộp         | 20° 57' 16"                           | 103° 39' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| pu Pá Tết      | SV             | xã Sốp Cộp      | H. Sốp Cộp         | 20° 59' 25"                           | 103° 36' 12"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Pe         | DC             | xã Sốp Cộp      | H. Sốp Cộp         | 20° 56' 33"                           | 103° 35' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Pom Khăng  | DC             | xã Sốp Cộp      | H. Sốp Cộp         | 20° 57' 02"                           | 103° 35' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Sốp Nặm    | DC             | xã Sốp Cộp      | H. Sốp Cộp         | 20° 56' 40"                           | 103° 36' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| bản Tà Cọ      | DC             | xã Sốp Cộp      | H. Sốp Cộp         | 20° 58' 06"                           | 103° 37' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-76-A                       |
| huỗi Tà Cọ     | TV             | xã Sốp Cộp      | H. Sốp Cộp         |                                       |                             | 20° 57' 42"               | 103° 39' 09"                | 20° 58' 09"               | 103° 37' 48"                | F-48-76-A                       |
| tiểu khu 17    | DC             | TT. Thuận Châu  | H. Thuận Châu      | 21° 26' 08"                           | 103° 41' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| tổ 18          | DC             | TT. Thuận Châu  | H. Thuận Châu      | 21° 25' 53"                           | 103° 42' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| tổ 20          | DC             | TT. Thuận Châu  | H. Thuận Châu      | 21° 25' 50"                           | 103° 42' 14"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Đông       | DC             | TT. Thuận Châu  | H. Thuận Châu      | 21° 26' 31"                           | 103° 41' 12"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| suối Bản Bông  | TV             | xã Bản Lằm      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 16' 26"               | 103° 48' 22"                | 21° 15' 37"               | 103° 49' 11"                | F-48-64-B                       |
| bản Búa        | DC             | xã Bản Lằm      | H. Thuận Châu      | 21° 16' 09"                           | 103° 48' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Buổng      | DC             | xã Bản Lằm      | H. Thuận Châu      | 21° 15' 49"                           | 103° 49' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |

| Địa danh          | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình       |
|-------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------------|
|                   |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                       |
|                   |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                       |
| huổi Có Nậm       | TV             | xã Bản Lầm      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 16' 26"               | 103° 47' 04"                | 21° 16' 15"               | 103° 45' 31"                | F-48-64-B                             |
| bản Dắt           | DC             | xã Bản Lầm      | H. Thuận Châu      | 21° 16' 32"                           | 103° 48' 11"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                             |
| bản Hang Bon      | DC             | xã Bản Lầm      | H. Thuận Châu      | 21° 16' 46"                           | 103° 48' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                             |
| bản Hiềm          | DC             | xã Bản Lầm      | H. Thuận Châu      | 21° 16' 16"                           | 103° 48' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                             |
| bản Hoi           | DC             | xã Bản Lầm      | H. Thuận Châu      | 21° 16' 54"                           | 103° 47' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                             |
| núi Hua Búa Luông | SV             | xã Bản Lầm      | H. Thuận Châu      | 21° 18' 14"                           | 103° 47' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                             |
| bản Hua Lành      | DC             | xã Bản Lầm      | H. Thuận Châu      | 21° 14' 37"                           | 103° 45' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                             |
| núi Hua Nu        | SV             | xã Bản Lầm      | H. Thuận Châu      | 21° 17' 52"                           | 103° 46' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                             |
| huổi Huổi Bay     | TV             | xã Bản Lầm      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 14' 16"               | 103° 48' 17"                | 21° 15' 38"               | 103° 48' 30"                | F-48-64-B,<br>F-48-64-D               |
| núi Huổi Bỏ       | SV             | xã Bản Lầm      | H. Thuận Châu      | 21° 15' 31"                           | 103° 47' 00"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                             |
| huổi Huổi Làng    | TV             | xã Bản Lầm      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 13' 41"               | 103° 46' 32"                | 21° 15' 24"               | 103° 44' 42"                | F-48-64-A,<br>F-48-64-B,<br>F-48-64-D |
| núi Huổi Lít      | SV             | xã Bản Lầm      | H. Thuận Châu      | 21° 16' 40"                           | 103° 45' 26"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                             |
| huổi Huổi Lít     | TV             | xã Bản Lầm      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 17' 12"               | 103° 45' 55"                | 21° 16' 35"               | 103° 45' 45"                | F-48-64-B                             |
| suối Huổi Nhộp    | TV             | xã Bản Lầm      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 17' 42"               | 103° 47' 05"                | 21° 16' 26"               | 103° 48' 22"                | F-48-64-B                             |
| huổi Huổi Páng    | TV             | xã Bản Lầm      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 13' 46"               | 103° 47' 15"                | 21° 14' 16"               | 103° 48' 17"                | F-48-64-D                             |
| bản Khoang        | DC             | xã Bản Lầm      | H. Thuận Châu      | 21° 16' 06"                           | 103° 49' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                             |
| huổi Kìa Luông    | TV             | xã Bản Lầm      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 13' 35"               | 103° 47' 52"                | 21° 13' 46"               | 103° 48' 21"                | F-48-64-D                             |
| huổi Kìa Nọi      | TV             | xã Bản Lầm      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 13' 26"               | 103° 47' 23"                | 21° 14' 07"               | 103° 48' 24"                | F-48-64-D                             |
| bản Lầm A         | DC             | xã Bản Lầm      | H. Thuận Châu      | 21° 16' 03"                           | 103° 48' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                             |
| bản Lầm B         | DC             | xã Bản Lầm      | H. Thuận Châu      | 21° 16' 17"                           | 103° 48' 52"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                             |
| bản Léch Lè       | DC             | xã Bản Lầm      | H. Thuận Châu      | 21° 15' 55"                           | 103° 48' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                             |
| bản Pá Lầu        | DC             | xã Bản Lầm      | H. Thuận Châu      | 21° 14' 39"                           | 103° 45' 14"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-D                             |
| bản Phát          | DC             | xã Bản Lầm      | H. Thuận Châu      | 21° 15' 53"                           | 103° 49' 24"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                             |
| huổi Phát Thông   | TV             | xã Bản Lầm      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 15' 12"               | 103° 46' 05"                | 21° 15' 50"               | 103° 45' 08"                | F-48-64-B                             |
| bản Phé           | DC             | xã Bản Lầm      | H. Thuận Châu      | 21° 17' 00"                           | 103° 48' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                             |
| bản Pùa           | DC             | xã Bản Lầm      | H. Thuận Châu      | 21° 17' 13"                           | 103° 47' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                             |
| núi Săn Hồn Huốt  | SV             | xã Bản Lầm      | H. Thuận Châu      | 21° 17' 19"                           | 103° 49' 07"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                             |
| huổi Tấp          | TV             | xã Bản Lầm      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 14' 27"               | 103° 46' 56"                | 21° 15' 12"               | 103° 46' 05"                | F-48-64-B,<br>F-48-64-D               |
| phủ Tát Lít       | SV             | xã Bản Lầm      | H. Thuận Châu      | 21° 17' 22"                           | 103° 45' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                             |

| Địa danh           | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                          |                        |                          |                        |                          | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|--------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|---------------------------------|
|                    |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                          | Tọa độ điểm đầu        |                          | Tọa độ điểm cuối       |                          |                                 |
|                    |                |                 |                    | Vĩ độ (độ, phút, giây)                | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) |                                 |
| núi Tày Làng       | SV             | xã Bản Lầm      | H. Thuận Châu      | 21° 17' 08"                           | 103° 47' 00"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-B                       |
| núi Ten Háy        | SV             | xã Bản Lầm      | H. Thuận Châu      | 21° 16' 14"                           | 103° 47' 27"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-B                       |
| núi Ten Hay Quốc   | SV             | xã Bản Lầm      | H. Thuận Châu      | 21° 16' 37"                           | 103° 49' 59"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-B                       |
| núi Ten Sam Xấu    | SV             | xã Bản Lầm      | H. Thuận Châu      | 21° 14' 26"                           | 103° 47' 31"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-D                       |
| bản Thán Nội       | DC             | xã Bản Lầm      | H. Thuận Châu      | 21° 18' 05"                           | 103° 47' 15"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-B                       |
| bản Tó Té          | DC             | xã Bản Lầm      | H. Thuận Châu      | 21° 16' 49"                           | 103° 48' 12"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-B                       |
| huổi Túp Côn       | TV             | xã Bản Lầm      | H. Thuận Châu      |                                       |                          | 21° 17' 12"            | 103° 46' 52"             | 21° 16' 35"            | 103° 45' 45"             | F-48-64-B                       |
| huổi Bề            | TV             | xã Bó Mười      | H. Thuận Châu      |                                       |                          | 21° 27' 16"            | 103° 54' 17"             | 21° 26' 51"            | 103° 54' 55"             | F-48-64-B                       |
| bản Bó             | DC             | xã Bó Mười      | H. Thuận Châu      | 21° 27' 38"                           | 103° 49' 55"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-B                       |
| núi Cây Con Khỉ    | SV             | xã Bó Mười      | H. Thuận Châu      | 21° 28' 39"                           | 103° 48' 19"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-B                       |
| bản Cha            | DC             | xã Bó Mười      | H. Thuận Châu      | 21° 27' 09"                           | 103° 53' 43"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-B                       |
| núi Chom Loi Luông | SV             | xã Bó Mười      | H. Thuận Châu      | 21° 26' 31"                           | 103° 52' 41"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-B                       |
| bản Cọ Củ          | DC             | xã Bó Mười      | H. Thuận Châu      | 21° 27' 10"                           | 103° 51' 06"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-B                       |
| bản Đông Mạ        | DC             | xã Bó Mười      | H. Thuận Châu      | 21° 27' 15"                           | 103° 50' 27"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-B                       |
| huổi Gim           | TV             | xã Bó Mười      | H. Thuận Châu      |                                       |                          | 21° 26' 51"            | 103° 54' 55"             | 21° 26' 26"            | 103° 56' 28"             | F-48-64-B                       |
| núi Kéo Lọc        | SV             | xã Bó Mười      | H. Thuận Châu      | 21° 28' 32"                           | 103° 49' 39"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-B                       |
| núi Kéo Nội        | SV             | xã Bó Mười      | H. Thuận Châu      | 21° 28' 49"                           | 103° 49' 24"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-B                       |
| nằm Khiêng         | TV             | xã Bó Mười      | H. Thuận Châu      |                                       |                          | 21° 28' 11"            | 103° 50' 06"             | 21° 29' 39"            | 103° 47' 26"             | F-48-64-B                       |
| phủ Lán Lanh       | SV             | xã Bó Mười      | H. Thuận Châu      | 21° 26' 27"                           | 103° 48' 39"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-B                       |
| núi Loi Luông      | SV             | xã Bó Mười      | H. Thuận Châu      | 21° 26' 50"                           | 103° 47' 41"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-B                       |
| bản Lọng Cu        | DC             | xã Bó Mười      | H. Thuận Châu      | 21° 29' 23"                           | 103° 48' 35"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-B                       |
| bản Lót            | DC             | xã Bó Mười      | H. Thuận Châu      | 21° 27' 14"                           | 103° 55' 01"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-B                       |
| núi Lương Khôm     | SV             | xã Bó Mười      | H. Thuận Châu      | 21° 27' 27"                           | 103° 52' 06"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-B                       |
| bản Măn            | DC             | xã Bó Mười      | H. Thuận Châu      | 21° 27' 29"                           | 103° 54' 52"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-B                       |
| pu Măn             | SV             | xã Bó Mười      | H. Thuận Châu      | 21° 27' 18"                           | 103° 48' 51"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-B                       |
| huổi May           | TV             | xã Bó Mười      | H. Thuận Châu      |                                       |                          | 21° 27' 23"            | 103° 53' 24"             | 21° 27' 38"            | 103° 51' 58"             | F-48-64-B                       |
| bản Mười           | DC             | xã Bó Mười      | H. Thuận Châu      | 21° 27' 13"                           | 103° 50' 50"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-B                       |
| suoối Na Cẩng Pa   | TV             | xã Bó Mười      | H. Thuận Châu      |                                       |                          | 21° 28' 10"            | 103° 50' 43"             | 21° 28' 11"            | 103° 50' 06"             | F-48-64-B                       |
| bản Nà Hốc         | DC             | xã Bó Mười      | H. Thuận Châu      | 21° 26' 36"                           | 103° 54' 43"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-B                       |
| suoối Nà Pan       | TV             | xã Bó Mười      | H. Thuận Châu      |                                       |                          | 21° 27' 42"            | 103° 54' 13"             | 21° 27' 19"            | 103° 54' 53"             | F-48-64-B                       |
| bản Nà Sài         | DC             | xã Bó Mười      | H. Thuận Châu      | 21° 27' 12"                           | 103° 51' 38"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-B                       |
| bản Nà Sánh        | DC             | xã Bó Mười      | H. Thuận Châu      | 21° 28' 19"                           | 103° 48' 27"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-B                       |
| bản Nà Ten         | DC             | xã Bó Mười      | H. Thuận Châu      | 21° 26' 52"                           | 103° 55' 48"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-B                       |

| Địa danh            | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|---------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                     |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                     |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| bản Nà Viêng        | DC             | xã Bó Mười      | H. Thuận Châu      | 21° 28' 48"                           | 103° 49' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Nong Bon        | DC             | xã Bó Mười      | H. Thuận Châu      | 21° 27' 44"                           | 103° 49' 08"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Nong Sàng       | DC             | xã Bó Mười      | H. Thuận Châu      | 21° 27' 49"                           | 103° 48' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Pá Lay Lương    | SV             | xã Bó Mười      | H. Thuận Châu      | 21° 26' 42"                           | 103° 50' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Phai Khon       | DC             | xã Bó Mười      | H. Thuận Châu      | 21° 26' 43"                           | 103° 55' 14"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| đồi Phiêng Bứ       | SV             | xã Bó Mười      | H. Thuận Châu      | 21° 27' 10"                           | 103° 55' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Pom Chiêng Purn | SV             | xã Bó Mười      | H. Thuận Châu      | 21° 26' 19"                           | 103° 55' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Pom Co Ca       | SV             | xã Bó Mười      | H. Thuận Châu      | 21° 25' 41"                           | 103° 54' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Pom Đen Đin     | SV             | xã Bó Mười      | H. Thuận Châu      | 21° 27' 38"                           | 103° 51' 00"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Pom Đen Ong     | SV             | xã Bó Mười      | H. Thuận Châu      | 21° 28' 45"                           | 103° 49' 52"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Pom Nả Lán      | SV             | xã Bó Mười      | H. Thuận Châu      | 21° 26' 05"                           | 103° 52' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Pom Ngu Lươ     | SV             | xã Bó Mười      | H. Thuận Châu      | 21° 27' 52"                           | 103° 47' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Pom Xay         | SV             | xã Bó Mười      | H. Thuận Châu      | 21° 27' 24"                           | 103° 55' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Pú Cút          | SV             | xã Bó Mười      | H. Thuận Châu      | 21° 27' 48"                           | 103° 52' 59"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| đồi Pú Mẩn          | SV             | xã Bó Mười      | H. Thuận Châu      | 21° 27' 15"                           | 103° 54' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| pu Quai Càng Kéo    | SV             | xã Bó Mười      | H. Thuận Châu      | 21° 28' 01"                           | 103° 53' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Sắn             | DC             | xã Bó Mười      | H. Thuận Châu      | 21° 27' 32"                           | 103° 52' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Sắn Co Bay      | SV             | xã Bó Mười      | H. Thuận Châu      | 21° 26' 48"                           | 103° 51' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Sỏi             | DC             | xã Bó Mười      | H. Thuận Châu      | 21° 28' 08"                           | 103° 48' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Sư Khẩu Sưa Ton | SV             | xã Bó Mười      | H. Thuận Châu      | 21° 26' 30"                           | 103° 50' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Ten Pom Po      | SV             | xã Bó Mười      | H. Thuận Châu      | 21° 25' 43"                           | 103° 49' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| quốc lộ 6           | KX             | xã Bon Phặng    | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 23' 58"               | 103° 46' 08"                | 21° 21' 22"               | 103° 48' 26"                | F-48-64-B                       |
| bản Bắc Cường       | DC             | xã Bon Phặng    | H. Thuận Châu      | 21° 23' 37"                           | 103° 47' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| suoối Ban           | TV             | xã Bon Phặng    | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 21' 48"               | 103° 46' 21"                | 21° 23' 57"               | 103° 46' 07"                | F-48-64-B                       |
| núi Bôm Chặp        | SV             | xã Bon Phặng    | H. Thuận Châu      | 21° 23' 39"                           | 103° 46' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Bôm Mệt         | SV             | xã Bon Phặng    | H. Thuận Châu      | 21° 20' 50"                           | 103° 47' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Chăn            | DC             | xã Bon Phặng    | H. Thuận Châu      | 21° 21' 29"                           | 103° 45' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| đèo Chiềng Pắc      | SV             | xã Bon Phặng    | H. Thuận Châu      | 21° 22' 30"                           | 103° 46' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Co Cao          | SV             | xã Bon Phặng    | H. Thuận Châu      | 21° 22' 47"                           | 103° 47' 11"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Co Kham         | DC             | xã Bon Phặng    | H. Thuận Châu      | 21° 22' 52"                           | 103° 46' 39"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Co Pục          | SV             | xã Bon Phặng    | H. Thuận Châu      | 21° 23' 18"                           | 103° 46' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Co Trạng        | DC             | xã Bon Phặng    | H. Thuận Châu      | 21° 23' 16"                           | 103° 46' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Huổi Cuổng      | SV             | xã Bon Phặng    | H. Thuận Châu      | 21° 22' 49"                           | 103° 46' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |

| Địa danh         | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                  |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                  |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| núi Huổi Mi Chốc | SV             | xã Bon Phặng    | H. Thuận Châu      | 21° 22' 33"                           | 103° 48' 11"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Kéo Búa Non  | SV             | xã Bon Phặng    | H. Thuận Châu      | 21° 21' 59"                           | 103° 48' 40"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Kéo Hang Nộc | SV             | xã Bon Phặng    | H. Thuận Châu      | 21° 21' 56"                           | 103° 44' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Kéo Pháy     | DC             | xã Bon Phặng    | H. Thuận Châu      | 21° 22' 34"                           | 103° 46' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Lán Nanh     | SV             | xã Bon Phặng    | H. Thuận Châu      | 21° 21' 54"                           | 103° 47' 26"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Lầy          | DC             | xã Bon Phặng    | H. Thuận Châu      | 21° 22' 01"                           | 103° 45' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| suối Lầy         | TV             | xã Bon Phặng    | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 22' 39"               | 103° 43' 44"                | 21° 21' 54"               | 103° 45' 31"                | F-48-64-A,<br>F-48-64-B         |
| bản Lồm Hượn     | DC             | xã Bon Phặng    | H. Thuận Châu      | 21° 22' 13"                           | 103° 47' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Lọng Hượn    | SV             | xã Bon Phặng    | H. Thuận Châu      | 21° 23' 13"                           | 103° 47' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Mé           | DC             | xã Bon Phặng    | H. Thuận Châu      | 21° 21' 11"                           | 103° 47' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Nà Hón       | DC             | xã Bon Phặng    | H. Thuận Châu      | 21° 22' 11"                           | 103° 46' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Nà Ne        | DC             | xã Bon Phặng    | H. Thuận Châu      | 21° 22' 14"                           | 103° 46' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Nà Nong Hón  | SV             | xã Bon Phặng    | H. Thuận Châu      | 21° 22' 55"                           | 103° 45' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Nà Tỏi       | DC             | xã Bon Phặng    | H. Thuận Châu      | 21° 21' 59"                           | 103° 46' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Nam Tiến     | DC             | xã Bon Phặng    | H. Thuận Châu      | 21° 21' 36"                           | 103° 48' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Nong Sản     | DC             | xã Bon Phặng    | H. Thuận Châu      | 21° 23' 17"                           | 103° 46' 26"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Noong Ô      | DC             | xã Bon Phặng    | H. Thuận Châu      | 21° 22' 22"                           | 103° 47' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Pá Khoang    | SV             | xã Bon Phặng    | H. Thuận Châu      | 21° 22' 36"                           | 103° 43' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Pú Cá        | DC             | xã Bon Phặng    | H. Thuận Châu      | 21° 23' 27"                           | 103° 46' 08"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Pu Lồm       | SV             | xã Bon Phặng    | H. Thuận Châu      | 21° 21' 21"                           | 103° 44' 59"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Sản Bản Xả   | SV             | xã Bon Phặng    | H. Thuận Châu      | 21° 22' 17"                           | 103° 43' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Tà Lý        | SV             | xã Bon Phặng    | H. Thuận Châu      | 21° 22' 56"                           | 103° 48' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Tát          | DC             | xã Bon Phặng    | H. Thuận Châu      | 21° 21' 12"                           | 103° 46' 49"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| suối Tát         | TV             | xã Bon Phặng    | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 21' 06"               | 103° 47' 15"                | 21° 21' 48"               | 103° 46' 21"                | F-48-64-B                       |
| núi Tỏi          | SV             | xã Bon Phặng    | H. Thuận Châu      | 21° 22' 16"                           | 103° 46' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Tre Búa      | SV             | xã Bon Phặng    | H. Thuận Châu      | 21° 21' 33"                           | 103° 46' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| đường tỉnh 108   | KX             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 20' 57"               | 103° 35' 39"                | 21° 25' 04"               | 103° 40' 28"                | F-48-64-A                       |
| cầu Bản Nhộp     | KX             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      | 21° 24' 16"                           | 103° 40' 09"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| nậm Bôm          | TV             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 26' 53"               | 103° 37' 56"                | 21° 25' 17"               | 103° 40' 16"                | F-48-64-A                       |
| bản Có           | DC             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      | 21° 26' 24"                           | 103° 38' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Cơ Pia       | SV             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      | 21° 22' 03"                           | 103° 36' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Cùn Lum      | DC             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      | 21° 25' 05"                           | 103° 39' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |

| Địa danh          | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                   |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                   |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| bản Cùn Ten       | DC             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      | 21° 25' 19"                           | 103° 39' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Dấu Mỹ        | SV             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      | 21° 23' 45"                           | 103° 35' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| pu Hạng Khăn      | SV             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      | 21° 22' 56"                           | 103° 38' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Hỏm           | DC             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      | 21° 25' 58"                           | 103° 38' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Hỏm A         | DC             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      | 21° 27' 47"                           | 103° 37' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Hỏm B         | DC             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      | 21° 27' 35"                           | 103° 37' 47"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Hủa Huổi      | SV             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      | 21° 24' 40"                           | 103° 37' 09"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Hua Ty A      | DC             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      | 21° 21' 21"                           | 103° 35' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Hua Ty B      | DC             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      | 21° 21' 00"                           | 103° 35' 59"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Huổi Bản Khem | SV             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      | 21° 28' 33"                           | 103° 38' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| suối Huổi Búa     | TV             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 27' 39"               | 103° 37' 00"                | 21° 26' 35"               | 103° 36' 46"                | F-48-64-A                       |
| suối Huổi Lãng    | TV             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 25' 15"               | 103° 37' 51"                | 21° 25' 26"               | 103° 39' 05"                | F-48-64-A                       |
| suối Huổi Liệp    | TV             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 22' 33"               | 103° 37' 52"                | 21° 22' 36"               | 103° 39' 13"                | F-48-64-A                       |
| suối Huổi Mện     | TV             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 25' 29"               | 103° 37' 55"                | 21° 25' 59"               | 103° 38' 48"                | F-48-64-A                       |
| bản Huổi Nhộp     | DC             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      | 21° 22' 50"                           | 103° 35' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Huổi Nhộp     | SV             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      | 21° 23' 12"                           | 103° 35' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Huổi Pu       | DC             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      | 21° 23' 11"                           | 103° 38' 52"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Huổi Sặng     | SV             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      | 21° 26' 51"                           | 103° 38' 37"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| suối Huổi Sĩa     | TV             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 21' 29"               | 103° 37' 14"                | 21° 20' 06"               | 103° 37' 38"                | F-48-64-A                       |
| pu Huổi Sỏi       | SV             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      | 21° 25' 57"                           | 103° 37' 39"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| suối Huổi Sỏi     | TV             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 27' 08"               | 103° 38' 47"                | 21° 26' 20"               | 103° 38' 27"                | F-48-64-A                       |
| núi Huổi Thăm     | SV             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      | 21° 20' 31"                           | 103° 37' 58"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Ít Cang       | DC             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      | 21° 26' 14"                           | 103° 36' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| suối Ít Cang      | TV             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 24' 15"               | 103° 35' 30"                | 21° 26' 10"               | 103° 36' 16"                | F-48-64-A                       |
| bản Khem A        | DC             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      | 21° 28' 16"                           | 103° 37' 21"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Khem B        | DC             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      | 21° 28' 02"                           | 103° 37' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Lái Cang      | DC             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      | 21° 25' 34"                           | 103° 38' 49"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Lái Lọng      | DC             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      | 21° 25' 29"                           | 103° 38' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Lái Ten       | DC             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      | 21° 25' 40"                           | 103° 38' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Lông Nọi      | SV             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      | 21° 22' 14"                           | 103° 37' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Lừu           | DC             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      | 21° 26' 44"                           | 103° 38' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Mỏ            | DC             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      | 21° 24' 59"                           | 103° 39' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Nà Lét        | DC             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      | 21° 25' 50"                           | 103° 39' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |

| Địa danh           | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|--------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                    |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                    |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| bản Nà Tắm         | DC             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      | 21° 26' 37"                           | 103° 36' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Nà Trạng       | DC             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      | 21° 26' 11"                           | 103° 38' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Nhộp           | DC             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      | 21° 24' 44"                           | 103° 40' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| suối Nhộp          | TV             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 22' 28"               | 103° 36' 26"                | 21° 23' 58"               | 103° 40' 08"                | F-48-64-A                       |
| pu Nò Ngua 1+2     | SV             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      | 21° 27' 11"                           | 103° 36' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| suối Nong Lào      | TV             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 20' 56"               | 103° 36' 30"                | 21° 20' 06"               | 103° 37' 38"                | F-48-64-A                       |
| núi Nóng Lông      | SV             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      | 21° 25' 49"                           | 103° 35' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Pá Hốc         | DC             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      | 21° 27' 46"                           | 103° 37' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| pòm Phạ Té         | SV             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      | 21° 27' 34"                           | 103° 38' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| huối Phải Pẩn      | SV             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      | 21° 27' 53"                           | 103° 38' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Phiêng Hàm     | DC             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      | 21° 23' 09"                           | 103° 38' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Pòm Khoảng A   | DC             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      | 21° 25' 34"                           | 103° 39' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Pòm Khoảng B   | DC             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      | 21° 25' 21"                           | 103° 39' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Pọng           | DC             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      | 21° 26' 22"                           | 103° 38' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Pu Ca          | DC             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      | 21° 25' 49"                           | 103° 38' 51"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| huối Tát           | TV             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 25' 55"               | 103° 38' 01"                | 21° 26' 09"               | 103° 38' 32"                | F-48-64-A                       |
| bản Ten Muông      | DC             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      | 21° 25' 02"                           | 103° 39' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Tịm A          | DC             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      | 21° 27' 30"                           | 103° 37' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Tịm B          | DC             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      | 21° 27' 21"                           | 103° 37' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| nậm Ty             | TV             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 20' 06"               | 103° 37' 38"                | 21° 20' 39"               | 103° 39' 13"                | F-48-64-A                       |
| suối Viêng         | TV             | xã Chiềng Bôm   | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 24' 12"               | 103° 35' 01"                | 21° 26' 14"               | 103° 35' 49"                | F-48-64-A                       |
| đường tỉnh 107     | KX             | xã Chiềng La    | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 31' 39"               | 103° 42' 26"                | 21° 30' 49"               | 103° 43' 33"                | F-48-52-C                       |
| núi Búa Hẹt        | SV             | xã Chiềng La    | H. Thuận Châu      | 21° 29' 38"                           | 103° 41' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Cát            | DC             | xã Chiềng La    | H. Thuận Châu      | 21° 31' 18"                           | 103° 40' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Hươn Kho       | DC             | xã Chiềng La    | H. Thuận Châu      | 21° 31' 18"                           | 103° 41' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Lả Lỏm         | DC             | xã Chiềng La    | H. Thuận Châu      | 21° 30' 33"                           | 103° 42' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| núi Lán Luông      | SV             | xã Chiềng La    | H. Thuận Châu      | 21° 31' 34"                           | 103° 42' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| núi Loi Luông      | SV             | xã Chiềng La    | H. Thuận Châu      | 21° 30' 42"                           | 103° 40' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Lọng Cạo       | DC             | xã Chiềng La    | H. Thuận Châu      | 21° 31' 19"                           | 103° 41' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| núi Lọng Phủ Nhaur | SV             | xã Chiềng La    | H. Thuận Châu      | 21° 31' 48"                           | 103° 41' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Nong Lanh      | DC             | xã Chiềng La    | H. Thuận Châu      | 21° 31' 18"                           | 103° 42' 51"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Nưa            | DC             | xã Chiềng La    | H. Thuận Châu      | 21° 31' 00"                           | 103° 41' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| núi Pom Cát        | SV             | xã Chiềng La    | H. Thuận Châu      | 21° 31' 38"                           | 103° 40' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |

| Địa danh            | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|---------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                     |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                     |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| núi Pom Me          | SV             | xã Chiềng La    | H. Thuận Châu      | 21° 32' 07"                           | 103° 41' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| núi Pom Pu Púa      | SV             | xã Chiềng La    | H. Thuận Châu      | 21° 29' 36"                           | 103° 40' 11"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Pom Púa         | SV             | xã Chiềng La    | H. Thuận Châu      | 21° 32' 07"                           | 103° 40' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| núi Pom Thẩm Chê Bệ | SV             | xã Chiềng La    | H. Thuận Châu      | 21° 31' 05"                           | 103° 42' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Pu Maứ          | DC             | xã Chiềng La    | H. Thuận Châu      | 21° 30' 46"                           | 103° 42' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Song            | DC             | xã Chiềng La    | H. Thuận Châu      | 21° 29' 52"                           | 103° 40' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Tầu             | DC             | xã Chiềng La    | H. Thuận Châu      | 21° 31' 07"                           | 103° 41' 37"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Bằng Mạn        | DC             | xã Chiềng Ly    | H. Thuận Châu      | 21° 25' 39"                           | 103° 40' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Bó Nưa          | DC             | xã Chiềng Ly    | H. Thuận Châu      | 21° 26' 47"                           | 103° 40' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Bó Nưa          | SV             | xã Chiềng Ly    | H. Thuận Châu      | 21° 26' 34"                           | 103° 39' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Bó Tớ           | DC             | xã Chiềng Ly    | H. Thuận Châu      | 21° 26' 55"                           | 103° 40' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Bôm Bao         | DC             | xã Chiềng Ly    | H. Thuận Châu      | 21° 28' 38"                           | 103° 42' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Bôm Lầu         | DC             | xã Chiềng Ly    | H. Thuận Châu      | 21° 28' 47"                           | 103° 43' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Búa Kết         | SV             | xã Chiềng Ly    | H. Thuận Châu      | 21° 24' 48"                           | 103° 40' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| pu Cầm              | SV             | xã Chiềng Ly    | H. Thuận Châu      | 21° 29' 02"                           | 103° 42' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| huổi Cáy            | TV             | xã Chiềng Ly    | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 27' 33"               | 103° 41' 28"                | 21° 27' 24"               | 103° 42' 36"                | F-48-64-A                       |
| bản Cự              | DC             | xã Chiềng Ly    | H. Thuận Châu      | 21° 28' 28"                           | 103° 41' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Hán             | DC             | xã Chiềng Ly    | H. Thuận Châu      | 21° 29' 13"                           | 103° 40' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Huổi Rang       | SV             | xã Chiềng Ly    | H. Thuận Châu      | 21° 28' 24"                           | 103° 42' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Huông           | DC             | xã Chiềng Ly    | H. Thuận Châu      | 21° 25' 44"                           | 103° 41' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Lan Can         | SV             | xã Chiềng Ly    | H. Thuận Châu      | 21° 29' 04"                           | 103° 41' 11"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Lông Bay        | SV             | xã Chiềng Ly    | H. Thuận Châu      | 21° 27' 23"                           | 103° 41' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Lông Mòn        | DC             | xã Chiềng Ly    | H. Thuận Châu      | 21° 25' 07"                           | 103° 40' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Lụng Khoang     | DC             | xã Chiềng Ly    | H. Thuận Châu      | 21° 29' 04"                           | 103° 43' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Nà Bon          | DC             | xã Chiềng Ly    | H. Thuận Châu      | 21° 25' 57"                           | 103° 40' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Nà Cài          | DC             | xã Chiềng Ly    | H. Thuận Châu      | 21° 26' 17"                           | 103° 40' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Nà Nghè         | DC             | xã Chiềng Ly    | H. Thuận Châu      | 21° 25' 30"                           | 103° 40' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Nà Tong         | DC             | xã Chiềng Ly    | H. Thuận Châu      | 21° 27' 36"                           | 103° 41' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Nong Hay        | DC             | xã Chiềng Ly    | H. Thuận Châu      | 21° 27' 27"                           | 103° 42' 07"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Pán             | DC             | xã Chiềng Ly    | H. Thuận Châu      | 21° 26' 43"                           | 103° 40' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Phiêng Xạ       | DC             | xã Chiềng Ly    | H. Thuận Châu      | 21° 26' 08"                           | 103° 40' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| huổi ƯỚt            | TV             | xã Chiềng Ly    | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 26' 23"               | 103° 39' 28"                | 21° 26' 23"               | 103° 40' 51"                | F-48-64-A                       |
| núi Xà Le           | SV             | xã Chiềng Ly    | H. Thuận Châu      | 21° 29' 22"                           | 103° 41' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |

| Địa danh      | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình       |
|---------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------------|
|               |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                       |
|               |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                       |
| bản Chao      | DC             | xã Chiềng Ngâm  | H. Thuận Châu      | 21° 29' 21"                           | 103° 46' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                             |
| núi Dao       | SV             | xã Chiềng Ngâm  | H. Thuận Châu      | 21° 32' 25"                           | 103° 44' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                             |
| bản Huổi Lán  | DC             | xã Chiềng Ngâm  | H. Thuận Châu      | 21° 32' 21"                           | 103° 46' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                             |
| núi Lý        | SV             | xã Chiềng Ngâm  | H. Thuận Châu      | 21° 32' 01"                           | 103° 43' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                             |
| bản Mện       | DC             | xã Chiềng Ngâm  | H. Thuận Châu      | 21° 30' 18"                           | 103° 44' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                             |
| bản Mùa       | DC             | xã Chiềng Ngâm  | H. Thuận Châu      | 21° 29' 52"                           | 103° 46' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                             |
| suối Muội     | TV             | xã Chiềng Ngâm  | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 29' 06"               | 103° 46' 59"                | 21° 31' 55"               | 103° 43' 06"                | F-48-52-C,<br>F-48-52-D,<br>F-48-64-B |
| bản Nà Cưa    | DC             | xã Chiềng Ngâm  | H. Thuận Châu      | 21° 31' 15"                           | 103° 44' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                             |
| núi Ngâm      | SV             | xã Chiềng Ngâm  | H. Thuận Châu      | 21° 28' 29"                           | 103° 45' 59"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                             |
| bản Ngâm Nura | DC             | xã Chiềng Ngâm  | H. Thuận Châu      | 21° 31' 13"                           | 103° 44' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                             |
| bản Ngâm Tở   | DC             | xã Chiềng Ngâm  | H. Thuận Châu      | 21° 31' 24"                           | 103° 44' 21"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                             |
| bản Nong Cạn  | DC             | xã Chiềng Ngâm  | H. Thuận Châu      | 21° 31' 06"                           | 103° 47' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                             |
| núi Pá Sỏi    | SV             | xã Chiềng Ngâm  | H. Thuận Châu      | 21° 28' 43"                           | 103° 46' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                             |
| bản Pù        | DC             | xã Chiềng Ngâm  | H. Thuận Châu      | 21° 28' 57"                           | 103° 47' 38"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                             |
| núi Pù Ướt    | SV             | xã Chiềng Ngâm  | H. Thuận Châu      | 21° 28' 39"                           | 103° 47' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                             |
| bản Quây      | DC             | xã Chiềng Ngâm  | H. Thuận Châu      | 21° 30' 18"                           | 103° 46' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                             |
| bản Sắng      | DC             | xã Chiềng Ngâm  | H. Thuận Châu      | 21° 28' 40"                           | 103° 46' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                             |
| bản Tam       | DC             | xã Chiềng Ngâm  | H. Thuận Châu      | 21° 30' 04"                           | 103° 46' 00"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                             |
| núi Tênh Hươn | SV             | xã Chiềng Ngâm  | H. Thuận Châu      | 21° 30' 45"                           | 103° 44' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                             |
| tổ 1          | DC             | xã Chiềng Pắc   | H. Thuận Châu      | 21° 25' 08"                           | 103° 45' 40"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                             |
| núi Bu Ca     | SV             | xã Chiềng Pắc   | H. Thuận Châu      | 21° 23' 13"                           | 103° 45' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                             |
| núi Búa Mu    | SV             | xã Chiềng Pắc   | H. Thuận Châu      | 21° 24' 31"                           | 103° 45' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                             |
| núi Bướm Bon  | SV             | xã Chiềng Pắc   | H. Thuận Châu      | 21° 23' 55"                           | 103° 47' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                             |
| bản Co Cại    | DC             | xã Chiềng Pắc   | H. Thuận Châu      | 21° 24' 20"                           | 103° 45' 59"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                             |
| núi Co Kẹ     | SV             | xã Chiềng Pắc   | H. Thuận Châu      | 21° 25' 07"                           | 103° 46' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                             |
| núi Khâu Côm  | SV             | xã Chiềng Pắc   | H. Thuận Châu      | 21° 24' 26"                           | 103° 46' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                             |
| huổi Lai      | TV             | xã Chiềng Pắc   | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 23' 23"               | 103° 43' 33"                | 21° 24' 19"               | 103° 45' 51"                | F-48-64-A,<br>F-48-64-B               |
| núi Lọng Kiến | SV             | xã Chiềng Pắc   | H. Thuận Châu      | 21° 24' 28"                           | 103° 47' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                             |
| bản Long Mên  | DC             | xã Chiềng Pắc   | H. Thuận Châu      | 21° 23' 51"                           | 103° 45' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                             |
| bản Mảy       | DC             | xã Chiềng Pắc   | H. Thuận Châu      | 21° 24' 07"                           | 103° 45' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                             |

| Địa danh       | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                          |                        |                          |                        |                          | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|---------------------------------|
|                |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                          | Tọa độ điểm đầu        |                          | Tọa độ điểm cuối       |                          |                                 |
|                |                |                 |                    | Vĩ độ (độ, phút, giây)                | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) |                                 |
| bản Máy Đường  | DC             | xã Chiềng Pắc   | H. Thuận Châu      | 21° 24' 50"                           | 103° 45' 38"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-B                       |
| bản Nà Khoang  | DC             | xã Chiềng Pắc   | H. Thuận Châu      | 21° 23' 45"                           | 103° 45' 24"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-B                       |
| bản Nà Lĩnh    | DC             | xã Chiềng Pắc   | H. Thuận Châu      | 21° 24' 51"                           | 103° 45' 56"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-B                       |
| núi Nà Ngúa    | SV             | xã Chiềng Pắc   | H. Thuận Châu      | 21° 23' 33"                           | 103° 43' 30"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-A                       |
| bản Nong Sa    | DC             | xã Chiềng Pắc   | H. Thuận Châu      | 21° 24' 38"                           | 103° 45' 52"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-B                       |
| bản Ten        | DC             | xã Chiềng Pắc   | H. Thuận Châu      | 21° 24' 14"                           | 103° 46' 06"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-B                       |
| núi Xen Cắm    | SV             | xã Chiềng Pắc   | H. Thuận Châu      | 21° 24' 01"                           | 103° 44' 05"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-A                       |
| bản Xi Măng 1  | DC             | xã Chiềng Pắc   | H. Thuận Châu      | 21° 23' 59"                           | 103° 46' 12"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-B                       |
| bản Xi Măng 2  | DC             | xã Chiềng Pắc   | H. Thuận Châu      | 21° 24' 07"                           | 103° 46' 10"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-B                       |
| núi Cang Kéo   | SV             | xã Chiềng Pha   | H. Thuận Châu      | 21° 32' 16"                           | 103° 39' 02"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |
| bản Chộ        | DC             | xã Chiềng Pha   | H. Thuận Châu      | 21° 28' 56"                           | 103° 39' 49"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-A                       |
| bản Hản        | DC             | xã Chiềng Pha   | H. Thuận Châu      | 21° 31' 54"                           | 103° 39' 35"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |
| bản Hưng Nhân  | DC             | xã Chiềng Pha   | H. Thuận Châu      | 21° 31' 11"                           | 103° 38' 26"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |
| suối Huổi Hìn  | TV             | xã Chiềng Pha   | H. Thuận Châu      |                                       |                          | 21° 29' 30"            | 103° 39' 30"             | 21° 28' 44"            | 103° 39' 41"             | F-48-64-A                       |
| bản Huổi Nọi   | DC             | xã Chiềng Pha   | H. Thuận Châu      | 21° 30' 09"                           | 103° 38' 24"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |
| bản Huổi Tát   | DC             | xã Chiềng Pha   | H. Thuận Châu      | 21° 31' 17"                           | 103° 36' 43"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |
| núi Huổi Tát   | SV             | xã Chiềng Pha   | H. Thuận Châu      | 21° 31' 11"                           | 103° 36' 48"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |
| bản Kén        | DC             | xã Chiềng Pha   | H. Thuận Châu      | 21° 30' 29"                           | 103° 39' 11"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |
| núi Kéo Lồm    | SV             | xã Chiềng Pha   | H. Thuận Châu      | 21° 31' 20"                           | 103° 38' 54"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |
| núi Lồm É      | SV             | xã Chiềng Pha   | H. Thuận Châu      | 21° 31' 47"                           | 103° 37' 27"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |
| bản Lồm Hỏm    | DC             | xã Chiềng Pha   | H. Thuận Châu      | 21° 30' 21"                           | 103° 38' 43"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |
| núi Lọng Huống | SV             | xã Chiềng Pha   | H. Thuận Châu      | 21° 29' 41"                           | 103° 38' 28"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-A                       |
| bản Lọng Phẳng | DC             | xã Chiềng Pha   | H. Thuận Châu      | 21° 30' 28"                           | 103° 37' 59"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |
| bản Muống      | DC             | xã Chiềng Pha   | H. Thuận Châu      | 21° 29' 09"                           | 103° 39' 32"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-A                       |
| bản Nà Khoang  | DC             | xã Chiềng Pha   | H. Thuận Châu      | 21° 29' 26"                           | 103° 39' 36"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-A                       |
| bản Nà Neo     | DC             | xã Chiềng Pha   | H. Thuận Châu      | 21° 30' 55"                           | 103° 39' 02"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |
| bản Nà Ta      | DC             | xã Chiềng Pha   | H. Thuận Châu      | 21° 29' 48"                           | 103° 39' 28"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-A                       |
| núi Nà Thăm    | SV             | xã Chiềng Pha   | H. Thuận Châu      | 21° 32' 07"                           | 103° 39' 35"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |
| bản Nà Trại    | DC             | xã Chiềng Pha   | H. Thuận Châu      | 21° 31' 38"                           | 103° 38' 05"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |
| bản Ngà        | DC             | xã Chiềng Pha   | H. Thuận Châu      | 21° 29' 36"                           | 103° 39' 12"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-A                       |
| bản Nong Lào   | DC             | xã Chiềng Pha   | H. Thuận Châu      | 21° 32' 08"                           | 103° 38' 58"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |
| núi Pủ Cớ      | SV             | xã Chiềng Pha   | H. Thuận Châu      | 21° 31' 42"                           | 103° 39' 04"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |
| bản Sai Trong  | DC             | xã Chiềng Pha   | H. Thuận Châu      | 21° 31' 20"                           | 103° 37' 33"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |

| Địa danh        | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                 |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                 |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| bản Tạng Phát   | DC             | xã Chiềng Pha   | H. Thuận Châu      | 21° 29' 58"                           | 103° 39' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Thảm Hẹ     | SV             | xã Chiềng Pha   | H. Thuận Châu      | 21° 32' 22"                           | 103° 39' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Trọ         | DC             | xã Chiềng Pha   | H. Thuận Châu      | 21° 30' 37"                           | 103° 37' 47"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| đường tỉnh 108  | KX             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 20' 57"               | 103° 35' 39"                | 21° 17' 58"               | 103° 32' 16"                | F-48-64-A                       |
| núi Bản Cát     | SV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 18' 06"                           | 103° 33' 40"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Bản Mớ      | SV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 18' 22"                           | 103° 33' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| suối Cạn        | TV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 19' 01"               | 103° 32' 32"                | 21° 17' 39"               | 103° 34' 02"                | F-48-64-A                       |
| bản Cát         | DC             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 17' 52"                           | 103° 34' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| suối Cát        | TV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 19' 13"               | 103° 34' 27"                | 21° 17' 50"               | 103° 34' 14"                | F-48-64-A                       |
| núi Chải Lay A  | SV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 21' 10"                           | 103° 31' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| suối Chải Lay A | TV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 19' 44"               | 103° 31' 21"                | 21° 19' 01"               | 103° 32' 32"                | F-48-64-A                       |
| bản Chải Lay A  | DC             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 20' 42"                           | 103° 30' 49"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Chải Lay B  | DC             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 19' 50"                           | 103° 32' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Chín Đỉnh   | SV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 21' 38"                           | 103° 34' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Co Mạ       | DC             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 21' 46"                           | 103° 30' 38"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Co Mạ       | SV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 23' 25"                           | 103° 31' 11"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Cò Muông    | SV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 21' 26"                           | 103° 25' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Co Nghè A   | DC             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 22' 49"                           | 103° 29' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Co Nghè B   | DC             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 23' 05"                           | 103° 30' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Cửa Rừng    | SV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 21' 15"                           | 103° 34' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| suối Cửa Rừng   | TV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 22' 14"               | 103° 34' 42"                | 21° 23' 07"               | 103° 32' 31"                | F-48-64-A                       |
| huối Dên        | TV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 21' 59"               | 103° 27' 21"                | 21° 23' 45"               | 103° 25' 24"                | F-48-63-B                       |
| núi Gốc Cây     | SV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 20' 23"                           | 103° 35' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Hát Xiển    | DC             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 20' 15"                           | 103° 25' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Hua Lương   | DC             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 21' 08"                           | 103° 35' 26"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| suối Hua Lương  | TV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 20' 57"               | 103° 35' 38"                | 21° 23' 07"               | 103° 32' 31"                | F-48-64-A                       |
| núi Hua Ty      | SV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 18' 59"                           | 103° 36' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| nậm Hua Ty      | TV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 20' 50"               | 103° 35' 35"                | 21° 20' 06"               | 103° 37' 38"                | F-48-64-A                       |
| bản Huối Dên    | DC             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 22' 44"                           | 103° 26' 37"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Huối Tinh   | DC             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 21' 37"                           | 103° 25' 38"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| núi Lá Mèo      | SV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 21' 31"                           | 103° 35' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Lào Hạ      | DC             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 23' 03"                           | 103° 29' 08"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| suối Mơ         | TV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 22' 49"               | 103° 25' 42"                | 21° 23' 04"               | 103° 25' 08"                | F-48-63-B                       |

| Địa danh          | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                   |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                   |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| bản Mớ            | DC             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 19' 06"                           | 103° 32' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Mua Nhía Hua  | SV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 23' 04"                           | 103° 29' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| huổi Nằng         | TV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 18' 23"               | 103° 35' 17"                | 21° 17' 50"               | 103° 34' 14"                | F-48-64-A                       |
| bản Noong Vai     | DC             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 18' 58"                           | 103° 33' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Pá Ấu         | DC             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 21' 59"                           | 103° 24' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Pá Chả        | DC             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 22' 28"                           | 103° 27' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| súổi Pá Chả       | TV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 23' 16"               | 103° 35' 25"                | 21° 23' 11"               | 103° 34' 47"                | F-48-64-A                       |
| núi Pá Mơ         | SV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 22' 37"                           | 103° 25' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| núi Pá Ơ          | SV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 21' 46"                           | 103° 25' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Pá Pháy       | DC             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 22' 02"                           | 103° 27' 07"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Pha Khuông    | DC             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 21' 42"                           | 103° 31' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| súổi Pha Khuông   | TV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 20' 17"               | 103° 32' 17"                | 21° 19' 29"               | 103° 32' 36"                | F-48-64-A                       |
| phủ Pha Tinh      | SV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 20' 29"                           | 103° 28' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Po Mậu        | DC             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 22' 31"                           | 103° 26' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| núi Sa Nhà        | SV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 21' 43"                           | 103° 26' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Sa Nhà A      | DC             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 22' 03"                           | 103° 27' 24"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Sa Nhà B      | DC             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 20' 46"                           | 103° 25' 38"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| pu Sam Sầu        | SV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 19' 52"                           | 103° 34' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Sênh Thàng    | DC             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 22' 20"                           | 103° 28' 38"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| súổi Ta Chán      | TV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 18' 47"               | 103° 33' 59"                | 21° 17' 39"               | 103° 34' 02"                | F-48-64-A                       |
| núi Trong Chùa    | SV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 18' 39"                           | 103° 33' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Trống Chùa Ta | SV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 17' 32"                           | 103° 33' 12"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Cá Chua       | DC             | xã Co Tòng      | H. Thuận Châu      | 21° 17' 37"                           | 103° 29' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Co Cài        | DC             | xã Co Tòng      | H. Thuận Châu      | 21° 17' 01"                           | 103° 30' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Co Nhữ        | DC             | xã Co Tòng      | H. Thuận Châu      | 21° 18' 04"                           | 103° 29' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Co Tòng       | DC             | xã Co Tòng      | H. Thuận Châu      | 21° 17' 41"                           | 103° 30' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| súổi Há Khúa      | TV             | xã Co Tòng      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 19' 40"               | 103° 30' 58"                | 21° 18' 14"               | 103° 28' 43"                | F-48-63-B,<br>F-48-64-A         |
| bản Há Khúa A     | DC             | xã Co Tòng      | H. Thuận Châu      | 21° 18' 30"                           | 103° 29' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Há Khúa B     | DC             | xã Co Tòng      | H. Thuận Châu      | 21° 18' 30"                           | 103° 29' 08"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| súổi Nậm Phổng    | TV             | xã Co Tòng      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 17' 19"               | 103° 30' 30"                | 21° 17' 04"               | 103° 29' 32"                | F-48-63-B,<br>F-48-64-A         |
| bản Pá Cháo A     | DC             | xã Co Tòng      | H. Thuận Châu      | 21° 17' 52"                           | 103° 29' 47"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |

| Địa danh        | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                 |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                 |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| bản Pá Cháo B   | DC             | xã Co Tòng      | H. Thuận Châu      | 21° 17' 21"                           | 103° 29' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| núi Pá Dứa      | SV             | xã Co Tòng      | H. Thuận Châu      | 21° 19' 20"                           | 103° 31' 08"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| suoối Pá Dứa    | TV             | xã Co Tòng      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 18' 58"               | 103° 31' 22"                | 21° 17' 38"               | 103° 30' 40"                | F-48-64-A                       |
| bản Pá Hốc      | DC             | xã Co Tòng      | H. Thuận Châu      | 21° 17' 35"                           | 103° 31' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Pá Hốc      | SV             | xã Co Tòng      | H. Thuận Châu      | 21° 17' 50"                           | 103° 32' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| suoối Pá Hốc    | TV             | xã Co Tòng      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 17' 07"               | 103° 32' 13"                | 21° 17' 38"               | 103° 30' 40"                | F-48-64-A                       |
| núi Thẩm Xét    | SV             | xã Co Tòng      | H. Thuận Châu      | 21° 19' 20"                           | 103° 28' 21"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Đông Cự     | DC             | xã É Tòng       | H. Thuận Châu      | 21° 27' 28"                           | 103° 27' 47"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| nậm É           | TV             | xã É Tòng       | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 26' 28"               | 103° 30' 06"                | 21° 26' 19"               | 103° 26' 50"                | F-48-63-B,<br>F-48-64-A         |
| bản Hát Lẹ      | DC             | xã É Tòng       | H. Thuận Châu      | 21° 27' 04"                           | 103° 30' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| huối Hém        | TV             | xã É Tòng       | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 28' 15"               | 103° 28' 48"                | 21° 27' 36"               | 103° 27' 58"                | F-48-63-B                       |
| bản Huối Lanh A | DC             | xã É Tòng       | H. Thuận Châu      | 21° 28' 35"                           | 103° 28' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Huối Lương  | DC             | xã É Tòng       | H. Thuận Châu      | 21° 29' 22"                           | 103° 27' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Huối Mạ     | DC             | xã É Tòng       | H. Thuận Châu      | 21° 28' 05"                           | 103° 29' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| phủ Huối Mạ     | SV             | xã É Tòng       | H. Thuận Châu      | 21° 28' 27"                           | 103° 28' 38"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Long Nậm    | DC             | xã É Tòng       | H. Thuận Châu      | 21° 26' 26"                           | 103° 28' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| huối Mạ         | TV             | xã É Tòng       | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 27' 42"               | 103° 29' 39"                | 21° 27' 12"               | 103° 28' 06"                | F-48-63-B                       |
| bản Nà Hém      | DC             | xã É Tòng       | H. Thuận Châu      | 21° 27' 41"                           | 103° 28' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Nà Lanh     | DC             | xã É Tòng       | H. Thuận Châu      | 21° 28' 40"                           | 103° 27' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Nà Mảnh     | DC             | xã É Tòng       | H. Thuận Châu      | 21° 26' 31"                           | 103° 29' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Nà Sỏi      | DC             | xã É Tòng       | H. Thuận Châu      | 21° 28' 01"                           | 103° 27' 37"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Nà Tòng     | DC             | xã É Tòng       | H. Thuận Châu      | 21° 26' 32"                           | 103° 26' 58"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Nà vàng     | DC             | xã É Tòng       | H. Thuận Châu      | 21° 30' 51"                           | 103° 27' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-51-D                       |
| suoối Nậm Cá    | TV             | xã É Tòng       | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 29' 33"               | 103° 26' 57"                | 21° 27' 37"               | 103° 27' 52"                | F-48-63-B                       |
| bản Nong Lạnh A | DC             | xã É Tòng       | H. Thuận Châu      | 21° 27' 24"                           | 103° 28' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Nong Lạnh B | DC             | xã É Tòng       | H. Thuận Châu      | 21° 27' 11"                           | 103° 27' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| huối Púa        | TV             | xã É Tòng       | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 28' 28"               | 103° 28' 25"                | 21° 27' 59"               | 103° 27' 32"                | F-48-63-B                       |
| bản Ten         | DC             | xã É Tòng       | H. Thuận Châu      | 21° 26' 40"                           | 103° 28' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Ten Muông   | DC             | xã É Tòng       | H. Thuận Châu      | 21° 27' 17"                           | 103° 28' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Thẩm Ôn     | DC             | xã É Tòng       | H. Thuận Châu      | 21° 29' 12"                           | 103° 27' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Tợ          | DC             | xã É Tòng       | H. Thuận Châu      | 21° 27' 03"                           | 103° 28' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Xam Phổng   | DC             | xã É Tòng       | H. Thuận Châu      | 21° 28' 23"                           | 103° 27' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |

| Địa danh              | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                          |                        |                          |                        |                          | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|---------------------------------|
|                       |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                          | Tọa độ điểm đầu        |                          | Tọa độ điểm cuối       |                          |                                 |
|                       |                |                 |                    | Vĩ độ (độ, phút, giây)                | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) |                                 |
| bản Bãi Kìa           | DC             | xã Liệp Tè      | H. Thuận Châu      | 21° 32' 47"                           | 103° 52' 37"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-D                       |
| bản Bó Luom Me Sim    | DC             | xã Liệp Tè      | H. Thuận Châu      | 21° 31' 01"                           | 103° 55' 26"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-D                       |
| bản Cang              | DC             | xã Liệp Tè      | H. Thuận Châu      | 21° 30' 21"                           | 103° 55' 09"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-D                       |
| bản Co Khết           | DC             | xã Liệp Tè      | H. Thuận Châu      | 21° 29' 52"                           | 103° 54' 58"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-B                       |
| bản Co Phường         | DC             | xã Liệp Tè      | H. Thuận Châu      | 21° 30' 28"                           | 103° 53' 13"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-D                       |
| sông Đà               | TV             | xã Liệp Tè      | H. Thuận Châu      |                                       |                          | 21° 33' 28"            | 103° 49' 06"             | 21° 29' 51"            | 103° 59' 32"             | F-48-52-D, F-48-64-B            |
| dãy núi Đen Đin       | SV             | xã Liệp Tè      | H. Thuận Châu      | 21° 31' 58"                           | 103° 50' 28"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-D                       |
| bản Huổi Lũng Ten Kim | DC             | xã Liệp Tè      | H. Thuận Châu      | 21° 32' 12"                           | 103° 54' 27"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-D                       |
| bản Ít Khết           | DC             | xã Liệp Tè      | H. Thuận Châu      | 21° 32' 10"                           | 103° 49' 44"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-D                       |
| bản Kéo Co Muông      | DC             | xã Liệp Tè      | H. Thuận Châu      | 21° 31' 39"                           | 103° 53' 03"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-D                       |
| huổi Khết             | TV             | xã Liệp Tè      | H. Thuận Châu      |                                       |                          | 21° 32' 50"            | 103° 49' 11"             | 21° 33' 08"            | 103° 49' 38"             | F-48-52-D                       |
| bản Khôm Hịa          | DC             | xã Liệp Tè      | H. Thuận Châu      | 21° 30' 58"                           | 103° 55' 55"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-D                       |
| dãy núi Khon Kén      | SV             | xã Liệp Tè      | H. Thuận Châu      | 21° 31' 45"                           | 103° 53' 46"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-D                       |
| huổi Lẹ               | TV             | xã Liệp Tè      | H. Thuận Châu      |                                       |                          | 21° 31' 13"            | 103° 51' 08"             | 21° 32' 33"            | 103° 51' 29"             | F-48-52-D                       |
| suối Lụ               | TV             | xã Liệp Tè      | H. Thuận Châu      |                                       |                          | 21° 32' 10"            | 103° 49' 48"             | 21° 32' 46"            | 103° 50' 36"             | F-48-52-D                       |
| suối Màng             | TV             | xã Liệp Tè      | H. Thuận Châu      |                                       |                          | 21° 31' 39"            | 103° 53' 08"             | 21° 32' 27"            | 103° 54' 07"             | F-48-52-D                       |
| suối Mòng Luộng       | TV             | xã Liệp Tè      | H. Thuận Châu      |                                       |                          | 21° 30' 37"            | 103° 54' 59"             | 21° 31' 16"            | 103° 55' 40"             | F-48-52-D                       |
| bản Pá Màng           | DC             | xã Liệp Tè      | H. Thuận Châu      | 21° 32' 26"                           | 103° 54' 00"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-D                       |
| bản Pá Vinh           | DC             | xã Liệp Tè      | H. Thuận Châu      | 21° 29' 41"                           | 103° 58' 18"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-B                       |
| dãy núi Sam Ka        | SV             | xã Liệp Tè      | H. Thuận Châu      | 21° 30' 44"                           | 103° 52' 32"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-D                       |
| bản Tát               | DC             | xã Liệp Tè      | H. Thuận Châu      | 21° 30' 12"                           | 103° 57' 43"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-D                       |
| bản Ten Khoang        | DC             | xã Liệp Tè      | H. Thuận Châu      | 21° 33' 02"                           | 103° 49' 44"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-D                       |
| bản Ten Pá Hu         | DC             | xã Liệp Tè      | H. Thuận Châu      | 21° 32' 26"                           | 103° 51' 17"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-D                       |
| núi Cán Tỷ            | SV             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 25' 12"                           | 103° 27' 36"             |                        |                          |                        |                          | F-48-63-B                       |
| bản Cán Tỷ A          | DC             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 24' 06"                           | 103° 27' 14"             |                        |                          |                        |                          | F-48-63-B                       |
| bản Cán Tỷ B          | DC             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 23' 37"                           | 103° 26' 36"             |                        |                          |                        |                          | F-48-63-B                       |
| núi Chả Bá Khôm       | SV             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 25' 30"                           | 103° 34' 51"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-A                       |
| núi Cha Mại           | SV             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 25' 06"                           | 103° 32' 50"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-A                       |
| bản Cha Mại A         | DC             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 26' 30"                           | 103° 32' 19"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-A                       |
| bản Cha Mại B         | DC             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 27' 18"                           | 103° 32' 22"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-A                       |
| bản Co Nhừ            | DC             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 25' 41"                           | 103° 31' 58"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-A                       |
| huổi Dên              | TV             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      |                                       |                          | 21° 22' 58"            | 103° 26' 05"             | 21° 23' 45"            | 103° 25' 24"             | F-48-63-B                       |

| Địa danh         | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                  |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                  |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| huổi Dều nậm É   | TV             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 22' 50"               | 103° 27' 06"                | 21° 22' 58"               | 103° 26' 05"                | F-48-63-B                       |
| bản Há Tàu       | TV             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 28' 00"               | 103° 32' 23"                | 21° 27' 22"               | 103° 31' 14"                | F-48-64-A                       |
| núi Hua Viếng    | DC             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 25' 54"                           | 103° 30' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Kéo Hẹ       | SV             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 23' 43"                           | 103° 34' 26"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| pu Khảo          | DC             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 25' 06"                           | 103° 29' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| khe Thèn Thăng   | SV             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 25' 14"                           | 103° 32' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Long Hẹ      | TV             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 23' 10"               | 103° 28' 46"                | 21° 23' 18"               | 103° 28' 30"                | F-48-63-B                       |
| bản Nà Nôm       | DC             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 24' 13"                           | 103° 29' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| dãy Nà Nư        | DC             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 25' 45"                           | 103° 25' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Nặm Búa      | SV             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 24' 42"                           | 103° 25' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| suối Nặm Búa     | DC             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 26' 16"                           | 103° 33' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Nặm Nhữ      | TV             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 27' 02"               | 103° 33' 18"                | 21° 28' 00"               | 103° 32' 23"                | F-48-64-A                       |
| suối Nặm Nhữ     | DC             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 24' 35"                           | 103° 29' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| suối Nông Cốc    | TV             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 24' 38"               | 103° 30' 08"                | 21° 26' 22"               | 103° 29' 24"                | F-48-63-B,<br>F-48-64-A         |
| bản Nông Cốc A   |                | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 24' 01"               | 103° 34' 22"                | 21° 26' 46"               | 103° 33' 44"                | F-48-64-A                       |
| bản Nông Cốc B   | DC             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 24' 27"                           | 103° 33' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Nông Cốc Nội | DC             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 25' 37"                           | 103° 34' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Pá Púa       | SV             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 25' 53"                           | 103° 34' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Pá Uối       | DC             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 24' 07"                           | 103° 25' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| suối Pá Uối      | DC             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 25' 16"                           | 103° 31' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Phiêng Mạt   | TV             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 24' 03"               | 103° 33' 27"                | 21° 24' 17"               | 103° 31' 29"                | F-48-64-A                       |
| suối Pó Châu     | DC             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 23' 30"                           | 103° 30' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Pú Chấn      | TV             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 25' 48"               | 103° 32' 45"                | 21° 27' 02"               | 103° 33' 18"                | F-48-64-A                       |
| bản Pú Chừn      | DC             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 25' 41"                           | 103° 28' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| núi Sam Sầu      | DC             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 26' 15"                           | 103° 28' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| núi Tà Con       | SV             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 25' 39"                           | 103° 30' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Ta Khom      | SV             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 24' 44"                           | 103° 26' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| núi Ta Khom      | DC             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 25' 47"                           | 103° 27' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| núi Trống Dênh   | SV             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 24' 41"                           | 103° 25' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Viêng        | SV             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 24' 07"                           | 103° 30' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Bó           | DC             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 26' 12"                           | 103° 35' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
|                  | DC             | xã Muội Nọi     | H. Thuận Châu      | 21° 20' 39"                           | 103° 48' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |

| Địa danh          | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                   |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                   |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| núi Bôn Quang Tầu | SV             | xã Muội Nọi     | H. Thuận Châu      | 21° 21' 45"                           | 103° 50' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Bua Chay      | SV             | xã Muội Nọi     | H. Thuận Châu      | 21° 20' 33"                           | 103° 46' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Chổi          | SV             | xã Muội Nọi     | H. Thuận Châu      | 21° 20' 52"                           | 103° 49' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Co Ke         | SV             | xã Muội Nọi     | H. Thuận Châu      | 21° 20' 51"                           | 103° 48' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Cống          | DC             | xã Muội Nọi     | H. Thuận Châu      | 21° 21' 14"                           | 103° 49' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Đông Hưng     | DC             | xã Muội Nọi     | H. Thuận Châu      | 21° 21' 21"                           | 103° 49' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Hua Co Nhương | SV             | xã Muội Nọi     | H. Thuận Châu      | 21° 20' 22"                           | 103° 47' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Kéo Bai       | SV             | xã Muội Nọi     | H. Thuận Châu      | 21° 21' 32"                           | 103° 48' 51"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Lán Đanh      | SV             | xã Muội Nọi     | H. Thuận Châu      | 21° 20' 28"                           | 103° 49' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Lùng Ot       | SV             | xã Muội Nọi     | H. Thuận Châu      | 21° 20' 27"                           | 103° 49' 59"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Lung Xả       | SV             | xã Muội Nọi     | H. Thuận Châu      | 21° 20' 57"                           | 103° 49' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Muối Nọi      | DC             | xã Muội Nọi     | H. Thuận Châu      | 21° 19' 51"                           | 103° 49' 24"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Nà Sa         | DC             | xã Muội Nọi     | H. Thuận Châu      | 21° 19' 53"                           | 103° 48' 51"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Nguồn         | DC             | xã Muội Nọi     | H. Thuận Châu      | 21° 20' 13"                           | 103° 48' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Phiêng Bông   | DC             | xã Muội Nọi     | H. Thuận Châu      | 21° 21' 14"                           | 103° 48' 39"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Phòng Không   | SV             | xã Muội Nọi     | H. Thuận Châu      | 21° 21' 48"                           | 103° 49' 39"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Quai Nọi      | SV             | xã Muội Nọi     | H. Thuận Châu      | 21° 20' 03"                           | 103° 46' 40"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Sắng          | DC             | xã Muội Nọi     | H. Thuận Châu      | 21° 19' 08"                           | 103° 48' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Tát Dương     | SV             | xã Muội Nọi     | H. Thuận Châu      | 21° 18' 15"                           | 103° 48' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Ten Sáng      | SV             | xã Muội Nọi     | H. Thuận Châu      | 21° 19' 17"                           | 103° 47' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Thán          | DC             | xã Muội Nọi     | H. Thuận Châu      | 21° 19' 46"                           | 103° 48' 09"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| huổi Thán         | TV             | xã Muội Nọi     | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 20' 03"               | 103° 47' 01"                | 21° 20' 31"               | 103° 48' 50"                | F-48-64-B                       |
| bản Xang          | DC             | xã Muội Nọi     | H. Thuận Châu      | 21° 18' 52"                           | 103° 48' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Xàng          | DC             | xã Muội Nọi     | H. Thuận Châu      | 21° 19' 40"                           | 103° 47' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Bánh Ó        | DC             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 20' 53"                           | 103° 24' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Bôm Kham      | DC             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 22' 52"                           | 103° 23' 52"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| núi Chom Câu      | SV             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 21' 39"                           | 103° 23' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Còn Ong       | DC             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 24' 51"                           | 103° 23' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| núi Háng Ba       | SV             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 19' 52"                           | 103° 24' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Háng Dưa Dưới | DC             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 19' 28"                           | 103° 24' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Háng Dưa Trên | DC             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 19' 20"                           | 103° 23' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Hát Lướt      | DC             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 21' 38"                           | 103° 24' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Hát Pang      | DC             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 20' 50"                           | 103° 24' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |

| Địa danh           | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|--------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                    |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                    |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| suối Hát Pang      | TV             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 19' 43"               | 103° 22' 52"                | 21° 20' 49"               | 103° 25' 10"                | F-48-63-B                       |
| suối Huổi Na       | TV             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 23' 45"               | 103° 25' 24"                | 21° 23' 21"               | 103° 24' 16"                | F-48-63-B                       |
| bản Lào            | DC             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 23' 41"                           | 103° 23' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Nà Cầu         | DC             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 24' 21"                           | 103° 22' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Nà Cha         | DC             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 21' 12"                           | 103° 23' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Nà Hát A       | DC             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 24' 13"                           | 103° 23' 08"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Nà Hát B       | DC             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 24' 02"                           | 103° 23' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Nà La A        | DC             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 23' 35"                           | 103° 24' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Nà La B        | DC             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 23' 21"                           | 103° 24' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Nà Làng        | DC             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 24' 14"                           | 103° 22' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| núi Nà Làng        | SV             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 23' 58"                           | 103° 21' 12"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Nà Pa          | DC             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 22' 46"                           | 103° 24' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| sông Nậm Bám       | TV             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 25' 31"               | 103° 20' 26"                | 21° 24' 17"               | 103° 22' 10"                | F-48-63-B                       |
| suối Nậm Bám       | TV             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 24' 17"               | 103° 22' 10"                | 21° 23' 43"               | 103° 24' 05"                | F-48-63-B                       |
| suối Nậm Húa       | TV             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 25' 42"               | 103° 24' 37"                | 21° 22' 04"               | 103° 23' 54"                | F-48-63-B                       |
| nậm Húa            | TV             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 22' 04"               | 103° 23' 54"                | 21° 19' 37"               | 103° 25' 53"                | F-48-63-B                       |
| suối Nậm Ún        | TV             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 22' 50"               | 103° 22' 10"                | 21° 22' 10"               | 103° 23' 09"                | F-48-63-B                       |
| bản Nậm Ún         | DC             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 22' 29"                           | 103° 22' 09"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Pá Ban         | DC             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 25' 07"                           | 103° 20' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Pá Chóng       | DC             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 22' 10"                           | 103° 23' 40"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| suối Pá Ổ          | TV             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 22' 06"               | 103° 24' 30"                | 21° 22' 05"               | 103° 23' 54"                | F-48-63-B                       |
| bản Pá Sàng        | DC             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 24' 49"                           | 103° 24' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Phên           | DC             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 23' 51"                           | 103° 21' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Thăm Đón       | DC             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 25' 13"                           | 103° 20' 24"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Thăm Tọ        | DC             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 25' 34"                           | 103° 21' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| núi Thăm Tọ        | SV             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 25' 34"                           | 103° 21' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Tư Làng Dưới A | DC             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 19' 56"                           | 103° 22' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Tư Làng Dưới B | DC             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 20' 11"                           | 103° 22' 38"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| quốc lộ 6          | KX             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 34' 04"               | 103° 31' 11"                | 21° 32' 06"               | 103° 36' 32"                | F-48-52-C                       |
| huổi Cả            | TV             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 32' 55"               | 103° 33' 53"                | 21° 31' 27"               | 103° 34' 16"                | F-48-52-C                       |
| bản Cang Kéo       | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 30' 55"                           | 103° 34' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Chập           | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 30' 16"                           | 103° 34' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |

| Địa danh        | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                 |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                 |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| suối Chiềng     | TV             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 31' 27"               | 103° 34' 16"                | 21° 29' 16"               | 103° 33' 47"                | F-48-64-A,<br>F-48-52-C         |
| bản Chiềng Ve A | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 31' 18"                           | 103° 34' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Chiềng Ve B | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 31' 29"                           | 103° 34' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Co Cại      | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 31' 11"                           | 103° 34' 24"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| núi Cưu Kẹp     | SV             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 31' 36"                           | 103° 36' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| nậm Ét          | TV             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 33' 30"               | 103° 31' 15"                | 21° 31' 40"               | 103° 33' 07"                | F-48-52-C                       |
| bản Hát Lụ      | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 28' 11"                           | 103° 31' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| nậm Hét         | TV             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 29' 16"               | 103° 33' 47"                | 21° 26' 00"               | 103° 32' 23"                | F-48-64-A                       |
| núi Hoàng Nhày  | SV             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 30' 58"                           | 103° 36' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Hua Công    | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 30' 30"                           | 103° 31' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| núi Huất        | SV             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 30' 37"                           | 103° 33' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Huổi Ai     | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 33' 30"                           | 103° 32' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Huổi Cả     | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 32' 07"                           | 103° 33' 59"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| núi Huổi Có     | SV             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 30' 46"                           | 103° 29' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-51-D                       |
| núi Kiểng       | SV             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 31' 27"                           | 103° 35' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Kiểng A     | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 30' 41"                           | 103° 35' 11"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Kiểng B     | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 30' 53"                           | 103° 35' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| núi Len Muông   | SV             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 31' 54"                           | 103° 31' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Lọng Hia    | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 31' 31"                           | 103° 32' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Nà Dên      | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 31' 07"                           | 103° 34' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Nà Đốc      | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 30' 19"                           | 103° 34' 49"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Nà Há       | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 31' 50"                           | 103° 33' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Nà Lầu      | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 32' 23"                           | 103° 33' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Nà Lầu      | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 32' 00"                           | 103° 33' 39"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Nà Lè       | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 31' 34"                           | 103° 33' 38"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Nà Lụ       | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 29' 54"                           | 103° 34' 26"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Nà Sàng     | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 30' 17"                           | 103° 33' 12"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Nà Vai      | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 31' 54"                           | 103° 34' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Nậm Nong    | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 28' 37"                           | 103° 32' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Pá Đông     | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 31' 07"                           | 103° 30' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Pá Khôm     | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 34' 02"                           | 103° 31' 12"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |

| Địa danh        | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                 |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                 |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| suối Pá Lông    | TV             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 30' 26"               | 103° 30' 55"                | 21° 29' 05"               | 103° 30' 12"                | F-48-64-A,<br>F-48-52-C         |
| bản Pá Ở        | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 29' 40"                           | 103° 32' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Phạ         | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 30' 07"                           | 103° 33' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Phát        | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 30' 27"                           | 103° 34' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| núi Po Giôn     | SV             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 32' 10"                           | 103° 35' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Pom Mè      | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 31' 40"                           | 103° 34' 14"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Tan         | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 31' 23"                           | 103° 33' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Tín Tốc Nưa | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 32' 21"                           | 103° 32' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Tín Tốc Tơ  | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 32' 13"                           | 103° 32' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Tum         | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 31' 59"                           | 103° 32' 47"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| nậm Tum         | TV             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 31' 08"               | 103° 31' 48"                | 21° 31' 27"               | 103° 34' 16"                | F-48-52-C                       |
| suối Bản Khiêng | TV             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 30' 35"               | 103° 49' 58"                | 21° 28' 43"               | 103° 51' 39"                | F-48-52-D,<br>F-48-64-B         |
| suối Bản Lạn    | TV             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 30' 57"               | 103° 47' 31"                | 21° 28' 16"               | 103° 50' 48"                | F-48-52-D,<br>F-48-64-B         |
| suối Bản Sát    | TV             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 30' 55"               | 103° 49' 58"                | 21° 30' 22"               | 103° 48' 38"                | F-48-52-D                       |
| bản Bon         | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 28' 18"                           | 103° 55' 49"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Cũ          | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 30' 20"                           | 103° 48' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Đứa A       | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 28' 20"                           | 103° 51' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Đứa B       | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 27' 59"                           | 103° 54' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Há          | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 30' 11"                           | 103° 50' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Hang        | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 28' 08"                           | 103° 51' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Hăng        | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 29' 38"                           | 103° 52' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| hang Hìn Tu     | SV             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 28' 57"                           | 103° 52' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Hốc         | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 28' 45"                           | 103° 56' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Hồng        | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 29' 01"                           | 103° 51' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Hua Sát     | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 30' 40"                           | 103° 48' 49"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Hụn         | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 29' 15"                           | 103° 52' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Khiêng      | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 28' 50"                           | 103° 51' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Lạn         | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 30' 03"                           | 103° 48' 59"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| núi Lán Lanh    | SV             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 28' 20"                           | 103° 53' 08"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Nam         | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 29' 19"                           | 103° 52' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |

| Địa danh             | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|----------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                      |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                      |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| suối Năm Tắc         | TV             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 27' 38"               | 103° 51' 58"                | 21° 28' 13"               | 103° 50' 57"                | F-48-64-B                       |
| bản Nghịu            | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 30' 46"                           | 103° 48' 00"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Nhóc             | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 28' 45"                           | 103° 50' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Nong Sàng        | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 28' 49"                           | 103° 53' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Nuống            | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 30' 18"                           | 103° 50' 21"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| bản Ổ                | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 29' 36"                           | 103° 49' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| kéo Pá Pát           | SV             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 29' 29"                           | 103° 49' 11"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Phiêng Phé       | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 29' 53"                           | 103° 51' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Pơ               | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 28' 33"                           | 103° 52' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Pom Lạn Phá      | SV             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 29' 55"                           | 103° 48' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Pom Pá Sàng      | SV             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 27' 31"                           | 103° 55' 52"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Pồng             | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 28' 44"                           | 103° 53' 00"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Pục              | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 29' 33"                           | 103° 51' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| suối Quảng Vụ        | TV             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 28' 19"               | 103° 55' 21"                | 21° 27' 29"               | 103° 57' 00"                | F-48-64-B                       |
| bản Sào Và           | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 29' 03"                           | 103° 53' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Sát              | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 30' 30"                           | 103° 48' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-D                       |
| pu Tào               | SV             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 29' 03"                           | 103° 49' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Thông            | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 29' 11"                           | 103° 50' 00"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Tộn              | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 28' 10"                           | 103° 52' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Tẩn              | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 29' 48"                           | 103° 50' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| suối Vinh            | TV             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 28' 45"               | 103° 57' 03"                | 21° 29' 31"               | 103° 57' 53"                | F-48-64-B                       |
| bản Xe               | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 29' 50"                           | 103° 50' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| huổi Bai             | TV             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 16' 49"               | 103° 42' 39"                | 21° 17' 27"               | 103° 44' 49"                | F-48-64-A                       |
| suối Bai             | TV             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 17' 32"               | 103° 40' 34"                | 21° 16' 49"               | 103° 42' 39"                | F-48-64-A                       |
| bản Ban              | DC             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      | 21° 15' 52"                           | 103° 42' 09"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| huổi Bản             | TV             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 20' 04"               | 103° 44' 49"                | 21° 19' 01"               | 103° 43' 54"                | F-48-64-A                       |
| núi Bán Đồ Tông      | SV             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      | 21° 19' 49"                           | 103° 45' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Bia Đồ Huổi Nhẹp | SV             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      | 21° 19' 32"                           | 103° 42' 08"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Biên             | DC             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      | 21° 22' 27"                           | 103° 42' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| suối Biên            | TV             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 22' 00"               | 103° 42' 45"                | 21° 21' 38"               | 103° 42' 14"                | F-48-64-A                       |
| huổi Búa             | TV             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 20' 28"               | 103° 40' 51"                | 21° 19' 17"               | 103° 40' 36"                | F-48-64-A                       |
| pu Búa Nang          | SV             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      | 21° 16' 12"                           | 103° 43' 58"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Hua Pá En        | SV             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      | 21° 20' 29"                           | 103° 45' 39"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |

| Địa danh          | Nhóm<br>đối<br>tượng | Tên<br>ĐVHC<br>cấp xã | Tên<br>ĐVHC<br>cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu<br>mảnh bản đồ<br>địa hình |
|-------------------|----------------------|-----------------------|--------------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------------|
|                   |                      |                       |                          | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                       |
|                   |                      |                       |                          | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                       |
| bản Huổi Kép      | DC                   | xã Nậm Lầu            | H. Thuận Châu            | 21° 19' 07"                           | 103° 39' 11"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                             |
| pu Huổi Lảnh      | SV                   | xã Nậm Lầu            | H. Thuận Châu            | 21° 17' 59"                           | 103° 40' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                             |
| núi Huổi Liêng Lọ | SV                   | xã Nậm Lầu            | H. Thuận Châu            | 21° 22' 17"                           | 103° 43' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                             |
| bản Huổi Xưa      | DC                   | xã Nậm Lầu            | H. Thuận Châu            | 21° 18' 03"                           | 103° 37' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                             |
| bản Ít Kuông      | DC                   | xã Nậm Lầu            | H. Thuận Châu            | 21° 18' 20"                           | 103° 45' 08"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                             |
| bản Ít Mặn        | DC                   | xã Nậm Lầu            | H. Thuận Châu            | 21° 18' 58"                           | 103° 44' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                             |
| núi Kéo Cẩn Lán   | SV                   | xã Nậm Lầu            | H. Thuận Châu            | 21° 21' 03"                           | 103° 45' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                             |
| núi Kéo Sái       | SV                   | xã Nậm Lầu            | H. Thuận Châu            | 21° 18' 58"                           | 103° 46' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                             |
| suối Kép          | TV                   | xã Nậm Lầu            | H. Thuận Châu            |                                       |                             | 21° 18' 29"               | 103° 37' 40"                | 21° 19' 14"               | 103° 40' 09"                | F-48-64-A                             |
| suối Khẩu Cắm     | TV                   | xã Nậm Lầu            | H. Thuận Châu            |                                       |                             | 21° 20' 36"               | 103° 43' 29"                | 21° 20' 00"               | 103° 42' 50"                | F-48-64-A                             |
| nậm Lầu           | TV                   | xã Nậm Lầu            | H. Thuận Châu            |                                       |                             | 21° 20' 57"               | 103° 40' 34"                | 21° 21' 26"               | 103° 41' 48"                | F-48-64-A                             |
| núi Len Đin       | SV                   | xã Nậm Lầu            | H. Thuận Châu            | 21° 20' 48"                           | 103° 45' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                             |
| bản Lọng Chộc     | DC                   | xã Nậm Lầu            | H. Thuận Châu            | 21° 22' 27"                           | 103° 42' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                             |
| bản Lọng Lầu      | DC                   | xã Nậm Lầu            | H. Thuận Châu            | 21° 20' 51"                           | 103° 43' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                             |
| pu Luông          | SV                   | xã Nậm Lầu            | H. Thuận Châu            | 21° 16' 58"                           | 103° 39' 14"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                             |
| huổi Luông        | TV                   | xã Nậm Lầu            | H. Thuận Châu            |                                       |                             | 21° 20' 05"               | 103° 41' 23"                | 21° 18' 27"               | 103° 41' 50"                | F-48-64-A                             |
| bản Mỏ            | DC                   | xã Nậm Lầu            | H. Thuận Châu            | 21° 18' 03"                           | 103° 46' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                             |
| bản Nà Há         | DC                   | xã Nậm Lầu            | H. Thuận Châu            | 21° 21' 38"                           | 103° 44' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                             |
| suối Nà Hè        | TV                   | xã Nậm Lầu            | H. Thuận Châu            |                                       |                             | 21° 21' 47"               | 103° 43' 57"                | 21° 19' 16"               | 103° 43' 36"                | F-48-64-A                             |
| bản Nà Ít         | DC                   | xã Nậm Lầu            | H. Thuận Châu            | 21° 21' 22"                           | 103° 44' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                             |
| bản Nà Kẹ         | DC                   | xã Nậm Lầu            | H. Thuận Châu            | 21° 18' 46"                           | 103° 46' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                             |
| bản Nà Nội        | DC                   | xã Nậm Lầu            | H. Thuận Châu            | 21° 21' 53"                           | 103° 44' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                             |
| bản Nà Tông       | DC                   | xã Nậm Lầu            | H. Thuận Châu            | 21° 20' 37"                           | 103° 44' 26"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                             |
| núi Nậm Lầu       | SV                   | xã Nậm Lầu            | H. Thuận Châu            | 21° 19' 19"                           | 103° 42' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                             |
| bản Nậm Lậu       | DC                   | xã Nậm Lầu            | H. Thuận Châu            | 21° 20' 00"                           | 103° 42' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                             |
| bản Nong          | DC                   | xã Nậm Lầu            | H. Thuận Châu            | 21° 20' 21"                           | 103° 42' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                             |
| núi Nọng Một      | SV                   | xã Nậm Lầu            | H. Thuận Châu            | 21° 23' 01"                           | 103° 42' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                             |
| bản Nong Ten      | DC                   | xã Nậm Lầu            | H. Thuận Châu            | 21° 20' 16"                           | 103° 46' 12"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                             |
| bản Pa O          | DC                   | xã Nậm Lầu            | H. Thuận Châu            | 21° 16' 55"                           | 103° 44' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                             |
| núi Pá Trá        | SV                   | xã Nậm Lầu            | H. Thuận Châu            | 21° 23' 25"                           | 103° 42' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                             |
| bản Pài           | DC                   | xã Nậm Lầu            | H. Thuận Châu            | 21° 19' 46"                           | 103° 45' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                             |
| huổi Phai         | TV                   | xã Nậm Lầu            | H. Thuận Châu            |                                       |                             | 21° 22' 14"               | 103° 42' 23"                | 21° 21' 25"               | 103° 42' 07"                | F-48-64-A                             |
| suối Phai         | TV                   | xã Nậm Lầu            | H. Thuận Châu            |                                       |                             | 21° 21' 25"               | 103° 42' 07"                | 21° 20' 00"               | 103° 42' 50"                | F-48-64-A                             |

| Địa danh            | Nhóm<br>đối<br>tượng | Tên<br>ĐVHC<br>cấp xã | Tên<br>ĐVHC<br>cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu<br>mảnh bản đồ<br>địa hình |
|---------------------|----------------------|-----------------------|--------------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------------|
|                     |                      |                       |                          | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                       |
|                     |                      |                       |                          | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                       |
| bản Phúc            | DC                   | xã Nậm Lầu            | H. Thuận Châu            | 21° 21' 53"                           | 103° 43' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                             |
| phụ Pom Bao         | SV                   | xã Nậm Lầu            | H. Thuận Châu            | 21° 23' 16"                           | 103° 43' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                             |
| bản Tăng            | DC                   | xã Nậm Lầu            | H. Thuận Châu            | 21° 21' 38"                           | 103° 43' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                             |
| núi Ténh Hươn Nà Kẹ | SV                   | xã Nậm Lầu            | H. Thuận Châu            | 21° 18' 43"                           | 103° 46' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                             |
| bản Thẩm Phé        | DC                   | xã Nậm Lầu            | H. Thuận Châu            | 21° 21' 32"                           | 103° 39' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                             |
| suối Thẩm Phé       | TV                   | xã Nậm Lầu            | H. Thuận Châu            |                                       |                             | 21° 21' 35"               | 103° 39' 59"                | 21° 20' 39"               | 103° 39' 13"                | F-48-64-A                             |
| nậm Ty              | TV                   | xã Nậm Lầu            | H. Thuận Châu            |                                       |                             | 21° 20' 06"               | 103° 37' 38"                | 21° 15' 24"               | 103° 44' 42"                | F-48-64-A,<br>F-48-64-B               |
| bản Xa Hòn          | DC                   | xã Nậm Lầu            | H. Thuận Châu            | 21° 16' 56"                           | 103° 40' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                             |
| bản Xanh            | DC                   | xã Nậm Lầu            | H. Thuận Châu            | 21° 19' 09"                           | 103° 45' 37"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                             |
| đường tỉnh 107      | KX                   | xã Nong Lay           | H. Thuận Châu            |                                       |                             | 21° 30' 49"               | 103° 43' 32"                | 21° 27' 54"               | 103° 44' 56"                | F-48-52-C,<br>F-48-64-A               |
| bản Bó Mạ           | DC                   | xã Nong Lay           | H. Thuận Châu            | 21° 30' 05"                           | 103° 43' 52"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                             |
| bản Co Kham         | DC                   | xã Nong Lay           | H. Thuận Châu            | 21° 30' 21"                           | 103° 43' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                             |
| bản Co Quên         | DC                   | xã Nong Lay           | H. Thuận Châu            | 21° 30' 14"                           | 103° 43' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                             |
| bản Cửa Hàng        | DC                   | xã Nong Lay           | H. Thuận Châu            | 21° 29' 52"                           | 103° 43' 58"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                             |
| bản Huổi Púa        | DC                   | xã Nong Lay           | H. Thuận Châu            | 21° 29' 51"                           | 103° 44' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                             |
| bản Khuổi Khôm      | DC                   | xã Nong Lay           | H. Thuận Châu            | 21° 29' 24"                           | 103° 44' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                             |
| bản Liên Minh A     | DC                   | xã Nong Lay           | H. Thuận Châu            | 21° 28' 16"                           | 103° 44' 26"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                             |
| bản Liên Minh B     | DC                   | xã Nong Lay           | H. Thuận Châu            | 21° 28' 00"                           | 103° 44' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                             |
| bản Lọng Hém        | DC                   | xã Nong Lay           | H. Thuận Châu            | 21° 29' 28"                           | 103° 44' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                             |
| bản Lụng Muông      | DC                   | xã Nong Lay           | H. Thuận Châu            | 21° 28' 53"                           | 103° 44' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                             |
| núi Má Khẩu         | SV                   | xã Nong Lay           | H. Thuận Châu            | 21° 29' 50"                           | 103° 43' 21"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                             |
| khe Me Tay          | SV                   | xã Nong Lay           | H. Thuận Châu            | 21° 29' 56"                           | 103° 44' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                             |
| bản Noong Giăng     | DC                   | xã Nong Lay           | H. Thuận Châu            | 21° 29' 11"                           | 103° 44' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                             |
| bản Noong Lay       | DC                   | xã Nong Lay           | H. Thuận Châu            | 21° 28' 34"                           | 103° 44' 24"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                             |
| bản Phiêng Phớ      | DC                   | xã Nong Lay           | H. Thuận Châu            | 21° 28' 26"                           | 103° 44' 07"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                             |
| bản Quyết Thắng A   | DC                   | xã Nong Lay           | H. Thuận Châu            | 21° 30' 00"                           | 103° 43' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                             |
| bản Quyết Thắng B   | DC                   | xã Nong Lay           | H. Thuận Châu            | 21° 30' 09"                           | 103° 43' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                             |
| hang Thẩm Phẳng     | SV                   | xã Nong Lay           | H. Thuận Châu            | 21° 29' 28"                           | 103° 44' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                             |
| núi Thẩm Phẳng      | SV                   | xã Nong Lay           | H. Thuận Châu            | 21° 29' 25"                           | 103° 44' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                             |
| phố Xa Lé           | SV                   | xã Nong Lay           | H. Thuận Châu            | 21° 29' 27"                           | 103° 42' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                             |
| hang Xường In       | SV                   | xã Nong Lay           | H. Thuận Châu            | 21° 28' 40"                           | 103° 45' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                             |

| Địa danh           | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|--------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                    |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                    |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| bản Bó             | DC             | xã Pá Lông      | H. Thuận Châu      | 21° 14' 10"                           | 103° 34' 11"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| núi Chăn Trâu      | SV             | xã Pá Lông      | H. Thuận Châu      | 21° 17' 12"                           | 103° 32' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| huổi Còi           | TV             | xã Pá Lông      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 14' 26"               | 103° 34' 07"                | 21° 14' 44"               | 103° 34' 07"                | F-48-64-C                       |
| núi Đá Đảnh        | SV             | xã Pá Lông      | H. Thuận Châu      | 21° 13' 35"                           | 103° 34' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Há Dụ          | DC             | xã Pá Lông      | H. Thuận Châu      | 21° 15' 39"                           | 103° 31' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Hua Dấu        | DC             | xã Pá Lông      | H. Thuận Châu      | 21° 15' 47"                           | 103° 30' 38"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Hua Ngáy       | DC             | xã Pá Lông      | H. Thuận Châu      | 21° 15' 32"                           | 103° 31' 51"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| suối Huổi Ngáy     | TV             | xã Pá Lông      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 15' 37"               | 103° 32' 44"                | 21° 14' 37"               | 103° 31' 46"                | F-48-64-A,<br>F-48-64-C         |
| bản Ká Kê          | DC             | xã Pá Lông      | H. Thuận Châu      | 21° 16' 25"                           | 103° 32' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| huổi Ngang         | TV             | xã Pá Lông      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 16' 15"               | 103° 31' 39"                | 21° 15' 29"               | 103° 32' 31"                | F-48-64-A                       |
| núi Nhà Thờ        | SV             | xã Pá Lông      | H. Thuận Châu      | 21° 16' 23"                           | 103° 30' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Pá Lông Lớn    | SV             | xã Pá Lông      | H. Thuận Châu      | 21° 15' 55"                           | 103° 31' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Pá Lông Nhỏ    | SV             | xã Pá Lông      | H. Thuận Châu      | 21° 16' 23"                           | 103° 31' 39"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Pá Ní          | DC             | xã Pá Lông      | H. Thuận Châu      | 21° 13' 57"                           | 103° 33' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Pá Nột         | DC             | xã Pá Lông      | H. Thuận Châu      | 21° 16' 23"                           | 103° 32' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| suối Pha Lón       | TV             | xã Pá Lông      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 16' 00"               | 103° 32' 40"                | 21° 16' 26"               | 103° 33' 22"                | F-48-64-A                       |
| núi Pú Ma          | SV             | xã Pá Lông      | H. Thuận Châu      | 21° 14' 44"                           | 103° 32' 47"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| núi Pú Pá Khum     | SV             | xã Pá Lông      | H. Thuận Châu      | 21° 14' 26"                           | 103° 33' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| mỏm núi San Co Lìn | SV             | xã Pá Lông      | H. Thuận Châu      | 21° 16' 10"                           | 103° 33' 24"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Sấu Mê         | DC             | xã Pá Lông      | H. Thuận Châu      | 21° 14' 50"                           | 103° 33' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| bản Tịa Tậu        | DC             | xã Pá Lông      | H. Thuận Châu      | 21° 16' 40"                           | 103° 31' 24"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Tinh Lá        | DC             | xã Pá Lông      | H. Thuận Châu      | 21° 13' 57"                           | 103° 34' 12"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-C                       |
| quốc lộ 6          | KX             | xã Phổng Lái    | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 34' 04"               | 103° 31' 12"                | 21° 32' 00"               | 103° 37' 58"                | F-48-52-C                       |
| núi Chổng Cua      | SV             | xã Phổng Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 35' 51"                           | 103° 38' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| núi Chổng Sai      | SV             | xã Phổng Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 36' 05"                           | 103° 37' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| núi Con Linh       | SV             | xã Phổng Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 35' 35"                           | 103° 38' 51"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| núi Cứu Co Ban     | SV             | xã Phổng Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 32' 52"                           | 103° 35' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Đông Quan      | DC             | xã Phổng Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 32' 41"                           | 103° 37' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| núi Hua Lái        | SV             | xã Phổng Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 34' 48"                           | 103° 31' 49"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Huổi Giếng     | DC             | xã Phổng Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 35' 29"                           | 103° 37' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Khau Lay       | DC             | xã Phổng Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 32' 38"                           | 103° 36' 59"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Kiến Xương     | DC             | xã Phổng Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 32' 18"                           | 103° 37' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |

| Địa danh         | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                  |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                  |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| bản Kinh         | DC             | xã Phổng Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 32' 59"                           | 103° 36' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| suối Lá Bay      | TV             | xã Phổng Lái    | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 33' 56"               | 103° 32' 46"                | 21° 33' 13"               | 103° 36' 03"                | F-48-52-C                       |
| bản Lá Bay       | DC             | xã Phổng Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 33' 28"                           | 103° 33' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Lá Cang      | DC             | xã Phổng Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 33' 40"                           | 103° 34' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Lá Lè        | DC             | xã Phổng Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 33' 13"                           | 103° 34' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Lồm Púa      | DC             | xã Phổng Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 33' 22"                           | 103° 37' 58"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Long On      | DC             | xã Phổng Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 33' 11"                           | 103° 36' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| núi Long Quai    | SV             | xã Phổng Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 37' 54"                           | 103° 34' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| núi Lung Cạy     | SV             | xã Phổng Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 36' 32"                           | 103° 36' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Mạn Giắt     | DC             | xã Phổng Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 35' 20"                           | 103° 36' 52"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Mô Cống      | DC             | xã Phổng Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 34' 09"                           | 103° 35' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Nà Ngựa      | DC             | xã Phổng Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 33' 59"                           | 103° 32' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Pá Chập      | DC             | xã Phổng Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 33' 59"                           | 103° 36' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Pe           | DC             | xã Phổng Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 33' 14"                           | 103° 36' 58"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Phao Lao     | DC             | xã Phổng Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 36' 30"                           | 103° 36' 49"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Phiêng Hồ    | DC             | xã Phổng Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 35' 12"                           | 103° 32' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| núi Phiêng Hồ    | SV             | xã Phổng Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 37' 18"                           | 103° 34' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Phiêng Luông | DC             | xã Phổng Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 36' 11"                           | 103° 34' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| núi Tang Khái    | SV             | xã Phổng Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 33' 52"                           | 103° 37' 24"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| núi Thẩm Dương   | SV             | xã Phổng Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 32' 31"                           | 103° 36' 00"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Thư Vũ       | DC             | xã Phổng Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 32' 49"                           | 103° 37' 40"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Tiên Hưng    | DC             | xã Phổng Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 32' 11"                           | 103° 38' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Bĩa          | DC             | xã Phổng Lặng   | H. Thuận Châu      | 21° 27' 20"                           | 103° 40' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Cóng         | DC             | xã Phổng Lặng   | H. Thuận Châu      | 21° 27' 57"                           | 103° 40' 07"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Cóng         | DC             | xã Phổng Lặng   | H. Thuận Châu      | 21° 27' 31"                           | 103° 40' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Dừn          | DC             | xã Phổng Lặng   | H. Thuận Châu      | 21° 27' 10"                           | 103° 40' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| huổi Dừn         | TV             | xã Phổng Lặng   | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 28' 44"               | 103° 39' 41"                | 21° 28' 28"               | 103° 39' 53"                | F-48-64-A                       |
| núi Hay Té       | SV             | xã Phổng Lặng   | H. Thuận Châu      | 21° 29' 04"                           | 103° 39' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Huổi Chỏn    | SV             | xã Phổng Lặng   | H. Thuận Châu      | 21° 28' 30"                           | 103° 40' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Lán Lăm      | SV             | xã Phổng Lặng   | H. Thuận Châu      | 21° 29' 10"                           | 103° 40' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| huổi Lăng        | TV             | xã Phổng Lặng   | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 28' 12"               | 103° 38' 19"                | 21° 27' 36"               | 103° 40' 11"                | F-48-64-A                       |
| bản Lặng Luông   | DC             | xã Phổng Lặng   | H. Thuận Châu      | 21° 27' 36"                           | 103° 39' 52"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Lặng Nọi     | DC             | xã Phổng Lặng   | H. Thuận Châu      | 21° 28' 02"                           | 103° 39' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |

| Địa danh          | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                   |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                   |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| suối Muôi         | TV             | xã Phổng Lặng   | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 28' 28"               | 103° 39' 53"                | 21° 26' 58"               | 103° 40' 36"                | F-48-64-A                       |
| bản Nà Lọ         | DC             | xã Phổng Lặng   | H. Thuận Châu      | 21° 28' 36"                           | 103° 39' 51"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Nà Nọi        | DC             | xã Phổng Lặng   | H. Thuận Châu      | 21° 28' 17"                           | 103° 39' 39"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Nà Thái       | DC             | xã Phổng Lặng   | H. Thuận Châu      | 21° 27' 47"                           | 103° 40' 11"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Nà Xa         | DC             | xã Phổng Lặng   | H. Thuận Châu      | 21° 28' 04"                           | 103° 40' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Nong Pồng     | DC             | xã Phổng Lặng   | H. Thuận Châu      | 21° 27' 44"                           | 103° 38' 52"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Phạ Té        | SV             | xã Phổng Lặng   | H. Thuận Châu      | 21° 27' 10"                           | 103° 39' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Phiêng Cại    | DC             | xã Phổng Lặng   | H. Thuận Châu      | 21° 28' 18"                           | 103° 39' 58"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Pu Muồng      | SV             | xã Phổng Lặng   | H. Thuận Châu      | 21° 28' 53"                           | 103° 39' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Bá Chả        | SV             | xã Phổng Lập    | H. Thuận Châu      | 21° 26' 48"                           | 103° 35' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| nậm Búa           | TV             | xã Phổng Lập    | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 26' 46"               | 103° 33' 44"                | 21° 26' 14"               | 103° 35' 49"                | F-48-64-A                       |
| núi Cà Mon        | SV             | xã Phổng Lập    | H. Thuận Châu      | 21° 29' 21"                           | 103° 34' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Chập          | SV             | xã Phổng Lập    | H. Thuận Châu      | 21° 29' 43"                           | 103° 35' 09"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Huổi Hưộm     | SV             | xã Phổng Lập    | H. Thuận Châu      | 21° 28' 38"                           | 103° 36' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Huổi Ít       | DC             | xã Phổng Lập    | H. Thuận Châu      | 21° 28' 54"                           | 103° 34' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Kẹ            | DC             | xã Phổng Lập    | H. Thuận Châu      | 21° 29' 18"                           | 103° 36' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Kéo Sáo       | DC             | xã Phổng Lập    | H. Thuận Châu      | 21° 29' 28"                           | 103° 37' 58"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Lập           | DC             | xã Phổng Lập    | H. Thuận Châu      | 21° 29' 20"                           | 103° 36' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| nậm Lập           | TV             | xã Phổng Lập    | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 29' 00"               | 103° 35' 49"                | 21° 28' 52"               | 103° 34' 27"                | F-48-64-A                       |
| bản Lọng Dồm      | DC             | xã Phổng Lập    | H. Thuận Châu      | 21° 27' 28"                           | 103° 34' 59"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Lũa           | DC             | xã Phổng Lập    | H. Thuận Châu      | 21° 29' 09"                           | 103° 36' 39"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| nậm Mằm           | TV             | xã Phổng Lập    | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 30' 06"               | 103° 37' 25"                | 21° 28' 52"               | 103° 34' 27"                | F-48-52-C,<br>F-48-64-A         |
| bản Mầu Thái      | DC             | xã Phổng Lập    | H. Thuận Châu      | 21° 29' 23"                           | 103° 35' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Mầu Xá        | DC             | xã Phổng Lập    | H. Thuận Châu      | 21° 29' 48"                           | 103° 35' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Muồng Mỏ      | DC             | xã Phổng Lập    | H. Thuận Châu      | 21° 30' 16"                           | 103° 37' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Nà Ban        | DC             | xã Phổng Lập    | H. Thuận Châu      | 21° 30' 02"                           | 103° 36' 11"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Nà Khoang     | DC             | xã Phổng Lập    | H. Thuận Châu      | 21° 28' 51"                           | 103° 35' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Nà Lềm        | DC             | xã Phổng Lập    | H. Thuận Châu      | 21° 29' 45"                           | 103° 36' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Nà Luống      | SV             | xã Phổng Lập    | H. Thuận Châu      | 21° 30' 44"                           | 103° 36' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Nghịu         | DC             | xã Phổng Lập    | H. Thuận Châu      | 21° 28' 00"                           | 103° 36' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Nó Ngua 1     | SV             | xã Phổng Lập    | H. Thuận Châu      | 21° 27' 31"                           | 103° 36' 24"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| suối Nông Cốc Nội | TV             | xã Phổng Lập    | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 26' 23"               | 103° 34' 33"                | 21° 26' 45"               | 103° 34' 23"                | F-48-64-A                       |

| Địa danh           | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|--------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                    |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                    |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| núi Pá Sáng        | SV             | xã Phổng Lập    | H. Thuận Châu      | 21° 27' 45"                           | 103° 33' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Pá Sáng        | DC             | xã Phổng Lập    | H. Thuận Châu      | 21° 28' 09"                           | 103° 33' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Pá Vạ          | SV             | xã Phổng Lập    | H. Thuận Châu      | 21° 30' 35"                           | 103° 36' 09"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| phủ Sheo           | SV             | xã Phổng Lập    | H. Thuận Châu      | 21° 27' 49"                           | 103° 35' 52"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Ta Tú          | DC             | xã Phổng Lập    | H. Thuận Châu      | 21° 27' 31"                           | 103° 35' 24"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| suối Thác          | TV             | xã Phổng Lập    | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 27' 27"               | 103° 35' 22"                | 21° 26' 50"               | 103° 34' 42"                | F-48-64-A                       |
| bản Ca Năng        | DC             | xã Púng Tra     | H. Thuận Châu      | 21° 23' 20"                           | 103° 41' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Co Mạn         | DC             | xã Púng Tra     | H. Thuận Châu      | 21° 24' 16"                           | 103° 40' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Co Tra         | DC             | xã Púng Tra     | H. Thuận Châu      | 21° 23' 35"                           | 103° 41' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Cút            | SV             | xã Púng Tra     | H. Thuận Châu      | 21° 24' 23"                           | 103° 42' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Dòm            | DC             | xã Púng Tra     | H. Thuận Châu      | 21° 24' 08"                           | 103° 42' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| suối Dòm           | TV             | xã Púng Tra     | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 23' 31"               | 103° 43' 22"                | 21° 24' 22"               | 103° 41' 54"                | F-48-64-A                       |
| huối Giang         | TV             | xã Púng Tra     | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 22' 06"               | 103° 40' 19"                | 21° 23' 27"               | 103° 41' 25"                | F-48-64-A                       |
| núi Hua Huối Huống | SV             | xã Púng Tra     | H. Thuận Châu      | 21° 24' 56"                           | 103° 41' 24"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| suối Huối Buồm     | TV             | xã Púng Tra     | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 23' 35"               | 103° 42' 17"                | 21° 24' 10"               | 103° 41' 46"                | F-48-64-A                       |
| suối Huối Liệp     | TV             | xã Púng Tra     | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 22' 36"               | 103° 39' 13"                | 21° 23' 34"               | 103° 41' 14"                | F-48-64-A                       |
| huối Huối Nhộp     | TV             | xã Púng Tra     | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 23' 58"               | 103° 40' 08"                | 21° 24' 33"               | 103° 42' 01"                | F-48-64-A                       |
| núi Lọng Co Phát   | SV             | xã Púng Tra     | H. Thuận Châu      | 21° 24' 16"                           | 103° 41' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Lọng Pá Pao    | SV             | xã Púng Tra     | H. Thuận Châu      | 21° 24' 10"                           | 103° 40' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Nà Hạt         | DC             | xã Púng Tra     | H. Thuận Châu      | 21° 23' 22"                           | 103° 41' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Nà Lọng        | DC             | xã Púng Tra     | H. Thuận Châu      | 21° 24' 12"                           | 103° 42' 09"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Nà Mất         | DC             | xã Púng Tra     | H. Thuận Châu      | 21° 24' 18"                           | 103° 41' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Nong Ổ         | DC             | xã Púng Tra     | H. Thuận Châu      | 21° 24' 36"                           | 103° 40' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Phạ Ten        | DC             | xã Púng Tra     | H. Thuận Châu      | 21° 23' 34"                           | 103° 41' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Pom Quang      | DC             | xã Púng Tra     | H. Thuận Châu      | 21° 24' 10"                           | 103° 41' 40"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Pu Chơ         | SV             | xã Púng Tra     | H. Thuận Châu      | 21° 23' 28"                           | 103° 40' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Púng Lọng      | DC             | xã Púng Tra     | H. Thuận Châu      | 21° 23' 39"                           | 103° 41' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Púng Mé        | DC             | xã Púng Tra     | H. Thuận Châu      | 21° 23' 52"                           | 103° 41' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Púng Ten       | DC             | xã Púng Tra     | H. Thuận Châu      | 21° 23' 43"                           | 103° 41' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Sam Lem        | SV             | xã Púng Tra     | H. Thuận Châu      | 21° 23' 25"                           | 103° 42' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Ten Tong       | SV             | xã Púng Tra     | H. Thuận Châu      | 21° 23' 51"                           | 103° 43' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Tra            | DC             | xã Púng Tra     | H. Thuận Châu      | 21° 24' 04"                           | 103° 41' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| quốc lộ 6          | KX             | xã Thôm Mòn     | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 25' 57"               | 103° 41' 55"                | 21° 25' 38"               | 103° 43' 35"                | F-48-64-A                       |

| Địa danh        | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                 |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                 |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| khe Búa Phé     | SV             | xã Thôm Mòn     | H. Thuận Châu      | 21° 26' 04"                           | 103° 43' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Cầm         | DC             | xã Thôm Mòn     | H. Thuận Châu      | 21° 25' 55"                           | 103° 42' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Cây Thông   | SV             | xã Thôm Mòn     | H. Thuận Châu      | 21° 26' 33"                           | 103° 42' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Chùn        | DC             | xã Thôm Mòn     | H. Thuận Châu      | 21° 24' 34"                           | 103° 44' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Hua Cọ      | DC             | xã Thôm Mòn     | H. Thuận Châu      | 21° 25' 20"                           | 103° 42' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Huổi Dọi    | SV             | xã Thôm Mòn     | H. Thuận Châu      | 21° 24' 51"                           | 103° 41' 39"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Ko Ưu       | SV             | xã Thôm Mòn     | H. Thuận Châu      | 21° 24' 56"                           | 103° 43' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Lọng Cại    | DC             | xã Thôm Mòn     | H. Thuận Châu      | 21° 24' 48"                           | 103° 43' 09"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Lụa         | DC             | xã Thôm Mòn     | H. Thuận Châu      | 21° 25' 35"                           | 103° 43' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Mé          | DC             | xã Thôm Mòn     | H. Thuận Châu      | 21° 25' 31"                           | 103° 42' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Mòn         | DC             | xã Thôm Mòn     | H. Thuận Châu      | 21° 25' 28"                           | 103° 42' 24"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Nà Càng     | DC             | xã Thôm Mòn     | H. Thuận Châu      | 21° 25' 46"                           | 103° 42' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Nà Cành     | DC             | xã Thôm Mòn     | H. Thuận Châu      | 21° 24' 49"                           | 103° 42' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Nà Nam      | DC             | xã Thôm Mòn     | H. Thuận Châu      | 21° 25' 03"                           | 103° 43' 00"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Nà Tý       | DC             | xã Thôm Mòn     | H. Thuận Châu      | 21° 25' 53"                           | 103° 42' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| suối Nhộp       | TV             | xã Thôm Mòn     | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 24' 33"               | 103° 42' 01"                | 21° 25' 39"               | 103° 43' 35"                | F-48-64-A                       |
| bản Nong Chiêng | DC             | xã Thôm Mòn     | H. Thuận Châu      | 21° 26' 23"                           | 103° 42' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Nong Quài   | SV             | xã Thôm Mòn     | H. Thuận Châu      | 21° 26' 08"                           | 103° 42' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Nong Quang  | DC             | xã Thôm Mòn     | H. Thuận Châu      | 21° 25' 40"                           | 103° 42' 59"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Pá          | DC             | xã Thôm Mòn     | H. Thuận Châu      | 21° 24' 42"                           | 103° 42' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Pẹn         | DC             | xã Thôm Mòn     | H. Thuận Châu      | 21° 25' 12"                           | 103° 42' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Phé         | DC             | xã Thôm Mòn     | H. Thuận Châu      | 21° 24' 45"                           | 103° 42' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Phổ Củ      | SV             | xã Thôm Mòn     | H. Thuận Châu      | 21° 25' 04"                           | 103° 43' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Púa         | DC             | xã Thôm Mòn     | H. Thuận Châu      | 21° 25' 03"                           | 103° 42' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| cầu Suối Muội   | KX             | xã Thôm Mòn     | H. Thuận Châu      | 21° 25' 35"                           | 103° 43' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Tàng Lá     | SV             | xã Thôm Mòn     | H. Thuận Châu      | 21° 25' 30"                           | 103° 41' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Thôm        | DC             | xã Thôm Mòn     | H. Thuận Châu      | 21° 24' 57"                           | 103° 42' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| đường tỉnh 107  | KX             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 27' 54"               | 103° 44' 56"                | 21° 26' 09"               | 103° 45' 40"                | F-48-64-A,<br>F-48-64-B         |
| đồi Bả Ngòi     | SV             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 28' 26"                           | 103° 45' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| suối Bản Bay    | TV             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 25' 00"               | 103° 48' 28"                | 21° 26' 53"               | 103° 46' 30"                | F-48-64-B                       |
| núi Bản Hình    | SV             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 26' 04"                           | 103° 46' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Bay A       | DC             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 25' 06"                           | 103° 48' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |

| Địa danh        | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                 |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                 |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| bản Bay B       | DC             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 25' 20"                           | 103° 48' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Bon         | DC             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 24' 21"                           | 103° 48' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Búa Có      | DC             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 27' 02"                           | 103° 45' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Cây Đa      | SV             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 24' 05"                           | 103° 48' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Chương Xét  | SV             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 23' 44"                           | 103° 48' 21"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Cọ A        | DC             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 26' 27"                           | 103° 45' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Cọ B        | DC             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 26' 37"                           | 103° 46' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| phố Co Muông    | SV             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 27' 48"                           | 103° 47' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Đán Đanh    | SV             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 25' 57"                           | 103° 48' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Hình        | DC             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 26' 11"                           | 103° 45' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Huổi Táp    | DC             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 25' 53"                           | 103° 46' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Lào         | DC             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 26' 22"                           | 103° 46' 11"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Lê A        | DC             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 26' 31"                           | 103° 46' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Lê B        | DC             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 26' 37"                           | 103° 46' 26"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Lê C        | DC             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 26' 41"                           | 103° 46' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| suối Muội       | TV             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 26' 53"               | 103° 46' 30"                | 21° 27' 22"               | 103° 46' 23"                | F-48-64-B                       |
| bản Nà Cây      | DC             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 26' 40"                           | 103° 46' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Noong Hùm   | DC             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 26' 39"                           | 103° 45' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Phé A       | DC             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 26' 59"                           | 103° 46' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Phé B       | DC             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 26' 52"                           | 103° 46' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Phé C       | DC             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 27' 01"                           | 103° 45' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Phiêng Phai | DC             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 26' 49"                           | 103° 45' 37"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| eo Phố Mi       | SV             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 27' 58"                           | 103° 45' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Quái Tôm    | SV             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 28' 08"                           | 103° 45' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Sen To      | DC             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 26' 54"                           | 103° 45' 24"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Thẩm Tấu    | SV             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 24' 49"                           | 103° 49' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Thúm        | DC             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 26' 56"                           | 103° 46' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Xí Quang    | SV             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 27' 58"                           | 103° 46' 49"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| tiểu khu 2      | DC             | xã Tông Lạnh    | H. Thuận Châu      | 21° 25' 30"                           | 103° 45' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| tiểu khu 3      | DC             | xã Tông Lạnh    | H. Thuận Châu      | 21° 25' 15"                           | 103° 45' 40"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| tiểu khu 4      | DC             | xã Tông Lạnh    | H. Thuận Châu      | 21° 25' 37"                           | 103° 45' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| tiểu khu 6      | DC             | xã Tông Lạnh    | H. Thuận Châu      | 21° 25' 55"                           | 103° 45' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| tiểu khu 7      | DC             | xã Tông Lạnh    | H. Thuận Châu      | 21° 25' 44"                           | 103° 45' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |

| Địa danh        | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                 |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                 |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| bản Bai         | DC             | xã Tông Lạnh    | H. Thuận Châu      | 21° 25' 57"                           | 103° 45' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| suoối Bản Dẹ    | TV             | xã Tông Lạnh    | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 27' 24"               | 103° 42' 36"                | 21° 25' 52"               | 103° 44' 37"                | F-48-64-A                       |
| núi Cẩm Phong   | SV             | xã Tông Lạnh    | H. Thuận Châu      | 21° 26' 33"                           | 103° 45' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Cây Cọ      | SV             | xã Tông Lạnh    | H. Thuận Châu      | 21° 24' 55"                           | 103° 44' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Cũ          | DC             | xã Tông Lạnh    | H. Thuận Châu      | 21° 25' 40"                           | 103° 44' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Cuồng Mường | DC             | xã Tông Lạnh    | H. Thuận Châu      | 21° 25' 40"                           | 103° 45' 09"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Dẹ          | DC             | xã Tông Lạnh    | H. Thuận Châu      | 21° 27' 01"                           | 103° 42' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Hua Nà      | DC             | xã Tông Lạnh    | H. Thuận Châu      | 21° 25' 46"                           | 103° 43' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Huổi Phay   | SV             | xã Tông Lạnh    | H. Thuận Châu      | 21° 27' 45"                           | 103° 43' 26"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Kéo Hẹ      | SV             | xã Tông Lạnh    | H. Thuận Châu      | 21° 26' 16"                           | 103° 45' 21"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Kha Luông   | SV             | xã Tông Lạnh    | H. Thuận Châu      | 21° 24' 39"                           | 103° 45' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Lạnh        | DC             | xã Tông Lạnh    | H. Thuận Châu      | 21° 26' 12"                           | 103° 43' 51"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Nà Lạn      | DC             | xã Tông Lạnh    | H. Thuận Châu      | 21° 25' 31"                           | 103° 44' 09"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Na Pạn      | SV             | xã Tông Lạnh    | H. Thuận Châu      | 21° 25' 15"                           | 103° 43' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Pá Khem     | SV             | xã Tông Lạnh    | H. Thuận Châu      | 21° 26' 55"                           | 103° 43' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Pắc Hạ      | SV             | xã Tông Lạnh    | H. Thuận Châu      | 21° 25' 09"                           | 103° 45' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Pắn Nà      | DC             | xã Tông Lạnh    | H. Thuận Châu      | 21° 25' 41"                           | 103° 44' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Quai Tôm    | SV             | xã Tông Lạnh    | H. Thuận Châu      | 21° 27' 22"                           | 103° 43' 59"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Táng        | DC             | xã Tông Lạnh    | H. Thuận Châu      | 21° 26' 04"                           | 103° 45' 11"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Thăm        | DC             | xã Tông Lạnh    | H. Thuận Châu      | 21° 25' 47"                           | 103° 44' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| hang Thăm Luông | SV             | xã Tông Lạnh    | H. Thuận Châu      | 21° 25' 20"                           | 103° 44' 49"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Thăm Tạo    | SV             | xã Tông Lạnh    | H. Thuận Châu      | 21° 27' 37"                           | 103° 43' 11"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Tôm         | DC             | xã Tông Lạnh    | H. Thuận Châu      | 21° 25' 41"                           | 103° 44' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| đường tỉnh 101  | KX             | xã Chiềng Khoa  | H. Vân Hồ          |                                       |                             | 20° 51' 57"               | 104° 48' 44"                | 20° 50' 10"               | 104° 48' 42"                | F-48-78-B                       |
| núi Cây Đa      | SV             | xã Chiềng Khoa  | H. Vân Hồ          | 20° 51' 25"                           | 104° 47' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Chiềng Lè   | DC             | xã Chiềng Khoa  | H. Vân Hồ          | 20° 50' 12"                           | 104° 50' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| núi Co Nghe     | SV             | xã Chiềng Khoa  | H. Vân Hồ          | 20° 49' 07"                           | 104° 52' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| núi Coóc        | SV             | xã Chiềng Khoa  | H. Vân Hồ          | 20° 50' 52"                           | 104° 47' 59"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Không 1     | DC             | xã Chiềng Khoa  | H. Vân Hồ          | 20° 49' 37"                           | 104° 49' 37"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Không 2     | DC             | xã Chiềng Khoa  | H. Vân Hồ          | 20° 49' 53"                           | 104° 49' 40"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Mường Khoa  | DC             | xã Chiềng Khoa  | H. Vân Hồ          | 20° 50' 23"                           | 104° 48' 09"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| núi Nà Cáy      | SV             | xã Chiềng Khoa  | H. Vân Hồ          | 20° 51' 18"                           | 104° 51' 59"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Nà Đồ       | DC             | xã Chiềng Khoa  | H. Vân Hồ          | 20° 50' 03"                           | 104° 48' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |

| Địa danh       | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| bản Páng 1     | DC             | xã Chiềng Khoa  | H. Vân Hồ          | 20° 50' 34"                           | 104° 51' 49"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Páng 2     | DC             | xã Chiềng Khoa  | H. Vân Hồ          | 20° 50' 22"                           | 104° 52' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Phú Khoa   | DC             | xã Chiềng Khoa  | H. Vân Hồ          | 20° 51' 26"                           | 104° 47' 00"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| núi Phu Luông  | SV             | xã Chiềng Khoa  | H. Vân Hồ          | 20° 51' 08"                           | 104° 47' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| núi Pu Luông   | SV             | xã Chiềng Khoa  | H. Vân Hồ          | 20° 51' 19"                           | 104° 50' 21"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| núi Pu Ten     | SV             | xã Chiềng Khoa  | H. Vân Hồ          | 20° 51' 51"                           | 104° 49' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| núi Pu Túng    | SV             | xã Chiềng Khoa  | H. Vân Hồ          | 20° 51' 25"                           | 104° 50' 58"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| súoi Tầm Ba    | TV             | xã Chiềng Khoa  | H. Vân Hồ          |                                       |                             | 20° 49' 49"               | 104° 45' 36"                | 20° 49' 59"               | 104° 48' 30"                | F-48-78-B                       |
| súoi Tân       | TV             | xã Chiềng Khoa  | H. Vân Hồ          |                                       |                             | 20° 49' 59"               | 104° 48' 30"                | 20° 49' 50"               | 104° 52' 50"                | F-48-78-B                       |
| súoi Tiên      | TV             | xã Chiềng Khoa  | H. Vân Hồ          |                                       |                             | 20° 50' 45"               | 104° 52' 14"                | 20° 50' 28"               | 104° 51' 56"                | F-48-78-B                       |
| bản Tin Tót    | DC             | xã Chiềng Khoa  | H. Vân Hồ          | 20° 50' 24"                           | 104° 47' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| khu Trung Tâm  | DC             | xã Chiềng Khoa  | H. Vân Hồ          | 20° 50' 08"                           | 104° 48' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản A Lang     | DC             | xã Chiềng Xuân  | H. Vân Hồ          | 20° 44' 56"                           | 104° 42' 07"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-C                       |
| núi Bó Nậm     | SV             | xã Chiềng Xuân  | H. Vân Hồ          | 20° 46' 14"                           | 104° 41' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| đốc Cơ Măng    | SV             | xã Chiềng Xuân  | H. Vân Hồ          | 20° 43' 30"                           | 104° 40' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-C                       |
| bản Dúp Kén    | DC             | xã Chiềng Xuân  | H. Vân Hồ          | 20° 44' 04"                           | 104° 39' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-C                       |
| bản Khò Hồng   | DC             | xã Chiềng Xuân  | H. Vân Hồ          | 20° 43' 18"                           | 104° 40' 26"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-C                       |
| bản Láy        | DC             | xã Chiềng Xuân  | H. Vân Hồ          | 20° 44' 47"                           | 104° 41' 09"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-C                       |
| bản Nà Sàng    | DC             | xã Chiềng Xuân  | H. Vân Hồ          | 20° 45' 09"                           | 104° 43' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Nậm Dên    | DC             | xã Chiềng Xuân  | H. Vân Hồ          | 20° 45' 17"                           | 104° 41' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| súoi Quanh     | TV             | xã Chiềng Xuân  | H. Vân Hồ          |                                       |                             | 20° 43' 39"               | 104° 39' 13"                | 20° 43' 43"               | 104° 43' 06"                | F-48-78-C,<br>F-48-78-D         |
| súoi Sài Lương | TV             | xã Chiềng Xuân  | H. Vân Hồ          |                                       |                             | 20° 43' 00"               | 104° 40' 59"                | 20° 42' 52"               | 104° 42' 47"                | F-48-78-C                       |
| bản Súoi Quanh | DC             | xã Chiềng Xuân  | H. Vân Hồ          | 20° 44' 15"                           | 104° 40' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-C                       |
| bản Xa Lai     | DC             | xã Chiềng Xuân  | H. Vân Hồ          | 20° 45' 26"                           | 104° 40' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| tiểu khu 1     | DC             | xã Chiềng Yên   | H. Vân Hồ          | 20° 45' 04"                           | 104° 58' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| quốc lộ 6      | KX             | xã Chiềng Yên   | H. Vân Hồ          |                                       |                             | 20° 45' 01"               | 104° 59' 59"                | 20° 47' 48"               | 104° 54' 58"                | F-48-78-B                       |
| súoi Bổng      | TV             | xã Chiềng Yên   | H. Vân Hồ          |                                       |                             | 20° 47' 10"               | 104° 54' 45"                | 20° 46' 46"               | 104° 57' 04"                | F-48-78-B                       |
| bản Bổng Hà    | DC             | xã Chiềng Yên   | H. Vân Hồ          | 20° 47' 15"                           | 104° 56' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Bưót       | DC             | xã Chiềng Yên   | H. Vân Hồ          | 20° 43' 47"                           | 104° 59' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-D                       |
| súoi Căng      | TV             | xã Chiềng Yên   | H. Vân Hồ          |                                       |                             | 20° 47' 43"               | 104° 58' 21"                | 20° 48' 12"               | 104° 57' 08"                | F-48-78-B                       |
| bản Cò Bá      | DC             | xã Chiềng Yên   | H. Vân Hồ          | 20° 44' 50"                           | 104° 59' 00"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-D                       |
| bản Cò Hào     | DC             | xã Chiềng Yên   | H. Vân Hồ          | 20° 45' 30"                           | 104° 56' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |

| Địa danh      | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|---------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|               |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|               |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| núi Đin Đanh  | SV             | xã Chiềng Yên   | H. Vân Hồ          | 20° 44' 02"                           | 104° 59' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-D                       |
| núi Hang Kìa  | SV             | xã Chiềng Yên   | H. Vân Hồ          | 20° 43' 29"                           | 104° 59' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-D                       |
| núi In Kìa    | SV             | xã Chiềng Yên   | H. Vân Hồ          | 20° 47' 37"                           | 104° 54' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| phủ Khỉ Nác   | SV             | xã Chiềng Yên   | H. Vân Hồ          | 20° 48' 15"                           | 104° 55' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Leo       | DC             | xã Chiềng Yên   | H. Vân Hồ          | 20° 47' 20"                           | 104° 55' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Nà Bai    | DC             | xã Chiềng Yên   | H. Vân Hồ          | 20° 45' 12"                           | 104° 56' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Niên      | DC             | xã Chiềng Yên   | H. Vân Hồ          | 20° 46' 21"                           | 104° 56' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| suối Pha      | TV             | xã Chiềng Yên   | H. Vân Hồ          |                                       |                             | 20° 47' 10"               | 105° 01' 18"                | 20° 47' 43"               | 104° 58' 21"                | F-48-79-A-c,<br>F-48-78-B       |
| bản Pha Nè    | DC             | xã Chiềng Yên   | H. Vân Hồ          | 20° 46' 31"                           | 104° 57' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Phũ Mẫu 1 | DC             | xã Chiềng Yên   | H. Vân Hồ          | 20° 45' 38"                           | 104° 57' 12"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Phũ Mẫu 2 | DC             | xã Chiềng Yên   | H. Vân Hồ          | 20° 45' 28"                           | 104° 57' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Piềng Chà | DC             | xã Chiềng Yên   | H. Vân Hồ          | 20° 48' 17"                           | 104° 58' 39"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Pò Puộc   | DC             | xã Chiềng Yên   | H. Vân Hồ          | 20° 47' 33"                           | 105° 00' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-79-A-c                     |
| bản Suối Mực  | DC             | xã Chiềng Yên   | H. Vân Hồ          | 20° 47' 17"                           | 104° 59' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| suối Tà Linh  | TV             | xã Chiềng Yên   | H. Vân Hồ          |                                       |                             | 20° 46' 27"               | 104° 56' 41"                | 20° 47' 43"               | 104° 58' 21"                | F-48-78-B                       |
| núi Tam Chắt  | SV             | xã Chiềng Yên   | H. Vân Hồ          | 20° 48' 20"                           | 105° 00' 38"                |                           |                             |                           |                             | F-48-79-A-c                     |
| suối Tốp      | TV             | xã Chiềng Yên   | H. Vân Hồ          |                                       |                             | 20° 48' 48"               | 104° 57' 19"                | 20° 48' 25"               | 104° 58' 43"                | F-48-78-B                       |
| sông Đà       | TV             | xã Liên Hòa     | H. Vân Hồ          |                                       |                             | 21° 01' 48"               | 104° 51' 08"                | 20° 58' 39"               | 104° 54' 13"                | F-48-66-D-c,<br>F-48-78-B-b     |
| bản Lẩn       | DC             | xã Liên Hòa     | H. Vân Hồ          | 20° 59' 27"                           | 104° 52' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| suối Nàng     | TV             | xã Liên Hòa     | H. Vân Hồ          |                                       |                             | 21° 00' 33"               | 104° 51' 06"                | 21° 01' 48"               | 104° 51' 08"                | F-48-66-D-c                     |
| bản Ngậm      | DC             | xã Liên Hòa     | H. Vân Hồ          | 20° 58' 07"                           | 104° 52' 14"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| suối Ngậm     | TV             | xã Liên Hòa     | H. Vân Hồ          |                                       |                             | 20° 58' 00"               | 104° 52' 00"                | 20° 59' 19"               | 104° 53' 42"                | F-48-78-B-b                     |
| đồi Ông Cao   | SV             | xã Liên Hòa     | H. Vân Hồ          | 20° 58' 30"                           | 104° 53' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B-b                     |
| núi Sặt Khôm  | SV             | xã Liên Hòa     | H. Vân Hồ          | 20° 57' 28"                           | 104° 50' 51"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| núi Sặt Tây   | SV             | xã Liên Hòa     | H. Vân Hồ          | 20° 59' 18"                           | 104° 50' 52"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Suối Nậu  | DC             | xã Liên Hòa     | H. Vân Hồ          | 20° 59' 54"                           | 104° 51' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Tà Phũ    | DC             | xã Liên Hòa     | H. Vân Hồ          | 20° 59' 40"                           | 104° 53' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B-b                     |
| núi Tạng Bướm | SV             | xã Liên Hòa     | H. Vân Hồ          | 20° 59' 14"                           | 104° 52' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B-b                     |
| quốc lộ 6     | KX             | xã Lóng Luông   | H. Vân Hồ          |                                       |                             | 20° 44' 56"               | 104° 55' 26"                | 20° 47' 34"               | 104° 49' 46"                | F-48-78-D,<br>F-48-78-B         |
| bản Co Chảm   | DC             | xã Lóng Luông   | H. Vân Hồ          | 20° 45' 29"                           | 104° 54' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |

| Địa danh       | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| bản Co Lóng    | DC             | xã Lóng Luông   | H. Văn Hồ          | 20° 46' 25"                           | 104° 52' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Co Tăng    | DC             | xã Lóng Luông   | H. Văn Hồ          | 20° 46' 15"                           | 104° 54' 00"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Lóng Bon   | DC             | xã Lóng Luông   | H. Văn Hồ          | 20° 47' 50"                           | 104° 50' 09"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| núi Lóng Bon   | SV             | xã Lóng Luông   | H. Văn Hồ          | 20° 48' 28"                           | 104° 49' 09"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Lóng Luông | DC             | xã Lóng Luông   | H. Văn Hồ          | 20° 46' 56"                           | 104° 49' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Lóng Xá    | DC             | xã Lóng Luông   | H. Văn Hồ          | 20° 45' 47"                           | 104° 49' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| núi Ông Thông  | SV             | xã Lóng Luông   | H. Văn Hồ          | 20° 46' 57"                           | 104° 53' 00"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Pa Kha     | DC             | xã Lóng Luông   | H. Văn Hồ          | 20° 46' 44"                           | 104° 50' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Săn Cài    | DC             | xã Lóng Luông   | H. Văn Hồ          | 20° 46' 32"                           | 104° 51' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Suối Bon   | DC             | xã Lóng Luông   | H. Văn Hồ          | 20° 47' 46"                           | 104° 49' 47"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Tà Dê      | DC             | xã Lóng Luông   | H. Văn Hồ          | 20° 45' 43"                           | 104° 49' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Tân Lập    | DC             | xã Lóng Luông   | H. Văn Hồ          | 20° 46' 49"                           | 104° 50' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Chột       | DC             | xã Mường Men    | H. Văn Hồ          | 20° 50' 22"                           | 104° 55' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| núi Cỏ Có      | SV             | xã Mường Men    | H. Văn Hồ          | 20° 51' 42"                           | 104° 53' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Cóm        | DC             | xã Mường Men    | H. Văn Hồ          | 20° 49' 18"                           | 104° 55' 49"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| núi Hu Nụ      | SV             | xã Mường Men    | H. Văn Hồ          | 20° 51' 31"                           | 104° 54' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Khả Nhài   | DC             | xã Mường Men    | H. Văn Hồ          | 20° 50' 46"                           | 104° 53' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| suối Men       | TV             | xã Mường Men    | H. Văn Hồ          |                                       |                             | 20° 48' 40"               | 104° 55' 33"                | 20° 48' 12"               | 104° 57' 08"                | F-48-78-B                       |
| bản Nà Pa      | DC             | xã Mường Men    | H. Văn Hồ          | 20° 49' 49"                           | 104° 54' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| núi Pa Háng    | SV             | xã Mường Men    | H. Văn Hồ          | 20° 51' 50"                           | 104° 53' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Pha Lý     | DC             | xã Mường Men    | H. Văn Hồ          | 20° 48' 34"                           | 104° 53' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| núi Pu Chột    | SV             | xã Mường Men    | H. Văn Hồ          | 20° 50' 34"                           | 104° 55' 52"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| dãy núi Pu Hao | SV             | xã Mường Men    | H. Văn Hồ          | 20° 48' 50"                           | 104° 53' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Suối Mỏ    | DC             | xã Mường Men    | H. Văn Hồ          | 20° 48' 21"                           | 104° 54' 24"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Suối Van   | DC             | xã Mường Men    | H. Văn Hồ          | 20° 49' 37"                           | 104° 55' 14"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| suối Tân       | TV             | xã Mường Men    | H. Văn Hồ          |                                       |                             | 20° 49' 50"               | 104° 52' 50"                | 20° 49' 33"               | 104° 57' 34"                | F-48-78-B                       |
| núi Thẩm Dương | SV             | xã Mường Men    | H. Văn Hồ          | 20° 51' 02"                           | 104° 54' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Ui         | DC             | xã Mường Men    | H. Văn Hồ          | 20° 49' 51"                           | 104° 53' 47"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Ưông       | DC             | xã Mường Men    | H. Văn Hồ          | 20° 50' 57"                           | 104° 52' 47"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Chiềng Ban | DC             | xã Mường Tè     | H. Văn Hồ          | 20° 53' 20"                           | 104° 55' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B-b                     |
| sông Đà        | TV             | xã Mường Tè     | H. Văn Hồ          |                                       |                             | 20° 55' 47"               | 104° 56' 42"                | 20° 54' 53"               | 104° 57' 34"                | F-48-78-B-b                     |
| núi Đồng       | SV             | xã Mường Tè     | H. Văn Hồ          | 20° 55' 42"                           | 104° 55' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Hăng       | DC             | xã Mường Tè     | H. Văn Hồ          | 20° 53' 50"                           | 104° 53' 37"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B-b                     |

| Địa danh         | Nhóm<br>đối<br>tượng | Tên<br>ĐVHC<br>cấp xã | Tên<br>ĐVHC<br>cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu<br>mảnh bản đồ<br>địa hình |
|------------------|----------------------|-----------------------|--------------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------------|
|                  |                      |                       |                          | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                       |
|                  |                      |                       |                          | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                       |
| núi Hang Vàng    | SV                   | xã Mường Tè           | H. Vân Hồ                | 20° 55' 14"                           | 104° 55' 07"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                             |
| bản Hào          | DC                   | xã Mường Tè           | H. Vân Hồ                | 20° 54' 02"                           | 104° 52' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B-b                           |
| bản Hình         | DC                   | xã Mường Tè           | H. Vân Hồ                | 20° 55' 01"                           | 104° 55' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B-b                           |
| bản Hua Pù       | DC                   | xã Mường Tè           | H. Vân Hồ                | 20° 52' 52"                           | 104° 53' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B-b                           |
| núi Lung Co Phai | SV                   | xã Mường Tè           | H. Vân Hồ                | 20° 54' 57"                           | 104° 53' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B-b                           |
| bản Mường Tè     | DC                   | xã Mường Tè           | H. Vân Hồ                | 20° 53' 46"                           | 104° 54' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B-b                           |
| bản Nhúng        | DC                   | xã Mường Tè           | H. Vân Hồ                | 20° 53' 33"                           | 104° 55' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B-b                           |
| suối Nhúng       | TV                   | xã Mường Tè           | H. Vân Hồ                |                                       |                             | 20° 52' 49"               | 104° 54' 32"                | 20° 53' 27"               | 104° 54' 57"                | F-48-78-B-b                           |
| bản Pơ Tào       | DC                   | xã Mường Tè           | H. Vân Hồ                | 20° 54' 40"                           | 104° 56' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B-b                           |
| núi Pu Mọ        | SV                   | xã Mường Tè           | H. Vân Hồ                | 20° 53' 08"                           | 104° 52' 49"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B-b                           |
| bản Săn Hiêng    | DC                   | xã Mường Tè           | H. Vân Hồ                | 20° 52' 56"                           | 104° 54' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B-b                           |
| suối Sơ Vin      | TV                   | xã Mường Tè           | H. Vân Hồ                |                                       |                             | 20° 54' 08"               | 104° 52' 15"                | 20° 53' 07"               | 104° 56' 16"                | F-48-78-B,<br>F-48-78-B-b             |
| bản Coọng        | DC                   | xã Quang Minh         | H. Vân Hồ                | 20° 51' 13"                           | 104° 58' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                             |
| sông Đà          | TV                   | xã Quang Minh         | H. Vân Hồ                |                                       |                             | 20° 54' 53"               | 104° 57' 34"                | 20° 52' 34"               | 104° 59' 22"                | F-48-78-B-b                           |
| núi Hiêng        | SV                   | xã Quang Minh         | H. Vân Hồ                | 20° 51' 53"                           | 104° 54' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                             |
| núi Ke Sẻ        | SV                   | xã Quang Minh         | H. Vân Hồ                | 20° 53' 45"                           | 104° 56' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                             |
| bản Lôm          | DC                   | xã Quang Minh         | H. Vân Hồ                | 20° 54' 21"                           | 104° 57' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B-b                           |
| núi Muống        | SV                   | xã Quang Minh         | H. Vân Hồ                | 20° 52' 41"                           | 104° 56' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B-b                           |
| Nà Bai           | DC                   | xã Quang Minh         | H. Vân Hồ                | 20° 52' 57"                           | 104° 56' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B-b                           |
| suối Ngùi        | TV                   | xã Quang Minh         | H. Vân Hồ                |                                       |                             | 20° 52' 06"               | 104° 56' 01"                | 20° 52' 53"               | 104° 56' 59"                | F-48-78-B                             |
| suối Sơ Vin      | TV                   | xã Quang Minh         | H. Vân Hồ                |                                       |                             | 20° 53' 07"               | 104° 56' 16"                | 20° 53' 25"               | 104° 58' 45"                | F-48-78-B-b                           |
| núi Tái          | SV                   | xã Quang Minh         | H. Vân Hồ                | 20° 54' 02"                           | 104° 56' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B-b                           |
| bản To Ngùi      | DC                   | xã Quang Minh         | H. Vân Hồ                | 20° 52' 05"                           | 104° 55' 52"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                             |
| bản Bến Khũa     | DC                   | xã Song Khũa          | H. Vân Hồ                | 20° 56' 07"                           | 104° 55' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B-b                           |
| bản Co Hó        | DC                   | xã Song Khũa          | H. Vân Hồ                | 20° 56' 14"                           | 104° 53' 39"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B-b                           |
| bản Co Súc       | DC                   | xã Song Khũa          | H. Vân Hồ                | 20° 55' 37"                           | 104° 51' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                             |
| sông Đà          | TV                   | xã Song Khũa          | H. Vân Hồ                |                                       |                             | 20° 58' 39"               | 104° 54' 13"                | 20° 55' 47"               | 104° 56' 42"                | F-48-78-B-b                           |
| núi Đá Bon       | SV                   | xã Song Khũa          | H. Vân Hồ                | 20° 55' 38"                           | 104° 56' 08"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B-b                           |
| núi Đá Bón       | SV                   | xã Song Khũa          | H. Vân Hồ                | 20° 55' 44"                           | 104° 50' 14"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                             |
| núi Đạt Mạt      | SV                   | xã Song Khũa          | H. Vân Hồ                | 20° 57' 38"                           | 104° 54' 14"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B-b                           |
| suối Khũa        | TV                   | xã Song Khũa          | H. Vân Hồ                |                                       |                             | 20° 55' 52"               | 104° 50' 48"                | 20° 56' 18"               | 104° 55' 53"                | F-48-78-B,<br>F-48-78-B-b             |

| Địa danh          | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                   |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                   |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| núi Lang Linh     | SV             | xã Song Khũa    | H. Văn Hồ          | 20° 57' 07"                           | 104° 50' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Lóng Khũa     | DC             | xã Song Khũa    | H. Văn Hồ          | 20° 56' 01"                           | 104° 52' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B-b                     |
| pu Pu Mon         | SV             | xã Song Khũa    | H. Văn Hồ          | 20° 57' 00"                           | 104° 52' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Song Hưng     | DC             | xã Song Khũa    | H. Văn Hồ          | 20° 56' 41"                           | 104° 52' 47"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B-b                     |
| bản Tà Lạc        | DC             | xã Song Khũa    | H. Văn Hồ          | 20° 56' 10"                           | 104° 51' 51"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Tầm Phế       | DC             | xã Song Khũa    | H. Văn Hồ          | 20° 56' 37"                           | 104° 52' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Tàu Dầu       | DC             | xã Song Khũa    | H. Văn Hồ          | 20° 55' 38"                           | 104° 53' 47"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B-b                     |
| bản Un            | DC             | xã Song Khũa    | H. Văn Hồ          | 20° 55' 29"                           | 104° 54' 47"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B-b                     |
| bản Âm            | DC             | xã Suối Bàng    | H. Văn Hồ          | 20° 56' 57"                           | 104° 49' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Bó            | DC             | xã Suối Bàng    | H. Văn Hồ          | 21° 01' 43"                           | 104° 46' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-D-c                     |
| bản Chiềng Đa     | DC             | xã Suối Bàng    | H. Văn Hồ          | 20° 57' 03"                           | 104° 47' 38"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| núi Co Pang       | SV             | xã Suối Bàng    | H. Văn Hồ          | 20° 56' 30"                           | 104° 49' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| sông Đà           | TV             | xã Suối Bàng    | H. Văn Hồ          |                                       |                             | 21° 02' 01"               | 104° 48' 05"                | 21° 01' 48"               | 104° 51' 08"                | F-48-66-D-c                     |
| suối Khẩu         | TV             | xã Suối Bàng    | H. Văn Hồ          |                                       |                             | 21° 00' 38"               | 104° 46' 45"                | 21° 01' 30"               | 104° 47' 47"                | F-48-66-D-c                     |
| bản Khoang Phiềng | DC             | xã Suối Bàng    | H. Văn Hồ          | 21° 00' 25"                           | 104° 48' 37"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-D-c                     |
| bản Khoang Tuồng  | DC             | xã Suối Bàng    | H. Văn Hồ          | 21° 00' 06"                           | 104° 48' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-D-c                     |
| suối Lồi          | TV             | xã Suối Bàng    | H. Văn Hồ          |                                       |                             | 20° 59' 06"               | 104° 49' 05"                | 21° 02' 01"               | 104° 48' 05"                | F-48-78-B,<br>F-48-66-D-c       |
| bản Nà Lồi        | DC             | xã Suối Bàng    | H. Văn Hồ          | 21° 00' 56"                           | 104° 47' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-D-c                     |
| suối Nà Lồi       | TV             | xã Suối Bàng    | H. Văn Hồ          |                                       |                             | 20° 57' 33"               | 104° 49' 03"                | 20° 59' 06"               | 104° 49' 05"                | F-48-78-B                       |
| suối Nùng         | TV             | xã Suối Bàng    | H. Văn Hồ          |                                       |                             | 21° 00' 09"               | 104° 50' 27"                | 21° 01' 51"               | 104° 50' 31"                | F-48-66-D-c                     |
| bản Pư Lai        | DC             | xã Suối Bàng    | H. Văn Hồ          | 20° 57' 29"                           | 104° 49' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Pư Ta         | DC             | xã Suối Bàng    | H. Văn Hồ          | 21° 01' 14"                           | 104° 47' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-D-c                     |
| núi San Dao       | SV             | xã Suối Bàng    | H. Văn Hồ          | 20° 59' 01"                           | 104° 50' 26"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Suối Khẩu     | DC             | xã Suối Bàng    | H. Văn Hồ          | 21° 00' 37"                           | 104° 46' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-66-D-c                     |
| suối A Lang       | TV             | xã Tân Xuân     | H. Văn Hồ          |                                       |                             | 20° 39' 18"               | 104° 38' 40"                | 20° 38' 27"               | 104° 40' 56"                | F-48-78-C                       |
| bản Bún           | DC             | xã Tân Xuân     | H. Văn Hồ          | 20° 39' 15"                           | 104° 43' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-C                       |
| bản Cột Mốc       | DC             | xã Tân Xuân     | H. Văn Hồ          | 20° 39' 01"                           | 104° 38' 58"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-C                       |
| núi Cum Pheo      | SV             | xã Tân Xuân     | H. Văn Hồ          | 20° 39' 06"                           | 104° 50' 39"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-D                       |
| pha Dòn           | SV             | xã Tân Xuân     | H. Văn Hồ          | 20° 39' 38"                           | 104° 50' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-D                       |
| bản Đông Tà Lào   | DC             | xã Tân Xuân     | H. Văn Hồ          | 20° 39' 01"                           | 104° 48' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-D                       |
| bản Láy           | DC             | xã Tân Xuân     | H. Văn Hồ          | 20° 38' 46"                           | 104° 41' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-C                       |
| núi Luống         | SV             | xã Tân Xuân     | H. Văn Hồ          | 20° 38' 30"                           | 104° 38' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-C                       |

| Địa danh       | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| suối Nam       | TV             | xã Tân Xuân     | H. Văn Hồ          |                                       |                             | 20° 38' 50"               | 104° 41' 13"                | 20° 38' 45"               | 104° 40' 41"                | F-48-78-C                       |
| suối Nậm Con   | TV             | xã Tân Xuân     | H. Văn Hồ          |                                       |                             | 20° 40' 40"               | 104° 45' 48"                | 20° 38' 52"               | 104° 48' 49"                | F-48-78-D                       |
| bản Ngà        | DC             | xã Tân Xuân     | H. Văn Hồ          | 20° 38' 50"                           | 104° 45' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-D                       |
| dãy Pha Luông  | SV             | xã Tân Xuân     | H. Văn Hồ          | 20° 40' 23"                           | 104° 37' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-C                       |
| suối Quanh     | TV             | xã Tân Xuân     | H. Văn Hồ          |                                       |                             | 20° 36' 31"               | 104° 41' 09"                | 20° 38' 15"               | 104° 41' 45"                | F-48-78-C                       |
| bản Suối Con   | DC             | xã Tân Xuân     | H. Văn Hồ          | 20° 39' 46"                           | 104° 40' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-C                       |
| bản Tây Tà Lào | DC             | xã Tân Xuân     | H. Văn Hồ          | 20° 39' 25"                           | 104° 47' 21"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-D                       |
| núi Viêng      | SV             | xã Tân Xuân     | H. Văn Hồ          | 20° 38' 28"                           | 104° 49' 00"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-D                       |
| bản Xa Lai     | DC             | xã Tân Xuân     | H. Văn Hồ          | 20° 35' 39"                           | 104° 44' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-C                       |
| đường tỉnh 101 | KX             | xã Tô Múa       | H. Văn Hồ          |                                       |                             | 20° 53' 14"               | 104° 49' 01"                | 20° 54' 24"               | 104° 51' 44"                | F-48-78-B                       |
| bản Bó Mòng    | DC             | xã Tô Múa       | H. Văn Hồ          | 20° 54' 30"                           | 104° 51' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Cho Đáy    | DC             | xã Tô Múa       | H. Văn Hồ          | 20° 52' 29"                           | 104° 51' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Co Cài     | DC             | xã Tô Múa       | H. Văn Hồ          | 20° 55' 35"                           | 104° 49' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| mỏm Co Nghe    | SV             | xã Tô Múa       | H. Văn Hồ          | 20° 52' 02"                           | 104° 51' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| núi Co Phuy    | SV             | xã Tô Múa       | H. Văn Hồ          | 20° 55' 53"                           | 104° 49' 51"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| núi Cù Lùn     | SV             | xã Tô Múa       | H. Văn Hồ          | 20° 54' 21"                           | 104° 48' 52"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Đạo        | DC             | xã Tô Múa       | H. Văn Hồ          | 20° 54' 01"                           | 104° 48' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Đá Mài     | DC             | xã Tô Múa       | H. Văn Hồ          | 20° 52' 09"                           | 104° 52' 21"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| núi Đá Trắng   | SV             | xã Tô Múa       | H. Văn Hồ          | 20° 52' 28"                           | 104° 52' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Ké Xiền    | DC             | xã Tô Múa       | H. Văn Hồ          | 20° 55' 01"                           | 104° 49' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Khảm       | DC             | xã Tô Múa       | H. Văn Hồ          | 20° 53' 26"                           | 104° 51' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| núi Khau Cườn  | SV             | xã Tô Múa       | H. Văn Hồ          | 20° 55' 01"                           | 104° 50' 40"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Khua Ngùa  | DC             | xã Tô Múa       | H. Văn Hồ          | 20° 53' 17"                           | 104° 49' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Liên Hưng  | DC             | xã Tô Múa       | H. Văn Hồ          | 20° 54' 19"                           | 104° 49' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| pu Mầu         | SV             | xã Tô Múa       | H. Văn Hồ          | 20° 54' 46"                           | 104° 52' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Mến        | DC             | xã Tô Múa       | H. Văn Hồ          | 20° 53' 20"                           | 104° 49' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| núi Mờ Bấu     | SV             | xã Tô Múa       | H. Văn Hồ          | 20° 52' 03"                           | 104° 52' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Pàn        | DC             | xã Tô Múa       | H. Văn Hồ          | 20° 52' 50"                           | 104° 49' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| suối Páng      | TV             | xã Tô Múa       | H. Văn Hồ          |                                       |                             | 20° 52' 43"               | 104° 49' 35"                | 20° 51' 44"               | 104° 50' 56"                | F-48-78-B                       |
| pu Pộc         | SV             | xã Tô Múa       | H. Văn Hồ          | 20° 54' 17"                           | 104° 51' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Sỏi Lương  | DC             | xã Tô Múa       | H. Văn Hồ          | 20° 54' 36"                           | 104° 50' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| suối Sơ Vin    | TV             | xã Tô Múa       | H. Văn Hồ          |                                       |                             | 20° 55' 22"               | 104° 49' 47"                | 20° 54' 08"               | 104° 52' 15"                | F-48-78-B                       |
| bản Suối Liếm  | DC             | xã Tô Múa       | H. Văn Hồ          | 20° 53' 05"                           | 104° 50' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |

| Địa danh           | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|--------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                    |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                    |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| phủ Ten            | SV             | xã Tô Múa       | H. Vân Hồ          | 20° 52' 55"                           | 104° 49' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Tong Kiêng     | DC             | xã Tô Múa       | H. Vân Hồ          | 20° 54' 49"                           | 104° 49' 38"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| tiểu khu Trung Tâm | DC             | xã Tô Múa       | H. Vân Hồ          | 20° 53' 30"                           | 104° 49' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| quốc lộ 6          | KX             | xã Vân Hồ       | H. Vân Hồ          |                                       |                             | 20° 47' 33"               | 104° 48' 16"                | 20° 48' 39"               | 104° 44' 27"                | F-48-78-B,<br>F-48-78-A         |
| tiểu khu 56        | DC             | xã Vân Hồ       | H. Vân Hồ          | 20° 47' 51"                           | 104° 46' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| hồ Bó Nhàng        | TV             | xã Vân Hồ       | H. Vân Hồ          | 20° 46' 57"                           | 104° 45' 14"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Bó Nhàng 1     | DC             | xã Vân Hồ       | H. Vân Hồ          | 20° 46' 34"                           | 104° 44' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Bó Nhàng 2     | DC             | xã Vân Hồ       | H. Vân Hồ          | 20° 45' 56"                           | 104° 45' 12"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Chiềng Đi 1    | DC             | xã Vân Hồ       | H. Vân Hồ          | 20° 47' 20"                           | 104° 42' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Chiềng Đi 2    | DC             | xã Vân Hồ       | H. Vân Hồ          | 20° 47' 09"                           | 104° 43' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Hang Trùng 1   | DC             | xã Vân Hồ       | H. Vân Hồ          | 20° 47' 57"                           | 104° 46' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Hang Trùng 2   | DC             | xã Vân Hồ       | H. Vân Hồ          | 20° 47' 36"                           | 104° 46' 39"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Hua Tật        | DC             | xã Vân Hồ       | H. Vân Hồ          | 20° 46' 46"                           | 104° 46' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Pa Chè         | DC             | xã Vân Hồ       | H. Vân Hồ          | 20° 47' 44"                           | 104° 45' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Pa Cốp         | DC             | xã Vân Hồ       | H. Vân Hồ          | 20° 46' 01"                           | 104° 46' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| núi Pa Pách        | SV             | xã Vân Hồ       | H. Vân Hồ          | 20° 46' 38"                           | 104° 41' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| núi Pa Yếng        | SV             | xã Vân Hồ       | H. Vân Hồ          | 20° 49' 14"                           | 104° 47' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| núi Pha Đán        | SV             | xã Vân Hồ       | H. Vân Hồ          | 20° 46' 15"                           | 104° 47' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| núi Pha Dong       | SV             | xã Vân Hồ       | H. Vân Hồ          | 20° 48' 56"                           | 104° 46' 38"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| núi Sao Đỏ         | SV             | xã Vân Hồ       | H. Vân Hồ          | 20° 49' 19"                           | 104° 46' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| hồ Sao Đỏ          | TV             | xã Vân Hồ       | H. Vân Hồ          | 20° 48' 36"                           | 104° 45' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| tiểu khu Sao Đỏ 1  | DC             | xã Vân Hồ       | H. Vân Hồ          | 20° 48' 25"                           | 104° 45' 51"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| tiểu khu Sao Đỏ 2  | DC             | xã Vân Hồ       | H. Vân Hồ          | 20° 48' 14"                           | 104° 45' 24"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| pu Sơ Linh         | SV             | xã Vân Hồ       | H. Vân Hồ          | 20° 48' 21"                           | 104° 42' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Suối Lìn       | DC             | xã Vân Hồ       | H. Vân Hồ          | 20° 48' 34"                           | 104° 47' 14"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Thương Cường   | DC             | xã Vân Hồ       | H. Vân Hồ          | 20° 47' 09"                           | 104° 41' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| suối Bún           | TV             | xã Xuân Nha     | H. Vân Hồ          |                                       |                             | 20° 42' 52"               | 104° 42' 47"                | 20° 42' 42"               | 104° 45' 20"                | F-48-78-C,<br>F-48-78-D         |
| bản Chiềng Nưa     | DC             | xã Xuân Nha     | H. Vân Hồ          | 20° 42' 11"                           | 104° 45' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-D                       |
| suối Lấp           | TV             | xã Xuân Nha     | H. Vân Hồ          |                                       |                             | 20° 42' 26"               | 104° 50' 24"                | 20° 41' 46"               | 104° 49' 29"                | F-48-78-D                       |
| bản Mường An       | DC             | xã Xuân Nha     | H. Vân Hồ          | 20° 44' 39"                           | 104° 47' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-D                       |
| bản Nà An          | DC             | xã Xuân Nha     | H. Vân Hồ          | 20° 44' 10"                           | 104° 47' 47"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-D                       |

| Địa danh      | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|---------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|               |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|               |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| bản Nà Hiềng  | DC             | xã Xuân Nha     | H. Văn Hồ          | 20° 42' 10"                           | 104° 46' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-D                       |
| bản Pù Lầu    | DC             | xã Xuân Nha     | H. Văn Hồ          | 20° 41' 08"                           | 104° 48' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-D                       |
| suối Sa Lau   | TV             | xã Xuân Nha     | H. Văn Hồ          |                                       |                             | 20° 44' 27"               | 104° 46' 22"                | 20° 39' 48"               | 104° 49' 02"                | F-48-78-C,<br>F-48-78-D         |
| bảnTURN       | DC             | xã Xuân Nha     | H. Văn Hồ          | 20° 41' 34"                           | 104° 47' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-D                       |
| tiểu khu 1    | DC             | TT. Yên Châu    | H. Yên Châu        | 21° 02' 55"                           | 104° 17' 39"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| tiểu khu 2    | DC             | TT. Yên Châu    | H. Yên Châu        | 21° 03' 01"                           | 104° 17' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| tiểu khu 3    | DC             | TT. Yên Châu    | H. Yên Châu        | 21° 02' 39"                           | 104° 18' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| tiểu khu 4    | DC             | TT. Yên Châu    | H. Yên Châu        | 21° 03' 03"                           | 104° 18' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| tiểu khu 5    | DC             | TT. Yên Châu    | H. Yên Châu        | 21° 03' 07"                           | 104° 18' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| tiểu khu 6    | DC             | TT. Yên Châu    | H. Yên Châu        | 21° 03' 03"                           | 104° 17' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| quốc lộ 6     | KX             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        |                                       |                             | 21° 08' 15"               | 104° 12' 02"                | 21° 05' 54"               | 104° 14' 14"                | F-48-65-C                       |
| bản Chai      | DC             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        | 21° 06' 57"                           | 104° 13' 37"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Chũm      | DC             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        | 21° 07' 40"                           | 104° 13' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Co Hay    | SV             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        | 21° 09' 09"                           | 104° 11' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Co Lưu    | SV             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        | 21° 10' 21"                           | 104° 12' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| huối Dâng     | TV             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        |                                       |                             | 21° 10' 23"               | 104° 13' 34"                | 21° 10' 47"               | 104° 12' 55"                | F-48-65-C                       |
| bản Đông Tấu  | DC             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        | 21° 06' 35"                           | 104° 13' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| suối Hịt      | TV             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        |                                       |                             | 21° 09' 01"               | 104° 12' 40"                | 21° 05' 45"               | 104° 13' 51"                | F-48-65-C                       |
| suối Hứa Mì   | TV             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        |                                       |                             | 21° 09' 42"               | 104° 12' 01"                | 21° 09' 01"               | 104° 12' 40"                | F-48-65-C                       |
| phủ Huát      | SV             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        | 21° 06' 55"                           | 104° 15' 49"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Huối Phù  | DC             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        | 21° 06' 40"                           | 104° 13' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Huối Siêu | DC             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        | 21° 06' 46"                           | 104° 17' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Hươn      | DC             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        | 21° 07' 23"                           | 104° 13' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Kéo Bó    | DC             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        | 21° 10' 55"                           | 104° 13' 24"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Khum Đin  | SV             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        | 21° 08' 31"                           | 104° 12' 09"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Luông Mé  | DC             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        | 21° 06' 06"                           | 104° 14' 00"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| suối Mo       | TV             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        |                                       |                             | 21° 06' 14"               | 104° 16' 02"                | 21° 06' 07"               | 104° 14' 18"                | F-48-65-D,<br>F-48-65-C         |
| bản Nà Păn    | DC             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        | 21° 07' 19"                           | 104° 14' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| suối Na Po    | TV             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        |                                       |                             | 21° 06' 47"               | 104° 16' 42"                | 21° 06' 36"               | 104° 18' 28"                | F-48-65-D                       |
| bản Nặm Ûn    | DC             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        | 21° 06' 11"                           | 104° 13' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Nhôm      | DC             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        | 21° 08' 01"                           | 104° 12' 59"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |

| Địa danh         | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                          |                        |                          |                        |                          | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|---------------------------------|
|                  |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                          | Tọa độ điểm đầu        |                          | Tọa độ điểm cuối       |                          |                                 |
|                  |                |                 |                    | Vĩ độ (độ, phút, giây)                | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) |                                 |
| núi Nộc Ến       | SV             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        | 21° 07' 59"                           | 104° 11' 49"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-C                       |
| kéo Pa Mần       | SV             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        | 21° 05' 53"                           | 104° 12' 13"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-C                       |
| núi Pá Mần       | SV             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        | 21° 06' 13"                           | 104° 12' 22"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-C                       |
| bản Púng Khoai   | DC             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        | 21° 10' 11"                           | 104° 12' 44"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-C                       |
| phủ Sắn Đán      | SV             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        | 21° 08' 08"                           | 104° 12' 25"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-C                       |
| Póm Sô Cô        | SV             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        | 21° 07' 01"                           | 104° 12' 05"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-C                       |
| suối Thoáng      | TV             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        |                                       |                          | 21° 09' 26"            | 104° 14' 11"             | 21° 08' 20"            | 104° 14' 20"             | F-48-65-C                       |
| huổi Thoong      | TV             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        |                                       |                          | 21° 07' 47"            | 104° 16' 47"             | 21° 07' 42"            | 104° 14' 37"             | F-48-65-D, F-48-65-C            |
| suối Vạt         | TV             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        |                                       |                          | 21° 09' 45"            | 104° 12' 50"             | 21° 05' 45"            | 104° 13' 51"             | F-48-65-C                       |
| quốc lộ 6        | KX             | xã Chiềng Hặc   | H. Yên Châu        |                                       |                          | 21° 02' 25"            | 104° 21' 10"             | 21° 00' 05"            | 104° 24' 01"             | F-48-65-D                       |
| suối Ban         | TV             | xã Chiềng Hặc   | H. Yên Châu        |                                       |                          | 20° 59' 59"            | 104° 22' 31"             | 21° 00' 15"            | 104° 23' 22"             | F-48-77-B, F-48-65-D            |
| bản Bó Kiếng     | DC             | xã Chiềng Hặc   | H. Yên Châu        | 21° 03' 02"                           | 104° 25' 12"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| suối Bon         | TV             | xã Chiềng Hặc   | H. Yên Châu        |                                       |                          | 20° 59' 36"            | 104° 22' 28"             | 20° 59' 59"            | 104° 22' 31"             | F-48-77-B                       |
| suối Cẩn         | TV             | xã Chiềng Hặc   | H. Yên Châu        |                                       |                          | 21° 00' 04"            | 104° 21' 12"             | 21° 01' 12"            | 104° 22' 11"             | F-48-65-D                       |
| bản Cang         | DC             | xã Chiềng Hặc   | H. Yên Châu        | 21° 00' 02"                           | 104° 20' 46"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| bản Chi Đầy      | DC             | xã Chiềng Hặc   | H. Yên Châu        | 21° 02' 40"                           | 104° 26' 01"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| bản Co Sáy       | DC             | xã Chiềng Hặc   | H. Yên Châu        | 21° 03' 24"                           | 104° 23' 21"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| huổi Đậu         | TV             | xã Chiềng Hặc   | H. Yên Châu        |                                       |                          | 20° 59' 13"            | 104° 22' 36"             | 21° 00' 11"            | 104° 23' 33"             | F-48-77-B, F-48-65-D            |
| núi Đen Mường    | SV             | xã Chiềng Hặc   | H. Yên Châu        | 21° 00' 35"                           | 104° 26' 04"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| bản Hang Hóc     | DC             | xã Chiềng Hặc   | H. Yên Châu        | 21° 01' 56"                           | 104° 25' 54"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| bản Hát Sét      | DC             | xã Chiềng Hặc   | H. Yên Châu        | 21° 01' 24"                           | 104° 22' 57"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| bản Huổi Lắc     | DC             | xã Chiềng Hặc   | H. Yên Châu        | 21° 01' 59"                           | 104° 21' 41"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| bản Huổi Mong    | DC             | xã Chiềng Hặc   | H. Yên Châu        | 21° 00' 13"                           | 104° 23' 42"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| bản Huổi Thôn    | DC             | xã Chiềng Hặc   | H. Yên Châu        | 21° 01' 41"                           | 104° 23' 27"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| bản Huổi Toi     | DC             | xã Chiềng Hặc   | H. Yên Châu        | 21° 00' 58"                           | 104° 22' 42"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| suối Lắc         | TV             | xã Chiềng Hặc   | H. Yên Châu        |                                       |                          | 21° 02' 23"            | 104° 22' 21"             | 21° 01' 58"            | 104° 21' 34"             | F-48-65-D                       |
| núi Lán Kéo Tong | SV             | xã Chiềng Hặc   | H. Yên Châu        | 20° 58' 45"                           | 104° 20' 34"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                       |
| núi Lân Lọng     | SV             | xã Chiềng Hặc   | H. Yên Châu        | 20° 58' 05"                           | 104° 20' 44"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                       |
| núi Len          | SV             | xã Chiềng Hặc   | H. Yên Châu        | 20° 59' 54"                           | 104° 21' 45"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                       |
| suối Liệp        | TV             | xã Chiềng Hặc   | H. Yên Châu        |                                       |                          | 21° 00' 13"            | 104° 22' 28"             | 21° 00' 50"            | 104° 23' 07"             | F-48-65-D                       |

| Địa danh         | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                          |                        |                          |                        |                          | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|---------------------------------|
|                  |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                          | Tọa độ điểm đầu        |                          | Tọa độ điểm cuối       |                          |                                 |
|                  |                |                 |                    | Vĩ độ (độ, phút, giây)                | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) |                                 |
| suối Ma Can      | TV             | xã Chiềng Hặc   | H. Yên Châu        |                                       |                          | 21° 00' 58"            | 104° 24' 37"             | 21° 00' 35"            | 104° 23' 31"             | F-48-65-D                       |
| bản Mường Thương | DC             | xã Chiềng Hặc   | H. Yên Châu        | 21° 03' 38"                           | 104° 22' 12"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| bản Nà Ngà       | DC             | xã Chiềng Hặc   | H. Yên Châu        | 21° 00' 53"                           | 104° 23' 28"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| bản Nà Phiêng    | DC             | xã Chiềng Hặc   | H. Yên Châu        | 21° 01' 47"                           | 104° 21' 19"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| suối Ngà         | TV             | xã Chiềng Hặc   | H. Yên Châu        |                                       |                          | 21° 01' 43"            | 104° 25' 10"             | 21° 00' 46"            | 104° 23' 25"             | F-48-65-D                       |
| bản Pá Hóc       | DC             | xã Chiềng Hặc   | H. Yên Châu        | 20° 59' 22"                           | 104° 22' 20"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                       |
| núi Pa Lọ        | SV             | xã Chiềng Hặc   | H. Yên Châu        | 20° 59' 05"                           | 104° 20' 13"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                       |
| núi Pa No        | SV             | xã Chiềng Hặc   | H. Yên Châu        | 20° 58' 44"                           | 104° 22' 12"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                       |
| núi Pia          | SV             | xã Chiềng Hặc   | H. Yên Châu        | 20° 58' 04"                           | 104° 21' 28"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                       |
| suối Sập         | TV             | xã Chiềng Hặc   | H. Yên Châu        |                                       |                          | 21° 00' 05"            | 104° 23' 59"             | 21° 02' 29"            | 104° 21' 12"             | F-48-65-D                       |
| bản Tà Vài       | DC             | xã Chiềng Hặc   | H. Yên Châu        | 21° 02' 14"                           | 104° 21' 31"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| cầu Tà Vài       | KX             | xã Chiềng Hặc   | H. Yên Châu        | 21° 01' 59"                           | 104° 21' 34"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| suối Tát         | TV             | xã Chiềng Hặc   | H. Yên Châu        |                                       |                          | 21° 02' 48"            | 104° 21' 56"             | 21° 02' 04"            | 104° 21' 31"             | F-48-65-D                       |
| núi Thảm Choong  | SV             | xã Chiềng Hặc   | H. Yên Châu        | 20° 58' 52"                           | 104° 19' 40"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                       |
| huối Thón        | TV             | xã Chiềng Hặc   | H. Yên Châu        |                                       |                          | 21° 01' 28"            | 104° 23' 49"             | 21° 01' 01"            | 104° 23' 46"             | F-48-65-D                       |
| huối Thương      | TV             | xã Chiềng Hặc   | H. Yên Châu        |                                       |                          | 21° 03' 07"            | 104° 25' 10"             | 21° 04' 03"            | 104° 23' 45"             | F-48-65-D                       |
| suối Toi         | TV             | xã Chiềng Hặc   | H. Yên Châu        |                                       |                          | 20° 59' 43"            | 104° 21' 30"             | 21° 00' 53"            | 104° 22' 30"             | F-48-77-B,<br>F-48-65-D         |
| bản Văng Lũng    | DC             | xã Chiềng Hặc   | H. Yên Châu        | 21° 01' 13"                           | 104° 22' 15"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| pom Củ Thảo      | SV             | xã Chiềng Khoi  | H. Yên Châu        | 20° 59' 59"                           | 104° 17' 32"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| núi Đán Đẳng     | SV             | xã Chiềng Khoi  | H. Yên Châu        | 20° 59' 20"                           | 104° 18' 24"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                       |
| núi Đin Đông     | SV             | xã Chiềng Khoi  | H. Yên Châu        | 21° 00' 58"                           | 104° 17' 22"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| bản Hiêm         | DC             | xã Chiềng Khoi  | H. Yên Châu        | 21° 01' 22"                           | 104° 20' 12"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| suối Huối Phưọt  | TV             | xã Chiềng Khoi  | H. Yên Châu        |                                       |                          | 21° 01' 37"            | 104° 20' 06"             | 21° 02' 01"            | 104° 20' 24"             | F-48-65-D                       |
| núi Kéo Sừa      | SV             | xã Chiềng Khoi  | H. Yên Châu        | 21° 00' 28"                           | 104° 20' 05"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| bản Mé           | DC             | xã Chiềng Khoi  | H. Yên Châu        | 21° 01' 22"                           | 104° 18' 52"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| bản Na Đông      | DC             | xã Chiềng Khoi  | H. Yên Châu        | 21° 01' 41"                           | 104° 18' 31"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| hồ Nậm Tằm       | TV             | xã Chiềng Khoi  | H. Yên Châu        | 21° 00' 48"                           | 104° 18' 50"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| bản Ngoàng       | DC             | xã Chiềng Khoi  | H. Yên Châu        | 21° 02' 09"                           | 104° 18' 54"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| Pom Pom Bó       | SV             | xã Chiềng Khoi  | H. Yên Châu        | 21° 01' 02"                           | 104° 19' 55"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| Pom Pom Ke       | SV             | xã Chiềng Khoi  | H. Yên Châu        | 21° 01' 07"                           | 104° 18' 36"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| bản Pút          | DC             | xã Chiềng Khoi  | H. Yên Châu        | 21° 01' 12"                           | 104° 19' 18"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| Pom Sè Phi       | SV             | xã Chiềng Khoi  | H. Yên Châu        | 21° 00' 44"                           | 104° 19' 13"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |

| Địa danh           | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                          |                        |                          |                        |                          | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|--------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|---------------------------------|
|                    |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                          | Tọa độ điểm đầu        |                          | Tọa độ điểm cuối       |                          |                                 |
|                    |                |                 |                    | Vĩ độ (độ, phút, giây)                | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) |                                 |
| bản Tầm            | DC             | xã Chiềng Khoi  | H. Yên Châu        | 21° 01' 37"                           | 104° 19' 06"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| Đồn Biên phòng 461 | KX             | xã Chiềng On    | H. Yên Châu        | 20° 58' 50"                           | 104° 10' 03"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-A                       |
| đường tỉnh 103A    | KX             | xã Chiềng On    | H. Yên Châu        |                                       |                          | 21° 00' 12"            | 104° 11' 45"             | 20° 56' 56"            | 104° 08' 06"             | F-48-65-C, F-48-77-A            |
| bản A La           | DC             | xã Chiềng On    | H. Yên Châu        | 20° 58' 19"                           | 104° 09' 47"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-A                       |
| núi Co Hốc         | SV             | xã Chiềng On    | H. Yên Châu        | 20° 59' 52"                           | 104° 07' 24"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-A                       |
| súoi Co Nôi        | TV             | xã Chiềng On    | H. Yên Châu        |                                       |                          | 21° 00' 26"            | 104° 07' 27"             | 21° 00' 27"            | 104° 10' 24"             | F-48-65-C                       |
| bản Co Tôm         | DC             | xã Chiềng On    | H. Yên Châu        | 20° 56' 50"                           | 104° 12' 59"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-A                       |
| súoi Co Tôm        | TV             | xã Chiềng On    | H. Yên Châu        |                                       |                          | 20° 57' 02"            | 104° 12' 59"             | 20° 57' 43"            | 104° 13' 43"             | F-48-77-A                       |
| bản Đin Chí        | DC             | xã Chiềng On    | H. Yên Châu        | 20° 58' 51"                           | 104° 08' 30"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-A                       |
| núi Ha Húi         | SV             | xã Chiềng On    | H. Yên Châu        | 21° 00' 46"                           | 104° 07' 28"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-C                       |
| pu Ka Chiềng       | SV             | xã Chiềng On    | H. Yên Châu        | 20° 58' 51"                           | 104° 07' 21"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-A                       |
| súoi Keo Dồn       | TV             | xã Chiềng On    | H. Yên Châu        |                                       |                          | 21° 00' 02"            | 104° 12' 36"             | 20° 59' 53"            | 104° 13' 09"             | F-48-65-C                       |
| bản Keo Dồn        | DC             | xã Chiềng On    | H. Yên Châu        | 20° 59' 40"                           | 104° 08' 44"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-A                       |
| bản Khuàng         | DC             | xã Chiềng On    | H. Yên Châu        | 20° 58' 27"                           | 104° 08' 06"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-A                       |
| bản Nà Cái         | DC             | xã Chiềng On    | H. Yên Châu        | 20° 58' 08"                           | 104° 08' 18"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-A                       |
| bản Nà Dạ          | DC             | xã Chiềng On    | H. Yên Châu        | 20° 59' 20"                           | 104° 09' 18"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-A                       |
| súoi Nà Dạ         | TV             | xã Chiềng On    | H. Yên Châu        |                                       |                          | 20° 59' 28"            | 104° 08' 58"             | 20° 58' 49"            | 104° 10' 20"             | F-48-77-A                       |
| bản Nà Đít         | DC             | xã Chiềng On    | H. Yên Châu        | 20° 58' 44"                           | 104° 10' 22"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-A                       |
| súoi Nà Đít        | TV             | xã Chiềng On    | H. Yên Châu        |                                       |                          | 20° 58' 49"            | 104° 10' 20"             | 20° 59' 17"            | 104° 12' 05"             | F-48-77-A                       |
| núi Nà Khẩu Gù     | SV             | xã Chiềng On    | H. Yên Châu        | 20° 57' 25"                           | 104° 12' 41"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-A                       |
| bản Súoi Cút       | DC             | xã Chiềng On    | H. Yên Châu        | 20° 57' 30"                           | 104° 11' 03"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-A                       |
| bản Ta Liễu        | DC             | xã Chiềng On    | H. Yên Châu        | 21° 00' 41"                           | 104° 07' 56"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-C                       |
| bản Trạm Hốc       | DC             | xã Chiềng On    | H. Yên Châu        | 20° 59' 50"                           | 104° 11' 04"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-A                       |
| quốc lộ 6          | KX             | xã Chiềng Pằn   | H. Yên Châu        |                                       |                          | 21° 04' 03"            | 104° 14' 51"             | 21° 02' 59"            | 104° 16' 54"             | F-48-65-C, F-48-65-D            |
| bản Bong           | DC             | xã Chiềng Pằn   | H. Yên Châu        | 21° 03' 21"                           | 104° 15' 57"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| bản Chiềng Phú     | DC             | xã Chiềng Pằn   | H. Yên Châu        | 21° 03' 49"                           | 104° 16' 06"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| bản Chiềng Thi     | DC             | xã Chiềng Pằn   | H. Yên Châu        | 21° 03' 29"                           | 104° 15' 57"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| súoi Cóc           | TV             | xã Chiềng Pằn   | H. Yên Châu        |                                       |                          | 21° 02' 49"            | 104° 15' 20"             | 21° 02' 59"            | 104° 16' 12"             | F-48-65-D                       |
| núi Cột Cờ         | SV             | xã Chiềng Pằn   | H. Yên Châu        | 21° 05' 17"                           | 104° 15' 33"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| núi Dây Keo Luông  | SV             | xã Chiềng Pằn   | H. Yên Châu        | 21° 05' 41"                           | 104° 17' 35"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| núi Đan Ngua       | SV             | xã Chiềng Pằn   | H. Yên Châu        | 21° 02' 21"                           | 104° 14' 05"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-C                       |

| Địa danh              | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                       |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                       |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| núi Đôn               | SV             | xã Chiềng Păn   | H. Yên Châu        | 21° 06' 04"                           | 104° 16' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| núi Kho Luông         | SV             | xã Chiềng Păn   | H. Yên Châu        | 21° 02' 24"                           | 104° 16' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| núi Lam Săn           | SV             | xã Chiềng Păn   | H. Yên Châu        | 21° 03' 07"                           | 104° 14' 08"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Na Xanh           | DC             | xã Chiềng Păn   | H. Yên Châu        | 21° 03' 01"                           | 104° 16' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Ngựa              | DC             | xã Chiềng Păn   | H. Yên Châu        | 21° 03' 59"                           | 104° 14' 58"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| suối Ngựa             | TV             | xã Chiềng Păn   | H. Yên Châu        |                                       |                             | 21° 04' 32"               | 104° 15' 16"                | 21° 03' 43"               | 104° 15' 14"                | F-48-65-D                       |
| Ngựa Mới              | DC             | xã Chiềng Păn   | H. Yên Châu        | 21° 03' 51"                           | 104° 15' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| Ngựa Thèn             | DC             | xã Chiềng Păn   | H. Yên Châu        | 21° 03' 38"                           | 104° 15' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| núi Pam Se            | SV             | xã Chiềng Păn   | H. Yên Châu        | 21° 03' 10"                           | 104° 14' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Phát              | DC             | xã Chiềng Păn   | H. Yên Châu        | 21° 03' 14"                           | 104° 16' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| núi Pom Khán          | SV             | xã Chiềng Păn   | H. Yên Châu        | 21° 02' 39"                           | 104° 15' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| dãy núi Sổng Khảm Pỏm | SV             | xã Chiềng Păn   | H. Yên Châu        | 21° 06' 17"                           | 104° 16' 47"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Tát Héo           | DC             | xã Chiềng Păn   | H. Yên Châu        | 21° 05' 42"                           | 104° 16' 38"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| núi Thẩm Bưng         | SV             | xã Chiềng Păn   | H. Yên Châu        | 21° 06' 09"                           | 104° 18' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Thàn              | DC             | xã Chiềng Păn   | H. Yên Châu        | 21° 04' 19"                           | 104° 16' 38"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Tô Pang           | DC             | xã Chiềng Păn   | H. Yên Châu        | 21° 04' 31"                           | 104° 15' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| suối Tô Pang          | TV             | xã Chiềng Păn   | H. Yên Châu        |                                       |                             | 21° 05' 11"               | 104° 15' 50"                | 21° 03' 10"               | 104° 16' 43"                | F-48-65-D                       |
| bản Xốp Sạng          | DC             | xã Chiềng Păn   | H. Yên Châu        | 21° 03' 02"                           | 104° 16' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| quốc lộ 6             | KX             | xã Chiềng Sàng  | H. Yên Châu        |                                       |                             | 21° 05' 54"               | 104° 14' 14"                | 21° 04' 03"               | 104° 14' 51"                | F-48-65-C                       |
| suối Bồi              | TV             | xã Chiềng Sàng  | H. Yên Châu        |                                       |                             | 21° 05' 41"               | 104° 14' 39"                | 21° 04' 22"               | 104° 14' 39"                | F-48-65-C                       |
| bản Búng Mo           | DC             | xã Chiềng Sàng  | H. Yên Châu        | 21° 05' 44"                           | 104° 14' 12"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Chiềng Kim        | DC             | xã Chiềng Sàng  | H. Yên Châu        | 21° 05' 23"                           | 104° 14' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Chiềng Sàng       | DC             | xã Chiềng Sàng  | H. Yên Châu        | 21° 05' 05"                           | 104° 13' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Đán               | DC             | xã Chiềng Sàng  | H. Yên Châu        | 21° 04' 30"                           | 104° 14' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| Huổi Lưu              | DC             | xã Chiềng Sàng  | H. Yên Châu        | 21° 03' 21"                           | 104° 13' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| huổi Lưu              | TV             | xã Chiềng Sàng  | H. Yên Châu        |                                       |                             | 21° 03' 12"               | 104° 13' 59"                | 21° 04' 16"               | 104° 13' 55"                | F-48-65-C                       |
| bản Mai Ngập          | DC             | xã Chiềng Sàng  | H. Yên Châu        | 21° 04' 28"                           | 104° 13' 40"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| huổi Me               | TV             | xã Chiềng Sàng  | H. Yên Châu        |                                       |                             | 21° 04' 01"               | 104° 13' 05"                | 21° 04' 16"               | 104° 13' 55"                | F-48-65-C                       |
| suối Mo               | TV             | xã Chiềng Sàng  | H. Yên Châu        |                                       |                             | 21° 05' 53"               | 104° 14' 19"                | 21° 05' 23"               | 104° 14' 07"                | F-48-65-C                       |
| suối Mú               | TV             | xã Chiềng Sàng  | H. Yên Châu        |                                       |                             | 21° 05' 05"               | 104° 12' 24"                | 21° 04' 45"               | 104° 13' 57"                | F-48-65-C                       |
| suối Vạt              | TV             | xã Chiềng Sàng  | H. Yên Châu        |                                       |                             | 21° 05' 45"               | 104° 13' 51"                | 21° 03' 55"               | 104° 14' 47"                | F-48-65-C                       |
| Đồn Biên phòng 465    | KX             | xã Chiềng Tương | H. Yên Châu        | 20° 53' 13"                           | 104° 22' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| bản Bó Him            | DC             | xã Chiềng Tương | H. Yên Châu        | 20° 51' 20"                           | 104° 24' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |

| Địa danh         | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                  |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                  |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| núi Buộm         | SV             | xã Chiềng Tương | H. Yên Châu        | 20° 51' 31"                           | 104° 21' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| núi Chùa Lót     | SV             | xã Chiềng Tương | H. Yên Châu        | 20° 48' 28"                           | 104° 25' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| bản Co Lắc       | DC             | xã Chiềng Tương | H. Yên Châu        | 20° 53' 30"                           | 104° 21' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| suoối Co Mai     | TV             | xã Chiềng Tương | H. Yên Châu        |                                       |                             | 20° 51' 13"               | 104° 20' 25"                | 20° 53' 29"               | 104° 20' 22"                | F-48-77-B                       |
| suoối Cúng       | TV             | xã Chiềng Tương | H. Yên Châu        |                                       |                             | 20° 48' 55"               | 104° 24' 03"                | 20° 49' 24"               | 104° 25' 39"                | F-48-77-B                       |
| bản Đè A         | DC             | xã Chiềng Tương | H. Yên Châu        | 20° 53' 04"                           | 104° 22' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| bản Đin Chí      | DC             | xã Chiềng Tương | H. Yên Châu        | 20° 50' 36"                           | 104° 22' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| suoối Đin Chí    | TV             | xã Chiềng Tương | H. Yên Châu        |                                       |                             | 20° 50' 04"               | 104° 23' 31"                | 20° 50' 41"               | 104° 23' 02"                | F-48-77-B                       |
| suoối Mơ Tươi    | TV             | xã Chiềng Tương | H. Yên Châu        |                                       |                             | 20° 51' 46"               | 104° 22' 34"                | 20° 53' 25"               | 104° 22' 30"                | F-48-77-B                       |
| suoối Năng Góng  | TV             | xã Chiềng Tương | H. Yên Châu        |                                       |                             | 20° 53' 01"               | 104° 20' 03"                | 20° 53' 29"               | 104° 20' 22"                | F-48-77-B                       |
| huối Ngum        | TV             | xã Chiềng Tương | H. Yên Châu        |                                       |                             | 20° 49' 45"               | 104° 22' 54"                | 20° 50' 41"               | 104° 23' 26"                | F-48-77-B                       |
| núi On           | SV             | xã Chiềng Tương | H. Yên Châu        | 20° 49' 36"                           | 104° 24' 58"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| bản Pa Kha 1     | DC             | xã Chiềng Tương | H. Yên Châu        | 20° 52' 00"                           | 104° 23' 21"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| bản Pa Kha 2     | DC             | xã Chiềng Tương | H. Yên Châu        | 20° 52' 02"                           | 104° 23' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| bản Pa Kha 3     | DC             | xã Chiềng Tương | H. Yên Châu        | 20° 52' 26"                           | 104° 24' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| bản Pa Khôm      | DC             | xã Chiềng Tương | H. Yên Châu        | 20° 51' 08"                           | 104° 21' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| suoối Pá Khôm    | TV             | xã Chiềng Tương | H. Yên Châu        |                                       |                             | 20° 50' 19"               | 104° 21' 56"                | 20° 51' 46"               | 104° 22' 34"                | F-48-77-B                       |
| núi Phiêng Xăng  | SV             | xã Chiềng Tương | H. Yên Châu        | 20° 52' 52"                           | 104° 21' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| bản Pom Khốc     | DC             | xã Chiềng Tương | H. Yên Châu        | 20° 49' 17"                           | 104° 23' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| phụ Sặng         | SV             | xã Chiềng Tương | H. Yên Châu        | 20° 49' 26"                           | 104° 23' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| núi Trung Cu Mai | SV             | xã Chiềng Tương | H. Yên Châu        | 20° 52' 28"                           | 104° 20' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| đường tỉnh 103   | KX             | xã Lóng Phiêng  | H. Yên Châu        |                                       |                             | 20° 56' 48"               | 104° 20' 00"                | 20° 55' 45"               | 104° 26' 26"                | F-48-77-B                       |
| núi Đá Đỏ        | SV             | xã Lóng Phiêng  | H. Yên Châu        | 20° 54' 32"                           | 104° 22' 37"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| núi Hóm Hỉnh     | SV             | xã Lóng Phiêng  | H. Yên Châu        | 20° 52' 57"                           | 104° 25' 00"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| núi Huối Diên    | SV             | xã Lóng Phiêng  | H. Yên Châu        | 20° 56' 44"                           | 104° 22' 07"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| núi Kéo Nghe     | SV             | xã Lóng Phiêng  | H. Yên Châu        | 20° 55' 02"                           | 104° 25' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| núi Khăm Choi    | SV             | xã Lóng Phiêng  | H. Yên Châu        | 20° 58' 04"                           | 104° 22' 08"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| núi Lao Nhi      | SV             | xã Lóng Phiêng  | H. Yên Châu        | 20° 53' 04"                           | 104° 24' 47"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| núi Lũng Chương  | SV             | xã Lóng Phiêng  | H. Yên Châu        | 20° 55' 37"                           | 104° 24' 39"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| núi Mây Tan      | SV             | xã Lóng Phiêng  | H. Yên Châu        | 20° 54' 23"                           | 104° 23' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| bản Mồ Than      | DC             | xã Lóng Phiêng  | H. Yên Châu        | 20° 56' 09"                           | 104° 22' 00"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| bản Mơ Tươi      | DC             | xã Lóng Phiêng  | H. Yên Châu        | 20° 53' 50"                           | 104° 22' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| suoối Mơ Tươi    | TV             | xã Lóng Phiêng  | H. Yên Châu        |                                       |                             | 20° 53' 25"               | 104° 22' 30"                | 20° 55' 08"               | 104° 23' 59"                | F-48-77-B                       |

| Địa danh        | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                 |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                 |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| bản Na Mùa      | DC             | xã Lóng Phiêng  | H. Yên Châu        | 20° 54' 17"                           | 104° 20' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| núi Nóc         | SV             | xã Lóng Phiêng  | H. Yên Châu        | 20° 56' 19"                           | 104° 18' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| bản Phá Cúng    | DC             | xã Lóng Phiêng  | H. Yên Châu        | 20° 55' 45"                           | 104° 26' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| núi Pha Cúng    | SV             | xã Lóng Phiêng  | H. Yên Châu        | 20° 56' 14"                           | 104° 25' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| bản Tà Vàng     | DC             | xã Lóng Phiêng  | H. Yên Châu        | 20° 54' 45"                           | 104° 24' 40"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| bản To Buông    | DC             | xã Lóng Phiêng  | H. Yên Châu        | 20° 56' 11"                           | 104° 24' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| bản Yên Thi     | DC             | xã Lóng Phiêng  | H. Yên Châu        | 20° 54' 59"                           | 104° 25' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| bản Dào         | DC             | xã Mường Lựm    | H. Yên Châu        | 20° 59' 26"                           | 104° 31' 21"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Khẩu Khoang | DC             | xã Mường Lựm    | H. Yên Châu        | 21° 01' 42"                           | 104° 26' 37"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Lựm         | DC             | xã Mường Lựm    | H. Yên Châu        | 21° 01' 36"                           | 104° 29' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Luông       | DC             | xã Mường Lựm    | H. Yên Châu        | 21° 01' 28"                           | 104° 28' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| huỗi Luông      | TV             | xã Mường Lựm    | H. Yên Châu        |                                       |                             | 21° 01' 45"               | 104° 27' 12"                | 21° 00' 52"               | 104° 31' 01"                | F-48-65-D,<br>F-48-66-C-c       |
| bản Na Bạng     | DC             | xã Mường Lựm    | H. Yên Châu        | 21° 01' 27"                           | 104° 29' 37"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Na Hát      | DC             | xã Mường Lựm    | H. Yên Châu        | 21° 01' 21"                           | 104° 29' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| huỗi Na Hu      | TV             | xã Mường Lựm    | H. Yên Châu        |                                       |                             | 21° 00' 41"               | 104° 30' 10"                | 21° 01' 04"               | 104° 30' 14"                | F-48-66-C-c                     |
| bản Na Lắng     | DC             | xã Mường Lựm    | H. Yên Châu        | 21° 01' 23"                           | 104° 29' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Ôn Ốc       | DC             | xã Mường Lựm    | H. Yên Châu        | 21° 00' 05"                           | 104° 28' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Pá Khôm     | DC             | xã Mường Lựm    | H. Yên Châu        | 20° 58' 58"                           | 104° 29' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| núi Pá Nay      | SV             | xã Mường Lựm    | H. Yên Châu        | 20° 59' 39"                           | 104° 31' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Pha Đét     | DC             | xã Mường Lựm    | H. Yên Châu        | 20° 59' 12"                           | 104° 29' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| núi Song Song   | SV             | xã Mường Lựm    | H. Yên Châu        | 20° 58' 35"                           | 104° 28' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| đội 4           | DC             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 57' 29"                           | 104° 15' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| đường tỉnh 103  | KX             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        |                                       |                             | 21° 00' 43"               | 104° 14' 01"                | 20° 56' 48"               | 104° 20' 00"                | F-48-65-C,<br>F-48-77-B         |
| bản Ái 1        | DC             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 58' 48"                           | 104° 14' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-A                       |
| núi Bả Tiếng    | SV             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 59' 00"                           | 104° 13' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-A                       |
| bản Bó Rôm      | DC             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 55' 45"                           | 104° 17' 49"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| bản Bó Sinh     | DC             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 54' 59"                           | 104° 17' 51"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| núi Chôm Cap    | SV             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 21° 00' 37"                           | 104° 13' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| suối Cò Ho      | TV             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        |                                       |                             | 20° 56' 07"               | 104° 16' 21"                | 20° 57' 24"               | 104° 15' 50"                | F-48-77-B                       |
| bản Co Mon      | DC             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 57' 34"                           | 104° 14' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-A                       |
| bản Cồn Huốt 1  | DC             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 57' 42"                           | 104° 17' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |

| Địa danh          | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                          |                        |                          |                        |                          | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|---------------------------------|
|                   |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                          | Tọa độ điểm đầu        |                          | Tọa độ điểm cuối       |                          |                                 |
|                   |                |                 |                    | Vĩ độ (độ, phút, giây)                | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) |                                 |
| bản Cồn Huốt 2    | DC             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 58' 50"                           | 104° 16' 59"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                       |
| bản Con Khảm      | DC             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 58' 05"                           | 104° 15' 54"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                       |
| đốc Cổng Trời     | SV             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 59' 58"                           | 104° 14' 38"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-A                       |
| suối Đan Đón      | TV             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        |                                       |                          | 20° 58' 43"            | 104° 17' 04"             | 20° 57' 57"            | 104° 18' 25"             | F-48-77-B                       |
| bản Hang Cẩn      | DC             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 54' 29"                           | 104° 18' 42"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                       |
| bản Hang Mon 1    | DC             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 56' 40"                           | 104° 20' 22"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                       |
| bản Huổi Sai      | DC             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 56' 28"                           | 104° 21' 06"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                       |
| bản Keo Muông     | DC             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 56' 12"                           | 104° 17' 08"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                       |
| bản Kim Chung 1   | DC             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 57' 25"                           | 104° 18' 53"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                       |
| bản Kim Chung 2   | DC             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 56' 59"                           | 104° 19' 10"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                       |
| bản Kim Chung 3   | DC             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 57' 06"                           | 104° 19' 37"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                       |
| pu Lan Long       | SV             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 58' 28"                           | 104° 16' 47"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                       |
| bản Lao Khô 1     | DC             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 54' 50"                           | 104° 14' 47"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-A                       |
| bản Na Nhươi      | DC             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 59' 07"                           | 104° 14' 52"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-A                       |
| bản Na Nù         | DC             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 58' 56"                           | 104° 16' 11"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                       |
| suối Nặm Pàn      | TV             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        |                                       |                          | 20° 56' 05"            | 104° 14' 24"             | 20° 59' 43"            | 104° 13' 21"             | F-48-77-A,<br>F-48-77-B         |
| bản Páo Cửa       | DC             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 21° 00' 11"                           | 104° 15' 04"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| núi Pha Bía       | SV             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 55' 56"                           | 104° 23' 33"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                       |
| bản Pha Bin       | DC             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 55' 52"                           | 104° 19' 06"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                       |
| suối Phà Tộc      | TV             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        |                                       |                          | 20° 56' 08"            | 104° 14' 13"             | 20° 57' 19"            | 104° 14' 15"             | F-48-77-A                       |
| đồi Phòng Không   | SV             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 58' 18"                           | 104° 16' 03"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                       |
| núi Pom Chi Pja   | SV             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 58' 59"                           | 104° 14' 40"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-A                       |
| núi Sang Đá       | SV             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 57' 41"                           | 104° 13' 08"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-A                       |
| núi Tà Ến         | SV             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 56' 38"                           | 104° 23' 06"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                       |
| bản Tà Ến         | DC             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 56' 53"                           | 104° 16' 58"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                       |
| bản Ten Luông     | DC             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 58' 47"                           | 104° 13' 42"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-A                       |
| núi Thẩm Bót      | SV             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 55' 31"                           | 104° 18' 42"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                       |
| bản Thanh Yên 1   | DC             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 59' 35"                           | 104° 14' 57"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-A                       |
| bản Thanh Yên 2   | DC             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 59' 17"                           | 104° 15' 31"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-A                       |
| núi Trước Lò Ngòi | SV             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 55' 55"                           | 104° 20' 11"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                       |
| núi Tung Phun     | SV             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 56' 40"                           | 104° 15' 04"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                       |
| núi Xua Lai       | SV             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 54' 04"                           | 104° 26' 12"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                       |

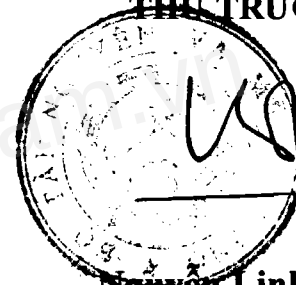
| Địa danh          | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                   |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                   |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| quốc lộ 6         | KX             | xã Sập Vạt      | H. Yên Châu        |                                       |                             | 21° 03' 03"               | 104° 18' 41"                | 21° 02' 25"               | 104° 21' 10"                | F-48-65-D                       |
| bản Bất           | DC             | xã Sập Vạt      | H. Yên Châu        | 21° 02' 57"                           | 104° 18' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Đông          | DC             | xã Sập Vạt      | H. Yên Châu        | 21° 02' 37"                           | 104° 18' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Hin Nam       | DC             | xã Sập Vạt      | H. Yên Châu        | 21° 02' 40"                           | 104° 18' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Khá           | DC             | xã Sập Vạt      | H. Yên Châu        | 21° 02' 56"                           | 104° 20' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Khoóng        | DC             | xã Sập Vạt      | H. Yên Châu        | 21° 03' 13"                           | 104° 18' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| cụm dân cư Lao    | DC             | xã Sập Vạt      | H. Yên Châu        | 21° 03' 19"                           | 104° 20' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| núi Lôm Giên      | SV             | xã Sập Vạt      | H. Yên Châu        | 21° 05' 13"                           | 104° 20' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Mệt           | DC             | xã Sập Vạt      | H. Yên Châu        | 21° 02' 57"                           | 104° 20' 07"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Nà Khái       | DC             | xã Sập Vạt      | H. Yên Châu        | 21° 03' 05"                           | 104° 18' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Na Pa         | DC             | xã Sập Vạt      | H. Yên Châu        | 21° 05' 27"                           | 104° 21' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| suối Na Pa        | TV             | xã Sập Vạt      | H. Yên Châu        |                                       |                             | 21° 06' 36"               | 104° 18' 28"                | 21° 05' 23"               | 104° 21' 23"                | F-48-65-D                       |
| bản Nghè          | DC             | xã Sập Vạt      | H. Yên Châu        | 21° 02' 51"                           | 104° 19' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Nhung         | DC             | xã Sập Vạt      | H. Yên Châu        | 21° 06' 37"                           | 104° 19' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Noóng Khéo    | DC             | xã Sập Vạt      | H. Yên Châu        | 21° 06' 43"                           | 104° 18' 37"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Pá Pách       | DC             | xã Sập Vạt      | H. Yên Châu        | 21° 06' 16"                           | 104° 20' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Pá Sang       | DC             | xã Sập Vạt      | H. Yên Châu        | 21° 06' 20"                           | 104° 20' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| núi Pá Se         | SV             | xã Sập Vạt      | H. Yên Châu        | 21° 06' 30"                           | 104° 21' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| núi Pom Kháu Mỏ   | SV             | xã Sập Vạt      | H. Yên Châu        | 21° 03' 50"                           | 104° 21' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| núi Pom Kháu Than | SV             | xã Sập Vạt      | H. Yên Châu        | 21° 02' 17"                           | 104° 19' 26"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Sai           | DC             | xã Sập Vạt      | H. Yên Châu        | 21° 02' 48"                           | 104° 19' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| núi Sắn Soi       | SV             | xã Sập Vạt      | H. Yên Châu        | 21° 04' 23"                           | 104° 19' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| suối Sập          | TV             | xã Sập Vạt      | H. Yên Châu        |                                       |                             | 21° 02' 29"               | 104° 21' 12"                | 21° 05' 27"               | 104° 22' 46"                | F-48-65-D                       |
| núi Thẩm Sứ       | SV             | xã Sập Vạt      | H. Yên Châu        | 21° 05' 53"                           | 104° 22' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Thín          | DC             | xã Sập Vạt      | H. Yên Châu        | 21° 02' 43"                           | 104° 20' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| huổi Thương       | TV             | xã Sập Vạt      | H. Yên Châu        |                                       |                             | 21° 03' 46"               | 104° 22' 11"                | 21° 04' 20"               | 104° 21' 09"                | F-48-65-D                       |
| núi Trường Pháng  | SV             | xã Sập Vạt      | H. Yên Châu        | 21° 02' 03"                           | 104° 20' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| suối Vạt          | TV             | xã Sập Vạt      | H. Yên Châu        |                                       |                             | 21° 02' 26"               | 104° 18' 03"                | 21° 03' 09"               | 104° 20' 24"                | F-48-65-D                       |
| cầu sắt Yên Châu  | KX             | xã Sập Vạt      | H. Yên Châu        | 21° 02' 53"                           | 104° 19' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| quốc lộ 6         | KX             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        |                                       |                             | 21° 00' 05"               | 104° 24' 01"                | 20° 55' 06"               | 104° 28' 53"                | F-48-65-D,<br>F-48-77-B         |
| suối Bưn          | TV             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        |                                       |                             | 20° 59' 01"               | 104° 25' 12"                | 20° 58' 55"               | 104° 24' 35"                | F-48-77-B                       |
| bản Chiềng Ban 1  | DC             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        | 20° 58' 40"                           | 104° 26' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |

| Địa danh            | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                          |                        |                          |                        |                          | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|---------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|---------------------------------|
|                     |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                          | Tọa độ điểm đầu        |                          | Tọa độ điểm cuối       |                          |                                 |
|                     |                |                 |                    | Vĩ độ (độ, phút, giây)                | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) |                                 |
| bản Chiềng Ban 2    | DC             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        | 20° 58' 27"                           | 104° 26' 13"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                       |
| bản Cốc Nông        | DC             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        | 20° 57' 24"                           | 104° 24' 35"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                       |
| bản Cốc Cù          | DC             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        | 20° 58' 59"                           | 104° 23' 08"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                       |
| cụm dân cư Cốc Đưa  | DC             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        | 20° 59' 00"                           | 104° 24' 32"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                       |
| bản Cốc Lắc         | DC             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        | 20° 56' 58"                           | 104° 26' 47"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                       |
| núi Dóng Tinh       | SV             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        | 20° 58' 39"                           | 104° 28' 05"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                       |
| núi Đàn Cháp        | SV             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        | 20° 56' 30"                           | 104° 25' 56"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                       |
| bản Đồng Khùa       | DC             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        | 20° 57' 56"                           | 104° 25' 31"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                       |
| núi Hai Cây Thông   | SV             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        | 20° 54' 45"                           | 104° 27' 52"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                       |
| bản Hua Đán         | DC             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        | 20° 55' 16"                           | 104° 27' 26"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                       |
| núi Khóc Tuy        | SV             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        | 20° 55' 54"                           | 104° 29' 24"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                       |
| bản Lắc Kén         | DC             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        | 21° 00' 06"                           | 104° 24' 05"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |
| suối Lắc Kén        | TV             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        |                                       |                          | 21° 00' 21"            | 104° 25' 50"             | 21° 00' 05"            | 104° 24' 00"             | F-48-65-D                       |
| bản Nà Khoang       | DC             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        | 20° 58' 56"                           | 104° 25' 43"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                       |
| cụm dân cư Nà Nghịu | DC             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        | 20° 58' 27"                           | 104° 26' 00"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                       |
| núi On Úc           | SV             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        | 20° 56' 08"                           | 104° 26' 53"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                       |
| núi Pá Puốc         | SV             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        | 20° 56' 22"                           | 104° 24' 35"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                       |
| núi Pá Quan         | SV             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        | 20° 57' 57"                           | 104° 28' 21"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                       |
| huổi Pánh           | TV             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        |                                       |                          | 20° 58' 09"            | 104° 26' 20"             | 20° 57' 07"            | 104° 26' 25"             | F-48-77-B                       |
| huổi Pha            | TV             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        |                                       |                          | 20° 59' 06"            | 104° 23' 17"             | 20° 59' 39"            | 104° 24' 09"             | F-48-77-B                       |
| suối Pha            | TV             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        |                                       |                          | 20° 58' 35"            | 104° 23' 31"             | 20° 59' 01"            | 104° 24' 26"             | F-48-77-B                       |
| suối Sập            | TV             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        |                                       |                          | 20° 55' 02"            | 104° 28' 50"             | 21° 00' 05"            | 104° 23' 59"             | F-48-77-B,<br>F-48-65-D         |
| suối So Lung        | TV             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        |                                       |                          | 20° 57' 50"            | 104° 24' 09"             | 20° 57' 28"            | 104° 24' 41"             | F-48-77-B                       |
| bản Suối Bùn        | DC             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        | 20° 58' 48"                           | 104° 24' 16"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                       |
| cầu Tà Làng         | KX             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        | 20° 56' 12"                           | 104° 27' 53"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                       |
| bản Tà Làng Cao     | DC             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        | 20° 55' 46"                           | 104° 28' 46"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                       |
| bản Tà Làng Thấp    | DC             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        | 20° 56' 15"                           | 104° 27' 55"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                       |
| núi Tiên Pan        | SV             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        | 20° 53' 14"                           | 104° 27' 34"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                       |
| bản Tin Tốc         | DC             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        | 20° 57' 10"                           | 104° 24' 56"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                       |
| huổi To Buông       | TV             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        |                                       |                          | 20° 56' 38"            | 104° 24' 06"             | 20° 57' 49"            | 104° 25' 26"             | F-48-77-B                       |
| bản Trung Tâm       | DC             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        | 20° 57' 32"                           | 104° 25' 58"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                       |
| núi Buộc Mú         | SV             | xã Viêng Lán    | H. Yên Châu        | 21° 01' 17"                           | 104° 16' 05"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                       |

| Địa danh         | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                  |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                  |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| lóng Co Sắn      | TV             | xã Viêng Lán    | H. Yên Châu        |                                       |                             | 21° 01' 52"               | 104° 16' 59"                | 21° 02' 08"               | 104° 17' 35"                | F-48-65-D                       |
| pom Đán Lắng     | SV             | xã Viêng Lán    | H. Yên Châu        | 21° 04' 25"                           | 104° 18' 08"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| huổi Hé          | TV             | xã Viêng Lán    | H. Yên Châu        |                                       |                             | 21° 03' 44"               | 104° 17' 30"                | 21° 03' 00"               | 104° 18' 10"                | F-48-65-D                       |
| bản Huổi Hẹ      | DC             | xã Viêng Lán    | H. Yên Châu        | 21° 03' 29"                           | 104° 17' 58"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Huổi Qua     | DC             | xã Viêng Lán    | H. Yên Châu        | 21° 02' 12"                           | 104° 17' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Kho Vàng     | DC             | xã Viêng Lán    | H. Yên Châu        | 21° 02' 34"                           | 104° 17' 39"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| phủ Khù          | SV             | xã Viêng Lán    | H. Yên Châu        | 21° 05' 28"                           | 104° 18' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Khúm Hiền    | DC             | xã Viêng Lán    | H. Yên Châu        | 21° 01' 25"                           | 104° 17' 12"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Mường Vạt    | DC             | xã Viêng Lán    | H. Yên Châu        | 21° 02' 54"                           | 104° 17' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Na Cóc       | DC             | xã Viêng Lán    | H. Yên Châu        | 21° 02' 45"                           | 104° 17' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Nà Và        | DC             | xã Viêng Lán    | H. Yên Châu        | 21° 03' 14"                           | 104° 17' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| phủ Nhung Ngò    | SV             | xã Viêng Lán    | H. Yên Châu        | 21° 05' 47"                           | 104° 18' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| huổi Va          | TV             | xã Viêng Lán    | H. Yên Châu        |                                       |                             | 21° 04' 14"               | 104° 17' 03"                | 21° 03' 25"               | 104° 17' 06"                | F-48-65-D                       |
| bản Xốp Hẹ       | DC             | xã Viêng Lán    | H. Yên Châu        | 21° 03' 04"                           | 104° 18' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| đường tỉnh 103   | KX             | xã Yên Sơn      | H. Yên Châu        |                                       |                             | 21° 03' 14"               | 104° 11' 43"                | 21° 00' 43"               | 104° 14' 01"                | F-48-65-C                       |
| đường tỉnh 104   | KX             | xã Yên Sơn      | H. Yên Châu        |                                       |                             | 21° 04' 05"               | 104° 11' 45"                | 21° 00' 12"               | 104° 11' 45"                | F-48-65-C                       |
| bản Bó Phương    | DC             | xã Yên Sơn      | H. Yên Châu        | 21° 03' 36"                           | 104° 12' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Chiềng Hưng  | DC             | xã Yên Sơn      | H. Yên Châu        | 21° 03' 39"                           | 104° 11' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Chiềng Yên   | DC             | xã Yên Sơn      | H. Yên Châu        | 21° 02' 53"                           | 104° 11' 11"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Chờ Lồng     | DC             | xã Yên Sơn      | H. Yên Châu        | 21° 03' 02"                           | 104° 11' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Cò Chia      | DC             | xã Yên Sơn      | H. Yên Châu        | 21° 00' 27"                           | 104° 13' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Co Noi       | SV             | xã Yên Sơn      | H. Yên Châu        | 21° 00' 38"                           | 104° 10' 12"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Cuông Loi    | SV             | xã Yên Sơn      | H. Yên Châu        | 21° 00' 52"                           | 104° 13' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Đán          | DC             | xã Yên Sơn      | H. Yên Châu        | 21° 01' 08"                           | 104° 11' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| suối Keo Đôn     | TV             | xã Yên Sơn      | H. Yên Châu        |                                       |                             | 20° 59' 43"               | 104° 11' 54"                | 21° 00' 02"               | 104° 12' 36"                | F-48-77-A<br>F-48-65-C          |
| bản Kim Sơn 1    | DC             | xã Yên Sơn      | H. Yên Châu        | 20° 59' 55"                           | 104° 12' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-A                       |
| bản Kim Sơn 2    | DC             | xã Yên Sơn      | H. Yên Châu        | 21° 00' 37"                           | 104° 11' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| suối Nậm Pàn     | TV             | xã Yên Sơn      | H. Yên Châu        |                                       |                             | 20° 59' 58"               | 104° 13' 14"                | 21° 03' 53"               | 104° 11' 05"                | F-48-77-A<br>F-48-65-C          |
| phủ Phú San Liêm | SV             | xã Yên Sơn      | H. Yên Châu        | 21° 01' 57"                           | 104° 13' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Siêng        | SV             | xã Yên Sơn      | H. Yên Châu        | 21° 02' 14"                           | 104° 13' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |

| Địa danh    | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|             |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|             |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| núi Tam Noi | SV             | xã Yên Sơn      | H. Yên Châu        | 21° 02' 32"                           | 104° 10' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Tôm Tám | SV             | xã Yên Sơn      | H. Yên Châu        | 21° 02' 54"                           | 104° 11' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Linh Ngọc

*Handwritten signature/initials*